BỘ 2 • SỐ 16 • THÁNG TÁM, 1990

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Bức tường chưa sụp đổ **Hoàng Linh** ▪ Hiện tượng Nguyễn Đan Quế **Nguyễn Hữu Chung** ▪ Khoa học quản trị **Nguyên Phong** ▪ Tổng quan về sinh hoạt văn học dưới chế độ Cộng sản **Nguyễn Hưng Quốc** ▪ Cầu cứu những vì sao **Trần Sa**

HỌC ANH NGỮ
VỚI
Speak to Me™

Tại sao chúng ta chọn **SPEAK TO ME**

Những người bận rộn như chúng ta cần học Anh ngữ nhanh chóng. Đó là lý do tại sao chúng ta chọn Speak To Me.
Người Việt Nam sẽ mau chóng, hứng thú và dễ dàng học Speak To Me. Trong điều kiện sống hàng ngày, dùng Speak To Me như một phương pháp thực dụng ở nhà, cửa tiệm, đường phố, nhà hàng khách sạn, và phi trường tại đất Mỹ để khả năng học Anh văn phát triển nhanh hơn trước.

TRẢ GÓP HÀNG THÁNG

Xin gọi

Cô HOÀNG PHAN

hoặc

Cô DIỆU LÊ

1-800-553-8282

AMERICAN VIDEO LANGUAGE INSTITUTE, INC.

3909 N.E. 163rd STREET · SUITE 308 · NORTH MIAMI BEACH, FLORIDA 33160 U.S.A.

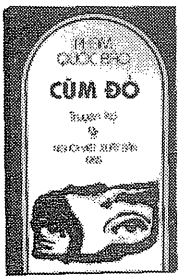

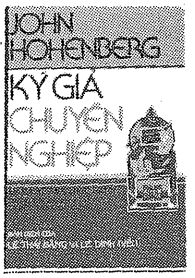

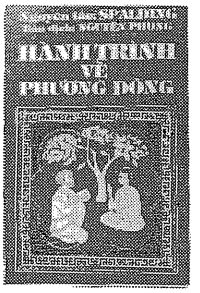

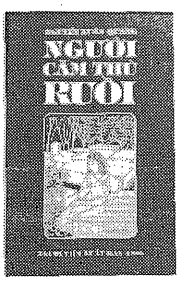

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT

14841 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

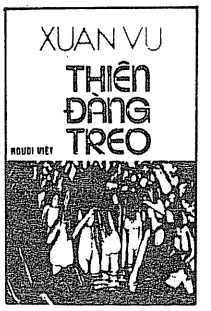

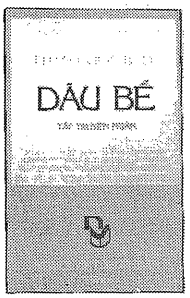

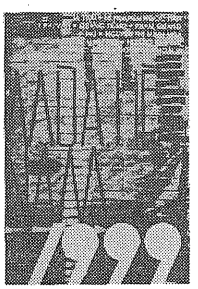

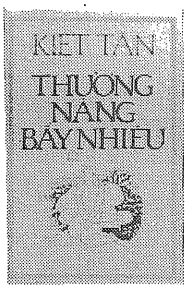

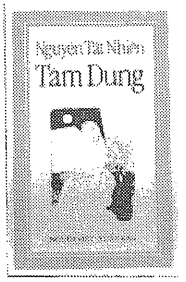

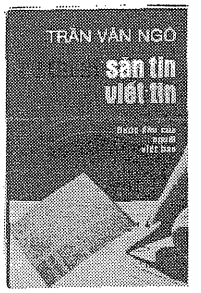

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:

* Le Tai Dien
  21 Jean Racine
  95400 Villiers-Le-Bel
  Paris-France

* Nam Á
  44, Ave. D'Ivry
  Paris
  75013 France

Tại TÂY ĐỨC:

* Lê Vũ
  Flattichstr. 55
  7140 Ludwigsburg
  Hoheneck W. Germany

Tại CANADA:

* Nhà sách Trung Việt
  6520 Darlington - Montreal
  Qué H3S2J3
  Canada
  Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
  415 Spadina Ave.
  Toronto - Ont - M5T2G6
  Canada
  Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
  10767 Street
  Edmonton - T5H2M2
  Canada
  Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
  265 E. Hasting
  Vancouver B.C.
  V6R1P2 Canada
  Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
  15 Rochdale Ave.
  Toronto
  M6E1W9 Canada

Tại ÚC:

* Tòa soạn báo Việt Luận
  P.O. Box 415
  Villawood, NSW 2163
  Australia

* Văn Lang Publishing
  1st Floor. 34 Old Town
  Plaza Bankstown
  NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
  PO Box 133 Pascoe Vale
  South Vic. 3044 - Australia

* Saigon
  Shop 17, Penny Arcade
  Cabramatta góc Arthur St.
  và Railway trong khu siêu
  thị Franklin
  Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
  3710 Springvale Rd.
  Vic. 3171
  Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:

* Mekong Center
  F140 Tokyo - To,
  Shinagawaku
  Yashio, 5-12-69-115
  Japan

* Thằng Bờm
  1 Shinowada 262
  Ichodanchi 72-918
  Yamatoshi Kanagawaken
  Japan

Tại HOA KỲ:

Minnesota:

* Saigon Bookstore
  2950 4th Ave. S.
  Minneapolis MN 55408
  Tel. (612) 722-4360

Washington State:

* Nam Phương
  1032 S. Jackson St. #B
  Seattle, WA 98104
  Tel. (206) 324-6364

Virginia:

* Nhà sách Alpha
  6771 Wilson Blvd.
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
  6763 Wilson Blvd. #9
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 532-7890

Florida:

* Tiến Hưng
  1108-1112 E. Colonial Dr.
  Orlando, FL 32803
  Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
  3638 Hendenson Blvd.
  Tampa, FL 33609
  Tel. (813) 874-0526

New York:

* Tú Quỳnh
  128 Hester St.
  New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
  3709 G. West Bank
  Expressharvey, LA 70058

Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006

* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

Mõ Làng
774 Geary St.
San Francisco, CAa 94109
(415) 673-6836

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 650-1770

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California:

* Tòa soạn nhật báo
Người Việt Bắc Cali
71 E. William St.
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 297-3988

* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Phượng Hoàng
14354 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel. 839-6481

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21 xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Hoa hồng cao.
Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA

SÁU TÁC PHẨM MỚI NHẤT
DO
NHÀ XUẤT BẢN **NGƯỜI VIỆT**
ẤN HÀNH

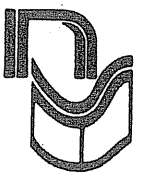

14841 MORAN ST., WESTMINSTER
CA 92683
(714) 892-9414 / 892-9316
FAX: (714) 894-1381

- GỌI BÌNH MINH
Truyện dài của PHẠM QUỐC BẢO
Sách dày 232 trang, giá 12.00 MK

- BUỔI SÁNG MỘT MÌNH
Tập truyện đầu tay của BÙI BÍCH HÀ
Sách dày 195 trang, giá 12.00 MK

- ĐỔI MỚI KINH TẾ
Biên khảo của VƯƠNG HỮU BỘT
Sách dày 318 trang, giá 14.00 MK

- TUYỂN TẬP THI VIẾT VĂN HÈ 88
NHIỀU TÁC GIẢ
Sách dày 135 trang, giá 8.00 MK

- THIÊN ĐÀNG TREO
Tập truyện XHCN của XUÂN VŨ
Sách dày 286 trang, giá 14.00 MK

- TỪ MỘT GIẤC MƠ
NHIỀU TÁC GIẢ
Sách dày 259 trang, giá 12.00 MK

NHỮNG CUỐN SÁCH KHÔNG THỂ THIẾU
TRONG TỦ SÁCH CỦA
GIA ĐÌNH VIỆT NAM HẢI NGOẠI

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

THƯ TÒA SOẠN

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Đồng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhãn danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

Bạn đọc thân mến,

Như các bạn đã rõ tình hình thế giới trong tháng qua chuyển động nhậm lẹ — nhậm lẹ đến độ thời sự ngày hôm nay đã trở nên quá cũ khi mặt trời bắt đầu mọc lên để bước vào ngày hôm sau.

Những biến chuyển ở Liên Xô và các nước Cộng Hòa là một điển hình: Vụ Lithuania hôm qua sôi nổi là thế mà cơn sóng thời sự ngày hôm nay đã làm mờ đi. Vụ thuyền nhân tị nạn — những đồng bào ruột thịt của chúng ta — đang bị vùi dập trong những nhà giam Hồng Kông đã như bớt nóng đi, khi chúng ta nghe tin ngoại trưởng Hoa Kỳ tuyên bố Mỹ thay đổi chính sách đối với Cam Bốt và và nói chuyện trực tiếp với Hànội về vấn đề hòa bình xứ Chùa Tháp.

Từ việc nhà thơ Nguyễn Chí Thiện — tác giả Tiếng Vọng Từ Đáy Vực *— ném những sáng tác của mình qua khuôn viên một tòa đại sứ Tây phương ở Hànội, đến sự kiện những người dân Cuba chạy vào lánh nạn trong các tòa đại sứ Tây phương và Đông Âu ở Havana, quả là một bước nhảy vọt.*

Nói chi xa, từ Tướng Hồi Hưu *của Nguyễn Huy Thiệp đến* Tuyên Ngôn Cao Trào Nhân Bản *của bác sĩ Nguyễn Đan Quế, ngay trong lòng chế độ bạo lực và sắt máu của CSVN, ta đã thấy những bước leo thang trong tình hình thời sự chính trị, đặc biệt ở Việt Nam.*

Đó là lý do Thế Kỷ 21 *số này khá nhẹ về mặt văn học. Một truyện ngắn của Trần Sa* (Cầu Cứu Những Vì Sao)*, một tiểu luận văn học của Nguyễn Hưng Quốc* (Văn chương phản kháng trong nước *— thì cũng là rất thời sự thôi), đôi ba bài thơ . . . chắc chắn sẽ không làm cho các bạn đòi hỏi liều lượng cân bằng của chính trị và văn học hài lòng.*

Tạp chí Thế Kỷ 21 *tin rằng qua bài* Thảo Luận Việc Dựng Lại Đất Nước, *các bạn quan tâm đến thời sự chính trị — sẽ "tiếp nhận có chia sẻ" với tòa soạn về nội dung số báo.* Thảo luận việc dựng lại đất nước *mặc dù không nằm ngoài bìa, nhưng có thể xem đó là chủ đề của số này. Các bài* Hiện Tượng Nguyễn Đan Quế *(Nguyễn Hữu Chung),* Lửa Đã Lên, Tiếng Nói Từ Tiệp Khắc *(Chân Văn),* Hai Bộ Mặt Của Âu Châu *(Adam Michnik),* Bức Tường Chưa Sụp Hẳn *(Hoàng Linh) . . . là những đóng góp cho chủ đề trên.*

Chúng tôi mong được đọc và đăng ý kiến của các bạn lên trang báo của Thế Kỷ 21 *trong những số tới.*

Chúc các bạn an khang. TK

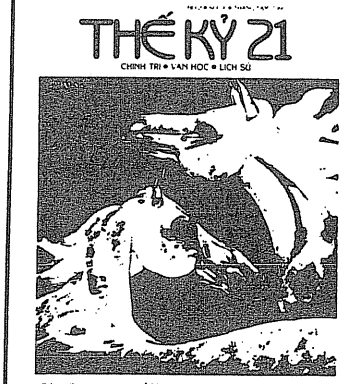

Bức tường chưa sụp đổ **Hoàng Linh** • Hiện tượng Nguyễn Đan Quế **Nguyễn Hữu Chung** • Khoa học quản trị **Nguyễn Phong** • Tổng quan về sinh hoạt văn học dưới chế độ Cộng sản **Nguyễn Hưng Quốc** • Cầu cứu những vì sao **Trần Sa**

Tranh bìa

Ngựa của Nguyên Khai

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

TRONG SỐ NÀY

CHÍNH TRỊ / BÌNH LUẬN

VƯƠNG HỮU BỘT
Thảo luận việc dựng lại đất nước / 9

NGUYỄN HỮU CHUNG
Hiện tượng Nguyễn Đan Quế / 13

CHÂN VĂN
Lửa đã lên,
tiếng nói từ Tiệp Khắc / 16

ADAM MICH NICK / ĐẶNG HOÀNG dịch
Hai bộ mặt của Âu Châu / 20

HOÀNG LINH
Bức tường chưa sụp hẳn . 23

SIDNEY JONES / TRỊNH Y THƯ dịch
Chiến tranh và vấn đề nhân quyền ở Cam Bốt / 27

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

THÁI TUẤN
Những khoảng cách
Phụ bản của Thái Tuấn / 36

NHÃ CA
Anh Tư Lý ở Saigon. Hồi ký / 38

TRẦN SA
Cầu cứu những vì sao / 50

NGUYỄN HƯNG QUỐC
Tổng quan về sinh hoạt văn học dưới chế độ cộng sản / 59

LÊ BI
Một đoạn thơ xuôi
trích từ 1990 / 46

KÝ SỰ

NGUYỄN XUÂN THU
Nghĩ về một cuộc chiến sớm bị lãng quên / 42

VÀ CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

VƯƠNG CÔNG TỬ, Chữ và Nghĩa / 72 ● ĐỖ TĨNH, Trong cõi Người ta / 74 ● VANN PHAN, Vừa xảy ra đang nói tới / 76 ● LÊ THỤY, Thời sự tháng qua / 79 ● ĐỖ QUÁN ANH, Đấu cờ tướng / 83 ● NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng / 86 ● THẾ KỶ 21, Mục lục chỉ dẫn các số 13, 14, 16 / 90

● **THẢO LUẬN VIỆC DỰNG LẠI ĐẤT NƯỚC / Vương Hữu Bột / 9**

Mọi người đều đồng ý rằng chế độ cộng sản tại Việt Nam không còn tồn tại bao lâu nữa. Nhưng vấn đề không phải chỉ ngừng lại ở chỗ chế độ này sụp đổ. Vấn đề là làm cách nào dựng lại đất nước. Một cuộc thảo luận theo chủ đề trên không chỉ đặt ra cho một số người hay một nhóm người. *Thế Kỷ 21* kính mời quý vị góp những ý kiến cụ thể về từng lãnh vực thuộc phạm vi chuyên môn của quý vị, dựa trên kinh nghiệm của các nước đang giải trừ nạn cộng sản. *Thế Kỷ 21* mong sẽ được đọc và đăng tải ý kiến của các bạn.

● **HIỆN TƯỢNG NGUYỄN ĐAN QUẾ / Nguyễn Hữu Chung / 13**

Ngòi bút bình luận chính trị duyên dáng Nguyễn Hữu Chung kỳ này đề cập đến một con người đặc biệt: Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, khuôn mặt chính trị nổi bật trên chính trường Việt Nam. Sự xuất hiện của bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Cao trào Nhân bản trong nước, khiến cho những người "tranh cãi quanh những bọt bia" thấy rằng đã đến lúc (từ lâu rồi) người Việt hải ngoại phải kết hợp lại, phối hợp hành động với người trong nước, tạo áp lực buộc cộng sản phải trao quyền lại cho nhân dân Việt Nam.

● **BỨC TƯỜNG CHƯA SỤP HẲN / Hoàng Linh / 23**

Nhà bình luận thời sự quen thuộc của tạp chí *Thế Kỷ 21* bằng những phân tích sâu sắc vạch ra cho ta thấy tám tháng trôi qua, kể từ ngày Bức Tường Ô Nhục Bá Linh bắt đầu rạn nứt, chủ nghĩa cộng sản tuy đã mất hết giá trị trước mắt mọi người, nhưng, nếu ly thuyết cộng sản đã sụp đổ thì bức tường chuyên chế cộng sản vẫn chưa hoàn toàn sụp. Con đường đi đến dân chủ, tự do và no ấm còn đòi hỏi nhiều mồ hôi nước mắt.

● **ANH TƯ LÝ Ở SÀIGÒN / Nhã Ca / 38**

Cách đây không lâu báo chí trong và ngoài nước loan tin: Trụ sở Imexco, đường Nguyễn Huệ Sàigòn, tòa bin đinh cao nhất trong thành phố, đã bị các phe phái Cộng sản Việt Nam, vì giành ăn với nhau, đốt cháy. Không thấy báo nào nói thêm, tòa cao ốc được xây cất từ đầu thập niên bảy mươi này, chính là trụ sở của Kỹ Thương Ngân hàng. Người quyết định việc xây dựng lên tòa cao ốc vừa bị đốt cháy kể trên, ông Nguyễn Chánh Lý, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài chánh Việt Nam Cộng Hòa, Tổng Giám đốc Kỹ Thương Ngân hàng, cuối tháng Năm 1990, cũng vừa từ trần tại thành phố Alexandria, Virginia, Hoa Kỳ.

Anh Tư Lý ở Sàigòn là một trích đoạn trong Hồi ký Nhã Ca sắp phát hành.

● **TỔNG QUAN VỀ SINH HOẠT VĂN HỌC DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN / Nguyễn Hưng Quốc / 59**

"Bản chất của nền văn học cộng sản là chính trị" nhà phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc khẳng định như vậy. Ông có đầy đủ lý lẽ để biện hộ cho lời khẳng định này. Theo ông, mỗi người cầm bút dưới chế độ cộng sản không những chỉ bị đè nén dưới bốn cấp kiểm duyệt và tái kiểm duyệt mà bất cứ một hành động cựa mình nào của nhà văn cũng tạo nên thương tích có khi nhức nhối đến trọn đời. Chính vì thế mà có người cho rằng hiện tượng phản kháng trong văn học cộng sản là sự lừa bịp. Nhưng ngược lại cũng có người cho rằng hiện tượng ấy là bình thường, là có thật bởi vì bản chất của người cầm bút là luôn luôn chống lại những đè ép của thống trị độc tài. Sự thật ở đâu? Câu hỏi ấy Nguyễn Hưng Quốc sẽ trả lời trong một bài tới.

Vẽ trâu hay người đẹp "uổng trời"?

Nhân đọc bài *Nói Chuyện Với Họa Sĩ Khánh Trường (Thế Kỷ 21* số 15, tháng Bảy 1990) tôi xin phép góp ý. Cái chuyện khen chê bênh vực áo dài khăn đóng bốn ngàn năm văn hiến An-nam ta, nó xưa hơn trái đất rồi! Sao các ông văn nghệ văn gừng cứ thỉnh thoảng lại bươi moi nó ra mà làm chi? Hết chuyện nói rồi à? Khổ tai thiên hạ quá trời!

Ngài nào thích vẽ con trâu nội hóa thì a-lê hấp "Trâu ơi, ta bảo trâu này . . ." Cụ nào ưng vẽ tượng thần vệ nữ quốc tế ỏng eo dưới chân cột đèn thì cứ việc "Đường ta ta cứ đi . . ." Khỏi cần thanh minh thanh nga. Làm sao mà bắt rồng đẻ rắn chuột đẻ voi được?

Những cái uyển chuyển nhịp nhàng ngọc tỏa sáng bày bán cho lính Mẽo trên lề đường Tự Do, Nguyễn Huệ ngày xưa, nó cũng mới lạ hấp dẫn như cái quần lãnh mỹ a của má bầy trẻ vậy. *Ố là la, mông dơ kèn ếch bế tắc!*

Họa sĩ Nguyễn Trung đã bắt đầu sự nghiệp của mình bằng một phòng tranh "nu" tuyệt đẹp. Ông chỉ lẳng lặng trình bày các họa phẩm của mình, không tung chuông gõ mõ, không đánh trống thổi kèn.

Có lẽ họa sĩ Khánh Trường đang lúc tinh thần bất an, hoặc vì trong tiềm thức có mặc cảm tội lỗi tội lẽo gì đó với quê hương chăng? — nên ông đã bắt đầu câu chuyện bằng cách tố tụng ầm ĩ những cái cũ mốc và mới meo ấy? Cho dù đôi điều nhận xét của ông rất chí lý. Cho dù những lời tuyên bố ấy chứng tỏ một tâm hồn chưa chai đá, còn thiết tha, còn biết yêu biết ghét. Đáng tiếc thay! Xin kính chào.

T.M.H.
Bourg-le Reine, Paris

* Ố là la, mông dơ kèn ếch bế tắc! Không biết người biên thư muốn nói gì. *TK21* đoán mò là: "Oh, la la, mon dieu, quel spectacle!" (Trời ơi, thật là một cảnh ngoạn mục!) Ám chỉ các tranh lỏa thể vẽ ẩu tả, khêu gợi dủ kiểu để bán cho lính Mỹ.

Cho tiểu sử người viết

Đọc trong Thế Kỷ 21 *(tháng Bảy 90) truyện Nghệ thuật của Bernard Malamud, bản dịch của Nguyễn Khanh. Theo tôi đó là một truyện hay. Người dịch cũng giỏi. Tôi không đọc được trực tiếp nguyên tác. Thiệt thòi quá vì qua đây năm năm mà "nhà nghèo đông con" nên cứ "cày sâu cuốc bẫm" quá đáng, không đi học được.*

Tôi muốn quý báo nói cho biết một chút về tác giả Bernard Malamud. Xin cám ơn.

Trần Văn Bính
Colorado

Bernard Malamud hiện đang giảng dạy tại Đại học Bennington College về môn văn chương, sinh trưởng tại New York và lớn lên ở tiểu bang Vermont. Truyện ngắn của ông được chọn dịch ở đây xuất hiện lần đầu tiên trên tạp chí *The Atlantic Monthly*, sau đó được in thành sách với nhiều truyện ngắn khác — cùng tác giả — trong quyển *Collected Stories* vào năm 1983 do nhà xuất bản Farrar, Strauss & Giroux, Inc. ấn hành.

Dấu chấm cuối bài

Dù không phải là một độc giả dài hạn, cũng chẳng là người mua lẻ thường xuyên, nhưng tôi cũng có theo dõi Thế Kỷ 21 *tạm gọi là đầy đủ.*

Cho tới giờ, mọi sự coi như OK, về hình thức và nội dung, chỉ xin đóng góp một ý thô thiển như sau:

Ở một cuối bài, xin đề nghị quý vị cho dứt bằng một dấu □ *hay* ◙. *Các dấu chấm dứt này nên thẳng hàng với lề (margin) của cột bài về phía phải.*

Chắc quý vị cũng thừa biết cái hình thức nhỏ nhặt này, nhưng thiếu nó, bài báo xem ra vẫn có gì không ổn.

Vũ Mạnh Khang
Cerritos, California

Chúng tôi đã nghĩ đến điều này và đã thực hiện với dấu chấm dứt bài bằng logos chữ TK từ số 15 trước khi nhận được thư ông. Dù sao xin cám ơn ông đã theo dõi tờ báo. Chúng tôi đang còn cố gắng nhiều về cả hình thức và nội dung. Chúng tôi chưa hài lòng về những số đã làm. Chúng tôi muốn tờ báo của chúng ta ngày một tốt hơn.

THẢO LUẬN VIỆC DỰNG LẠI ĐẤT NƯỚC

VƯƠNG HỮU BỘT

Mọi người đều đồng ý rằng chế độ cộng sản tại Việt Nam không còn tồn tại bao lâu nữa. Người bi quan cho nó năm năm, người lạc quan cho nó sáu tháng. Người tích cực nói phải góp một tay vào đẩy cho nó đổ nhào, để đáng lẽ còn năm năm nó sẽ chỉ sống được thêm sáu tháng nữa thôi.

Chuyện làm cách nào lật nhào chế độ cộng sản là một chuyện nhiều người muốn giữ bí mật. Nhưng có một chuyện không cần giữ kín, lại rất cần thảo luận công khai, là người Việt Nam, phải làm gì sau khi chế độ cộng sản sụp đổ. Chúng ta cần phải thảo luận việc dựng lại đất nước một cách công khai ngay từ bây giờ. Chúng ta đều muốn xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, tự do. Căn bản của chế độ dân chủ, tự do là việc thảo luận công khai các chương trình xây dựng đất nước.

Thực ra, cuộc thảo luận đã bắt đầu rồi. Ở Úc Châu, báo *Việt Luận* đặt vấn đề "giải trừ chế độ cộng sản" bằng việc xây dựng lòng người và tình dân tộc. Ở Âu Châu, sinh viên Việt Nam du học ở Tiệp Khắc, hội thảo ở đại học Điện Máy Plzen, đã phân tích những lợi ích của chế độ đa đảng và quy kết tất cả cảnh nghèo đói, lạc hậu ở Việt Nam là do sự độc quyền của đảng cộng sản; do đó đề nghị nước Việt Nam tương lai phải thiết lập thể chế đảng phái tự do. Đi xa hơn nữa trong cuộc thảo luận, nhiều người đã bàn các chuyện cụ thể. Một nhóm khoa học gia ở Bắc Mỹ đang đề nghị chung sức soạn một bộ tự điển Bách khoa, tổng kết các hiểu biết hiện đại của loài người, để sẵn sàng xuất bản khi nước Việt Nam phục hồi một chế độ dân chủ, tự do. Hiểu biết và tin tức là nền tảng để sống dân chủ, vậy khi xây dựng lại đất nước chúng ta phải có một bộ sách bách khoa, hay một tùng thư để phổ biến kiến thức. Các nhà khoa học Việt Nam trên khắp thế giới hiện có thể liên lạc với nhau qua hệ thống điện toán VIET NET, trao đổi ý kiến và góp công biên soạn bộ sách này.

Cũng trong chiều hướng chuẩn bị đó, có nhà kinh tế đang theo dõi việc thiết lập thị trường

chứng khoán ở Hung và Ba Lan để chuẩn bị một chương trình lập thị trường chứng khoán ở Việt Nam — một chương trình đã được chuẩn bị năm 1974 ở Sàigòn, rồi bỏ dở. Trong khi đó một số luật gia đang so sánh những luật thương mại theo lối Pháp, Anh, Mỹ, Úc để tìm hiểu coi luật lệ như thế nào bảo đảm sự cạnh tranh tự do và công bằng, giúp phát triển kinh tế. Một nhóm người Việt ở Na Uy, Thụy Điển, Hòa Lan đang tìm hiểu các ưu điểm, nhược điểm của chế độ nhà nước độ sinh tại các quốc gia này, ngỏ hầu nay mai có thể đề nghị áp dụng ở Việt Nam. Có nhóm giáo sư còn lo soạn sách giáo khoa để mang về thay thế các sách nặng màu tuyên truyền chánh trị lỗi thời ở Việt Nam bây giờ.

Muốn giúp nước bây giờ quả thật là không thiếu gì việc để làm. Những cố gắng lẻ tẻ ở mọi nơi trên thế giới, trong mọi lãnh vực sinh hoạt, chứng tỏ người Việt Nam ở hải ngoại đang bắt đầu bàn chuyện xây dựng lại đất nước. Trong *Thế Kỷ 21* số 15, Lưu Văn Vịnh đã vẽ phác một kế hoạch đốt giai đoạn trong thập niên sau cùng của thế kỷ 20, để đưa đất nước "vào quỹ đạo tiên tiến". Chúng tôi đề nghị quý vị thức giả (tất cả các vị độc giả của *Thế Kỷ 21*) tham gia cuộc thảo luận về việc xây dựng lại đất nước, không phải bàn luận một cách đại cương nữa, nhưng phải đề xuất các kiến giải và biện pháp cụ thể cho từng lãnh vực chuyên biệt. Chúng ta có cả trăm ngàn thanh niên nam nữ tuấn tú với hiểu biết và kinh nghiệm (chưa nói đến bằng cấp) ở nhiều nghề, nhiều ngành hoạt động, ở nhiều nước với nhiều thể chế khác nhau, nhưng căn bản là dân chủ, tự do, và tiến bộ. Chúng ta cũng có cả trăm ngàn người lớn tuổi đã sống hơn nửa đời người ở Việt Nam, hiểu biết về dân tộc Việt, tâm hồn Việt, có kinh nghiệm quản trị, làm việc, chỉ huy trong xã hội Việt. Nhiều người trong số đó đã gánh trách nhiệm điều khiển trong các lãnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, giáo dục... ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Bây giờ chúng ta nên gom góp tất cả các kiến thức, kinh nghiệm trên, hợp với các điều đã học hỏi được ở nước ngoài của lớp trẻ, để *thảo luận việc dựng lại đất nước.*

Tạp chí *Thế Kỷ 21*, muốn xứng đáng danh xưng này, phải là diễn đàn cho cuộc thảo luận trên. Cuộc thảo luận mở ra không những cho các người Việt đang sống ở thế giới Tây phương, mà còn kêu gọi sự tham dự của các bạn trẻ đang sống ở Liên Sô, Tiệp Khắc, Hungary, Ba Lan, v.v., và nhất là các người Việt Nam đang trực tiếp đương đầu với chế độ độc tài ở trong nước. Những người ở trong nước phải có dũng khí lẫm liệt mới dám nói thẳng và nói thật ý kiến của họ khi ý kiến đó đi ngược lại chính sách của nhóm cầm quyền. Chúng tôi rất kính trọng các tiếng nói đó.

Khát vọng

Trong một cuộc thảo luận ở Úc Châu gần đây, một giáo sư tại Melbourne đặt câu hỏi: "Chúng ta đã biết *64 triệu người dân ở nước Việt Nam muốn gì* hay chưa?" Đây là một câu hỏi thích đáng cần thảo luận. Một cách đại cương chúng ta biết người dân Việt Nam muốn cơm no, áo ấm, sống tự do không sợ sệt. Nhưng vấn đề cơm áo chỉ giải quyết được nếu cơ chế quản lý nền kinh tế quốc dân được cải đổi toàn diện và đồng bộ. Và việc cải tổ nền kinh tế chỉ thực hiện được nếu chế độ chánh trị tự do, dân chủ được thi hành. Nhưng trên đất nước ta bây giờ, người dân ở thành thị có những khát vọng văn hóa, chánh trị đi xa hơn các mục tiêu kinh tế của người dân ở thôn quê. Người nông dân ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng Thanh Hóa có những nhu cầu khác người thị dân ở Đà Nẵng hay Sàigòn, hay người nông dân ở Minh Hải, Cà Mâu. Không những nhu cầu văn hóa, chánh trị của đồng bào ta rất đa dạng, mà trình độ hiểu biết, nhận thức của họ về thế giới và đời sống cộng đồng dân tộc cũng khác nhau. *Thảo luận về việc dựng lại đất nước* phải bắt đầu bằng các hiểu biết thực tế của đời sống đồng bào ta ở trong nước các khát vọng gần và xa của họ; chứ không thể chỉ dựa trên hình ảnh ta mang sẵn về nước Việt Nam, người Việt Nam ngày xưa, trước khi mỗi người chúng ta dời khỏi Việt Nam. Những kế sách cứu nước, dựng nước chỉ thi hành được nếu dựa trên các điều kiện thực tế của đất nước. Các chương trình chánh trị, kinh tế chỉ được người Việt Nam ủng hộ, bảo vệ, nếu đưa ra được các khẩu hiệu tóm tắt các khát vọng lớn của dân tộc. Những khẩu hiệu như *"tiêu diệt cộng sản"* có thể làm nhiều người thỏa mãn, nhưng cũng làm cho nhiều người lo sợ một cảnh tương tàn đẫm máu sẽ xảy ra. Trong mỗi làng, xã ở Bắc Việt bây giờ người dân bị trị đang mong có dịp vùng lên trả thù. Chế độ hương đảng thời Pháp thuộc vẫn tồn tại suốt nửa thế kỷ qua, chỉ thay thế bọn lý dịch, cường hào cũ bằng bọn cường hào, cán bộ mới. Người dân bị trị ở mỗi làng, xã đã căm hờn, oán ghét chế độ và bọn thư lại cộng sản đang cầm quyền ở mỗi xóm, mỗi làng. Trong 40 năm qua bọn đó chiếm những thửa ruộng tốt nhất cho gia đình của họ, hưởng những chế độ bao cấp béo bở nhất, nắm giữ các chức vụ ngon lành

nhất. Trong khi đó người dân bị trị chỉ biết hy sinh, đổ mồ hôi nước mắt nuôi cán bộ cộng sản, gởi con vào Nam chết thay bọn cường hào. Mâu thuẫn đó ở các miền nông thôn Bắc Việt rất căng thẳng và rất khốc liệt. Đối với người dân Sàigòn, rũ bỏ chế độ cộng sản giống như rũ một lớp bụi mới phủ lên quần áo. Đối với người nông dân miền Bắc chế độ cộng sản là cái đinh đâm vào bàn chân đã mưng mủ, làm tê bại, và nhức nhối thường trực. Làm cách nào chúng ta "giải trừ" chế độ cộng sản mà không để xảy ra những cuộc trả thù đẫm máu trong các làng xã ở miền Bắc?

Khẩu hiệu *"Hòa giải hòa hợp"* có đáp ứng các khát vọng chung của dân tộc hay không? Hơn 60 triệu người Việt Nam có cần phải *hòa giải* với nhau không, hay là tất cả khối người đó đã đồng tâm thuận ý với nhau cả rồi; họ đều đồng ý phải bãi bỏ chế độ công an trị và xây dựng lại đất nước từ số không, trên nên tảng mới. Đảng cộng sản Việt Nam với một triệu tám đảng viên là một đạo quân đang tan, sẽ đào ngũ tập thể. Ở Ba Lan năm 1987 đảng cộng sản có ba triệu đảng viên, năm 1989 còn một nửa: Đầu năm 1990 chỉ có 50 ngàn chính thức mang thẻ, mà trong thực tế 90 phần trăm số đó mang thẻ đảng chỉ để lãnh lương, con số thật là năm ngàn. Khi đảng CSVN rã ngũ thì những vị hô khẩu hiệu hòa giải sẽ hòa giải với ai? Họa chăng một chính sách khoan thứ, như người dân Đông Đức, Tiệp Khắc đang làm; hay một chế độ ân xá, như Trần Nhân Tông, Lê Thái Tổ, Quang Trung đã thi hành, cũng đủ *hóa giải* sự cưỡng chống, óc ngoan cố của bọn công an đang cầm quyền. Có người Việt Nam mới ra khỏi nước nhận xét rằng đảng CSVN thực sự không còn nữa, mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi thành phố là một tiểu quốc, và chỉ có công an thực sự trị vì. Đối với tập thể công an đó hơn 60 triệu người dân có cần hòa giải, hòa hợp, hay chỉ cần hai tiếng khoan thứ cũng đã là quá đủ?

Những khẩu hiệu *dân chủ đa nguyên nhà nước pháp trị* nghe rất đẹp đối với người trí thức thành thị. Nhưng đối với người dân thợ đang đói rét ở Hải Phòng, Nam Định, Sàigòn . . ., đối với người nông dân ở Thanh Hóa, Quảng Bình, các khẩu hiệu kia có nghĩa là gì? Có ai đủ thời giờ nghe giải thích về bản chất và lợi ích của chế độ dân chủ đa nguyên, pháp trị hay không?

Cho nên chúng ta cần bàn luận rõ ràng hơn về khát vọng chung của dân tộc, khát vọng cụ thể và đời sống cụ thể của hơn 60 triệu người trong nước. Những chương trình *dựng lại đất nước* phải hứa hẹn *cơm áo, tự do, tiến bộ.* Dân ta *thiếu cơm áo, thèm tự do* và *nhục nhã vì đất nước lạc hậu.* Những chương trình dựng lại đất nước phải cứu người dân ra khỏi cái đói, cái nhục, và hướng về tương lai.

Thảo luận

Chúng ta sẽ thảo luận về tương lai bằng các đề nghị cụ thể, khả thi, hợp với thực tế của đất nước và người dân trong nước.

Vì cơm áo là vấn đề số một nên việc dựng lại đất nước phải bắt đầu với sự thiết lập một nền kinh tế thị trường, "giải phóng các lực lượng sản xuất" cho người dân được tự do làm ăn. Nhưng thiết lập nền kinh tế thị trường như thế nào? Chúng ta cần luật lệ về thương mại, về xí nghiệp, về giao kèo và bằng khoán, về ngân hàng và tín dụng v.v. Phải đề cao tinh thần tôn trọng luật pháp và những gì luật pháp không cấm thì ai cũng được làm, đó là cơ bản của nền kinh tế thị trường. Ở Ba Lan việc cải tổ kinh tế bắt đầu khi quốc hội Ba Lan cho áp dụng lại tất cả các đạo luật có sẵn từ 1930 trước khi nước này bị cộng sản hóa. Việc xây dựng lại nền luật pháp kinh tế ở Việt Nam cũng có thể bắt đầu trên nền tảng các đạo luật của Việt Nam Cộng Hòa trước đây, với các thay đổi được nghiên cứu kỹ trước khi ban hành.

Công việc kể trên sẽ cải tổ nền kinh tế trên phạm vi cá thể, cho các đơn vị kinh tế nhỏ (vi mô). Cuộc thảo luận của chúng ta còn phải đề cập đến phạm vi toàn thể (vĩ mô), đặc biệt là chiều hướng phát triển kinh tế của cả nước, trong vùng Đông Nam Á và toàn cầu. Trong chiều hướng phát triển chung đó, chính sách kinh tế cho từng thời kỳ, cho từng vùng sẽ được đề nghị. Các chính sách kinh tế nhắm hướng dẫn và khích lệ sự phát triển công việc làm ăn của các xí nghiệp và cá nhân, chứ không làm trở ngại cơ chế tự nhiên của thị trường, nhất là không can thiệp quá lâu và quá đáng vào giá cả thị trường, trong đó có cả thị trường tư bản và nhân dụng. Kinh nghiệm phát triển ở các nước nhỏ ở Á Đông cần được ôn lại. Những thất bại ở các nước châu Mỹ La Tinh cần rút tỉa. Xin các nhà kinh tế gốc Việt Nam ở các nơi đó đóng góp những bài học quý báu.

Một thị trường cạnh tranh tự do sẽ khiến cho những người yếu kém bị thiệt. Vì vậy một lưới đỡ an toàn của nhà nước độ sinh rất cần thiết để bảo vệ những người yếu kém về kinh tế. Tổ tiên chúng ta không bỏ quên vấn đề này; như luật lệ từ đời Hồng Đức đã định rõ bổn phận của quan lại mỗi địa phương phải cứu khổ, độ sinh. Người Việt ở các nước Bắc Âu,

Đức, Canada, Úc . . . đã hiểu rõ các định chế nhà nước độ sinh có ưu điểm gì, và có cả những nhược điểm nữa. Đối với một nước nghèo như Việt Nam, chúng ta có thể áp dụng các định chế đó như thế nào để vẫn khích lệ sự làm việc và phát triển kinh tế?

Cuộc thảo luận về các vấn đề cơm áo và tiến bộ về kinh tế sẽ là trọng điểm, nhưng chúng ta sẽ không quên các vấn đề văn hóa, giáo dục. Trong một thể chế dân chủ, tự do, nhà nước không phụ trách chuyện tôn giáo, văn học, nghệ thuật, giải trí . . . là thói quen của các chế độ độc tài. Trong một nước nghèo, vai trò của nhà nước sẽ là giúp đỡ sự phát triển của nghệ thuật, văn chương, tôn giáo v.v. mà không can thiệp vào các phán đoán giá trị. Ngân sách giúp phát triển các hoạt động văn hóa phải trao cho các hội đồng không lệ thuộc nhà nước, do các cơ quan dân cử và các người trong ngành chọn. Việc giáo dục có nhiều chỗ cho nhà nước hoạt động hơn. Chúng ta nên tập trung quyền hành về giáo dục vào một bộ máy trung ương hay nên tản quyền cho các địa phương, cho vùng, cho các tổ chức tư? Chắc chắn nhà nước phải bảo đảm việc giáo dục miễn phí, phổ biến và cưỡng bách cho trẻ em. Nhưng nhà nước nên đứng ra làm việc đó hay chỉ nên đóng vai điều hợp viên cho tư nhân phụ trách?

Việc dựng lại đất nước về mặt chính trị là hệ quả của việc xây dựng về kinh tế, xã hội và văn hóa. Hiện nay có lẽ đồng bào ở hải ngoại bàn về vấn đề này nhiều nhất. Các khẩu hiệu về đa nguyên, đa đảng phản ảnh mối quan tâm này. Để chuẩn bị, chúng ta không những chỉ nên thảo luận về bản hiến pháp, về chính đảng, về vai trò báo chí, mà chúng ta còn nên tìm hiểu nền tảng đạo lý và phong tục tập quán của một xã hội dân chủ tự do. Tự do, dân chủ đặt nền móng trên thói quen của người dân. Tôn trọng luật pháp, tôn trọng ý kiến khác mình, dù trái ngược với ý mình, đó là thói quen sống dân chủ. Xây dựng thói quen sống dân chủ đòi hỏi không phải chỉ có luật lệ, hiến pháp, mà cần nhất là phải có một nền báo chí tự do với tinh thần trách nhiệm. Báo chí và các phương tiện truyền thông làm nhiệm vụ giáo dục về nếp sống dân chủ. Trong một nước nghèo chúng ta không thể trao hoàn toàn việc truyền thông cho tư nhân, như ở Hoa Kỳ. Những cơ sở truyền thông công lập như đài BBC ở Anh, đài CBC ở Canada là kiểu mẫu cho những hoạt động truyền thông quốc gia mà độc lập với người hay đảng cầm quyền. Trong việc dựng lại đất nước chúng ta, truyền thông sẽ có ảnh hưởng lâu dài và sâu xa như thế nào trong các lãnh vực khác nhau, chúng ta nên bàn rõ hơn.

Đằng sau các vấn đề chánh trị, kinh tế, xã hội, vấn đề đạo đức là một câu hỏi lớn và khó trả lời. Sau 50 năm bị tàn phá, nền đạo đức truyền thống của dân ta vẫn còn được ở một số người là nhờ nền tảng gia đình. Trong một chế độ đề cao sự nói láo, trong đó kẻ lừa bịp, xảo trá hưởng lợi và người lương thiện chịu thiệt thòi, nền đạo đức dân tộc bị phá tận gốc rễ. Nhưng một số gia đình vẫn còn giữ được lời dạy dỗ của ông cha, trọng tín nghĩa, khuyên từ bi, bác ái, dạy con người có dũng khí, biết bao dung. Những gia đình lương hảo đó còn tồn tại là nhờ một nền giáo dục có tính cách tôn giáo, truyền từ bao thế kỷ, trong đó đạo làm người là thông điệp chính. Trong việc dựng lại đất nước, để phục hồi nền đạo lý dân tộc, các tôn giáo sẽ có vai trò quan trọng hơn cả. Chúng ta có thể ghi các điều khoản về nhân quyền lên trên bản hiến pháp, nhưng không thể dùng một đạo luật nào để buộc mọi người thương yêu nhau. Chỉ các tôn giáo mới đóng được vai trò đó trong cả xã hội, và nhà trường sẽ tiếp tục vai trò đó cho tuổi trẻ.

Trên đây là những điểm gợi ý cho cuộc thảo luận về việc dựng lại đất nước Việt Nam, một khi chế độ cộng sản đã được giải trừ. Cuộc thảo luận đó đã bắt đầu từ lâu, và chắc sẽ còn tiếp tục rất lâu, ngay cả khi nước ta trở lại với một thể chế dân chủ, tự do. Tạp chí *Thế Kỷ 21* kính mời quý vị góp ý kiến. Xin nêu những ý kiến cụ thể, về từng lãnh vực thuộc phạm vi chuyên môn của quý vị. Xin dựa trên các kinh nghiệm của các nước đang phát triển, và các nước đang giải trừ nạn cộng sản. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến của những bạn ở Đông Âu, hiểu rõ về thực chất của cộng sản và thực trạng ở Việt Nam. Chúng tôi cũng sẽ đăng các ý kiến của các bạn ở trong nước, và nếu có lời yêu cầu sẽ giữ kín danh tánh của quý vị.

Khi xưa Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh ở xa tổ quốc mà không lúc nào nguôi chuyện tìm cách xây dựng lại đất nước. Chúng ta hiện nay có cả trăm ngàn người đang noi gương hai cụ Phan. Các phương tiện truyền thông hiện đại sẽ giúp cho cuộc thảo luận của chúng ta về tới Việt Nam rất mau lẹ, rất đầy đủ, để giúp việc giải trừ chế độ cộng sản nhanh chóng, và bớt đổ máu được chừng nào hay chừng đó.

VƯƠNG HỮU BỘT

HIỆN TƯỢNG NGUYỄN ĐAN QUẾ

NGUYỄN HỮU CHUNG

Năm 1975 khi cộng sản (CS) tiến vào Sàigòn, tôi bỏ chạy. Nhiều năm sau, những tin tức từ bên nhà cho tôi thấy tôi có lý (khi không tin tưởng người CS) và thấy tội nghiệp cho những bạn bè còn kẹt lại. Trừ một ít người có ảo tưởng vì CS, đa số-những người đó vì không có phương tiện, không dám liều, không dám lấy một quyết định phiêu lưu, đã nhắm mắt đưa chân, phó thân cho số mạng. Ở lại, họ phải làm việc cho CS, phải cúi đầu tuân phục CS, dù trên đường phố Sàigòn hay trong các trại cải tạo. Rồi nhiều người đã liều chết trốn đi, có người đến nơi, có người bị bỏ xác trong biển cả.

Tôi quen *THẤY* "con người" qua chính tôi và bạn bè tôi, nên khi *thấy* trường hợp Nguyễn Đan Quế (NĐQ), tôi nghi ngờ. Làm sao có một người chịu chơi quá như vậy, ở ngay tại Sàigòn ra tuyên ngôn chửi cộng sản, có ghi rõ địa chỉ nhà cửa? Chuyện NĐQ khó mà có thật!

Nhưng sau khi đọc bản tuyên ngôn do ông NĐQ ký, tôi bắt đầu suy nghĩ và tìm hiểu. Tôi tìm gặp người anh ruột của ông Quế là ông Nguyễn Tấn Khang, hiện cư ngụ cùng một thành phố với tôi. Ông Khang xác nhận rằng bản tuyên ngôn của Cao trào Nhân bản (CTNB) là do ông Quế ký và ông Quế đã bị CS bắt giam. Ông Khang cho tôi biết khá nhiều chi tiết về em ông. Tin vào những chi tiết đó tôi viết bài này.

Ông Khang bảo năm 1975, chính ông NĐQ đã lái xe đưa gia đình ông xuống bến tàu để di tản. Tôi hỏi ông Quế có thiên Cộng không, có liên hệ gì với Cộng sản không? Ông Khang bảo ông cụ bị Cộng sản giết, gia đình ai cũng chống Cộng, anh chán ghét chính quyền tham nhũng thời đó, có đầu óc tiến bộ, nhưng không theo CS. Tôi hỏi sao hồi 75 ông Quế không di tản? Ông Khang trả lời "Thằng ấy lì lắm, có sợ ai".

Trong số những người ở lại hồi 1975, có nhiều người tự tin, tưởng mình có tài và yêu nước thì cộng sản phải tôn trọng mình để mình phục vụ tổ quốc. NĐQ có thể đã tưởng như vậy và đã ở lại. Nhưng sau đó, khi đã biết mình lầm thì lẽ ra phải trốn đi, NĐQ không trốn, ở lại chống, và đã bị cộng sản bắt giam ở khám Chí Hòa trong 10 năm. Mười năm tù ngục trong khi mấy ông bác sĩ ở ngoài nước ai cũng làm 100 ngàn đô la mỗi năm! Được thả ra, cũng không

đi, dù có thể đi chánh thức. Rồi lại ra tuyên ngôn công khai thách thức CS. Đúng, ông này lì thật, cóc sợ ai. À thì ra, người Việt Nam không phải chỉ có tôi và những người tôi THẤY, mà còn có NĐQ. NĐQ quả là một hiện tượng.

Khi tôi viết những dòng này, tôi cũng nhớ tới những người Việt Nam đã bỏ mình trong các trại cải tạo mà không khuất phục CS. Tôi cũng nhớ tới những Trần Văn Bá, Võ Đại Tôn và các anh em khác đã trở về và đã hy sinh. Tôi cũng không quên những Trí Siêu, Tuệ Sĩ, Doãn Quốc Sĩ v.v. . ., những người cùng đang bó gối trong các nhà giam vì tư tưởng của mình. Vì vậy tôi không viết bài này để chỉ ca tụng cá nhân ông NĐQ. Tôi viết vì tôi thấy ông là biểu tượng cho cuộc tranh đấu lâu nay, cuộc tranh đấu kiên trì bất bạo động của toàn dân mà tôi đặt nhiều hy vọng vào đó.

Tôi nói biểu tượng là vì (nếu sự thật không trái ngược với những điều tôi biết) ông NĐQ không phải là một nạn nhân của CS. Ông không là người của chế độ cũ bị đàn áp. Ông cũng không thuần là một tù nhân lương tâm, người như nhà vật lý Shakarov bên Nga, nói lên tiếng nói của lương tâm mình. NĐQ là một lãnh tụ chính trị, một lãnh tụ đích thực, cho dù cái CTNB của ông hôm nay có một triệu người hay một người tham dự. Ông là người tôi trông ngóng trong 15 năm qua. Tôi hy vọng còn nhiều NĐQ như thế trong nước.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế (Ảnh CBA)

Mấy tháng trước đây trước cao trào dân chủ khắp thế giới, nhiều người đã tỏ ra lo ngại rằng nếu CSVN chấp nhận sinh hoạt chính trị dân chủ thì phe tự do sẽ không có lãnh tụ. Còn mấy cụ cựu lãnh tụ (của ai?) thì đặt điều kiện là CS phải biến mất trước khi họ về nước cai trị, tôi đã viết, cũng trên *Thế Kỷ 21*, rằng không nên lo chuyện đó. Phe tự do không thiếu gì lãnh tụ, nhất là những người trẻ ở trong và ngoài nước. Ở trong nước chỉ cần CS hé cánh cửa tự do là sẽ có người nhảy ra tranh đấu với chúng. Nói như vậy, vì tôi đè đặt. Sự thật thì khi CS chưa hé cửa đã có người đạp cửa nhảy ra ăn thua với chúng. Tôi cũng viết trên một tờ báo bên Pháp rằng một cuộc chiến sẽ diễn ra ở Việt Nam. Nó không phải là sự tiếp nối của cuộc chiến giữa VNCH và Bắc Việt. Nó không ăn thua gì với chế độ VNCH và mấy ông Tổng thống Thủ tướng. Cuộc chiến mới đang xảy ra giữa CS và nhân dân Việt Nam, với sinh viên, tu sĩ, trí thức, v.v. Bây giờ thì mọi người thấy cuộc chiến đó đang nổ, với NĐQ là một trong những người đang cầm cờ đi đầu. Đây là một điều rất quan trọng cho người Việt tự do, bởi vì tranh đấu với CS đòi tự do dân chủ mà phải quay về với hồn ma hiệp định Paris, với chế độ thối nát trước kia, với mấy ông Tổng thống, phó Tổng thống của nó thì thật là tủi nhục. Phải gây một cái thế mới. Cái thế đó những người như NĐQ đang tạo ra.

NĐQ đã hành động đúng lúc và đánh vào chỗ nhược của CS khiến chúng rất đau. Nhờ vào bộ máy công an khổng lồ của chúng, CS đã khá thành công trong việc đàn áp các tiếng nói chống đối. Hồi tháng Ba vừa qua, sau khi họp Trung ương Đảng, CS đã tuyên bố với thế giới rằng toàn dân Việt Nam đều ủng hộ đảng CS, vì vậy không cần có đa đảng, chỉ cần một đảng CS thôi. NĐQ đã chính thức bảo không, không chấp nhận CS, và thiết lập một phong trào chống CS. Như vậy, dù CS có nhận hay không, dù chúng bắt giam hay để NĐQ tự do, ĐỐI LẬP cũng đã có, *chính thức*. Cộng sản đang ở vào thế kẹt. Nếu để ông Quế tự do thì chắc chắn CTNB của ông sẽ lan như lửa cháy rừng và CS sẽ không kiểm soát nổi. Bắt giam ông thì bao nhiêu công trình "rửa tay, rửa mặt, làm sạch con người" của chúng để trình diện với thế giới hầu xin viện trợ, kêu gọi đầu tư v.v. hóa thành công cốc. Cũng như Trung Cộng sau vụ Thiên An Môn.

Chúng ta, người Việt Nam sống ở ngoài nước có cùng một lý tưởng dân chủ tự do như ông Quế, chúng ta có nhiệm vụ làm cho thế giới

chú ý tới trường hợp NĐQ, không phải chỉ vì cá nhân ông, mà vì công cuộc tranh đấu chung để giải phóng quê hương. Chúng ta phải hội thảo, ra tuyên ngôn v.v. Nhưng cái đó chưa đủ. Mỗi người nên bỏ ra vài chục xu và vài chục phút, gởi một bức thư cho ông TBT Nguyễn Văn Linh yêu cầu trả tự do cho ông Quế. Các hội đoàn, các cộng đồng cần tìm cách đưa vấn đề này lên báo chí nơi mình ở. Cần nêu vấn đề với các dân biểu nghị sĩ, chánh phủ để họ đặt vấn đề với Hànội. Người trong xứ hát, người ngoài phải vỗ tay, nếu ta làm biếng không chịu vỗ tay thì . . . hết nói.

*

* *

Tôi cũng muốn bàn về "lời kêu gọi của các lực lượng đấu tranh cho tự do dân chủ và đa nguyên" do "đại diện CTNB, bác sĩ NĐQ" ký tên ngày 11 tháng Năm 90.

Phần mở đầu phân tích tình hình thế giới và Việt Nam và lên án đảng CSVN là một tập đoàn phản động.

Phần hai là chủ trương của CTNB gồm ba mục như sau:

1/ Giải giới guồng máy chiến tranh Hànội, mà Trung Quốc và Liên Sô có trách nhiệm vì đã giúp dựng nên. Công cụ bạo lực này hiện đang được giới lãnh đạo Hànội sử dụng để đàn áp tiếng nói của dân tộc Việt Nam.

2/ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam phải tôn trọng Nhân quyền, Dân quyền và Tài quyền, cũng như phải chấp nhận sinh hoạt đa nguyên. Dân tộc Việt Nam có quyền, qua bầu cử thực sự tự do, quyết định một nhà nước mới phù hợp với hạ tầng cơ sở xã hội Việt Nam hiện tại.

3/ Xã hội hóa toàn bộ nền kinh tế và văn hóa. Trả lại thẩm quyền kinh tế văn hóa về tận tay mỗi người dân, nhằm cho ra đời quan hệ sản xuất mới Nhân bản: *Lực lượng sản xuất trực tiếp nắm quan hệ sản xuất, chứ không phải nhà nước hay giới tư sản.*

Hai mục đầu nói về chính trị. Chúng ta thấy nó cũng giống với những tuyên ngôn xuất hiện ở ngoài nước mấy tháng qua. Nó không lạ với chúng ta, nhưng trong hoàn cảnh ở trong nước, nó vô cùng quan trọng. Nếu được lưu truyền trong nhân dân, nó đã là những ngòi lửa đốt rừng. Mục 3 nói về kinh tế. Tôi thấy có cái gì không ổn nơi đây. Tôi nghi người viết không nắm vững các vấn đề *kinh tế thế giới hôm nay*. Nếu tôi không lầm thì người viết *muốn* CTNB theo một khuynh hướng giống như *Dân chủ Xã hội* (Social Democracy), một đường lối mà nhiều xứ như Canada (với đảng Libéral), Đức quốc (với Đảng DCXH của Thủ tướng W. Brandt), Thụy Điển, Pháp từng áp dụng. Đây là đường lối dùng thuế khóa và ngân sách để tạo lập an ninh xã hội và bảo vệ lao động. Đường lối này ăn khách nhứt vào cuối thập niên 60 và 70, lúc ông NĐQ đang du học ở các nước Âu Châu. Nhưng chủ trương "lực lượng sản xuất trực tiếp nắm quan hệ sản xuất, chứ không phải nhà nước hay các giới tư sản thì không áp dụng vào đâu được, ở xứ tự do cũng như xứ CS. Tôi coi đây chỉ vì lý do thiếu hiểu biết chuyên môn về kinh tế của người viết. Vấn đề chính là chánh trị, là tự do dân chủ. Nền kinh tế nằm trong một chế độ chánh trị dân chủ tự do không thể thoát ra khỏi mô thức thị trường. Sinh hoạt kinh tế là một sinh hoạt được điều chỉnh hàng ngày vì thế giới biến động hàng ngày. Ở Hoa kỳ, Ngân khố trung ương cũng điều chỉnh khối lượng tiền tệ hàng ngày, và Ủy ban Thị trường Chứng khoán (SEC) kiểm soát thị trường chứng khoán hằng ngày để có gì thì can thiệp. Và Quốc hội Mỹ cũng không ngừng ra luật chống độc quyền, luật bảo vệ khu vực này, nâng đỡ khu vực kia v.v. . . y như điều mà CTNB viết trong phần ba của tuyên ngôn: "Một nhà nước thuộc toàn dân, chức năng không còn là quản lý nữa mà là điều hòa phối hợp hoạt động giữa các khu vực trong xã hội." Tôi không thấy có mâu thuẫn nhiều vì cái không ổn trong mục kinh tế của lời kêu gọi, và không lấy đó làm trở ngại cho việc ủng hộ ông NĐQ và công cuộc tranh đấu đòi tự do dân chủ cho nước Việt Nam

*

* *

NĐQ đã đứng ra phất cờ cho phong trào đòi dân chủ tự do trong nước. Giai đoạn tranh cãi giữa chúng ta quanh những bọt bia dường như đã qua. Đã đến lúc những người Việt ở ngoài nước phải kết hợp lại, phối hợp hành động với người trong nước, tạo áp lực buộc CS phải trao trả quyền lại cho nhân dân Việt Nam. Nhiều người trong chúng ta chưa biết ông NĐQ, không biết khả năng lãnh đạo của ông, điều đó không quan trọng. Hiện tại ông có khả năng đấu tranh. Hãy ủng hộ ông. Trong một chế độ tự do dân chủ tương lai, nhân dân sẽ chọn người có khả năng lãnh đạo. Đó là chế độ dân chủ, mà chúng ta và ông NĐQ đang cùng nhau đấu tranh để có.

NGUYỄN HỮU CHUNG

LỬA ĐÃ LÊN, TIẾNG NÓI TỪ TIỆP KHẮC

CHÂN VĂN

Bạn Nguyễn Văn Khanh đã mang về những ấn bản của ba "tờ báo" do sinh viên Việt Nam ở Tiệp Khắc làm. Tờ *Thời Mới* của tập thể sinh viên Ostrava, Zlín, tờ *Diễn Đàn* của nhóm biên tập Praha, và đặc biệt là *Điểm Tin Báo Chí* của sinh viên và nghiên cứu sinh (sinh viên cao học trở lên, graduate students) của trường đại học Điện máy Plzen. Các bản tin trên phần lớn dịch tin tức và bình luận của các tờ báo tiến bộ ở Tiệp Khắc, Liên Sô, và nhất là các tuần báo Tây phương như *Time, Newsweek* (Mỹ), *Economist* (Anh) và *Express* (Pháp). Ngoài ra cũng có các tin tức về đời sống cực khổ và bị kỳ thị của người Việt Nam ở các nước Đông Âu. Nguyễn Văn Khanh đã tường thuật các sự việc trên nhật báo *Người Việt*. Trong phạm vi của tạp chí *Thế Kỷ 21* chúng tôi xin tóm tắt những ý kiến lẻ tẻ được nêu lên trong các bản tin trên để độc giả thấy biến chuyển tư tưởng của sinh viên Việt Nam ở một số nước Đông Âu, mà họ chắc chắn đại diện cho 200 ngàn đồng bào ta đi "xuất khẩu lao động" ở các nước này.

Theo tin tức Nguyễn Văn Khanh thâu lượm, ngay khi sinh viên Tiệp Khắc mở đầu các cuộc biểu tình chống Cộng (cuối năm 1989), nhiều sinh viên Việt Nam đã góp mặt và góp sức. Vì vậy chính các hội đoàn sinh viên Tiệp Khắc sau này đã hỗ trợ sinh viên Việt Nam trong việc ấn loát một số bản tin. Chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng ở Đông Âu, sinh viên Việt Nam ở Tiệp Khắc đã bày tỏ một cách thẳng thắn, không run sợ, những bất mãn chứa chất trong lòng dân Việt, và đòi hỏi đảng cộng sản Việt Nam phải thoái vị. Những ý kiến trên được nêu lên qua các bài viết của độc giả, đặc biệt là trong cuộc hội thảo ngày 14 tháng Tư 1990 của sinh viên và đồng bào khắp nơi về họp mặt tại đại học Plzen.

Không cần "Yêu Chủ nghĩa Xã hội"

Sinh viên Việt Nam ở Tiệp Khắc đã thảo luận về quy chế lưu học sinh mới của bộ Đại học, từ Hànội gởi qua. Điều thứ nhất của bản dự thảo quy chế viết: "Lưu học sinh phải yêu

nước, yêu chủ nghĩa xã hội . . ." báo *Thời Mới* của sinh viên Việt Nam tại Ostrava và Zlin đã loan báo quyết nghị của tập thể sinh viên đòi rút bớt những tiếng "yêu chủ nghĩa xã hội đi", sa khi họ thảo luận suốt năm giờ. Lý do được nêu lên là cụm từ CNXH là một khái niệm mơ hồ, 60 triệu người Việt Nam chưa thấy nó là cái gì, nó là một mơ ước không biết có thực hay không, và chính ở Liên Sô là mẫu mực của CNXH thì bất công và nghèo đói vẫn đầy rẫy.

Từ chối bổn phận "yêu chủ nghĩa xã hội", sinh viên ở Ostrava đã nêu lên lý tưởng của họ là xây dựng dân chủ, tự do: "Theo chúng tôi, lòng yêu nước là điều kiện cơ bản nhất để chúng ta có thể vực tình hình kiệt quệ của đất nước đi lên. Xây dựng xã hội dân chủ, tự do và công bằng là động lực tạo ra nguồn cảm hứng cho chúng tôi cống hiến mọi sức lực của mình cho tổ quốc".

Trong tạp chí Diễn Đàn, một sinh viên đã so sánh Việt Nam bị cưỡng ép thống nhất dưới chế độ cộng sản, với Nam Triều Tiên tự do. Ở Việt Nam thống nhất, cái giá phải trả là nghèo đói và lạc hậu. Trong khi đó Nam Triều Tiên đã thành một con rồng Châu Á. Mức thu thập theo đầu người ở Nam Triều Tiên là 4,000 Mỹ kim, ở Bắc Triều Tiên còn kém nhưng cũng là 1,000 — trong khi ở Việt Nam là 160 Mỹ kim một năm. Sinh viên tác giả này không tiết lộ danh tánh nhưng cho biết anh (chị?) sinh ra và lớn lên ở Sàigòn, và nói chế độ VNCH tự do hơn chế độ đã đổi mới của cộng sản rất nhiều, bằng cớ là hồi xưa có lực lượng đối lập, báo chí đối lập hoạt động công khai. (*Diễn Đàn* số 1, trang 8-10).

Cũng trong số báo trên, *Diễn Đàn* dịch lá thư của Tổng thống Havel gởi ủy ban quốc tế Trần Văn Bá (đăng trong báo Tiệp Khắc *Respeckt* 11). Bản thông điệp này có câu: ". . . giống như sự giải phóng Tiệp Khắc bởi hồng quân Liên Sô đã không đem lại sự giải phóng thật sự nào . . . thì ngay sự giải phóng Nam Việt Nam vào năm 1975 cũng không phải là sự giải phóng thật sự nào cả. Đó chỉ là một tấn bi kịch được thay thế bởi một tấn bi kịch khác . . ." Havel còn viết: "Một trong những mục tiêu của cuộc cách mạng ở đất nước chúng tôi là làm thay đổi luân lý, đạo đức con người, mà trong chế độ cộng sản đã bị tàn phá".

Kết tội đảng CSVN

Mời quý độc giả đọc một bài tham luận (không nên tên tác giả) trong cuộc hội thảo 14 tháng Tư 90 ở Đại học Plzen — đăng trong *Điểm Tin Báo Chí* số 8 ra ngày 24 tháng Tư 1990 (trang 23-24) *Thế Kỷ 21* nhấn mạnh các câu tiêu biểu trong bài.

THAM LUẬN

Mỗi chúng ta ai cũng đã từng nghe những lời ca ngợi tốt đẹp về Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng là mặt trời soi sáng, là vì sao dẫn đường, Đảng vĩ đại như núi cao, như biển cả bao la. Đảng là niềm tin, chân lý, lẽ sống v.v.

Quả là đã có một thời ĐCSVN xứng đáng với những lời ca ngợi đó. Khi đất nước còn đang chìm trong cảnh đen tối lầm than, thì Đảng đã lãnh đạo nhân dân làm cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945 thành công, giành lại độc lập cho nước nhà. Sự ra đời của Đảng lúc đó như một tất yếu khách quan, đáp ứng được yêu cầu cấp bách của hoàn cảnh nước ta hồi đó. Nhưng tôi cũng không đồng ý với ý kiến của ai đó cho rằng: nếu không có đảng CSVN thì nước ta sẽ mãi mãi không có độc lập tự do. Điều này được chứng minh bằng con đường đi đến độc lập của các nước trước kia đã từng là thuộc địa của Pháp. Đảng lại tiếp tục lãnh đạo thành công hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ dẫn đến việc thống nhất đất nước vào năm 1975. Nhưng nhiều khi tôi tự hỏi: có dân tộc nào trên thế gian này lại phải trả một cái giá quá đắt cho thắng lợi như dân tộc ta không? Đã có ai tính hết được những đau thương mất mát mà dân ta phải chịu đựng suốt 30 năm chiến tranh. Và hậu quả của nó còn để lại cho những thế hệ mai sau đến bao giờ mới hết? Có thể đi theo sau con đường như các dân tộc khác được không?

Trong cơn say của niềm vui chiến thắng một đế quốc to nhất hoàn cầu, nghị quyết IV của Đảng ra đời. Đảng đã vẽ ra một tương lai huy hoàng cho đất nước. Nhưng đáng tiếc thay, một nghị quyết không có tính thực tế và thiếu cơ sở khoa học đã làm cho nền kinh tế trong những năm 76-79 đi xuống như thế nào chắc hẳn chúng ta còn nhớ. Hàng loạt công trình đồ sộ được xây dựng một cách vội vã và vô cùng tốn kém để rồi cuối cùng phải bỏ dở, không sử dụng được hoặc sử dụng không có hiệu quả. Những cuộc di dân lớn trong việc quy hoạch lại nông thôn làm đảo lộn cuộc sống của biết bao con người. Cuộc cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam đã làm kiệt quệ bao nhiêu cơ sở sản xuất vốn trước đây đã từng nổi tiếng cả Đông Nam Á. Những người có tài quản lý, kinh doanh và tổ chức sản xuất phải đi học tập cải tạo hoặc bỏ trốn ra nước ngoài vì bị tước đoạt hết tài sản. Thay chỗ của họ là những cán bộ của Đảng từ ngục tù, chiến khu trở về, từ quân đội chuyển sang. Với kiến thức, kinh nghiệm

quá ít ỏi và "nhiệt tình cách mạng" họ đã góp phần làm cho nền sản xuất hàng hóa ở miền Nam thêm kiệt quệ.

Thật là kỳ lạ giữa những năm 70 của thế kỷ này, khi mà những tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi là mũi nhọn đi đầu của cuộc sống, thì ở quê hương Sô Viết Nghệ Tĩnh người ta nêu khẩu hiệu "Với mo cơm nắm, với đôi bàn tay và tấm lòng cộng sản đi sắp xếp lại giang sơn". Đất Nghệ Tĩnh vốn đã nghèo lại càng nghèo thêm bởi cái ý tưởng to lớn nhưng lại phi khoa học ấy. Phải chăng sai lầm của nghị quyết IV cũng giống như các thất bại của đảng cộng sản Trung Quốc khi thực hiện cái gọi là "đại nhảy vọt" "bốn hiện đại hóa" "phong trào đại trại" mấy năm trước đây?

Và những vết thương nhức nhối trong lòng bao nhiêu người còn chưa hết sau cuộc cải cách ruộng đất năm 1954 thì năm 75-76 nó lại được tái diễn ở miền Nam. Những sai lầm, thất bại gần đây nhất chắc hẳn chúng ta còn nhớ rõ. Hiện nay có một thực tế đáng buồn mà không phải ai cũng dám công nhận đó là hiện tượng nhân dân tự lòng mình ca ngợi Đảng thì rất ít mà Đảng tự ca ngợi mình thì nhiều, thậm chí có khi còn bắt nhân dân phải ca ngợi mình. Đảng đã nói quá nhiều nhưng làm quá ít, nói rất hay nhưng làm rất dở. Suốt 15 năm xây dựng đất nước đã có bao nhiêu lần Đảng cũng phải công nhận là sai lầm mà hậu quả là để lại cho đất nước những cơn sốt: "sốt tiền", "sốt lạm phát", "sốt giá cả" . . . làm khốn khổ cuộc sống của hàng chục triệu con người, xã hội ngày càng đảo điên, thối nát.

Đến lúc này dù ai không muốn cũng phải thừa nhận rằng: sự độc quyền lãnh đạo là mẹ đẻ của sự trì trệ, bảo thủ quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi và các tệ nạn khác. Rất nhiều cán bộ của Đảng với chức quyền có trong tay đã trắng trợn chiếm đoạt tài sản của nhà nước, của nhân dân, sống xa hoa phè phỡn trong lúc đồng bào mình còn đang đói khổ. Họ còn dùng quyền lực để coi thường, trù đáp, ức hiếp người khác. Họ tạo ra những bè phái, e kíp để bảo vệ cho quyền lợi của họ. Đã có biết bao nhiêu vụ việc được các phương tiện thông tin đại chúng nêu lên trước công luận. Chỉ xin nêu một ví dụ nhỏ trong muôn vàn điều có thực: nạn đói năm 87 ở Thanh Hóa có bảy người bị chết đói, vậy mà đám ma của bà mẹ ông bí thư huyện ủy huyện Nga Sơn được tổ chức linh đình và vô cùng tốn kém: ăn hết 2.5 tạ thịt heo, hút hết 40 cây thuốc lá Bông Sen. Tất nhiên đó là tiền của nhân dân chứ không phải của ai khác. Một thiên tài đã nói "hạnh phúc thay người nào có thể nghe được hết những lời chê bai, biết tận dụng nó để sửa mình". Đảng có nghe được

. . . Những cuộc di dân lớn trong việc quy hoạch lại nông thôn làm đảo lộn cuộc sống của biết bao con người. Cuộc cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam đã làm kiệt quệ bao nhiêu cơ sở sản xuất vốn trước đây đã từng nổi tiếng cả Đông Nam Á. Những người có tài quản lý, kinh doanh và tổ chức sản xuất phải đi học tập cải tạo hoặc bỏ trốn ra nước ngoài vì bị tước đoạt hết tài sản.

. . . "Với mo cơm nắm, với đôi bàn tay và tấm lòng cộng sản đi sắp xếp lại giang sơn".

. . . Và những vết thương nhức nhối trong lòng bao nhiêu người còn chưa hết sau cuộc cải cách ruộng đất năm 1954 thì năm 75-76 nó lại được tái diễn ở miền Nam.

. . . nhân dân tự lòng mình ca ngợi Đảng thì rất ít mà Đảng tự ca ngợi mình thì nhiều, thậm chí có khi còn bắt nhân dân phải ca ngợi mình.

. . . sự độc quyền lãnh đạo là mẹ đẻ của sự trì trệ, bảo thủ quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi và các tệ nạn khác.

. . . nạn đói năm 87 ở Thanh Hóa có bảy người bị chết đói, vậy mà đám ma của bà mẹ ông bí thư huyện ủy huyện Nga Sơn được tổ chức linh đình và vô cùng tốn kém: ăn hết 2.5 tạ thịt heo, hút hết 40 cây thuốc lá Bông Sen.

. . . Có lẽ phải chờ một cuộc đại giải phẫu mới hy vọng làm lành mạnh được cơ thể.

. . . đảng CSVN không phải là một lực lượng siêu nhân thần thánh có thể bách chiến bách thắng mãi mãi. Đảng CSVN — một tổ chức chính trị không phải là kết tinh của những gì cao quý nhất như nhiều người trước đây vẫn ca ngợi.

những lời chê bai không? Tất nhiên là có, *nhưng không phải lời chê bai nào cũng được tiếp nhận một cách có thiện chí, đã có nhiều người bị cho là "phản động, chống Đảng, bôi nhọ nói xấu Đảng"* . . .

Đã có bao nhiêu lần Đảng tự mình làm trong sạch mình để loại ra khỏi cơ thể những ung nhọt, vi trùng gây bệnh. Nhưng có lẽ liều thuốc dùng quá ít hoặc là chưa đủ mạnh để có thể diệt hết những ổ độc trong cơ thể. Có lẽ phải chờ một cuộc đại giải phẫu mới hy vọng làm lành mạnh được cơ thể. Phải chăng những điều trên đây là nguyên nhân làm cho nhân dân không những chỉ mất lòng tin vào Đảng mà còn chán ghét Đảng.

Không ai dám phủ nhận những thành tựu của Đảng trong 15 năm qua (75-90) và phẩm chất của một số rất ít đảng viên vẫn làm cho chúng ta quý mến, kính phục. Nhưng phải nhìn vào đời sống thực tế của nhân dân ta, nhìn vào thực trạng và tương lai của đất nước ta thì chúng ta sẽ có được sự đánh giá công bằng nhất. Hiện nay vẫn còn có người bám giữ lấy những lý thuyết giáo điều là lối thời nhưng đó gắn liền với quyền lợi của cá nhân họ chứ không đảm bảo cho tương lai của cả một dân tộc. Chúng ta phải khẳng định rằng: đảng CSVN không phải là một lực lượng siêu nhân thần thánh có thể bách chiến bách thắng mãi mãi. Đảng CSVN — một tổ chức chính trị không phải là kết tinh của những gì cao quý nhất như nhiều người trước đây vẫn ca ngợi. Những nghị quyết hết sức chung chung của Đảng không phải là cuốn cẩm nang để giải mọi bài toán phức tạp mà cuộc sống đang hàng ngày, hàng giờ đặt ra. Những khẩu hiệu của Đảng nêu ra không phải là câu thần chú kỳ diệu "vừng ơi mở cửa ra" để mở ra một tương lai huy hoàng cho đất nước.

"Đảng CSVN người tổ chức và thực hiện mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam" điều đó liệu có đúng như ai đó đã nói không? Hãy thử nhìn lại chặng đường 15 năm qua sẽ đánh giá mình được chính xác hơn. Mười năm năm, một thời gian quá đủ để thể hiện sự sáng suốt, tài tình khéo léo của Đảng. Phải chăng đất nước đang đi đến vực thẳm là do cơ chế, do hậu quả chiến tranh, do các thế lực phản động quốc tế, do thiên tai?

Chúng ta có được một may mắn là đã chứng kiến tận mắt cuộc cách mạng ở các nước Đông Âu. Tháng Mười Hai năm 89 trong bài phát biểu của mình đồng chí Võ Chí Công, ủy viên bộ chính trị nói "nguyên nhân khủng hoảng ở các nước này là do Đảng cộng sản xa rời quần chúng, coi thường vai trò của quần chúng, vi phạm nghiêm trọng dân chủ, vi phạm quy luật khách quan, không quan tâm tới phát triển kinh tế hàng hóa, tham nhũng đặc quyền đặc lợi . . ."

Phải chăng bánh xe lịch sử lại quay ngược?

Có lẽ các bạn cũng có một mong muốn như tôi là: Đảng CSVN cũng sẽ như đảng cộng sản Liên Sô (một đảng cộng sản có bề dày lịch sử nhất) và các đảng Cộng sản anh em khác bằng uy tín của mình giành lấy quyền lãnh đạo chứ không phải bằng quyền lực được ghi trong hiến pháp như Tổng thống M.X.Gorbachev đã nói. Chỉ có như vậy mới đảm bảo cho tương lai một Việt Nam độc lập, tự do dân chủ thực sự và phồn vinh.

Tôi xin được hỏi các bạn câu cuối cùng: Chúng ta nên suy nghĩ, chờ đợi, hy vọng hay là "Phải Hành Động" như thi hào Goethe đã từng khuyên?

Tham luận tại hội thảo Việt Nam và Công cuộc Đổi mới hiện nay tổ chức ngày 14 tháng Tư 90 tại Plzen.

Qua bài tham luận trên ta thấy những lời kết tội đảng CSVN như sau:

1. Không cần đảng CSVN thì dân ta vẫn giành được độc lập, mà lại đỡ đau thương tang tóc hơn nhiều

2. Các kế hoạch kinh tế của CSVN chỉ làm kiệt quệ đất nước, nếu không có CSVN thì đã không khổ như vậy

3. Chế độ chuyên chính của CSVN là nguyên nhân đẻ ra sự "trì trệ, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi . . ."

Bài tham luận đã dám nói thẳng: nhân dân không những mất lòng tin mà còn chán ghét Đảng, và kết luận là: Phải Hành Động!

Bên cạnh bài tham luận tiêu biểu trên, các ý kiến khác đã được tóm tắt trong tờ *Điểm Tin* của sinh viên Plzen. (Số báo trên, trang 19 đến 22).

1- "Sau 15 năm xây dựng CNXH trên toàn quốc thì kinh tế ngày càng tàn lụi, xã hội ngày càng đồi bại, con người ngày càng bị thoái hóa, văn hóa đạo đức ngày càng suy đồi" (trang 19).

2- "Nếu vẫn tồn tại sự độc quyền của đảng CSVN thì sẽ không có được sự đổi mới triệt để . . . Sự độc quyền lãnh đạo của đảng CSVN phải được xóa bỏ . . . Chế độ đa đảng bảo đảm sự dân chủ trong xã hội, cho quyền lợi của mọi người dân . . ." (trang 20)

Những tiếng nói bùng lên từ Tiệp Khắc này chắc chắn sẽ thổi thêm lửa về Việt Nam, chuẩn bị cuộc cách mạng dân tộc, tự do và dân chủ.

HAI BỘ MẶT CỬA CHÂU ÂU

ADAM MICHNIK
ĐĂNG HOÀNG dịch

LTS.— Một lãnh tụ phản kháng trong thời Ba Lan còn ở dưới chế độ cộng sản, Adam Michnik hiện là tổng biên tập tờ Gazeta Wyborcza, *nhật báo của Công đoàn Đoàn Kết. Ông là tác giả của nhiều sách, nhưng chỉ có một cuốn được dịch sang Anh ngữ là* Letters from Prison and other Essays *(Những lá thư viết từ trong tù và những bài tiểu luận khác). Hồi đầu tháng Bảy ông được Viện Khoa học Nhân văn tại Wien, Áo quốc, mời sang tham dự một hội nghị có chủ đề "Trung Âu trên con đường tới dân chủ". Cùng tham dự hội nghị kéo dài ba ngày này đã còn có các cựu lãnh tụ phản kháng Trung Âu khác đến từ Tiệp, Hung, các xứ Ban Tích, cùng các giới trí thức và chính trị Âu Mỹ trước kia đã từng giúp họ đấu tranh giành tự do. Bài viết dưới đây đã được ông sửa lại từ một bài diễn văn đọc trước hội nghị này, và đăng tải trên tờ* New York Review of Books, *ngày 19 tháng Bảy 1990).*

Một người bạn Pháp hai năm trước đây có nói với tôi rằng có hai lối cho Ba Lan thoát khỏi tình trạng khủng hoảng của nó. Lối thứ nhất có thể là qua cái lẽ thường: một phép lạ sẽ xảy tới và các thiên thần sẽ giáng thế đặng giải thoát Ba Lan khỏi chủ nghĩa cộng sản. Lối thứ hai có thể là qua một phép lạ: dân Ba Lan — kể cả người cộng sản lẫn phe chống đối — sẽ thông cảm lẫn nhau. Phép lạ này — điều mà trước đây đối với tôi đã hoàn toàn không thể có được — đã thực sự xảy đến tại quê hương tôi. Đám tù nhân và đám cai tù đã ngồi lại với nhau và bắt đầu thương thảo. Kết quả là chủ nghĩa cộng sản đã thôi không còn có mặt nữa tại Ba Lan ngày hôm nay. Điều đó nhất định đã chẳng hề là một kết luận không-thể-tránh-được — mà sự việc đã rất có thể diễn biến khiến đưa tới những hậu quả khác hẳn. Con đường ấy đã được làm trơn nhẵn phẳng phiu bởi một tình thế đặc thù Ba Lan: sự phối hợp giữa Tổng thống Jaruzelski, người đã có thể làm nhẹ mối lo âu của Liên Sô vì trước đó đã từng hạ lệnh thiết quân luật; và Thủ tướng Mazowiecki, người đã cùng một lúc chứng tỏ cho cả dân Ba Lan lẫn Tây phương nhìn thấy rõ là có một ý chí thay đổi mãnh liệt.

Tuy nhiên, trong thời gian ấy, có nhiều người tại Ba Lan đã bắt đầu tin rằng chúng tôi đi quá chậm, và rằng đã tới lúc phải hủy bỏ những thỏa ước ký kết trước kia với thế lực thống trị cũ. Tôi cho rằng ta phải nghĩ kỹ trước khi làm đảo lộn cái thế quân bình mỏng manh ấy.

Có hai cách để thoát khỏi ách độc tài. Cách thứ nhất là mô thức Tây Ban Nha. Nó khởi sự bằng một thỏa hiệp thực tiễn giữa phe cải tổ bên trong chính phủ và phe dân chủ đối lập. Điều này khiến cho những phần tử *ancien régime* (chế độ cũ) đành cam chịu với tình thế mới; họ có dịp may được sống sót và có thể hy vọng tìm được một chỗ đứng mới trong xã hội; họ còn có thể trở thành những kẻ bảo vệ (tiến trình) dân chủ hóa vì thấy mình có thể thủ lợi (từ một chế độ như thế). Cách thứ hai đã xảy ra tại Đức và Pháp trước kia: "giải trừ quốc xã" (*"denazification"*), hoặc *expiation* (chuộc tội) đã cộng tác với địch. Nhưng cách này cũng đã có nghĩa là báo thù, là thanh toán, là ân oán. Và

khi tôi xét xem con đường ấy có thể đưa tới đâu, thì một lần nữa tôi lại thấy có hai biến thể. Thứ nhất, là mô thức Iran: một chuyên chính này được thay thế bằng một chuyên chính khác; hệ ý thức, ngôn từ, và biểu tượng thì mới, nhưng chuyên chính vẫn lại thống trị một lần nữa. Sự việc như thế chính bởi vì dân chủ là con đẻ của thỏa hiệp và bạo động là con đẻ của báo thù.

Thứ hai, có một tình thế đưa tới "hội chứng Kabul". Tại A Phú Hãn, tròn một năm sau khi lực lượng Sô Viết rút lui, Cộng sản vẫn còn tiếp tục thống trị. Họ không còn lựa chọn nào cả bởi lẽ phe *mujaheddin* (thánh chiến) đã không cho cơ hội thích ứng với hoàn cảnh mới. Phe cộng sản hiện đang tự vệ quyết liệt đến như thế là bởi vì nếu họ thua thì chỉ còn mỗi một số mệnh chờ đón họ thôi. Mặt khác, tại Ba Lan, cộng sản chỉ còn mỗi nước đầu hàng — một hậu quả vô song trong lịch sử.

Chủ nghĩa cộng sản tại Ba Lan trong những năm qua đã chịu nhiều thất bại; nhưng, ngày nay, nó đã đầu hàng. Cái mà chúng ta đang trông thấy là một sự rút lui khỏi những trung tâm quyền lực bởi những con người đang bảo vệ vị trí của họ, tiền bạc của họ, và an ninh cá nhân của họ — nhưng họ không còn tin tưởng vào sự phục hồi của chủ nghĩa cộng sản nữa. Chủ nghĩa cộng sản đã chết; nhưng cái còn tiếp tục sống là quân đội và bộ máy an ninh — là những đoàn nhóm biết rằng chúng đã thua, chúng đang vỡ mộng và khiếp hãi, chúng đang cảm thấy bị đe dọa, và chúng vẫn còn có vũ khí trong tay. Đây là một sự kết hợp vô cùng nguy hiểm. Những âm mưu giống như âm mưu của *OAS* (Tổ chức Vũ trang Bí mật) (1) tại Pháp — bằng các đoàn nhóm nhỏ, hành động một cách tuyệt vọng — cũng có thể xảy ra tại Ba Lan. Tình huống này buộc chúng tôi phải làm thỏa hiệp, và gạt bỏ mọi sự đương đầu, chống chọi.

Đe dọa lớn nhất cho nền dân chủ ngày hôm nay không còn là chủ nghĩa cộng sản nữa, dù đó là một phong trào chính trị hay một hệ ý thức. Nguy cơ tác hại sinh trưởng từ một kết hợp giữa chủ nghĩa vô sanh, bài ngoại, chủ nghĩa mị dân, và chủ nghĩa độc đoán, thảy đều dính liền với tâm trạng bực tức, bất mãn, điển hình trong thời kỳ có những xáo trộn xã hội lớn. Ta phải đứng từ quan điểm này mà quan sát những cuộc xung đột xưa cũ nay lại đang bùng lên một lần nữa tại Trung và Đông Âu. Liên Sô cống hiến cho ta một bức minh họa rõ ràng nhất về hai loại chủ nghĩa chống Cộng hiện đang chống chọi nhau. Một loại, đại diện bởi Sakharov, có tính cách tự do khai phóng, đa nguyên, và Âu Châu; một loại, do Igor Shafarevich (2) chủ trương, mang màu sắc độc đoán, hoài cổ và muốn phục hồi đời sống quá khứ.

Cái loại chủ nghĩa chống Cộng thứ hai này được phân biệt rõ rệt nhất qua sự miễn cưỡng không muốn xóa bỏ hình ảnh của Staline, bởi lẽ tên này đã là kẻ sáng lập ra Đế quốc Đại Nga. Theo quan điểm này, thì không nên hủy bỏ chuyên chính, mà phải tiếp tục nó dưới một dạng thức khác. Tư hữu tập thể cũng sẽ tiếp tục có mặt, và những nông trường tập thể sẽ được thay thế bởi những công xã có tính cách truyền thống hơn — những ắc-ten (3). Thành viên phong trào này không coi kẻ thù là những người cộng sản, mà là những ai có chủ đích thiết lập những định chế dân chủ và một xã hội dân sự, cởi mở. Điều họ chia sẻ với phe theo chủ nghĩa Staline cũ là chiến đấu chống lại ảnh hưởng của Âu Châu, mà dưới mắt họ (là một lục địa) tượng trưng cho lòng tham lam, vô thượng đế, và suy đồi đạo đức. Nước Nga phải được bảo vệ chống lại những thứ đó bằng cách tạo ra một khối chống Âu Châu nằm bên trong nền văn hóa Nga.

Nếu như lịch sử Nga được ngắm nhìn từ quan điểm ấy, thì bước lôgic tiếp theo sẽ chỉ đưa tới kết luận rằng loại bỏ chủ nghĩa cộng sản chẳng phải vì nó đã là một nền chuyên chính, mà vì nó đã không phải là Nga. Chủ nghĩa cộng sản đâu có được phát minh tại Liên Sô; Marx đâu có đẻ ra ở đó, và *Bản Tuyên ngôn Cộng sản* đâu có được xuất bản tại đó — chính là nền văn minh sa đọa Tây phương đã tới truyền nhiễm chủ nghĩa cộng sản cho Nga đấy thôi. Cuộc cách mạng Bôn-sê-vích đã chẳng phải là công trình của người Nga, mà là của ngoại nhân — của tên Do Thái Trotsky, tên Ba Lan Dzerzhinsky, tên Gru-di-a (4) Staline, những nòi Ukraine, Latvia, và Tàu. Nòi Liên Sô đã hoàn toàn vô tội.

Ta có thể thấy đường lối suy tưởng này rõ ràng nhất tại (Cộng hòa) Nga. Thế nhưng đó là sự biểu lộ của một cơ chế tâm lý đã được phát sinh ở tất cả những xứ mà cộng sản đã nắm quyền, kể cả Ba Lan. Tại đây cũng như tại đó, có một số người cho rằng chính các ngoại bang — Nga, Đức, Do Thái, những kẻ theo chủ nghĩa thế giới, những kẻ theo đạo Tam điểm *(Freemason)* — mới là những người chịu trách nhiệm về việc mang chủ nghĩa cộng sản vào Ba Lan. Mối xung đột quan trọng nhất ngày hôm nay trong nền văn hóa Ba Lan đang được diễn ra giữa những người coi tương lai của Ba Lan

là một phần của Âu Châu và những người mà nhà xã hội học Ba Lan Jerzy Szacki định danh là "vị dân tộc" *(Natiocentric)* — mặc dầu phe nói trước chẳng hề bác bỏ những giá trị và truyền thống dân tộc và phe nói sau chẳng hẳn là sô-vanh. Dù sao chăng nữa, thì những phương cách giải quyết hiện nay cũng đang chia rẽ giới trí thức Ba Lan; chúng cắt ngang mọi đường lối chính trị và có thể tìm thấy nơi phe nhóm trung thành với *ancien régime* cũng như nơi Công đoàn Đoàn Kết và Giáo hội Công giáo.

Khi ngẫm nghĩ về số phận của Trung và Đông Âu, tôi thường tự hỏi rằng liệu chủ nghĩa sô-vanh có sẽ lại chiếm ưu thế một lần nữa hay không. Liệu những người chiến thắng có sẽ là những kẻ ở Berlin và Dresden la hét inh ỏi *Polen raus* (Ba Lan cút về nước), hoặc viết những chữ đó lên tường, hồi tháng Một và Chạp năm ngoái; có sẽ là những kẻ ở Bulgari tước đoạt người Hồi giáo cái quyền dùng tên của chính họ; có sẽ là những kẻ ở Transylvani tước đoạt quyền đến trường học của người Hungari; có sẽ là những kẻ ở Ba Lan cổ xúy chủ nghĩa bài Do Thái và một nước không có người Do Thái. Những kẻ đó có thể thắng lợi. Chúng có cơ hội bởi vì ta không biết được những gì sẽ chảy đến lấp đầy cái khoảng trống khổng lồ để lại sau cái chết của chủ nghĩa cộng sản. Và cũng bởi vì ý niệm dân chủ và tư duy Thiên Chúa giáo thì khá phức tạp: chúng không hề có kỳ vọng đưa ra những giải đáp đơn giản cho những vấn đề nan giải của thời đại.

Cho nên phương cách giải quyết kiểu sô-vanh có thể thắng thế. Điều chúng ta học được hồi năm ngoái (cái năm phi thường nhất trong suốt bốn chục năm của đời tôi) là trong lịch sử không hề có thuyết định mệnh, rằng lịch sử của ta tùy thuộc vào chính ta, vào ý chí và quyết tâm của ta nhiều hơn là ta hằng tưởng. Nếu ta muốn đứng lên đương đầu với nguy cơ, ta phải biết nguy cơ đó từ đâu đến, và ta phải gọi nó bằng đích tên của nó. Và nếu như có những lý do để ta cho là mối nguy cơ ấy đã bắt rễ sâu xa trong một số thái độ xã hội nào đó — những thái độ chỉ có thể hứa hẹn một bất công mới và một áp bức mới mà thôi —, thì bổn phận của ta, trong vị thế những kẻ thừa hưởng di sản văn hóa Âu Châu, là phải chiến đấu chống lại những thái độ đó: nhân danh tất cả những giá trị của nền văn hóa Do Thái / Thiên Chúa giáo đã từng được bảo vệ hàng thế kỷ nay với biết bao hy sinh lớn lao.

Cũng như Pháp quốc đã phô ra hai bộ mặt trong vụ án Dreyfus (5), có hai bộ mặt đang được phô ra tại Đông và Trung Âu ngày hôm nay. Tuy nhiên, ngay cả hồi đó, những lực thiện và ác đã chẳng hề được phân chia gọn ghẽ theo những ranh giới chia đôi phe Cộng hòa tả phái và phe quốc gia bảo thủ hữu phái. Sự việc chẳng đơn giản như thế bao giờ. Vì lẽ đó mà ta phải luôn luôn sẵn sàng để hiểu biết và thừa nhận những giá trị của đối thủ ta, ngay cả những giá trị mà ta đang chiến đấu chống lại. Có như thế ta mới là những người Âu Châu đích thực.

Đặng Hoàng dịchtheo bản dịch Anh ngữ của Mariusz Matusiak và Christian Caryl

(1) *Organisation Armée Secrète*, được thành hình và thủ mưu bởi một số tướng lãnh bảo vệ cựu thuộc địa Pháp (Jouhaud và Salan) và một nhóm nhà chính trị bảo thủ (như Susini) sau cuộc binh biến chớp nhoáng bất thành của nhóm quân nhân Pháp tại Alger (21 tháng Tư 61). Tổ chức này cố tìm mọi cách, kể cả khủng bố, chống lại chính sách trả lại độc lập cho Algérie của Tướng de Gaulle. (Người dịch)

2. Nhà toán học Sô Viết nổi tiếng và, trong những năm 1970, đã trở thành một đồng minh hăng say nhất của Aleksandr Solzhenitsyn và lãnh tụ bảo vệ nhân quyền tại Liên Sô. Là tác giả cuốn *Bài Nga* (Russophobia) một cuốn lịch sử Liên Sô mang màu sắc thân nòi Slave, Shafarevich mới đây đã viết những bài ủng hộ chính sách độc đoán, chống Tây phương, và bài Do Thái. (Tác giả)

3. *Artel*, xí nghiệp hợp tác xã sản xuất tập thể, gồm những công nhân công nghiệp hay nông nghiệp tại Liên Sô. (Người dịch)

4. Vương quốc Gruzija (phiên âm Anh ngữ là Georgia), trước kia nằm dưới nền bảo hộ của Ba Tư (1736-83), bị Liên Sô sáp nhập năm 1801, bị Đức bảo hộ năm 1918, và từ 1936 đến nay trở thành một Cộng hoà Liên Sô. (Người dịch)

5. Alfred Dreyfus (1859-1935), sĩ quan tình báo Pháp gốc Do Thái, bị kết tội (nhầm) là đã trao cho quân đội Đức những tài liệu quân sự, và bị đầy sang đảo Diable ở Guyane năm 1894. Hai năm sau viên Trưởng phòng nhì mới nhậm chức tìm được bằng cớ là một người khác đã có tội trên, và đòi tòa án quân sự xét lại trường hợp Dreyfus. Nhân ở Pháp hồi ấy đang có phong trào bài Do Thái trên báo chí cũng như trong quân đội, *"l'affaire* Dreyfus" trở thành một vụ án sôi nổi chia rẽ dân Pháp thành hai phe: một ủng hộ Dreyfus *(dreyfusards)*, gồm giới trí thức, xã hội chủ nghĩa, cấp tiến, cộng hòa ôn hòa chống quân phiệt (hợp thành "Liên minh Nhân quyền"), và một chống *(antidreyfusards)*, gồm hàng ngũ hữu khuynh dân tộc chủ nghĩa, bài Do Thái và tăng lữ (hợp thành "Liên minh Tổ quốc Pháp"). Vụ án Dreyfus đã còn là một trong những cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng nhất của nền Đệ tam Cộng hòa Pháp hồi ấy, và khiến đưa tới sự phân chia những lực lượng chính trị Pháp thành hai phe rõ rệt, phe tả và phe hữu. Mãi cho tới năm 1906, tòa án quân sự ở Rennes mới dứt khoát tuyên án là Dreyfus vô tội, và ông này được phục hồi trong quân đội. (Người dịch)

BỨC TƯỜNG CHƯA SỤP HẲN

HOÀNG LINH

Tám tháng đã trôi qua, kể từ ngày bức tường ô nhục Bá Linh bắt đầu rạn nứt, để cho dân Đức hai miền đến với nhau, mà cũng để cho những ý niệm dân chủ đa nguyên và kinh tế thị trường sang phía Đông. Bao nhiên biến cố trọng đại đã rồn rập diễn ra trong thời gian ấy, gây nên nhiều dư luận trái ngược: có người lạc quan cho rằng cộng sản đã đi vào quá khứ và sự phân biệt quốc cộng không còn thời gian tính nữa; trái lại, có người bi quan lo ngại rằng đây chỉ là một âm mưu hiểm độc của khối cộng sản nhằm ru ngủ thế giới tự do, làm tê liệt mọi kế hoạch vũ trang tự vệ và chia rẽ hàng ngũ những người chống cộng. Nói khác đi, có kẻ hân hoan mong đợi những ngày mai ca hát, nhưng cũng có người thấp thỏm tính tới những giờ tỉnh giấc phũ phàng.

Thực ra, thời gian hơn nửa năm quá ngắn để chúng ta có thể có một phán định chung quyết về hướng đi của lịch sử trong giai đoạn đổi thay hiện thời. Tuy nhiên, mớ dữ kiện cực kỳ phong phú mà thời cuộc đã đem đến cho chúng ta trong vòng tám tháng vừa qua đủ để rút ra một vài kết luận sơ bộ về vấn đề này.

Thác là chủ nghĩa, còn là . . . đỉnh chung

Những biến chuyển lớn lao đã xảy ra sau bức màn sắt từ hơn nửa năm nay có phải là những hiện tượng tự phát, hay chỉ là những màn lớp đã được sắp đặt trước của một kế hoạch lớn của Gorbachev, mà mục đích tối hậu là trung lập hóa nước Đức, tách rời Âu Châu khỏi Hoa Kỳ, vô hiệu hóa liên minh Bắc Đại Tây Dương, những mục tiêu mà Liên Sô đã không thực hiện nổi qua chính sách đe dọa quân sự và khuynh đảo chính trị, được tiến hành từ thời Stalin đến thời Brejnev? Mặc dầu không đánh giá thấp óc mạo hiểm và mánh lới chính trị của Gorbachev, kẻ viết bài này không nghĩ rằng các

việc xảy ra ở Đông Âu được dự kiến và dàn xếp từ trước, vì lý do đơn giản là các biến cố ấy đã làm khối cộng sản lung lay đến tận gốc rễ và đe dọa cả sự sống còn của khối này. Không ai liều lĩnh đùa với lửa đến mức ấy!

Gorbachev đã có một kế hoạch thực, nhưng một kế hoạch hạn chế hơn nhiều. Trước sự bất mãn dâng cao của nhân dân Đông Âu vào năm 1989, thể hiện qua nhiều cuộc biểu tình và tị nạn tập thể, Liên Sô không thể ngồi chờ ngày bùng nổ rồi mang chiến xa đến đàn áp, như họ đã làm ở Hung Gia Lợi (Hungary) năm 1956 hay ở Tiệp Khắc (Czechoslovakia) năm 1968. Kinh nghiệm can thiệp thất bại ở Afghanistan còn đấy; vả chăng, tình hình rối ren trong nội bộ Liên Sô không cho phép những cuộc phiêu lưu quân sự ngoại biên. Vì vậy, Gorbachev đã quyết định ra tay trước, dựa vào phong trào phản kháng của quần chúng Đông Âu để thay thế những lãnh tụ già nua thủ cựu kiểu Honecker ở Đông Đức, Jivkov ở Bảo Gia Lợi (Bulgaria), Ceaucescu ở Lỗ Ma Ni hay Jakes ở Tiệp Khắc, rồi sau đó sẽ ban hành một số biện pháp "đổi mới" hạn chế và phiến diện để khoác cho các chế độ cộng sản ở Đông Âu một lớp áo dân chủ đa đảng và kinh tế nửa tự do, nếu cần thì bỏ cái danh xưng "cộng sản", đã bị nguyền rủa để thay bằng một vài nhãn hiệu mới, tỷ như "xã hội dân chủ" hay "mặt trận cứu quốc" cũng không sao. Tuy nhiên, trong lãnh vực chính trị, một lãnh vực đầy bất trắc vì luôn luôn bị thúc đẩy bởi nhiệt cuồng, những kế hoạch khôn khéo nhất cũng có thể phản pháo và nổ ngay vào mặt người đề ra kế hoạch. Những cuộc biểu tình — được dung túng phần nào bởi những cơ quan công an chính trị bị chi phối bởi KGB — đã lớn mạnh mau chóng như một làn sóng lớn, lôi cuốn đi không những bọn lãnh tụ cộng sản thủ cựu, già nua, mà cả những "khuôn mặt mới" như Gisy, Modrow hay Mladenov và đẩy đảng cộng sản, dù đã thay hình đổi dạng, vào địa vị thiểu số ngỡ ngàng ở Đông Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan và Hung Gia Lợi.

Không còn gì đáng nghi ngờ nữa: những biến cố xảy ra ở Đông Âu trong vòng tám tháng vừa qua quả là *thất bại lớn lao nhất của cộng sản kể từ ngày Cách mạng tháng Mười đến nay.* Tuy vậy, ta cần tránh những thái độ lạc quan quá trớn và vô căn cứ để tỉnh táo nhận định rằng *nếu lý thuyết cộng sản đã bị một đòn chí tử thì, trái lại, chế độ cộng sản chưa bị suy yếu đến mức không còn là một đe dọa cho hòa bình của nhân loại và tự do của con người.*

Quả vậy, như một trận động đất lớn, các biến cố mới đây ở Đông Âu đã phơi bày ra trước mắt mọi người tình trạng mục nát, đồi tệ của những cộng đồng xây dựng trên lý thuyết Mác-Lênin. Đặc trưng của những cộng đồng ấy là đàn áp, tham nhũng, thiếu thốn và nghèo khổ. Sau khi đã chứng kiến quang cảnh ấy, không ai còn chối cãi sự phá sản của tư tưởng Mác-xít, và người cộng sản giáo điều nhất cũng không còn tin được ở tính ưu việt của chủ nghĩa của mình.

Tuy nhiên, lý thuyết sụp không có nghĩa là quyền lực lập tức nhào theo. Ta nên nhớ rằng mọi cơ thể sinh động đều có xu thế bám lấy sự sống và cố tồn tại. Chính quyền cộng sản cũng vậy. Điều này càng đúng hơn nữa là vì chế độ cộng sản đã sản sinh ra bao nhiêu đặc quyền, đặc lợi dành riêng cho nhóm cầm quyền, nên bọn cầm quyền cộng sản sẽ dùng đủ trăm phương nghìn kế để ở lại ngôi vị thống trị. Nghĩ rằng bọn họ có thể vì một vài lời kêu gọi hay đàn hặc mà tự ý đem quyền lực ra chia sẻ với các khuynh hướng khác thì cũng chẳng khác gì há miệng chờ sung.

Điểm này đã được nghiệm đúng ở Đông Âu. Mức rồn rập của các biến chuyển ở đây có thể gây cho ta cảm giác sai lầm là các chế độ cộng sản miền này đã đồng đều sụp đổ mau chóng và đều được thay thế bởi những chế độ dân cử thực sự. Sự thật không phải như vậy. Không ở một nơi nào chính quyền cộng sản đã từ bỏ tất cả hay một phần quyền lực mà không có một cuộc đấu tranh gian khổ và dằng dai, bắt đầu từ cuộc khởi nghĩa 1956 ở Hung Gia Lợi, từ mùa xuân tỉnh Prague năm 1968 ở Tiệp Khắc, từ những cuộc đình công bạo động ở công trường Gdansk 1980 và sự hình thành trong đau khổ của công đoàn Solidarnosc ở Ba Lan . . . Ngay cho đến ngày hôm nay, quá trình giải phóng các quốc gia Đông Âu khỏi độc quyền thống trị của cộng sản vẫn còn là *một quá trình không đều khắp*: nếu ở Đông Đức, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc công cuộc dân chủ hóa đã đạt tới một mức cao và có thể xem như bất khả chuyển hồi, thì ở Ba Lan chính quyền dân chủ vẫn còn phải chia sẻ quyền hành với đảng cộng sản (đã đổi tên), còn ở Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, An Ba Ni, đảng cộng sản vẫn nắm giữ thực chất quyền hành và dân chúng vẫn còn phải tiếp tục đấu tranh.

Một mũ thần bị hất hủi

Tình hình Đông Âu, tuy vậy, còn là rất sán lạn so với tình hình ở các miền khác trên thế giới. Đặc biệt *ở Á Châu, cho đến nay chưa có một chế độ cộng sản nào sụp đổ cả,* từ Bắc Kinh đến Bình Nhưỡng (Pyong Yang), từ Hànội qua

Nam Vang đến Kabul. Những cuộc biểu tình đòi dân chủ ở quảng trường Thiên An Môn vào mùa xuân năm ngoái, bị dập tắt bằng súng máy và xe tăng, đến nay chỉ lưu lại một kỷ niệm chua chát. Nữ sinh viên Sài Linh và các lãnh tụ khác của cuộc biểu tình, nếu không chết dần chết mòn trong nhà giam thì cũng phải đào vong ở nước ngoài, giữa một công luận mỗi ngày một thêm thờ ơ với những người chống đối bạo quyền Bắc Kinh.

Điều đáng buồn nhất không phải là sự thất bại nhất thời của phong trào đòi dân chủ ở Trung Quốc. Chúng ta ý thức được rằng một chế độ cộng sản đã đặt nền thống trị lên trên một tỷ người và trên một lãnh thổ rộng lớn không dễ gì lật đổ được trong một sớm một chiều. Điều đáng buồn nhất là thái độ e nể, hầu như khiếp sợ, của các quốc gia không cộng sản đối với chính quyền Bắc Kinh. Qua cơn bàng hoàng đầu tiên trước cảnh đàn áp dã man, các cường quốc đã vội nghĩ ngay đến những lợi ích chiến lược và kinh tế của mình và tìm cách *làm lành với nhà cầm quyền Trung Cộng.* Tổng thống Bush gửi gấp đặc phái viên đến Bắc Kinh để nâng ly cùng Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng, gần đây lại cố công bảo vệ quy chế tối huệ quốc (MFN) cho Trung Quốc. Mạc Tư Khoa linh đình đón tiếp Thủ tướng Lý Bằng để đề cao tình hữu nghị Trung - Sô, vừa chấp lại đàng sau cuộc biểu tình Thiên An Môn. Nhật Bản cũng không chậm bước trong cuộc thi đua lấy lòng Bắc Kinh: trong hội nghị bảy nước tiền tiến ở Houston, Texas vừa qua, Thủ tướng Toshiki Kaifu đã nài nỉ các đồng minh cho phép Nhật đơn phương viện trợ cho Bắc Kinh 5 tỷ 400 triệu Mỹ kim trong vòng năm tới.

Cuộc thi đua chiều ý chính quyền Trung Cộng đạt tới một đỉnh cao (hay vực thẳm?) của sự hài hước và đê tiện trong vụ tàu Nữ thần Dân chủ. Đây không phải là một pháo hạm hay một tàu đổ bộ, khả dĩ đe dọa nền an ninh của Trung Quốc, mà chỉ là một tàu dân sự nhỏ, dự định sẽ trang bị máy truyền tin phát tin và đậu ngoài hải phận quốc tế để tiến hành những buổi phát thanh hướng vào lục địa Trung Hoa, nhằm giúp nhân dân nơi đây được nghe tin tức xác thực và âm nhạc khai phóng, khiến cho họ hiểu rằng thế giới bên ngoài không hoàn toàn bưng tai bịt mắt trước những vấn đề của họ. Dự định khiêm tốn và hòa bình này được sự tài trợ của một số cơ quan ngôn luận và tổ chức nhân quyền, phần lớn ở Pháp. Tuy vậy, giới cầm quyền Bắc Kinh đã bày tỏ sự phẫn nộ trước một sáng kiến mà họ cho là thiếu thân thiện đối với Trung Quốc. Lập tức tàu Nữ thần Dân chủ bị làm khó dễ ở khắp nơi: nhiều hải cảng cho biết họ không muốn tàu này cặp bến; đến Djibouti, tàu bị nhiều nhân viên công an (của một chính quyền thân Pháp xuống khám xét lục soát rất kỹ càng; sang đến Thái Bình Dương thủy thủ đoàn được tống đạt là họ không được ghé các hải khẩu Nhật Bản để lấy tiếp tế nhiên liệu hay lương thực... Mỉa mai nhất là ngay ở Đài Loan, mảnh đất chống Cộng số một, tàu Nữ thần Dân chủ lại bị hắt hủi bạc đãi nhất. Nhà chức trách ở đây từ chối mọi tiếp liệu và không cho phép trao cho tàu những thiết bị phát tin. Cực chẳng đã, những người chủ xướng dự án đài phát thanh Nữ thần Dân chủ đành chấm dứt dự án và mang tàu ra bán đấu giá để trang trải sở phí. Kết quả: một phú thương Đài Loan mua được con tàu ấy và dự tính dùng nó như một viện bảo tàng để thu thập những kỷ vật của cuộc biểu tình đòi dân chủ ở Thiên An Môn năm 1989. Phải chăng ở Á Đông, dân chủ và tự do đã trở thành những món đồ bảo tàng, để trưng bày chứ không phải để hành xử?

Một chính sách đối ngoại khó hiểu

Trong khi ở biển Đông, các quốc gia không cộng sản cố làm mọi cử chỉ để khỏi phật ý Trung Cộng thì ở Tây phương không có vấn đề gì được các chính khách chiếu cố hơn là vấn đề chi viện cho Gorbachev, để giúp cho lãnh tụ cộng sản này hoàn tất tốt đẹp kế hoạch *Perestroika.* Nếu người ta có thể hiểu được phần nào thái độ của Thủ tướng Tây Đức Helmut Kohl khi ông này sốt sắng đề nghị Tây phương viện trợ cho Gorbachev, bởi lẽ Tây Đức cần "mua" thiện cảm của Liên Sô ngõ hầu nước này khỏi thọc gậy vào bánh xe thống nhất Đức quốc, thì trái lại, không ai biết tại sao những chính khách như Mitterrand, Delors lại còn tỏ ra "bảo hoàng hơn vua" về vấn đề này. Sự nôn nóng giúp đỡ Liên Sô của các vị ấy không phải làm cho ta nhớ đến lời nói của Lênin: "Tư bản sẽ bán cho chúng ta cả cái thừng để treo cổ chúng!" Chỉ cần thay chữ "bán" bằng chữ "cho"...

Dầu sao chăng nữa, kết quả cụ thể của chính sách rất hòa dịu, rất "hiểu biết" của Tây phương là mặc dầu bị dồn vào một tình trạng hiểm nghèo bởi những lỗi lầm, sai quấy của chủ nghĩa Mác-xít (kinh tế ở bên bờ khánh tận và nhân dân ở bên bờ nội loạn), Gorbachev nói riêng và khối cộng sản nói chung vẫn chưa đến mức phải tự "lột xác", tức là phải thực sự từ bỏ độc quyền chính trị và chấp nhận chia quyền với các lực lượng đối lập để có thể tồn tại. Thật vậy, tại sao

giới cầm quyền cộng sản thấy bắt buộc phải thay đổi nếu cứ giữ nguyên hiện trạng, họ vẫn được hưởng sự dễ dãi, cảm thông và giúp đỡ của Tây phương?

Tính cách tiền hậu bất nhất của chính sách đối ngoại của Tây phương lại vừa đạt tới một đỉnh cao (hay một vực thẳm?) mới, với lời tuyên bố mới nhất của Ngoại trưởng Mỹ James Baker về chính sách Cam-pu-chia của Hoa Kỳ. Ngày thứ Tư 18 tháng Bảy vừa qua ở Paris, sau khi họp riêng với Ngoại trưởng Liên Sô Shevardnadze, ông Baker cho báo chí hay là *Mỹ thay đổi hoàn toàn chính sách của họ về vấn đề Cam Bốt:* trái hẳn với đường lối theo đuổi từ năm 1978 đến nay, Hoa Kỳ sẽ không còn thừa nhận chính phủ kháng chiến Khmer của bộ ba Sihanouk - Son Sann - Khieu Samphan là chính phủ hợp pháp của Cam Bốt, sẽ không tiếp tục viện trợ cho chính phủ ấy và sẽ thảo nghị với Hànội và Nam Vang để tìm một giải pháp cho vấn đề này.

Lý do mà Baker viện dẫn để biện minh cho sự *trở mặt* ấy (không còn danh từ nào khác hơn để chỉ sự thay đổi toàn diện này!) là nhu cầu ngăn ngừa bọn Khmer Đỏ trở lại chính quyền. Khỏi cần minh xác dài dòng, không người nào trong chúng ta tán thành hay ủng hộ bọn sát nhân Khmer Đỏ. Tuy nhiên, sự kiện này không ngăn chúng ta nhận xét rằng lời bào chữa của Ngoại trưởng Baker chỉ là lời ngụy biện xảo ngôn. Nếu Hoa Kỳ ghê tởm bọn Khmer Đỏ đến mức ấy thì tại sao Hoa Kỳ lại ủng hộ kháng chiến Khmer từ năm 1979 đến nay? Và nếu mục đích thực sự và độc nhất của Hoa Kỳ là ngăn không cho Khmer Đỏ trở lại ngôi vị chính quyền ở Nam Vang thì Hoa Kỳ chỉ việc cắt viện trợ cho Khmer Đỏ và viện trợ nhiều hơn cho hai thành phần kháng chiến khác, tại sao lại phải bắt tay nói chuyện với kẻ thù cũ là nhà cầm quyền cộng sản Hànội và bọn Khmer Đỏ cũ Hun Sen - Heng Samrin? Thật ra, đối với Ngoại trưởng Hoa Kỳ cũng như đối với nhà cầm quyền cộng sản Hànội năm 1978, tội ác của Khmer Đỏ chỉ là một cái *cớ* nại ra để thi hành một chính sách được đề ra vì những lý do thầm kín khác. Trong trường hợp Ngoại trưởng Baker, lý do ấy có thể là ý muốn chiều lòng Liên Sô (vì hai chế độ Hànội và Nam Vang hiện thời đều do Liên Sô đỡ đầu), cũng có thể là ý muốn tách rời khỏi chính sách Cam Bốt của Bắc Kinh (nước đỡ đầu kháng chiến Khmer và nhất là tập đoàn Khmer Đỏ), mà cũng có thể là ý muốn dọn đường cho sự bình thường hóa quan hệ với Hànội. Lý do thật sự của quyết định đổi thay 180 độ này còn có thể tầm thường hơn nữa: Hành pháp nhận thấy sự chống đối việc tiếp tục ủng hộ Khmer Đỏ càng ngày càng tăng trưởng trong Quốc hội, nên vội thay đổi chính sách để làm vừa lòng Lập pháp, hy vọng đổi lấy sự dễ dãi của Lập pháp về những vấn đề khác như ngân sách hay thuế vụ. Đây không phải là lần đầu, mà chắc cũng chẳng phải lần cuối, Hoa Kỳ đột ngột thay đổi đường lối đối ngoại: ngày trước, Trung Hoa Dân Quốc, Việt Nam Cộng Hòa; ngày hôm qua: hoàng đế Ba Tư, kháng chiến quân Nicaragua; còn ngày mai? kháng chiến quân A Phú Hãn, kháng chiến Angola?...

Nếu quả thực mục đích của quyết định đảo ngược chính sách Cam-pu-chia của Hoa Kỳ là dọn lối đi đến bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hànội thì ta có thể xác quyết rằng quyết định này sẽ không có lợi gì cho quá trình đổi thay, cho mục tiêu xây dựng, dân chủ và tự do ở Việt Nam. Trái lại là khác. Thực tế, đã từ bao nhiêu lâu nay nhà cầm quyền cộng sản ở Hànội kêu gọi Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ vì đó là con đường độc nhất có thể đưa họ ra khỏi tình trạng khánh tận, cô lập và sa lầy. Nếu bỗng dưng Hoa Kỳ ưng huận mà không đòi thực hiện được một điều kiện nào, về vấn đề hòa bình ở Đông Nam Á cũng như về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam, thì quyết định ấy quả là một quyết định khó hiểu, nếu không muốn nói là xuẩn động.

*
* *

Sau tám tháng chuyển mình của lịch sử sau bức màn sắt, chủ nghĩa cộng sản đã mất hết giá trị trước mắt loài người. Trừ một số thực nhỏ cực đoan và mù quáng (hai hình dung từ này chỉ là một), không ai còn cho rằng học thuyết Mác-xít có thể giải phóng con người, rằng kinh tế nhà nước có thể đem lại cơm no áo ấm cho người dân, rằng địa vị độc tôn của đảng cộng sản là chính đáng. Tuy nhiên, nếu lý thuyết cộng sản đã sụp đổ thì bức tường chuyên chế cộng sản vẫn chưa hoàn toàn sụp đổ. Trái lại, do sự ngây thơ khờ khạo hay ích kỷ tham lam của đối thủ, chế độ lạc hậu và đàn áp ấy còn có cơ tồn tại hoặc phục hồi. Ngày hội lớn chưa đến, khúc khải hoàn chưa trỗi dậy: con đường đi đến dân chủ, tự do và no ấm còn đòi hỏi nhiều mồ hôi nước mắt.

HOÀNG LINH
Paris, tháng Bảy 1990

CHIẾN TRANH VÀ VẤN ĐỀ NHÂN QUYỀN Ở CAM BỐT

SIDNEY JONES
TRỊNH Y THƯ dịch

LỜI NGƯỜI DỊCH: Bản Anh ngữ bài viết dưới đây đăng trên tờ The New York Review of Books *số ra ngày 19 tháng Bảy 90. Tác giả là giám đốc điều hành của* Asia Watch, *một cơ quan quốc tế tranh đấu cho nhân quyền ở Á Châu. Bài viết cho thấy thực trạng của quốc gia Cam Bốt ngày nay và viễn ảnh không mấy tốt đẹp của xứ chùa tháp sau khi trải qua trên hai thập niên chiến tranh và một cuộc giết chóc khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử hiện đại của vùng Đông Nam Á.*

Vì là người tranh đấu cho nhân quyền nên tác giả bài viết nhìn vấn đề hoàn toàn dưới khía cạnh nhân bản. Các phe phái lâm chiến, phe chính quyền cộng sản đương hữu ở Nam Vang, phe Khmer Đỏ cũng như hai tổ chức kháng chiến không cộng sản khác, đều bị phê phán như nhau qua góc độ những vi phạm nhân quyền.

Theo tác giả, vấn đề Căm Bốt chỉ có thể giải quyết được bằng một thỏa hiệp quốc tế. Nhưng hiện nay phe cộng sản Khmer Đỏ có vẻ lấn lướt hai phe không cộng sản trong việc đối đầu với phe chính phủ Hun Sen nên dù có thỏa hiệp quốc tế thì tương lai quốc gia Cam Bốt vẫn nằm trong quỹ đạo của cộng sản Việt Nam và cộng sản Trung Quốc. Tình hình ở Đông Dương như thế chưa chắc được gọi là ổn định.

1.

Trong các cuộc tranh cãi giữa những phe đối nghịch về một giải pháp nhằm chấm dứt cuộc chiến ở Căm Bốt, vấn đề nhân quyền dưới chế độ Hun Sen càng ngày càng trở nên bức thiết. Chính quyền cộng sản Nam Vang bị tấn công từ phe Khmer Đỏ lẫn hai phe nhóm không cộng sản khác là Mặt trận Giải phóng Quốc gia Nhân dân Khmer do cựu Thủ tướng Son Sann lãnh đạo và nhóm của Thái tử Sihanouk.

Cả Hoa Kỳ và Trung Quốc đều công khai phủ nhận tính cách pháp lý của chính quyền Hun Sen vì chính quyền này do cộng sản Việt Nam dựng lên và được một đạo quân chiếm đóng hùng hậu hỗ trợ. Chính quyền Hoa Kỳ còn cảnh cáo là có khá đông thành phần Khmer Đỏ cũ trong chính phủ Hun Sen. Nhưng mặc dù chính thức lên tiếng chống đối sự trở lại nắm chính quyền của Khmer Đỏ, gần đây Hoa Kỳ

phần Khmer Đỏ có lẽ đỡ nguy hiểm hơn nếu họ ở trong chính quyền thay vì nằm trong phe nhóm đối lập có võ trang. Vì thế, Hoa Kỳ ủng hộ một giải pháp có tên gọi là "giải pháp bốn thành phần", trong đó, chính phủ Hun Sen phải được giải tán để thay vào là một chính phủ lâm thời bốn thành phần, gồm có phe chính quyền đương hữu, hai phe nhóm không cộng sản và Khmer Đỏ, cùng chia chác quyền lực cho đến khi có tự do bầu cử.

Với giải pháp này, phe Khmer Đỏ sẽ nắm một phần các bộ trọng yếu như quốc phòng, nội vụ và ngoại giao. Để hỗ trợ, Mỹ có vẻ trở nên cứng rắn với Việt Nam và cố tránh va chạm với Trung Quốc hơn là quyết tâm ngăn cản, không cho Khmer Đỏ trở lại nắm quyền.

Tuy nhiên, từ cuối năm 1989, cả Trung Quốc lẫn Hoa Kỳ lại hỗ trợ một giải pháp khác do Úc Đại Lợi đề xướng, trong đó Liên Hiệp Quốc, thay vì chính phủ bốn thành phần, sẽ tạm thời xử lý quốc gia Căm Bốt và được quyền kiểm soát các cuộc đầu phiếu. Chính Hun Sen cũng đã dè dặt chấp nhận một vài điều khoản trong giải pháp này của Úc, nhưng các thành phần khác trong chính phủ của ông ta thì cực lực bác bỏ.

Trong lúc các thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (Mỹ, Trung Quốc, Anh, Pháp và Liên Sô) đang tranh luận về giải pháp của Úc thì các cuộc đàm phán khác (giữa Việt Nam và Trung Quốc, giữa Hun Sen và Thái Lan) đồng loạt song song tiến hành. Áp lực đè lên chế độ Hun Sen ngày càng gia tăng từ khi Liên Sô và Đông Âu cắt giảm viện trợ cho cả Việt Nam lẫn chính phủ Hun Sen.

Tính cách pháp lý của chính phủ Hun Sen trở thành trọng tâm của bài toán và đây chính là lúc vấn đề nhân quyền được nhắc đến. Giới chỉ trích chế độ Hun Sen, gồm một số các viên chức Hoa Kỳ và dân tị nạn Cam Bốt, cho là chính quyền Hun Sen đã vi phạm nhân quyền trầm trọng đến nỗi nếu đem so với Khmer Đỏ thì đây cũng không phải là con đường tốt đẹp gì cho dân tộc Khmer.

Từ ngày Pol Pot bị đánh bật ra khỏi Nam Vang vào năm 1979, tình trạng bất ổn ở Cam Bốt đã gây lúng túng không ít cho các cơ quan tranh đấu cho nhân quyền trên thế giới. Câu hỏi thường được đặt ra là: các cơ quan tranh đấu cho nhân quyền có nên dễ dàng, và dễ dàng đến mức độ nào, đối với một chính quyền vừa được thành lập? Thí dụ, nhân viên điều tra các vi phạm nhân quyền có hay không có quyền phản đối việc bắt giam người không được tòa án xét xử trong một xứ sở mà các công thự tòa án vừa mới được bắt đầu xây cất và cả nước chỉ còn vỏn vẹn bảy luật sư sống sót sau những cuộc thanh trừng, giết chóc khủng khiếp của Khmer Đỏ? Làm thế nào để tìm lấy sự thăng bằng giữa những thành quả đạt được của chính quyền với bổn phận của chính những người làm công tác nhân quyền, nghĩa là cùng lúc phản đối các vụ vi phạm mà không gây tác hại đến các viên chức đang thực hiện chương trình cải cách?

Đó là những câu hỏi chúng tôi cố gắng giải thích khi đặt chân đến Cam Bốt vào tháng Năm vừa qua nhân dịp *Asia Watch* (một tổ chức tranh đấu cho nhân quyền gồm có những nhân vật sau: Kenneth Roth, Jerome Cohen, Joan Lebold Cohen, và tác giả) được bộ ngoại giao Cam Bốt mời đến thăm viếng Nam Vang. Chúng tôi được các viên chức trong chính quyền nhắc đi nhắc lại một điều: đây là tổ chức tranh đấu cho nhân quyền đầu tiên được phép nhập nội quốc gia Cam Bốt.

Đã 11 năm trời từ ngày Việt Nam xua quân sang đánh đuổi lực lượng Khmer Đỏ về biên giới Thái. Được Trung Quốc hết sức trợ giúp, và với sự đồng thuận của nhiều quốc gia khác, trong đó có Hoa Kỳ, Khmer Đỏ phần nào tái lập lại được sức mạnh quân sự, và ngày nay họ là đối thủ nguy hiểm nhất của chính quyền Nam Vang. Hầu hết các lãnh tụ của Cộng hòa Nhân dân Kampuchia (năm 1989 tên chính thức lại được đổi thành Quốc gia Cam Bốt) được quy tụ lại từ hai nhóm: du kích Khmer Đỏ cũ kể cả chính cá nhân Hun Sen và những người Khmer vốn từng là đảng viên của đảng Cộng sản Đông dương từ thập niên 40, 50 và đã từng chiến đấu bên phía Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến 1946-1954. Với sự giúp đỡ của hàng trăm chuyên viên quản trị và kỹ thuật Việt Nam và với khoảng 200 ngàn quân chiếm đóng, các lãnh tụ Cam Bốt bắt đầu công cuộc tái thiết một quốc gia vừa thiệt hại mất trên một triệu dân và gần như toàn thể các thành phố, hệ thống kinh tế, đất đai, pháp lý, thực phẩm bị triệt hủy.

Trong khoảng thời gian từ 79 đến 82, trong lúc hàng triệu người dân Khmer đôn đáo chạy cùng khắp đất nước họ để tìm kiếm thân nhân sống sót, đoàn tụ gia đình thì Cam Bốt được các cơ quan Liên Hiệp Quốc trợ giúp bằng ngân quỹ viện trợ nhân đạo khẩn cấp. Dân tị nạn ở biên thùy Thái Lan khi cộng sản Việt Nam xua quân sang xâm chiếm cũng nhận được viện trợ và tạm thời họ sinh sống trong các trại tị nạn. Khoảng 300 ngàn người bị chính phủ Thái phủ nhận tính cách tị nạn và họ rơi vào vòng kiểm

soát của các lực lượng kháng chiến khác nhau trong đó có Khmer Đỏ. Sự phân phối một số lượng lớn đồ viện trợ tại các trại tị nạn ở vùng biên thùy Thái khiến dân số trong trại gia tăng. Nhưng dưới mắt Thái Lan, đám dân tị nạn này giữ vai trò trái độn người có lợi trong việc ngăn chận, không cho Việt Nam tràn qua. Tuy vậy, quân Khmer Đỏ phần lớn từ chối mọi giúp đỡ từ quốc tế vì họ sợ các quan sát viên Tây phương biết ra những hoạt động của họ. Thay vào đó, Trung Quốc trở thành nguồn cung cấp chính yếu. Họ cung cấp cho phe Khmer Đỏ đủ thứ từ vũ khí, đạn dược cho đến tiền bạc thuốc men và quân đội Thái lãnh nhiệm vụ thi hành công tác phân phối.

Xem ra, sự việc có vẻ không thuận tình chút nào vì một trong những phong trào chính trị khát máu nhất trong lịch sử hiện đại được hồi sinh mà không hề bị ngăn cản từ phía Hoa Kỳ và các quốc gia Tây phương khác hay từ các quốc gia láng giềng của Cam Bốt ở Á Châu. Nhưng các áp lực chính trị và quyền lực trên thế giới, đặc biệt ý đồ của Hoa Kỳ muốn ve vuốt Trung Quốc và trừng trị Việt Nam, đã khiến sự thuận lợi như nghiêng về phía Khmer Đỏ. Cựu Tổng thống Carter và vị cố vấn, ông Zbigniew Brzezxinski khi còn tại chức đã hy vọng cải thiện mức độ quan hệ với Trung Quốc và vì thế đã ngấm ngầm hỗ trợ Đặng Tiểu Bình trong việc trợ giúp Khmer Đỏ. Cũng như Trung Quốc, cả hai nội các Carter và Reagan đều xem Việt Nam là công cụ của Sô Viết ở Đông Nam Á Châu và Thái Lan thì lo sợ về sự có mặt của quân đội Việt Nam ở biên thùy nước họ. Kết quả, năm 1982, Hoa Kỳ tạo áp lực buộc Thái tử Sihanouk và Son Sann phải chấp nhận liên hiệp với Khmer Đỏ trong nội các chính phủ lưu vong, và ngồi tại văn phòng Liên Hiệp Quốc là đại diện của chính phủ này chứ không phải chính phủ Nam Vang. Viện trợ cho Nam Vang từ Liên Hiệp Quốc và nhiều nơi khác cũng bị gián đoạn.

Vì vậy, từ năm 82 trở đi, chính phủ Nam Vang đã phải cố gắng tái thiết đất nước họ với sự trợ giúp phần lớn đến từ Sô Viết, Việt Nam, Ấn Độ, Đông Âu và một số các tổ chức tư nhân.

Cũng trong khoảng thời gian này các vi phạm nhân quyền hiển nhiên đã xảy ra. Năm 87, Hội Ân xá Quốc tế phát hành một bản phúc trình đầy đủ chi tiết tỉ mỉ về các trường hợp vi phạm nhân quyền ở Cam Bốt dưới nhan đề *Kampuchia: Thảm trạng tù Chính trị và Tra tấn. Bản phúc trình dựa vào các cuộc phỏng vấn cựu tù nhân chính trị và thẩm vấn viên hiện đang tạm trú trong trại tị nạn. Hội cũng dựa vào tường trình của báo chí khắp nơi để đúc kết nhiều trường hợp bắt người giam cầm vô cớ, nêu lên sự kiện lực lượng an ninh của Nam Vang thường dùng các hình thức tra tấn tàn bạo như đánh đập tàn nhẫn, dùng điện chích vào người, đốt da thịt bằng que sắt nung đỏ, làm ngạt thở bằng bao ny-long, v.v. Hội ước lượng có chừng "vài ngàn" tù nhân chính trị bị giam cầm mà không hề được xét xử trong khoảng thời gian đó. Và vẫn theo bản phúc trình, những người này thường bị xiềng xích trong phòng tối.*

Bản phúc trình bị một số nhân vật trong giới kinh viện ở Tây phương và nhiều nhân viên làm việc cứu trợ bác bỏ. Họ cho là chính phủ Nam Vang phải được đề cao về những việc làm vô cùng khó khăn họ đang khắc phục và bản phúc trình không nhắc gì đến việc chế độ đang cố gắng phục hồi lại hệ thống tư pháp.

Từ khi bản phúc trình của hội Ân xá Quốc tế ra đời, chính phủ Nam Vang chính thức tuyên bố mọi hình thức tra tấn đều không hợp pháp, họ cũng phóng thích hàng trăm tù nhân và cho thấy một số những cải cách trong ngành tư pháp. Các đại diện của *Asia Watch* muốn tận

mắt nhìn thấy tình trạng nhân quyền ở Căm Bốt thay đổi đến mức độ nào. Chúng tôi cũng muốn tìm hiểu các lực lượng lâm chiến có tôn trọng công ước Geneve như bảo vệ tính mạng người dân và tù binh trong lúc giao tranh hay không.

Trong hai bản phúc trình về các vi phạm của Khmer Đỏ ở biên giới Thái, *Asia Watch* tìm ra sự thực là Pol Pot và các lãnh tụ chính yếu khác của Khmer Đỏ vẫn nắm quyền điều khiển lực lượng này; những báo cáo khả tín cho biết họ vẫn trực tiếp điều khiển các hoạt động quân sự từ một biệt thự ở tỉnh Trat miền Nam nước Thái. Chúng tôi còn được biết lính Khmer Đỏ bắt hàng ngàn đàn ông, đàn bà và trẻ con sống trong trại tị nạn làm lao công chiến trường như tải đạn dược, quân nhu qua các bãi mìn khiến những người dân này trở thành cái đích dễ dàng trước mũi súng của lực lượng chính quyền Nam Vang. Nếu không chịu tuân lời làm các công việc nguy hiểm trên, họ sẽ bị cúp khẩu phần và thuốc men. Cuộc điều tra của *Asia Watch* cho thấy Khmer Đỏ là một phong trào có tổ chức chặt chẽ và một chính sách khống chế, đàn áp dã man. Có lẽ vì thế chúng tôi được bộ ngoại giao chính quyền Nam Vang tiếp đón rất ân cần. Chúng tôi hy vọng sẽ tiến thêm bước nữa, thảo luận thật thẳng thắn với các viên chức chính quyền về phương cách bảo vệ nhân quyền trong nội địa Cam Bốt. Nhưng kết cuộc, chúng tôi đã thất bại.

2.

Trước khi nói về cách chúng tôi thử nghiệm công việc đó như thế nào và tại sao chúng tôi thất bại, hãy để tôi làm sáng tỏ một điều là tất cả các viên chức ngoại giao, các nhân viên làm việc cứu trợ, và các viên chức chính phủ khác chúng tôi có dịp tiếp xúc cùng lúc đưa ra cho chúng tôi, thấy những viễn ảnh vô cùng khác nhau về quốc gia Cam Bốt. Từ một khía cạnh, chính phủ Hun Sen có gặt hái nhiều thành công trong việc bình thường hóa đời sống trong nước. Cuộc cải cách thị trường tự do đã khiến nền kinh tế hồi sinh. Hiện không còn nạn khan hiếm thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác. Trong suốt năm 88 và đầu năm 89, chương trình cải cách ruộng đất trong đó chính phủ bồi hoàn đất đai cho nông dân đã dẫn đến việc thành lập các "nhóm đoàn kết" để tương trợ nhau trong công việc cày bừa, gặt hái. Tư nhân được phép buôn bán và dường như đã bắt đầu phát triển, thịnh vượng. Nông dân có quyền giữ lại phần lớn lúa gạo thu hoạch. Chủ tiệm chỉ phải trả tiền thuê chỗ rất ít.

Nhân viên làm việc cứu trợ cũng cho chúng tôi biết mặc dù chưa có bầu cử nhưng trong năm vừa qua chính phủ Nam Vang đã cởi mở và dễ dàng ra rất nhiều. Con số các tổ chức cứu trợ nhân đạo tụ tập về Nam Vang tăng gấp đôi, và các nhân viên làm việc ngày nay được phép trú ngụ tại những khu dân cư bình thường trong thành phố thay vì bị quản thúc tại khách sạn dưới sự kiểm soát của nhân viên công lực. Chúng tôi còn nghe từ nhiều người Cam Bốt, từ viên chức chính phủ cho đến dân địa phương, nói về tương lai một thể chế chính trị đa đảng và có thể sẽ có bầu cử vào năm 91 ngay cả trường hợp không một thỏa hiệp quốc tế nào được ký kết.

Một viên chức trong bộ ngoại giao tỏ vẻ thắc mắc về đề nghị của Thượng nghị sĩ Mỹ Bob Kerry, trong đó chính phủ Cam Bốt phỏng theo mô hình Nicaragua, tự động tổ chức bầu cử và mời quan sát viên quốc tế đến chứng kiến. Các nhân viên chính phủ khác thảo luận về sự khả hữu một cuộc bầu cử Quốc hội nhưng họ vẫn chưa đi đến quyết định các đảng phái chính trị có quyền ứng cử không hay chỉ cá nhân mới có quyền. Ít nhất những viên chức ở bộ ngoại giao mà chúng tôi có dịp tiếp xúc tỏ vẻ không lo ngại chút nào nếu phe Khmer Đỏ đưa người ra tranh cử. Ai thèm bầu cho họ? Họ nói như vậy. Nhưng Thái tử Sihanouk thì phải được quyền tranh cử. Dù bị xem như một tên hề quốc tế và bị chỉ trích vì thái độ sẵn sàng liên hiệp với Khmer Đỏ, Sihanouk vẫn được nhiều người Cam Bốt ủng hộ vì họ còn luyến tiếc quá khứ huy hoàng dưới triều đại của ông, một triều đại chấm dứt cách đây đã gần hai thập niên. (Sự thực dưới triều đại Sihanouk, nạn tham nhũng lan tràn và thỉnh thoảng Sihanouk cũng có thanh toán các đối thủ chính trị).

Hiển nhiên, Hun Sen là người dẫn đầu chủ trương cải cách. Một nhà ngoại giao Á Châu nói với chúng tôi: "Trước Gorbachev, Hun Sen đã có *glasnost* rồi." Ông nói thêm, chế độ bắt đầu cởi mở từ năm 1984. Tự do đi lại được chính thức bảo đảm: dân tìm đường ra biên giới không bị chận lại nữa. Tự do ngôn luận cũng từ từ khả quan: Hãng thông tấn Kampuchia công bố những phúc trình về tệ trạng hà lạm, cưỡng đoạt của lực lượng bán quân sự ở làng xã và một loạt bài viết trên tờ Kampuchia Tuần báo về việc bắt giam người không có án đã đưa đến kết quả chính phủ phải duyệt xét lại toàn bộ những trường hợp được nêu ra. (Tuy vậy, khi chúng tôi hỏi những viên chức cao cấp "Hiệp hội Ký

giả Kampuchia làm gì" thì được trả lời là họ nhóm họp hai tuần một lần để lấy chỉ thị từ Đảng). Hơn nữa, các tác phẩm tiểu thuyết hư cấu vẫn không thấy được xuất bản. Lý do nêu ra là thiếu giấy và máy in.

Chúng tôi cũng được cho biết có đến cả trăm nhà sản xuất phim video trên khắp Cam Bốt. Một nhà đạo diễn phân trần: phim nói về tình dục và chính trị vẫn bị cấm đoán nhưng dân Cam Bốt ưa thích những phim tình cảm hơn. Vả lại, ông ta tiếp lời "để tránh lưới kéo kiểm duyệt bạn chỉ cần mời ông kiểm duyệt đi ăn bữa trưa là xong." Tự do tín ngưỡng cũng được tái lập sau giai đoạn bị đàn áp dã man dưới thời Khmer Đỏ. Phật giáo một lần nữa lại được xem là quốc giáo, và buổi họp đầu tiên sau gần 15 năm bị gián đoạn của giáo hội Thiên chúa Kampuchia diễn ra vào tháng Tư vừa qua.

Về mặt tư pháp, các viên chức chính phủ công khai nhìn nhận là vẫn còn vô cùng "thô sơ". Cho đến cuối năm 1980, không hề có một đạo luật hay một điều lệ quản trị nào hiện hữu. Trường đào tạo cán bộ quản trị và tư pháp hiện đang giảng dạy những khóa học cấp tốc. Bản tân hiến pháp thông qua năm 1989 loại bỏ việc tra tấn và án tử hình. Một bộ luật hình sự mới được đem ra thi hành. Tình trạng nhà tù cũng khả quan, ngay cả những người vừa mới được thả, đến Thái Lan cũng nói như vậy. Nhìn từ viễn ảnh này, những cố gắng dưới sự bảo trợ của Hoa Kỳ nhằm thay thế chính phủ Hun Sen bằng một ủy ban quản trị Liên Hiệp Quốc, hay một chính phủ liên hiệp, trong khi chờ đợi tự do bầu cử có quốc tế quan sát, có vẻ như thiếu suy xét và lầm lẫn. Hàng chục quan sát viên địa phương cũng như ngoại quốc mà chúng tôi tiếp xúc, nhất là những nhân viên cứu trợ, bày tỏ quan điểm cho chính phủ Hun Sen là một chính phủ cấp tiến, có hảo tâm, và rất được dân chúng ưa chuộng, một chính phủ có công đẩy ra khỏi nước đoàn quân chiếm đóng của Việt Nam, và đã tự tạo được một cơ chế quản trị đúng nghĩa của Cam Bốt.

Viễn ảnh thứ hai chúng tôi bắt gặp không nhấn mạnh đến các dự án cải cách mà nhắm vào cuộc chiến tranh đang tiếp diễn cũng như các biện pháp an ninh chính phủ Hun Sen áp dụng để củng cố chế độ.

Viễn ảnh thứ nhất tập trung ở điểm chính phủ cải thiện như thế nào và sự bảo đảm các vi phạm nhân quyền sẽ không xảy ra. Viễn ảnh thứ hai phê phán một số đông các thành phần trong đảng Cách mạng Nhân dân Kampuchia đặc biệt những nhân vật bảo thủ về ý thức hệ như Tổng bí thư Heng Samrin, Chủ tịch Quốc hội Chea Sim, Tổng trưởng Nội vu Sim Song, người chịu trách nhiệm về an ninh quốc gia chống lại mọi đe dọa từ phía "kẻ thù". Họ bị chỉ trích là đang cai trị đất nước bằng một hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa đầy thối nát và dùng sự cô lập với thế giới bên ngoài cũng như cuộc chiến kéo dài quá lâu để che đậy sự bất lực và hà lạm quyền thế của họ. Rất nhiều nhà ngoại giao Đông Âu chúng tôi có dịp tiếp xúc, những người vừa thoát ly khỏi những hệ thống chính trị kiểu đó, tỏ ý nghi ngờ, dè dặt về những lời tuyên truyền của chính phủ và có khuynh hướng nhìn vào Cam Bốt dưới viễn ảnh này.

Giới chỉ trích cũng nhấn mạnh cuộc chiến đã lan tràn ra khắp đất nước Cam Bốt. Nó không còn chỉ tập trung phần lớn ở biên giới miền Tây nơi các lực lượng kháng chiến tụ tập lại thành những chiến khu nằm trong nội địa Thái Lan hay những "vùng giải phóng" do Khmer Đỏ và các nhóm thăm viếng, chạm súng ác liệt diễn ra giữa lực lượng Khmer Đỏ (ước lượng có chừng từ 30 đến 40 ngàn quân chính quy) với lính chính phủ ở Kompong Speu cách Nam Vang nửa tiếng đồng hồ về phía Tây. Một nhân viên cứu trợ nói với chúng tôi vào hồi giữa tháng năm đạn trái phá rơi xuống quận Kong Pisei suốt hai tiếng đồng hồ với nhịp độ năm hay sáu quả một phút. Ở tỉnh Kompong Thom, Khmer Đỏ tràn ngập thị xã Staung vào hồi tháng Tư và chiếm giữ đến hai tuần mới rút. Một loạt mìn nổ, tuy không gây thiệt hại nhưng khiến mọi người khiếp đảm, làm rung chuyển cả thành phố Nam Vang lần đầu vào hôm 6 tháng Hai và lần sau 9 tháng Năm. Quả thực, lực lượng Khmer Đỏ đôi khi được đề cao quá đáng. Sự thực họ vẫn chưa có khả năng chiếm giữ được một tỉnh nào, và trong vài trường hợp nghe nói phải lẩn tránh trước khi bị phản công. Nhưng không ai dám nghi ngờ một điều Cam Bốt đang chìm đắm trong một cuộc nội chiến tàn khốc.

Những chương trình cải cách do chính phủ Hun Sen công bố không tạo được kết quả tốt đẹp gì lắm qua lời những nhà ngoại giao chúng tôi tiếp xúc. Nạn tham nhũng lan rộng và trở nên công khai một cách trắng trợn khiến các lực lượng chống chính phủ triệt để khai thác sự cách biệt giữa người giàu và kẻ nghèo. Lương tháng trung bình một công bộc là bốn Mỹ kim nhưng anh ta không phải trả tiền nhà và được miễn thuế điện nước cũng miễn phí, và còn được hưởng phụ cấp để mua thực phẩm. Mặt khác, một viên chức chính phủ sở hữu một ngôi

nhà lớn có thể cho thuê tối thiểu là 1,000 Mỹ kim mỗi tháng và ông ta có quyền giữ hết số tiền kiếm được. Trong nước không có hệ thống ngân hàng nhưng người kiếm được tiền vẫn có thể mua trữ vàng. Cũng giống như rất nhiều các quốc gia khác, người càng gần gũi với đảng cai trị bao nhiêu thì càng giàu có bấy nhiêu. (Rất nhiều đảng viên ở địa phương khi thừa hành việc phân phối ruộng đất đã giữ lại những mảnh đất tốt nhất cho riêng mình.) Có lẽ, điều này giải thích lý do tại sao Khmer Đỏ thường hay xử tử các chủ nhiệm ở địa phương.

Trong lúc có người nói về một hệ thống chính trị đa đảng thì công an vẫn triệt để ngăn chặn mọi mưu toan thành lập đảng. Một dân biểu Quốc hội cho chúng tôi biết có ba người bị bắt vào hôm 21 tháng Năm về tội lập đảng. Ông ta nói công an đã "bắt lầm" và bảo đảm những người bị bắt sẽ được trả tự do khi Hun Sen đi Hànội về. *Asia Watch* sau đó được biết không phải chỉ có ba mà đến sáu — và có lẽ nhiều hơn nữa — viên chức cao cấp và sĩ quan quân đội bị bắt trong lúc đang cố gắng thành lập một đảng dân chủ xã hội.

Nhiều nhà ngoại giao Đông Âu đi đến kết luận tất cả các phe phái lâm chiến đều cố tình kéo dài chiến tranh vì những tham vọng sâu kín và ích kỷ. Ngoại trừ Hun Sen là trường hợp ngoại lệ mà ngay cả người chỉ trích chính phủ gay gắt nhất cũng phải nể vì, tất cả các viên chức cao cấp khác trong chính phủ đều tham lam và bất tài đến nỗi họ sẽ không bao giờ tồn tại sau một cuộc phổ thông đầu phiếu hay có đủ tư cách nắm giữ những trách vụ quản trị trong thời bình. Theo lý luận này, họ cần kéo dài chiến tranh để duy trì quyền lực trong tay. Hòa bình, dù do chiến thắng quân sự hay qua sự can thiệp của quốc tế, có nghĩa họ sẽ mất việc làm. Hun Sen chấp nhận một cách dè dặt giải pháp Liên Hiệp Quốc trợ giúp trong việc tìm kiếm hòa bình, trong khi Heng Samrin lại nhất quyết chống đối mọi can thiệp của LHQ vào nội bộ Cam Bốt.

Cuộc chiến kéo dài quả có làm lợi cho một số viên chức chính phủ ở Nam Vang nhưng nó cũng kéo theo sự bất mãn ngày càng gia tăng của dân chúng, và tính cách hợp pháp của chính phủ theo đó giảm dần. Chế độ cưỡng bách quân dịch càng lúc càng trở nên gắt gao. Để trám chỗ sau khi Việt Nam rút quân vào tháng Chín năm ngoái, chính phủ đã phải tăng gia việc bắt lính. Cảnh thanh niên bị hốt lên xe đem ra chiến trường thỉnh thoảng vẫn xảy ra ở Nam Vang hay các thị xã khác. Nhiều bác sĩ tại các bệnh xá than phiền với chúng tôi nhân viên của họ một hôm đột nhiên biến mất. Thì ra những người này bị bắt ra mặt trận trong khoảng thời gian từ ba tuần đến ba tháng. Đặc biệt, đàn ông con trai bị Khmer Đỏ giết hại quá nhiều trong thập niên 70 (có người nói tại nhiều làng xã không một người đàn ông nào trong lứa tuổi từ 25 đến 40 sống sót) nên nhiều gia đình không muốn người trong nhà họ bị bắt đi chiến đấu.

Theo nhiều bản báo cáo, phe chính quyền dùng đại pháo và ống phóng hỏa tiễn nhiều nòng khi giao tranh tại các làng mạc vùng biên giới, gây tổn thất nặng nề cho dân chúng cũng như phá hủy nhà cửa, trường học. Hôm tháng Hai và tháng Ba vừa qua, phe chính quyền trong lúc tái chiếm hai ngôi làng Svay Chek và Thmar Puok từ phe Son Sann đã dùng đại bác 130 ly tàn phá ngôi làng thành bình địa và rất nhiều dân làng phải tản cư đi nơi khác. (Dân làng oán hận đạn đại bác của phe chính quyền bao nhiêu thì cũng thù ghét lính Son Sann bấy nhiêu. Trong thời gian ngắn ngủi chiếm giữ hai ngôi làng, lính Son Sann cướp bóc dân làng và ít nhất có hai người đàn bà bị hãm hiếp).

Sự tùy thuộc vào Việt Nam của phe chính phủ cũng là một thiệt hại lớn lao. Hầu như ai cũng tin tưởng hầu hết bộ đội Việt Nam đã rút ra khỏi xứ từ tháng Chín năm ngoái, nhưng sự thực trong khoảng thời gian giữa tháng Mười Một và tháng Giêng, có chừng vài ngàn quân đã quay lại để hỗ trợ quân chính phủ khi kháng chiến quân Cam Bốt mở nhiều mặt trận tiến công. Hầu hết những người Cam Bốt mà chúng tôi có dịp tiếp xúc nói về ngày 7 tháng Giêng 79, ngày Việt Nam đánh đuổi Khmer Đỏ, như ngày "giải phóng" của dân tộc Khmer, nhưng nhiều người nói với giọng điệu đầy chua xót, mỉa mai.

Vì thế đoàn quân giải phóng chẳng bao lâu biến thành đoàn quân xâm lăng, và sự oán ghét người Việt ở những người Cam Bốt hiển lộ qua cách nói chuyện của họ. Người Việt được miêu tả là bọn người phá hoại chuyên đi cướp phá và làm tiền nhanh chóng bằng những cách thức mờ ám. Bọn đổi tiền trên phà băng ngang sông Mekong là người Việt, bọn ma cô và đĩ điếm ở Nam Vang cũng là người Việt. Dân Cam Bốt nói như thế. Họ nhớ lại năm 1975 khi họ bị Khmer Đỏ đuổi về đồng quê, đồ đạc trong nhà họ để lại gần như vẫn còn nguyên sau bốn năm trời. Ngoại trừ một vài trường hợp rất ít, Khmer Đỏ không ham hưởng thụ của cải vật chất tư sản. Đám quân Việt Nam sang xâm chiếm thì không thế. Họ chở về hàng xe máy hát và tủ

lạnh. Họ rạch nát nệm giường để tìm vàng cất giấu. Phe chính phủ vẫn tiếp tục tùy thuộc vào sự trợ giúp của Việt Nam và đây chính là điểm then chốt để phe đối kháng lớn tiếng đả phá: Sihanouk đọc hết bài diễn văn này sang bài diễn văn khác trên đài phát thanh của kháng chiến thống mạ chính phủ bù nhìn ở Nam Vang và vạch trần âm mưu cướp đất của Việt Nam.

3.

Cả hai viễn ảnh tôi vừa nêu trên đều được nhóm chúng tôi phân tích kỹ lưỡng. Trong lá thư đầu tiên gửi đến Hun Sen, chúng tôi nói rõ chúng tôi rất quan tâm đến tình trạng nhân quyền ở Cam Bốt từ cách đối xử tù nhân chính trị cho đến việc người dân có bị thiệt hại gì do sự bừa bãi của các phe lâm chiến hay không. Vì thế, chúng tôi tìm cách đến gặp các yếu nhân trong các bộ như bộ nội vụ, bộ tư pháp để bàn thảo về các dự án cải cách hệ thống pháp lý trong nước, và bộ quốc phòng để bàn về cách giảm thiểu mức độ thương vong của thường dân do sự bừa bãi sử dụng vu8 khí của các phe lâm chiếm.

Đến gặp các viên chức chính phủ ở Nam Vang, dù dưới một hoàn cảnh thuận lợi, vẫn là chuyện vô cùng khó khăn. Chúng tôi phải ghi xuống giấy những câu hỏi rồi nạp lên bộ nội vụ chờ được xem xét. Hai ngày sau, người hướng dẫn của chúng tôi, anh Ly Sorsane, làm cho bộ ngoại giao phân khu Bắc Mỹ, nói họ khước từ, không chịu tiếp chúng tôi. Anh nói muốn điều tra về các vi phạm nhân quyền các ông nên đem Pol Pot ra mà xử, nhà tù ở Cam Bốt là việc nội bộ của xứ sở chúng tôi, nó không dính dáng gì đến các ông. Cuối cùng chúng tôi đến gặp một vài yếu nhân trong bộ tư pháp nhưng kết quả chỉ có hai câu hỏi trong số 11 câu chúng tôi hỏi được trả lời mà thôi. Họ bảo những câu hỏi khác thuộc về hình sự và do bộ nội vụ đảm trách.

Chúng tôi có cảm tưởng như đang đi vào vùng cấm địa đầy nguy hiểm và điều này được Ly chia sẻ. Ly là người được giao phó công tác hướng dẫn và đi kèm sát chúng tôi. Anh là một học giả về văn chương Khmer và từng là giáo viên cấp hai. Trong thời gian sống dưới chế độ Khmer Đỏ, anh phải cải trang làm thợ sửa xe đạp để kiếm sống. Lúc chúng tôi đi ngang một ngôi chùa đổ nát, anh nhắc lại thời kỳ sống với Khmer Đỏ. Anh nói đêm đêm anh cùng nhiều người khác trong toán lao động trang bị búa rìu và đèn pin bị ép đi đập phá chùa chiền, nghĩa trang và các nơi thờ tự khác. Khmer Đỏ đuổi anh về quê quán anh ở Kompong Thom rồi lại đày anh về Battambang ở miền Tây Cam Bốt. Tại đây anh bị cầm tù và bị tra tấn trong suốt một năm ròng. Anh vượt ngục nhưng bị bắn trong lúc đào thoát. Anh nói, dù lập trường của cơ quan anh làm việc như thế nào chăng nữa thì anh và các thành phần trí thức khác không thích việc chúng tôi đến điều tra các vi phạm nhân quyền. Quốc gia nào cũng có nhà tù, không ai bị ngược đãi như dưới thời Pol Pot, và đất nước anh đang trên đường phục hồi. Anh bảo, chúng tôi là tổ chức tranh đấu cho nhân quyền đầu tiên được phép bước chân vào Cam Bốt: điều đó nói lên sự cởi mở của chính phủ, chúng tôi không nên đòi hỏi thêm làm giờ.

Nhưng từ những yếu nhân của bộ ngoại giao hay từ những cố vấn của Hun Sen như Khieu Kanharith, tổng biên tập tờ Kampuchia Tuần báo, người bị Mỹ khước từ chiến khán nhập cảnh hôm tháng Ba vừa qua, thì chúng tôi lại được nghe một quan điểm trái ngược. Họ nói họ hiểu ra một điều là Cam Bốt sẽ có lợi nếu hết sức giúp đỡ những tổ chức độc lập điều tra các vi phạm nhân quyền, những lời tuyên bố suông của chính phủ không có tác dụng gì cả mà phải cho thấy sự thực tiến bộ có xảy ra thì mới làm nhẹ đi mức độ tác hại do bản phúc trình của Hội Ân xá Quốc tế gây ra. Kanharith nói ông ta có khuyến nghị chính phủ nên mời các cơ quan tranh đấu cho nhân quyền khác, trong đó có Hội Ân xá Quốc tế, đến Cam Bốt để quan sát tại chỗ và ông ta còn hy vọng sẽ dàn xếp để các tổ chức cứu trợ nhân đạo quốc tế đi thăm các "tù binh chiến tranh" nữa. (trong bản phúc trình mới đây, Ủy ban Quốc tế Hội Hồng Thập Tự nói họ có yêu cầu chính quyền Nam Vang cho phép đến quan sát tình trạng tù binh chiến tranh ở Căm Bốt nhưng không được trả lời).

Nhưng bộ nội vụ Nam Vang hiện nguyên hình một thế giới khép kín, không những với thế giới bên ngoài mà còn với các bộ khác trong cùng một chính phủ nữa. Kanharith bị hất ra khỏi chức tổng biên tập tờ báo hôm 16 tháng Sáu trong cuộc thanh trừng loại bỏ các phần tử cấp tiến.

Thái độ hiềm thù của bộ nội vụ khiến người ta phải đặt câu hỏi về những cố gắng cải cách bên bộ tư pháp: có ích lợi gì nếu bộ tư pháp ra luật cấm không được tra tấn tù nhân, bảo đảm cho thân nhân vào thăm nuôi, và tù phải có án tù, trong khi việc thi hành luật pháp lại do bộ nội vụ đảm trách và bộ này không hề có nhã ý tiết lộ họ bắt những ai hoặc có bao nhiêu tù

nhân cả thảy? Hai nhà tù chính, nhà tù T-3 ở Nam Vang và nhà tù TK-1 ở Battambang, theo như chỗ chúng tôi được biết, không những chúng tôi không được phép vào thăm mà nhân viên bộ tư pháp cũng không được quyền bén mảng lại gần. Chỉ nội một sự kiện này thôi đã đủ gạt bỏ mọi chống chế xin dung thứ cho Cam Bốt khỏi bị thanh sát các vi phạm nhân quyền. Nó khiến người ta hiểu ra là phải có cái gì được che đậy và đằng sau bức tường kín mít kia, cảnh hà hiếp, đày đọa vẫn đang tiếp diễn. (Trong lá thư đăng trên tờ *The Wall Street Journal* hôm 5 tháng Năm tác giả Michael Benge, và Sophiny Biv, con gái một nhà văn Cam Bốt báo cáo là "ở Tuol Kok, chính Hun Sen cũng có phòng tra tấn riêng của ông . . . Theo tin tức do các điềm chỉ viên trong chính phủ Hun Sen cho biết thì ngay ở Nam Vang đã có đến 52 trung tâm như vậy." Chưa thể chấp nhận được những lời kết buộc như trên cho đến khi có bằng chứng hẳn hoi, nhưng vì chính quyền không chấp thuận cho các cơ quan tranh đấu nhân quyền điều tra nên việc thẩm định chỉ khó khăn hơn mà thôi).

Bảo những vi phạm đó không thấm vào đâu so với thời Pol Pot thì quả không thông suốt vấn đề một cách đầy đủ, và đó cũng là những gì một số viên chức chính quyền được chuẩn bị để trả lời khi bị tra vấn. Trạm ngừng đầu tiên chúng tôi ghé thăm, cũng như đối với tất cả các du khách khác, là viện bảo tàng Diệt chủng Tuol Sleng. Trước đây viện là một trường trung học nơi có khoảng 20 ngàn người bị Khmer Đỏ tra tấn và sau đó đem ra hành quyết.

Khách thăm viếng được hướng dẫn vào xem bốn căn xà lim trước khi bước chân vào dãy nhiều gian phòng có hình ảnh treo đầy tường chụp hình người bị thảm sát, hàng ngàn người, mắt mở to trên khuôn mặt gầy gò trơ xương vì ốm đói. Hồ sơ những vụ thảm sát được cất giữ chu đáo với hình ảnh của nạn nhân trước và sau khi bị tra tấn. Lời thú tội của nạn nhân cũng được xếp chung vào hồ sơ, với lời tự thú càng lúc càng trở nên khó tin khi sự đau đớn vì bị tra tấn càng lúc càng gia tăng.

Trạm ngừng thứ hai, cũng nằm trong chương trình ấn định, là trại chôn người Choeung Ek, một cánh đồng cách Nam Vang chừng 15 cây số. Đây là chỗ Khmer Đỏ đẩy các nạn nhân ở Tuol Sleng đến, đánh đập họ cho đến chết (để khỏi phí đạn) rồi vùi thây họ dưới những nấm mồ tập thể. Năm ngoái, nhân dịp đánh dấu 10 năm được giải phóng ra khỏi gông cùm diệt chủng Pol Pot, một đền thờ bọc kính được dựng lên, bên trong chứa đựng tám ngàn chiếc đầu lâu người đào lên từ dưới mộ. Ở Choeung Ek cũng như ở Tuol Sleng, du khách được mời viết cảm tưởng của mình vào một quyển sách trước khi ra về.

Ai nấy ra về lòng chắc mẩm không có gì kinh khiếp hơn thế này nữa, và phải làm sao để ngăn ngừa trở lại của Khmer Đỏ dưới bất cứ dạng thức nào. Nhưng đến đây chúng ta được nghe nhiều nốt nhạc nghịch âm trổi lên. Như Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác thường nhắc nhở, những viên chức cao cấp trong chính phủ hiện tại ở Nam Vang đều đã từng là những chỉ huy trưởng trong quân đội Khmer Đỏ đóng ở miền đông sát biên giới Việt Nam. Hồ gồm có chính Hun Sen, đương kim thủ tướng; Heng Samrin, lãnh tụ đảng và chủ tịch hội đồng quốc gia; Chea Sim chủ tịch Mặt trận Thống nhất và Chủ tịch Quốc hội; và Ouk Bun Choeun, Tổng trưởng Bộ Tư pháp. Hun Sen trốn sang Việt Nam năm 1977. Những người khác ở lại cho đến năm 78 khi cuộc tàn sát chém giết lên đến mức độ kinh khiếp nhất với hàng loạt người bị kết án phản quốc làm tay sai cho Việt Nam và bị đem ra xử tử. Câu hỏi được đặc ra: những người đang nắm giữ quyền hành trong chính phủ, đương hữu có trách nhiệm gì về những vụ thảm sát đó? Câu trả lời: rất có thể là có. Hầu hết những chuyên gia về vấn đề Căm Bốt đồng ý là trong số những lãnh tụ Khmer Đỏ thì những chỉ huy trưởng mặt trận miền Đông là những người ít tàn bạo nhất và ít chịu nghe lời cấp trên nhất. Dân chúng sống trong vùng họ kiểm soát có nhiều thực phẩm để ăn hơn và dân thành phố bị đuổi về cũng được đối xử tử tế hơn (theo Nayan Chanda, *kẻ thù anh em* do Collier xuất bản năm 1986). Nhưng mặt khác, hàng chục ngàn người Chàm (theo Hồi giáo) đã bị tàn sát ở vùng miền Đông trước khi Hun Sen và đồng bọn bỏ trốn qua hàng ngũ Việt Nam.

Tuy vậy, tất cả những thành phần bỏ trốn sang phía Việt Nam đều là những sĩ quan tương đối còn trẻ. Một trong nhiều điểm thiếu nhất quán trong chính sách của Hoa Kỳ đối với vấn đề Căm Bốt là những nhân vật trong chính phủ Nam Vang bị gán là thành phần Khmer Đỏ cũ và vì thế họ không được xem là người, trong khi đó, Khieu Samphan, một cộng sự viên thân tín của Pol Pot ngay từ lúc đầu và giờ đây được xem như đại biểu cho phe "ôn hòa" của Khmer Đỏ, thì lại có mặt trong bất cứ một cuộc đàm phán quốc tế nào về Cam Bốt, và Hoa Kỳ mặc nhiên xem ông ta là một thành viên chính thức của cộng đồng ngoại giao quốc tế.

Trong số những người chúng tôi gặp ở Nam

Vang, không thấy ai mở miệng lên tiếng thống mạ Khmer Đỏ mà chỉ thấy các lãnh tụ của nhóm bị chỉ trích mà thôi. Có lẽ vì quá khứ dính líu đến Khmer Đỏ của nhiều người trong phe phái họ, vì mối hy vọng hòa giải dân tộc, và cũng có lẽ vì Khmer Đỏ vẫn được dân chúng ở các vùng thôn quê hẻo lánh ủng hộ.

Iem Panakar, một nhà làm phim và bây giờ là giám đốc nhà điện ảnh trực thuộc bộ văn hóa, nói với chúng tôi ông ta muốn làm một cuốn phim miêu tả thực chính xác về chuyện gì xảy ra dưới chế độ Pol Pot — cuộc di tản đầy cam go cơ cực của dân Nam Vang (trong đó có ông) đi bộ 30 cây số mỗi ngày dưới ánh mặt trời gay gắt; những công trình thủy lợi vĩ đại trong đó hàng ngàn người lao động bằng chân tay; và những khác biệt trong việc bạo hành giữa các vùng khác nhau. Nhưng ngay cả khi chừng đó diễn viên được quy tụ đầy đủ những vấn đề lớn lao để thực hiện cuốn phim được giải quyết thì người ta vẫn gặp phải khó khăn giải thích tại sao dân chúng thản nhiên chấp nhận ách thống trị của Khmer Đỏ. Ông Panakar nói như vậy. Trong những cuốn phim nói về Đức Quốc Xã, người xem phim thấy cảnh trại tập trung với lính gác và hàng rào kẽm gai bao quanh. Ông tiếp lời, Khmer Đỏ không cần dùng đến những dụng cụ này. "Và khi những người Âu Mỹ đến hỏi tôi: 'Tại sao các ông không tự vệ?' thì tôi không sao giải thích được . . ."

Khmer Đỏ hiện đang tiến mạnh ở Cam Bốt, không hẳn về mặt quân sự mà về mặt chính trị. Mặc dù bản tường trình nhóm chúng tôi phổ biến có nói đến trường hợp dân chúng bị Khmer Đỏ ngược đãi trong trại tị nạn ở Thái Lan, Khmer Đỏ vẫn được xem là có kỷ luật và tốt lành với dân chúng nếu đem so với hai nhóm kháng chiến không cộng sản khác hay chính quyền Nam Vang. Đi đến đâu chúng tôi cũng được nghe là lính Khmer Đỏ không hãm hiếp đàn bà như lính của Son Sann; không trộm cướp; họ trả tiền gạo cao hơn; và phần lớn họ không bắt lính như phe chính quyền.

Nhưng không ai dám cả tin Khmer Đỏ đã thay đổi từ bản chất như vậy hay họ sẽ trở thành những lãnh tụ tốt trong tương lai. Trước 75, Khmer Đỏ cũng đã có thành tích kỷ luật và tư cách trong sạch. Vả lại, dân thôn quê, gọi là "dân cũ", tương đối không bị ngược đãi tàn bạo như dân thành thị hay "dân mới". Vì thế, sự trở lại của Khmer Đỏ có thể sẽ không khuấy động sự kinh hoàng ở dân quê nhiều như đối với dân thành thị sinh sống ở Nam Vang thuộc Battambang.

Xét đến cuộc thảm sát ghê rợn do Khmer Đỏ gây ra và vai trò Pol Pot cùng các đồng chí của ông ta tiếp tục lãnh đạo cuộc chiến tranh chống chính quyền Nam Vang, mục tiêu của bất kỳ một tổ chức tranh đấu cho nhân quyền nào cũng phải là làm sao chận đứng sự trở lại của họ. Nhưng mục tiêu đó không thể thực hiện được bằng cách khoa trương lời cáo buộc những tội ác tày trời của "bè lũ Pol Pot" hay ca ngợi những điều đức hạnh của Hun Sen.

Hòa bình ở Cam Bốt sẽ phải tùy thuộc vào những cuộc thương thảo xảy ra ở ngoài lãnh thổ quốc gia này. Chỉ có một thỏa hiệp quốc tế mới ngăn chận được làn sóng súng đạn đổ vào từ các phe phái khác nhau. Khi Sô Viết tách rời khỏi Việt Nam vì những lý do chính trị và kinh tế nội bộ thì một số các lãnh tụ Việt Nam bắt đầu quay sang nói chuyện với Trung Quốc. Những cuộc đàm phán giữa Bắc Kinh và Hànội khởi sự từ hôm tháng Năm có lẽ sẽ ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc chiến hơn là đề nghị của Úc.

Nhưng chính phủ Hun Sen càng mạnh bao nhiêu thì thế đứng của họ trong các cuộc thương thảo quốc tế càng lớn bấy nhiêu. Trong vòng hai năm qua ở các hội đàm Paris, Jakarta, và gần đây ở Tokyo, Hun Sen đã có những nhượng bộ quan trọng. Hun Sen chịu để LHQ chứng kiến cuộc rút quân của Việt Nam cũng như việc kiểm soát đình chiến và các nguyên tắc quy định bầu cử có quốc tế giám sát. Những nhượng bộ này dựa trên một phần giả định là nếu cuộc bầu cử được tiến hành ngay vào lúc này thì phe chính quyền đương hữu sẽ nắm phần thắng cử. Nhưng nếu phần lớn những gì chúng tôi nghe ngóng được ở Nam Vang là sự thật thì thời gian không nằm bên phía Hun Sen. Phe bảo thủ cứng rắn có vẻ như đang thắng thế, Khmer Đỏ đạt được nhiều thắng lợi quan trọng, và chính phủ Nam Vang thì đang yếu dần, chứ không mạnh lên vì nhân quyền không được tôn trọng. Phe chính quyền sẽ được hỗ trợ từ trong nước lẫn bên ngoài chỉ khi nào không còn cảnh cựu tù nhân trốn ra biên giới với những câu chuyện bị xiềng xích trong xà lim tối tăm; khi thanh niên không bị hốt ra tiền tuyến; khi dân làng được báo động trước trong những vụ pháo kích và đủ thì giờ để đề phòng; khi những cải cách về tư pháp được thi hành nghiêm chỉnh; và khi những tổ chức quốc tế có cơ hội thẩm định vấn đề tù chính trị và điều kiện nhà tù nơi các tù nhân bị bắt giữ.

SIDNEY JONES
TRỊNH Y THƯ dịch

NHỮNG KHOẢNG CÁCH

THÁI TUẤN

Nói đến chuyện bức tranh là nói đến cái đẹp, nói đến cái đẹp là nói về những cái có thể nhìn thấy được; dần dà tiếng đẹp được đem dùng một cách rộng rãi; những gì không trông thấy cũng gọi là đẹp: tâm hồn đẹp, ý tưởng đẹp. Người Tây phương còn nói: bài thơ đẹp, bản đàn đẹp. Cái đẹp bỗng có cả hồn lẫn xác; xác thì nhìn thấy song hồn làm sao nhìn cho ra. Thời buổi ngày nay mấy ai còn tin vào cái hồn. Có những kẻ chủ trương con người chỉ là do vật chất kết hợp như mọi loài cầm thú, chết đi là hết, cát bụi trở về cát bụi. Cái khối thịt biết ăn biết thở được đánh giá theo sức mạnh, mạnh được yếu thua; già đòn non nhẽ, "không cần lý sự gì cứ đánh cho bỏ mẹ nó đi", cho hết vào tù. "Khối thịt" được định giá theo sức mạnh của mã lực như một cái máy, chỉ có năng suất lao động là đáng kể, trí thức không bằng cục phân. Thế là cuộc đời lại có thêm những cái máy bằng xương bằng thịt phụ thuộc cho những cái máy bằng sắt thép. Chỉ khác một điều là có máy đực máy cái; máy cái được đánh giá theo cái cân cái thước, vòng ngực, vòng eo, mông to mông nhỏ.

Định nói về cái Đẹp mà sao tôi cứ mãi vòng vo; song thực ra nói về cái đẹp của xác thì dễ mà nói về cái đẹp của hồn thì quả là "đẹp không thể tả."

Công việc làm nghệ thuật là "thu tất cả về một mối"; còn công việc nói năng viết lách lại là chia cắt cái đẹp ra trăm ngàn mảnh: cái xác cái hồn, cái cũ cái mới, cái quốc tế cái dân tộc. Trong công việc sáng tạo, người nghệ sĩ không làm gì khác hơn, mới lạ hơn là nhờ tác phẩm để hàn gắn lại cuộc đời đã quá tả tơi rách nát bởi những phân chia. Hắn phải vượt khỏi những khoảng cách, mới có thể xóa bỏ được những khoảng cách. Khoảng cách giữa nghệ thuật và kỹ thuật, giữa con người và thiên nhiên; giữa con người và con người: Tư bản cộng sản, da trắng da đen, Công giáo Phật giáo, khối óc trái tim.

Tuy nhiên trong công việc làm cụ thể ở bức tranh; trước hết vẫn là phải có được cái đầu óc dân chủ thực sự; không thể kỳ thị màu sắc, không thể chỉ lựa chọn lấy những màu sắc sáng chói nhất, rực rỡ, nhất mà phải đặt mọi màu sắc hình nét trên cùng hàng giá trị. Tóm lại phải làm thế nào để mọi sự trở nên đẹp đẽ hơn, trong cái thế tương quan hỗ trợ. Màu sắc khi còn nằm trong ống sơn tạm chia ra đẹp xấu, song khi nằm trên bức tranh, thì mọi màu mọi vẻ, bình đẳng bình quyền. Thứ nữa, người họa sĩ không quên rằng: mình tạo ra bức tranh màu sắc đường nét, bằng sự vật cụ thể, chứ không phải bằng những danh từ trừu tượng, ý tưởng của mình dù có cao siêu vĩ đại nhất loài người, thì quần chúng thưởng ngoạn cũng chỉ có thể nhìn ngắm đánh giá nó qua việc làm cụ thể là bức tranh. Cái hình thức đã xấu xí chẳng bao giờ có thể do từ một nội dung đẹp. Với cái chân lý "cũ rích' đó, nhiều người thường hay quên lãng, nên cái *MỸ* thường thiếu cái *CHÂN*, mà đã thiếu chân thì bức tranh không đứng vững được.

Sau hết, người nghệ sĩ trên con đường nghệ thuật cũng vẫn là một con người, có cái yếu đuối của một con người, ngoài đôi chân thất thểu dấn bước, ngoài đôi mắt yếu kém trông nhìn khối óc giới hạn, cũng còn cần đến một cái gì soi đường dẫn lối song không thể trông nhờ dựa dẫm vào những chủ thuyết này nọ mà người đời bày đặt ra. Cái giúp họ là cái tính bản THIỆN chỉ là sự yêu thương, trìu mến con người và cảnh vật. Và cũng chính từ cõi giới của yêu thương người thưởng ngoạn mới nhìn ra vẻ đẹp, nơi đó mọi ngăn cách đã được xóa bỏ, cái đẹp hình thức và cái đẹp tinh thần chỉ còn là một.

Ở thành phố Amsterdam, người ta đang làm lễ kỷ niệm nhà danh họa Van Gogh thiên hạ khắp nơi đang đổ về Amsterdam để dự cuộc triển lãm tranh ông, song chắc là không phải chỉ riêng chiêm ngưỡng đôi giày rách, cái ghế cũ kỹ trong họa phẩm. ■

Tháng Tư, 90
THÁI TUẤN

Chuyện đời

TENNESSEE WILLIAMS

Ngay sau lần ân ái,
khi chưa có cái lợi hoặc bất lợi của sự quen biết trước,
kẻ kia thường hay nói với bạn,
Hãy kể cho tôi nghe về anh đi, tôi muốn biết tất cả về anh,
chuyện đời anh thế nào? Và bạn tưởng có lẽ người ta thật lòng thật dạ

thật tình muốn biết chuyện đời bạn nên bạn đốt
một điếu thuốc rồi bắt đầu kể, hai đứa bạn nằm bên nhau
trong tư thế hoàn toàn thoải mái, tựa như một cặp búp bê vải mà đứa bé chơi đá chán
vứt lại trên giường.

Bạn kể cho họ chuyện đời bạn, hay chỉ kể những gì mà thời giờ hoặc một mức độ dè dặt nào đó cho phép, và thiên hạ nói, Ô, ồ, ồ, ồ, ồ,
mỗi bận thêm yếu dần, cho tới lúc tiếng ồ chỉ còn là một hơi thở thì thào,
và dĩ nhiên là lúc đó

có gián đoạn. Người bồi phòng lè phè mang lên một cái tô đựng
những cục nước đá đá bắt đầu tan chảy, hoặc một trong hai đứa bạn đứng dậy đi tiểu và với đôi chút ngỡ ngàng.
ngắm bóng mình trong tấm gương ở phòng tắm.
Thế rồi, điều bạn được biết kế đó, trước khi kịp bắt lại
đoạn còn dang dở trong câu chuyện đời thật hấp dẫn của bạn, là người ta đã khởi sự kể cho bạn
chuyện đời của người ta, hệt như đã có ý ấy ngay từ trước
và bạn nói, Ô, ồ, ồ, ồ, ồ,
mỗi bận cứ nhỏ thêm dần, nguyên âm kia rốt cuộc chỉ còn là
một hơi thở thì thào,
trong lúc chiếc thang máy ở nửa đường hành lang rẽ trái
buông một tiếng thở dài mệt mỏi cuối cùng, lê thê ảo não
trước khi tắt thở vĩnh viễn. Thế rồi sao?

Này nhé, một trong hai đứa bạn sẽ ngủ thiếp đi
và người kia cũng thế, điếu thuốc cháy dở còn gắn trên môi,
và thường là như thế đó những cặp tình nhân chết cháy trong những căn phòng khách sạn.

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch

ANH TƯ LÝ Ở SÀIGÒN 1977

NHÃ CA

Chị Lý thân mến,
Từ Bắc Âu xa xôi, Nhã không kịp chạy lại bên chị, nhận phần khăn tang chung của hai gia đình chúng ta.
Phần hồi ức này, viết về một thời anh chị mình còn chung nhau cơn hoạn nạn ở quê hương, anh ra đi đột ngột quá, cũng chưa kịp đọc.
Xin dành những trang sách này để các bạn hữu và chị em mình cùng tưởng nhớ anh.
Katrineholm, ngày tháng Năm 1990.

. . .

Mười Kết đưa tôi ra cửa:

"Chị Nhã Ca. Lãnh đạo sẽ không muốn nghe tôi báo cáo kết quả buổi làm việc hôm nay. Chẳng dấu gì chị, tôi rất buồn về chuyện này. Bản thân tôi, thật lòng chỉ muốn giúp đỡ chị, muốn chị và các cháu yên ổn. Nhưng chẳng làm cách nào khác được. Chính chị đã tự ý đóng xập mọi cánh cửa lại. Tôi sẽ rán đề nghị thêm một thời hạn nữa, nhưng chắc cũng không có hy vọng."

Cũng vừa ra đến cửa. Tôi nói:

"Cám ơn anh. Tôi hiểu."

Anh ta đã ra dấu chào, tính quay vào, không hiểu sao bỗng mở cửa bước ra, đi bên cạnh tôi.

Ngôi nhà *Ban xây dựng sở nhà đất*, và cả khu biệt thự vẫn êm ả. Trời nắng. Đường Hai Bà Trưng vắng ngắt. Anh ta lẽo đẽo đi bên tôi, lặng lẽ.

Khi thu xếp lên thăm nuôi Từ, tôi đã không tới nhận cái đặc ân "thăm hăm bốn". Chỉ riêng điều này, với công an Sở bảo vệ chính trị, cũng đủ thành vấn đề.

Vừa thăm nuôi về, đã có lệnh "mời chị lên cơ quan." Dù muốn trì hoãn cũng chẳng được. Chúng tôi cầm bút viết văn. Không cầm bút để mật báo chỉ điểm, dù là chỉ điểm giả vờ. Đành bảo thẳng anh ta, như lời Từ đã nói: Trước, chúng tôi không làm công an. Bây giờ cũng không làm. Sau này cũng không làm.

Đã nói, cho xong luôn một lần:

"Chồng tôi các anh cầm tù. Mấy đứa con các anh doạ không để cho yên ổn học hành. Rồi bảo muốn yên thì phải yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu giai cấp, phải tự giác. Yêu kiểu gì vậy? Tự giác kiểu gì vậy? Bộ đất nước, chủ nghĩa, giai cấp, theo các anh, chỉ có thể yêu bằng cách ấy thôi à? Anh nói gì? Hậu quả? Anh Mười à. Anh biết tôi mà. Muốn tù thì tù, muốn bắn thì

bắn."

Buổi "làm việc" đã chấm dứt như vậy.

Ít ra Mười Kết cũng kết luận đúng được một điều:"Chẳng cách nào khác được".

Vẫn không có chiếc xích lô nào. Sắp tới ngã tư Hai Bà Trưng-Trần quí Cáp. Rẽ tay mặt ít bước sẽ là Hồ Con Rùa.

Sau một đoạn dài nín thinh, anh ta bỗng nói:

"Chị Nhã Ca à. Chúng tôi có ba anh em ruột. Anh Ba Tập mà chị đã biết. Tôi. Rồi một người nữa. Cả ba anh em cùng tham gia cách mạng, càng bỏ nhà bỏ quê đi tập kết ra Bắc. Vậy là cùng lý tưởng rồi chớ gì. Vậy mà anh em chúng tôi vẫn còn có những lần tranh cãi với nhau tới mức phải la hét rồi khóc. Không biết tới bao giờ mới yên."

Giọng Mười Kết đều đều, hình như buồn bã.

Ô hay, một chuyện ngụ ngôn chăng?

Có chiếc xích lô trống đang tới bên kia đường.

Không. Hình như cũng chỉ nói cho có, chẳng ngụ ý gì. Anh ta kết luận:

"Chị bảo trọng nghe, chị Nhã Ca. Chào chị."

. . .

Tiệm ăn Thắng Lợi, nằm xế phía dưới khu Chợ Cũ, góc Hàm Nghi - Công Lý.

Trước 1975, đây là nhà hàng máy lạnh Victory. Chẳng ngon lành gì, nhưng nhờ lọt vô khu trung tâm ngân hàng, Victory cũng thành nơi ra vô của dân nhà băng.

Quá trưa. Quán vắng ngắt. Thời máy lạnh sang trọng đã hết. Các cửa kiếng chống lên. Ruồi bu đầy bàn, xua cũng không thèm bay.

Phổ ky quen mặt, mang tới ly nước chanh :

"Cô đợi ông Tổng?".

Gật đầu. Tức cười.

Tổng là tiếng rút ngắn chức Tổng giám đốc ngân hàng. Cả nước với đủ thứ Tổng này Tổng kia đều đã xập tiệm, nói gì tới cái ngân hàng cỏn con. Vậy mà với chú phổ ky tiệm ăn cũ, anh Nguyễn chánh Lý vẫn cứ là "ông Tổng".

Mấy năm trước 1970, Bộ Quốc Phòng Việt Nam Cộng Hoà thành lập *Quĩ tiết kiệm Quân Đội*. Khi lãnh lương hàng tháng, mỗi quân nhân đều phải dành lại một khoản nhỏ, gửi vô quĩ này. Chớp mắt, tiền quĩ có bạc tỷ, lập thành *Kỹ Thương ngân hàng*, do anh Lý làm Tổng giám đốc.

Vốn lớn, thế mạnh, làm ăn đúng cách, Kỹ Thương thành ngân hàng vô địch, cho cất hẳn một cao ốc tối tân nhất nước ở đường Nguyễn Huệ, làm trụ sở riêng.

Sức lớn mạnh của Kỹ Thương, chẳng bao lâu, làm cánh tài phiệt Mỹ ở Việt Nam chóng mặt. Kế hoạch tự dành dụm, tự phát triển của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà lập tức bị bóp vỡ. Cả Quĩ tiết kiệm Quân Đội lẫn Kỹ Thương đều bị áp lực giải tán. "Ông Tổng" di tản về Mékong ngân hàng.

Một thời, chúng tôi phá sản vì báo bị tịch thu, đóng cửa. Hai vợ chồng về vườn. Anh chị Lý thân hành tới thăm: "Báo bổ hỏng thì bầy trò khác. Thiếu gì việc. Cứ làm tới đi. Vốn liếng ngân hàng ứng. Muốn bao nhiêu cũng có."

Trước 1975, anh Nguyễn Mạnh Côn và chúng tôi chung nhau làm ăn, mọi dịch vụ lớn đều xài vốn của Mékong ngân hàng.

Saigon thay tên đổi họ. Toà bin đinh cao ngất của Kỹ Thương thành *"Trụ sở công ty mễ cốc"*. Các ngân hàng tư thành cơ quan nhà nước. Quán ăn cũ ruồi bu. Lâu lâu, có chuyện gì cần, bạn bè cũ ra đây chờ anh. Chỉ còn là "ông Tổng" với riêng chú phổ ky, anh Lý vẫn phải ngày ngày túc trực, chờ kiểm kê hạch lên, hỏi xuống.

Trụ sở cũ của Mékong ngân hàng chỉ cách tiệm ăn có mấy bước. Anh Lý đẩy cửa bước vô, tay còn ôm theo xấp hồ sơ giấy cộm.

"Lu bù chị ơi. Chẳng đâu vô đâu. Cứ kiểu mần ăn lạ đời này, nội trò kiểm kê, e cũng cả chục năm không xong. Ủa. Sao chị uống có ly nước chanh? Ăn chút gì chứ. Chị em con Sớm Mai học hành tới đâu rồi?"

"Tới chỗ bị đuổi cổ cả chị lẫn em ra khỏi trường. Sáng nay hai đứa được nhà trường kêu lên. Chắc chiều, bọn chúng sẽ lãnh giấy đuổi học."

"Chuyện gì kỳ cục vậy? Trường nhạc hay trường nào?"

"Dạ, thì vẫn trường nhạc cũ".

Chị em Sớm Mai, Phương Đông đều học Quốc gia âm nhạc từ hồi 5 tuổi. Con chị học dương cầm với bà Đỗ thế Phiệt. Thằng em, học vỹ cầm.

Sau 1975, Hà Nội đưa nhạc sỹ Quang Hải, một phó tiến sỹ âm nhạc tốt nghiệp ở Liên Xô vô, tổ chức lại nhạc viện thành một trường cuyên nghiệp theo đúng kiểu miền Bắc. Lại thêm ông nhạc sỹ Cửu Long làm Giám đốc hay Đảng Uỷ gì đó. Trường có ban giám hiệu mới, học trình mới. Nhạc sinh một buổi học nhạc, một buổi học văn hoá chính trị.

"Điểm chính trị của bọn nhỏ tệ lắm hả chị?"

"Không tệ. Giáo viên dạy môn chính trị rất thương hai đứa nhỏ, đã cố gắng nhồi nhét che chở cho chúng. Con chị điểm đầu lớp. Thằng em thứ bẩy."

"Vậy thì lý do gì?"

"Lý lịch bố mẹ."

"Sao lại lý lịch? Chị phải đi khiếu nại tới cùng. Đã nói là ai làm nấy chịu, sao lại trả thù bọn con nít."

"Thôi chết rồi. Anh Tư. Vậy ra cả anh cũng tin."

Anh Lý chưng hửng:

"Biết là không tin. Nhưng sao chuyện coi ... nhỏ mọn quá. Mình không tưởng tượng nổi."

"Chưa hết đâu anh ơi. Sẽ còn nhiều chuyện nữa."

Phổ ky dọn cơm cho "ông Tổng". Hai anh em nhớ anh Nguyễn Mạnh Côn, nhớ Từ, nhớ bao nhiêu bè bạn vắng mặt. Cuối bữa, anh Lý trầm ngâm:

"Chị Nhã này,tôi vẫn nói với chị, tôi đã chán lăn lóc ở ngoại quốc, thật lòng chỉ muốn sống chết ở quê nhà. Nhưng chắc không xong đâu. Phải kiếm đường "dọt" thôi. Để tôi lo cho cả hai gia đình. Chị với các cháu sẵn sàng đi. Tiền bạc tôi còn xoay trở được, chị khỏi ngại. Chỉ không biết ý anh Từ thế nào?"

"Chính Từ kêu tôi đi tìm anh."

"Vậy thì được rồi. Chị yên tâm. Cho bọn nhỏ nghỉ học quách đi. Khỏi kêu ca khiếu nại."

Nhìn ra. Nắng gắt. Nhớ đôi mắt ái ngại của Mười Kết, khi anh ta giữ cái xích lô bên đường cho tôi leo lên. Việc sẽ đến thôi. Tôi nói:

"Không phải vì việc ấy đâu. Còn chuyện khác nữa quan trọng hơn, Từ muốn anh biết. Anh Tư, chiều nay, khoảng 5, 6 giờ gì đó, anh ghé qua đằng tôi. Anh nhớ bỏ xe thật xa. Đi bộ tới ..."

"Tôi hiểu."

Anh Lý nhìn. Một thoáng ngạc nhiên.

Lạ. Không thấy anh hỏi han gì thêm.

. . .

Bốn giờ chiều, hai đứa nhỏ về. Thằng em 11 tuổi, nhào vô ôm chặt lấy mẹ, nức nở khóc. Con chị đã 15, mắt ráo hoảnh nhưng mặt mũi tái mét:

"Đuổi vì lý lịch. Mẹ. Mười hai đứa tất cả."

Thằng em vẫn khóc oan khóc ức. Sớm Mai lau nước mắt cho em, gắt:

"Nín. Có nín không. Việc gì mà khóc. Không học thì thôi. Chúng nó sợ bố mẹ mình. Mình việc gì phải sợ chúng nó."

Phương Đông vẫn không chịu nín, càng khóc to hơn. Bốn đứa em nhỏ trong nhà cũng ùa ra khóc theo.

"Nín. Nín ngay. Buông mẹ ra. Mấy đứa có để mẹ yên không? Đi lên, có bác Ba. Lên lầu với chị."

Mặc Sớm Mai lôi mấy đứa em lên lầu. Tôi bật dậy, lao mình ra đường.

Không biết bằng cách nào, tôi đã bay tới cái trường nhạc đó được.

Sao mà tiếng khóc oan ức của thằng con đẩy tôi mạnh tới thế.

Có gì xôn xao ngoài cổng trường? Ai đó, vừa nhắc tới tên tôi? Rõ ràng tôi vừa thấy nhiều người. Rất nhiều người. Họ đâu cả rồi?

Tôi túm lấy một người đàn ông, không cần biết ông ta là ai.

"Cho tôi gặp bất cứ ai có thẩm quyền tiếp phụ huynh ở trường này?"

Tay chỉ :

"Vô phòng kia".

Vô. Không có ai. Lại một người khác:

"Chị muốn khiếu nại, về làm đơn gửi ông Cửu Long, mang nạp ở văn phòng. Ông giám đốc đi vắng."

"Làm đơn à? Khiếu nại à? Cửu Long với Hồng Hà khỉ gì? Đứa nào nói chuyện với tôi đây?"

Chị, trỏ lung tung. Quay đi, quay lại, anh ta lỉnh mất.

Văn phòng. Học vụ. Một phòng. Hai phòng. Sao phòng nào cũng vắng ngắt vậy? Nhạc sỹ. Giáo viên. Thiếu gì mặt quen trong cái trường này. Họ biến đâu mất cả? Chạy giặc rồi à?

Lại nghe kêu tên thêm lần nữa? Vô. Phòng trống.

"Nhã Ca."

"Ca với hát cái con bà chúng mày. Gọi mấy thằng đồng chí chó đẻ của chúng mày ra đây, tao ca cho mà nghe."

Hình như tôi đã đập cửa, đập bàn, đã la hét, văng tục, đã phun ra đủ thứ cộc cằn, dơ dáy.

Vô ích.

Có tiếng cười đùa trong trẻo. Một đám trẻ đang từ ngoài cổng đi vô. Cậu bé trong đám trẻ mặt mũi tươi tỉnh, tay xách cây vỹ cầm. Cùng tuổi. Cùng loại đàn *troika*. Khác gì đâu nào?

Tiếng khóc oan ức của thằng con lại lùng bùng trong tai. Phải đi. Đi ngay. Đứng lại, nhìn nữa, nghe nữa, chắc sẽ quị xuống mất. Ra khỏi được cổng trường. Phải thở cái đã. Gốc cây. Kìa, dựa vào nó đi.

Không biết tôi đã dựa mình vào gốc cây me già bao lâu.

Có tiếng đàn sáo réo rắt vang lên. Từ gốc me ngay trước cổng trường nhạc, nhìn vô, thấy suốt dẫy hành lang, cả khoảnh sân rộng phía bên hông thính đường. Bao lần, đã cùng bạn hữu ở trong thính đường ấy? Bao lần, trời mưa, vợ chồng che chung dù, chạy vô hành lang kia,

cùng đứng chờ con học ra? *Bình tĩnh. Tin tưởng. Tập thở cho đều.* Thở cách nào bây giờ? Anh có ngây thơ không?

Một chiếc xích lô xịch tới cổng trường. Người đàn bà trên xe nhẩy phắt xuống, mặt đằng đằng sát khí. Cổng trường, hai cánh cửa song sắt, mở sẵn một cánh. Cánh còn lại bị đẩy tung, đập vô cột cổng.

"Rầm."

Cánh cổng run bần bật. Bà ta đã vô tới hành lang. Một người đàn ông bị túm cổ. Lại chỉ, trỏ, la lối. Xộc vô phòng này, xộc ra phòng kia. Thoáng cái, bà ta đứng nghênh ngang ngay giữa hành lang, bắt đầu lớn tiếng chửi.

"Có giỏi thì ra đây. Muốn bắn ra mà bắn. Muốn băm ra mà băm. Cả một chế độ, đi trả thù mấy đứa con nít, mà không biết xấu hổ. Cách mạng gì chúng mày. Giáo dục gì chúng mày. Văn hoá gì chúng mày. Một bọn hèn hạ, vô liêm sỉ."

Bà ta càng chửi càng hăng. Lời lẽ càng lúc càng xúc tích.

Từ phía sân khuất bên kia thính đường, một người đàn ông, trèo qua hàng rào song sắt thấp, ra ngoài lề đường. Ông ta đang đi lại phía tôi.

Đó là một ông già gầy gò. Người đàn bà vẫn tiếp tục chửi rủa. Ông cụ nhìn vô, có vẻ khoái chí. Khi qua gốc cây, ông cụ nhìn tôi, nói một cách vui vẻ:

"Gớm. Bà ta làm dữ quá. Mấy ông văn phòng nhà trường phải trốn biệt. Con bà ta bị đuổi học vì lý lịch bố mẹ. Nghe nói bà ta là cái bà văn sỹ gì đấy. Nhà văn có khác, chửi hay thật."

Tôi phì cười, hỏi ông cụ:

"Hay thật há bác."

Tự nhiên, lòng bỗng thấy nhẹ nhàng. Tôi theo chân ông cụ đi về phía đường Thủ Khoa Huân.

Ông cụ vui tính, không biết bà mẹ đang nổi giận là ai, tưởng lầm là tôi. Thật ra, chúng tôi biết nhau. Người đang la hét là bà Nguyễn thanh Sằng. Ông Sằng là Trung tướng trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà, cũng đang tù cải tạo. Ba cháu Nguyễn thị Kiều Loan, Nguyễn thị Kiều Anh , Nguyễn thanh Bình Định của ông bà Sằng cùng học với chị em Sớm Mai.

Tha lỗi nghe, chị Sằng. Tôi không còn hơi để "chửi tiếp sức" với chị nữa. Mà cũng chẳng cần. Chị chửi có đầu có đuôi hơn tôi nhiều.

Vừa về tới cửa, đã thấy Sớm Mai chạy ra, mặt thất thần, lo lắng nhìn mẹ :

"Mẹ. Mẹ đi đâu vậy? Mẹ sao vậy? Bác Lý tới chờ mẹ lâu rồi. Không biết mẹ đi đâu, bác với con lo quá."

Anh Lý đã ngồi nhà trong, bên ly trà nguội.

"Chị Nhã. Tôi nghe chuyện hai cháu kể rồi.Tôi mới hỏi. Sắp có một chuyến tin cậy. Còn một chỗ. Có thể cho cháu Sớm Mai đi trước. Nếu chị quyết định, tôi đóng tiền cho cháu. Chị rán bình tĩnh. "

"Có gì đâu mà phải rán, anh Tư. Anh lên lầu với tôi. Đi, anh lên đây."

Anh Lý nhìn tôi, nhìn cháu Sớm Mai. Chắc anh không tin là tôi đang bình tĩnh.

"Anh lên đi. Có chuyện trên đó. Từ muốn tôi để anh biết chuyện này."

Hai người đàn ông gặp nhau trên lầu. Họ ngồi trên mặt gỗ trước đây là sa lông, nệm đã gỡ bán.

Cũng với hai người bạn này, sau tháng 4.1975, chúng tôi còn có chung với nhau một bữa ăn, trong phòng ăn riêng trên lầu tiệm Tài Nam. Có anh Hoài Bắc. Thêm cả anh Bính, cũng một ông Tổng giám đốc ngân hàng, trước làm phụ tá cho anh Lý. Rượu vô, ông Tổng Bính nhất định trổ tài làm thơ. Nhạc sỹ và nhà văn nổi giận. Đôi bên suýt có chuyện. Cả anh Lý, Từ lẫn tôi phát mệt mới can nổi. Kỷ niệm vui. Chẳng ăn nhằm gì. Họ cũng đã biết nhau. Bây giờ, nên biết nhau hơn nữa.

"Anh Lý à. Chưa phải là cháu Sớm Mai hay tôi đâu. Anh thấy tận mắt nhé. AnhMai Thảo cần một chỗ đi trước."

Khi chia tay, một mình đưa anh Lý xuống nhà. Vừa qua khỏi cầu thang, anh dừng lại, nghiêm nghị ngó tôi.

"Chị Nhã. Thật chị không biết trời biết trăng gì nữa. Tôi không hiểu phải kêu chị là gì. Là khủng long, là cọp, là beo, là . . . ẩu tả."

Không hiểu thấy mặt mũi tôi gớm ghiếc ra sao, đang nghiêm, anh Lý vội cười xoà.

"Mà thôi. Cũng phải chịu chị thôi. Để về nói cho nhà tôi biết. Chúng tôi sẽ cùng lo với chị."

NHÃ CA
Trích Hồiký

Phát hành trong tháng Tám 1990
Sàigòn Cười
Một Mình
Tác phẩm mới nhất của Nhã Ca
Với 7 phụ bản vỉa hè Sàigòn của Bé Ký

Thương Yêu xuất bản
Người Việt tổng phát hành

MỘT VÒNG NAM BẮC ĐÔNG TÂY (II)

NGHĨ VỀ MỘT CUỘC CHIẾN SỚM BỊ LÃNG QUÊN

NGUYỄN XUÂN THU

Kỳ trước, tôi ghi lại vài nét về những nơi tôi đến quan sát, những chương trình tôi có dịp nghiên cứu và những người tôi đã gặp. Bây giờ tôi xin trình bày một vài cảm nghĩ sơ khởi qua chuyến quan sát của tôi về tình hình giảng dạy và nghiên cứu bộ môn Đông dương học tại Hoa Kỳ.

Cảm nghĩ đầu tiên của tôi qua chuyến quan sát một số đại học có chương trình giảng dạy và nghiên cứu ngành Đông dương học là sự kinh ngạc đến choáng váng. Tôi tự hỏi chẳng lẽ cuộc chiến Việt Nam mới chấm dứt có 15 năm mà người ta đã quên lãng một cách quá dễ dàng thế ư? Một số lớn tư liệu liên quan đến Việt Nam đã bị hủy bỏ. Các công trình nghiên cứu không được khuyến khích. Công việc giảng dạy ở đại học cho có lệ, thiếu hẳn sinh khí. Toàn nước Mỹ không quá 30 sinh viên theo học môn Việt học. Chẳng lẽ với gần một triệu người Việt Nam, Lào và Miên trên một đất nước có 250 triệu người mà chỉ có ngần ấy sinh viên quan tâm đến ngôn ngữ và văn hóa của dân tộc mình hay sao? Không học hỏi để biết nguồn gốc của dân tộc, không nghiên cứu để duy trì và phát triển ngôn ngữ và văn hóa của cộng đồng mình, tôi nghĩ rằng chúng ta vô tình đã tự xa lìa cội nguồn, và mai kia không xa, con cháu của chúng ta sẽ trở thành những con người chơ vơ giữa giòng. Các cộng đồng Đông dương phải có trách nhiệm trong việc duy trì và phát triển gia tài văn hóa của mình. Chúng ta đòi hỏi xã hội phải quan tâm đến vấn đề giáo dục về nguồn gốc của các sắc dân. Đồng thời con cháu của chúng ta cũng phải được khuyến khích học hỏi về nguồn gốc của cha mẹ chúng.

Một điều ngạc nhiên khác là, trên khắp nước Mỹ vĩ đại này, tôi không thấy có một lớp thông-phiên dịch nào. Như giáo sư Huỳnh Đình Tế nhận định, "không phải mọi người nói tiếng Anh giỏi là có thể làm được công tác thông phiên dịch". Hiện nay đã có hiện tượng dịch thuật bừa bãi như "giặt cái mặt = wash my face", "giặt cái xe = wash a car", "ông Tám muốn má = Mr. Tam wants mother", hoặc "biển dâu = sea of strawberry" v.v. trong một số người Việt Nam trẻ tuổi ở hải ngoại. Đây là điều đáng lo ngại cho toàn thể cộng đồng. Các hội đoàn Đông dương, các tổ chức văn hóa cần phải nói lên mối quan tâm của mình cho các nhà lãnh đạo giáo dục và chính phủ thấy rõ sự cần thiết phải có các lớp thông-phiên dịch.

Qua địa hạt nghiên cứu đã được phổ biến, tôi thấy phần lớn các mối quan tâm đều tập trung vào cuộc chiến Việt Nam. Rất ít hoặc không thấy có những công trình nghiên cứu có qui mô về văn hóa, con người và đất nước của các quốc gia trong vùng Đông dương. Một số khiêm nhường tác phẩm viết về các vấn đề của người tị nạn Đông dương tại Hoa Kỳ thì quá ít ỏi so với gần một triệu người định cư trên đất

nước này từ 15 năm qua. Các vấn đề của người Đông dương như khủng hoảng gia đình, hôn nhân dị tộc, giáo dục, hoạt động thương mại, những trường hợp điển hình của thành công và thất bại, các vấn đề định cư của phụ nữ và người già, trẻ em không thân nhân, ưu tư và khát vọng của các em thuộc diện Mỹ-Á (Amerasian), v.v. chưa thấy có sự quan tâm đúng mức của các nhà xã hội học hoặc các vị phụ trách giảng dạy ngành khoa học nhân văn.

Số lượng sách viết về cuộc chiến Việt Nam thì quá lớn, quá nhiều. Có tác phẩm viết về một giai đoạn ngắn, có công trình lại chỉ tập trung vào một chương trình như công cuộc Cải cách Ruộng đất ở Bắc Việt, chương trình Phụng Hoàng, chương trình Người cày Có ruộng, Chương trình Ấp chiến lược, nông dân Bắc Việt; hoặc một biến cố như Cuộc Đảo chánh ngày 1 tháng Mười Một, 1963, vụ Mỹ lai, biến cố Mậu Thân 1968, vụ Không chiến ở Đông Dương 1972, nhưng không thấy có sách viết về vụ giết người tập thể ở Huế trong biến cố Mậu Thân. Có sách chỉ tập trung vào một địa hạt chuyên môn như Chủ nghĩa Cộng sản ở Bắc Việt, Kinh tế Bắc Việt, phụ nữ và cách mạng ở Việt Nam, tham nhũng ở Nam Việt Nam, buôn lậu bạch phiến, v.v. Nhìn chung, các tác phẩm có cái nhìn khách quan, trung thực, hay có cái nhìn thiện cảm đối với miền Nam thật hiếm hoi. Loại ca tụng miền Bắc gồm có ca tụng khát vọng hòa bình của Bắc Việt và nỗ lực tìm kiếm hòa bình của chính quyền cộng sản, đề cao chính nghĩa của cuộc kháng chiến thần thánh, người phụ nữ đảm đang, chế độ tập thể ưu việt, sự thành công của chính sách cải cách ruộng đất, v.v. Còn sách viết về miền Nam thì ngược lại, cuộc chiến tại miền Nam phi nghĩa, chính phủ miền Nam hiếu chiến, cả bộ máy chính quyền tham nhũng, xã hội tràn đầy đĩ điếm, ma túy, hút sách, v.v. Có tác phẩm nói đến chính sách độc tài gia đình trị của chế độ Ngô Đình Diệm, nhưng tôi chưa thấy có tác giả Tây phương nào phê phán chế độ độc tài, đảng phiệt ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Có trên 600 quyển sách và bài báo được ghi trong số danh sách thư tịch của các giáo trình về môn Đông dương học trong sách của Ronald D. Renard, xuất bản năm 1987. Xem qua nội dung các giáo trình và niên đại của các thư tịch này chúng ta có thể có nhận xét rằng, tư liệu giảng dạy ngành Đông dương học tại một số Đại học Hoa Kỳ còn nhiều thiếu sót, không mấy hấp dẫn sinh viên. Có nhiều lý do.

Thật vậy, đa số các tác phẩm hiện đang được sử dụng như sách giáo khoa đều được viết ra trước năm 1975, trong thời kỳ chiến tranh, và hầu hết tư liệu sử dụng để xây dựng nên những tác phẩm ấy đều dựa trên các nguồn tư liệu do chính quyền miền Bắc chỉ thị soạn ra cùng với một vài chuyến tham quan được chính quyền Hànội sắp xếp. Do đó khía cạnh khách quan của các tư liệu rất đáng khả nghi. Đặc biệt tại Đại hội Văn nghệ kỳ VI năm qua, nhiều nhà văn đã tố cáo sự đạo diễn thô bạo của chính quyền cộng sản miền Bắc vào trong tất cả các địa hạt sáng tác, nghiên cứu. Qua tác phẩm *Ly Thân* gần đây của nhà văn Trần Mạnh Hảo người đọc cũng thấy rõ bộ mặt thật của cái gọi là "nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa". Nhà trí thức Nguyễn Mạnh Tường mới đây trong một buổi phỏng vấn tại Pháp cũng đã xác quyết tính chất phi hiện thực trong nền học thuật của chế độ cộng sản Bắc Việt. Các nhà văn Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, kịch tác gia Lưu Quang Vũ, nhà điện ảnh Trần Văn Thủy, v.v. đều tố cáo tính chất cực kỳ phi nhân trong xã hội cộng sản và đặc tính nguỵ tạo quá cao trong các tác phẩm văn học và nghiên cứu của miền Bắc.

Mặt khác, công tác giảng dạy thiếu khách quan sẽ làm cho các thế hệ trẻ có cái nhìn sai lệch về lịch sử. Có thể nào nhà giáo dục Hoa kỳ, dựa trên các công trình nghiên cứu viết theo "đơn đặt hàng" của nhà nước cộng sản, để rồi tô đẹp chế độ làm chủ tập thể, sơn phết thật nhân đạo ý nghĩa của phong trào cải cách ruộng đất, hay gán cho các chiến dịch đấu tố chính trị trong những năm đầu của những năm 1950 tính chất cách mạng có tầm vóc lịch sử, nghĩa là cố tình uốn nắn lịch sử theo quan điểm của người viết mà không để ý gì đến sự thật của lịch sử và những suy nghĩ của người dân Việt Nam trong cuộc? Các vị giảng dạy về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong công cuộc "chống Mỹ cứu nước" trước đây có hiểu được những gì người phụ nữ miền Bắc suy nghĩ không? Cũng như những người trong cái gọi là "Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam", họ đã bị lừa gạt và phản bội trắng trợn. Những nhà viết sử Hoa Kỳ cũng như quý vị giáo sư thường có khuynh hướng dựa trên các nghị quyết của Đảng Cộng Sản Việt Nam và báo cáo của nhà nước để rồi phác thảo nên một xã hội Việt Nam thiên đàng trong lúc ấy quý vị không hiểu sự thật của cái xã hội ấy ra sao và người Việt Nam suy nghĩ như thế nào về cái "thiên đàng" cộng sản mà họ hàng ngày phải đối đầu với tất cả nhục nhằn, đói rách và kiềm tỏa. Đến nay nhà

nước cộng sản Việt Nam đã chính thức thú nhận cuộc chiến đấu tại miền Nam là do họ chủ xướng và cái gọi là Mặt trận Giải phóng chỉ là chiêu bài và vụ giết tập thể người dân xứ Huế vô tội trong Tết Mậu Thân 1968 là một chủ trương sai lầm của họ. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng thú nhận sự chống đối của nhân dân đối với chính sách tập thể hóa nông nghiệp, sự thất bại của các hợp tác xã và tính cách "làm báo cáo hay" trên các báo chí và phương tiện truyền thông của nhà nước cộng sản. Người cộng sản cũng đã thú nhận sự sai lầm trầm trọng của họ trong các chính sách tập trung cải tạo, chính sách kỳ thị tôn giáo, kỳ thị Nam Bắc, kỳ thị Việt Hoa. Trước những sự thú nhận công khai này, cùng với thực tại của Việt Nam gần đây, tôi nghĩ rằng những công trình nghiên cứu về cuộc chiến Việt Nam của các sử gia Hoa Kỳ trong các thập niên trước đây và những giáo trình về chiến tranh Việt Nam gần đây tự chúng đã trở nên lỗi thời, lạc hậu, nếu không bổ túc, hiệu đính. Nhìn vào bản "Giáo trình về Chiến tranh Việt Nam" (Course Syllabi on the Vietnam War) đăng trên tạp chí Bulletin of Concerned Asian Scholars (6), không mấy người Việt Nam trong cuộc chấp nhận. Nó phản ánh tính cách thiếu trung thực, thiên lệch và phiến diện một cách trầm trọng. Người cộng sản Việt Nam đã làm một sai lầm lớn khi họ viết lịch sử Việt Nam theo quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-xít. Những người thấm nhuần truyền thống dân chủ, tự do không nên bắt chước sai lầm như họ. Người Việt Nam đòi hỏi trả sự thật của lịch sử Việt Nam về đúng vị trí và cung cách của nó. Các thế hệ trẻ, dù ở đâu, khi học lịch sử, cần được học hỏi sự thật của lịch sử ấy.

Cảm nghĩ sau cùng của tôi là về những nỗ lực trong việc sưu tầm tư liệu về Đông dương của một số viện đại học và nhóm sưu tầm tại Hoa Kỳ. Đây là một nỗ lực đáng ca ngợi, vì nhờ những nguồn tư liệu này mà các nhà khảo cứu sau này có phương tiện để nghiên cứu giai đoạn lịch sử đã qua. Một số công trình sưu tầm giúp ích rất lớn cho các nhà nghiên cứu lịch sử Đông dương hiện đại không thể không nhắc đến như sau.

Trước hết là ba bộ vi-phim (microfilm) do tổ xuất bản University Publications of America (UPA) vừa ấn hành. Đây là những tư liệu về hồ sơ tối mật của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ lưu trữ trong Văn khố Quốc gia Hoa Kỳ về tình hình nội bộ ở Đông dương từ 1945 đến 1959 và các diễn tiến trong chính sách của Hoa Kỳ nhằm đáp ứng tình hình trên.

Bộ thứ nhất, "Indochina: Internal Affairs, 1945-1949", có 10 cuộn vi-phim (giá 800 Mỹ kim), số thư viện ISBN 0-89093-718-4, gồm hồ sơ của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong giai đoạn 1945-1949. Các hồ sơ cho thấy nỗ lực của Pháp trong việc tái lập chế độ thuộc địa ở Đông dương, các thỏa hiệp chính trị của Hồ Chí Minh, vai trò của Việt Minh và các đảng phái quốc gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ảnh hưởng của cộng sản Trung Quốc, và các chiến lược quân sự của Pháp lẫn các lực lượng kháng chiến Việt Nam.

Bộ thứ hai, "Indochina: Internal Affairs, 1950-1954", có 44 cuộn (3,520 Mỹ kim), số thư viện ISBN 0-89093-719-2, gồm hồ sơ từ 1950 đến 1954, ghi lại các nỗ lực quân sự lẫn chính trị của Pháp nhằm đảo ngược sự thất bại của họ trên chiến trường Điện Biên Phủ. Hồ sơ cũng giúp thấy rõ các cuộc hội đàm sau khi chính phủ Pháp quyết định rút khỏi Đông dương vì những thất bại quân sự trên chiến trường lẫn các sự chống đối trong nước.

Bộ sau cùng, "Indochina: Internal and Foreign Affairs, 1955-1959", gồm 52 cuộn (4,160 Mỹ kim), số thư viện ISBN 1-55655-107-X, cho thấy một thời điểm quan trọng trong đó Hoa Kỳ nhận phần trách nhiệm trong việc viện trợ về quân sự, chính trị và kinh tế để chống lại sự bành trướng của cộng sản. Tư liệu giai đoạn này cũng cho thấy các lý do đưa đến sự thất bại trong việc thi hành Hiệp định Geneva 1954, sự củng cố quyền lực cộng sản ở Bắc Việt Nam, sự bành trướng chiến tranh du kích tại miền Nam, và có những tác động ảnh hưởng lớn đến cục diện Lào và Miên (7).

Bổ túc ba bộ hồ sơ mật trên là công trình biên soạn Văn khố Đông dương (Indochina Archive), trong chương trình Đông dương học, do giáo sư Douglas Pike, thuộc viện Đại học California tại Berkeley, chủ biên. Đây là một công trình sưu tầm đồ sộ nhằm giúp các học giả và các nhà nghiên cứu những nguồn tư liệu then chốt về lịch sử các nước Đông dương và cuộc chiến Việt Nam. Bộ văn khố này dự trù có khoảng ba triệu trang tư liệu, 15,500 tên sách không tác quyền và các bản thảo, 6,000 tờ báo và tạp chí, và 44,000 bản đồ, bức hình, bích chương, sơ đồ tổ chức và nhiều hình ảnh khác, và được chia làm 13 phần như sau: (1) chiến lược cơ bản và lượng giá cuộc chiến, (2) lịch sử tổng quát về chiến tranh Việt Nam, (3) lịch sử chiến tranh Việt Nam theo tiêu mục, (4) các nỗ

lực chính trị và ngoại giao nhằm chấm dứt cuộc chiến Việt Nam, (5) Mặt trận Giải phóng miền Nam, (6) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Bắc Việt Nam), (7) Việt Nam Cộng hòa, (8) Miên và Lào, (9) các nước Á Châu trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam, (10) niên đại về cuộc chiến Việt Nam, (11) tiểu sử các yếu nhân trong cuộc chiến Việt Nam, (12) các hình ảnh về cuộc chiến Việt Nam, và (13) sau cùng là phần thư tịch và tư liệu nghiên cứu. Đến nay hai phần đầu đã hoàn tất; phần Một gồm 1,132 tấm vi-phiếu (microfiche), khoảng 75,000 trang, được chia thành 16 mục; và phần hai gồm 1,035 tấm vi-phiếu, khoảng 69,555 trang và có 18 mục.

Khoảng 80 phần trăm tư liệu văn khố này bằng Anh ngữ, số còn lại bằng Việt ngữ, Miên ngữ, Lào ngữ và các ngôn ngữ Âu Châu (phần lớn là Pháp ngữ và Nga ngữ). Bộ văn khố này gồm tư liệu khó kiếm thuộc nhiều phía liên hệ đến cuộc chiến Việt Nam: Hoa Kỳ, miền Nam Việt Nam, Bắc Việt, Mặt trận Giải phóng, Trung Quốc và Liên Sô (8).

Ngoài dự án trên, ban biên tập Văn khố Đông dương còn cho ra hàng quý một bản *Niên Đại Đông Dương* (Indochina Chronology) về những gì đã xảy ra tại Miên, Lào và Việt, kể cả các sách báo ấn hành trong cùng thời kỳ. Đây cũng là những tư liệu rất hữu ích cho các công cuộc nghiên cứu và giảng dạy ngành Đông dương học sau này.

Với Văn khố Đông dương, danh của viện đại học Berkeley ở California đương nhiên gắn liền vĩnh viễn với các dân tộc Đông dương và cuộc chiến Việt Nam. Chỉ tiếc rằng tại đây chưa có chương trình giảng dạy ngành Đông dương học để có thể tận dụng các tư liệu văn khố và các công trình nghiên cứu hiện có.

*

Tóm lại, những công trình sưu tầm trên có thể giúp cho các học giả và những nhà nghiên cứu tiết kiệm rất nhiều thời giờ trong việc tìm hiểu toàn bộ cuộc chiến Đông dương. Do đó những ai quan tâm đến các vấn đề Đông dương không thể không hoan nghênh những đóng góp cụ thể ấy, vì rằng nếu có những công trình sưu tầm này sớm hơn, chúng ta chắc chắn đã có những tác phẩm không đến nỗi thiên lệch như một số quyển sách đã ra đời hoặc chúng ta sẽ có những bộ giáo trình về Đông dương học hoàn chỉnh hơn. Tôi muốn nói đến một số tác phẩm bênh vực Hà Nội đến độ tìm mọi luận cứ giả tạo để trút tội giết người tập thể tại Huế trong biến cố Mậu Thân cho chính quyền miền Nam, hoặc một số tác phẩm gán cho miền Nam vi phạm Hiệp định Paris 1973 mà cố tình quên đi hoặc không muốn biết rằng chính Hà Nội đã chuẩn bị vi phạm Hiệp ước trước khi họ ký. Khen bên này hay chê bên kia một cách thiếu khách quan không phải là việc làm của nhà sử học chân chính. Nhà sử học muốn có sự nghiệp để đời phải nói lên sự thật của lịch sử.

Ngành Đông dương học tại các đại học Hoa Kỳ bị bỏ quên một cách đáng tiếc có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân phải kể đến có thể là vì các giáo trình chỉ nói lên được một chiều của chân lý và do đó người sinh viên không thấy hứng thú trong việc tìm hiểu về cuộc chiến Đông dương. Một lý do khác có thể là vì thiếu sự khích lệ của bậc phụ huynh hoặc vì người sinh viên và gia đình họ muốn tạm thời quên vết thương của quá khứ. Một số ý kiến lại phàn nàn rằng các môn học về chiến tranh Đông dương đang bị một số giáo sư quá khích "hiếp dâm". Tôi nghĩ rằng sự phê phán này có phần quá đáng, cũng như có một số nhà trí thức tả khuynh không thừa nhận đóng góp của văn khố Đông dương vì trong đó giáo sư Douglas Pike là người trước đây đã phục vụ trong ngành thông tin Hoa Kỳ tại Sàigòn.

Vì ngành Đông dương học tại đại học có một ảnh hưởng lớn lao đến số phận của gần một triệu người Đông dương tị nạn ở Hoa Kỳ, do đó tôi thiết tưởng các cộng đồng Miên, Lào và Việt tại đây phải có thái độ tích cực trong việc hợp tác với các đại học liên hệ để có các giáo trình hoàn chỉnh và có thêm nhiều giáo trình mới hiện còn thiếu như thông-phiên dịch, văn học nghệ thuật v.v. Trong mục tiêu này, các hội đoàn người Đông dương, đặc biệt là hội NAFEA phải có những đóng góp cụ thể và tiên phong. Và một trong những việc làm cụ thể hiện nay, rất đáng ca ngợi, nhằm góp phần và sự hiểu biết lịch sử chiến tranh Đông dương, là các lớp tu nghiệp mùa hè về chiến tranh Việt Nam do giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng chủ xướng tại Washington, D.C.

Ghi chú:

(6) "Course Syllabi on the Vietnam War", Bulletin of Concerned Asian Scholars, Vol. 21, Nos. 2-4, 1989, pp. 161-175.

(7) "Confidential State Department Documents on Southeast Asia" (Brochure), University Publications of America, 1989.

(8) "The Indochina Archive", University of California, Berkeley, 1989.

MỘT ĐOẠN THƠ XUÔI TRÍCH TỪ 1990

LÊ BI

15 năm sau. Bức thư nhà vẫn đầy ngập ngừng, lo sợ. Những dòng chữ gởi từ một thế giới đâu đâu. Cánh cửa Việt Nam của thời kỳ đổi mới trông giống những lá bài úp mở. Đóng kín chính trị nên người ta không còn nhớ tương lai. Mở cửa kinh tế nên người ta quay cuồng gian lận với hiện tại. Chẳng còn mấy ai muốn nhắc đến đạn bom và những triệu xác người. Những hố bom chưa kịp trả loại màu xanh, thì rừng rậm Đông Dương cũng lần lượt biến mất cho nhịp điệu dân số, sự khai phá, lòng tham, củi đốt. Nửa thế kỷ mới đây, một nửa Việt Nam là rừng xanh nhiệt đới.

Năm 2000, Liên Hiệp Quốc tiên đoán, rừng Việt Nam sẽ hết. Quê hương còn màu xanh chăng? Con người còn hy vọng chăng?

15 năm sau. Trận chiến Việt Nam vẫn là những đắng cay khó hiểu. Nhưng Thái Bình Dương tiếp tục là một thùng phiếu khổng lồ. Và, đốt đuốc giữa ban ngày, cũng không thể nào tìm thêm được một người Mỹ nào đích thân bảo trợ dân tị nạn Đông Dương. Con người vẫn còn quá sức nhỏ bé trước lịch sử. Như giọt nước mắt trước nước biển cả. Mặn và sâu. Giữa những màu xanh buồn bã.

15 năm sau. Bổn phận nhân đạo đã nhường chỗ cho lòng thương hại. Lòng thương hại kéo dài đã trở nên mệt mỏi. Bây giờ, những bản tin tị nạn Đông Dương là điều khó tin, nhàm chán. Một triệu người đã định cư. 250 ngàn ở trại tị nạn. 2,500 em bé mồ côi ở Hồng Kông. Làm sao đếm thêm được những xác người trong tay hải tặc Thái Lan? Và sóng dữ? No ấm ở Việt Nam phải là trách nhiệm của đám đông, vậy mà chúng ta cứ phải ra đi xin xỏ người khác. Đã bao năm qua, tự do vẫn là điều không tưởng nên cái giá lìa bỏ quê hương đã phải đi đôi với niềm ô nhục. Có người bảo đất nước chúng ta may mắn có hàng triệu ông bà đại sứ. Có người bảo đó là hàng triệu du học sinh. Có người bảo đó chỉ là những kẻ đi kiếm bơ thừa sữa cặn. Có người bảo đó chỉ là đống rác mà Hànội lén đổ sang nhà hàng xóm.

Một người bạn gửi cho tôi quyển "Nguyễn Trường Tộ, Con người và Di thảo" của Linh mục Trương Bá Cần. Quyển sách đẹp, ngạc nhiên thay, xuất bản tại Việt Nam. Anh nói bằng một giọng tự tin lạ thường "Đất nước chúng ta đang có hàng ngàn Nguyễn Trường Tộ".

Tôi muốn ứa nước mắt. Nguyễn Trường Tộ! Những bản điều trần của ông hơn một trăm năm chưa nhiều người được đọc. Đất nước mình vẫn còn ở thế kỷ 19 chăng? Cả ngàn Nguyễn Trường Tộ? Tôi nghĩ, chưa đủ. Nó chỉ đủ khi nào tâm hồn Nguyễn Trường Tộ đã có ở mọi góc cạnh quê hương. Nguyễn Trường Tộ! Giá còn sống chắc bản điều trần của ông không cần gởi đến một vua Tự Đức, mà phải dâng lên tận mỗi lòng người. Đừng đổ hết cho phong kiến. Đừng đổ hết thực dân. Đừng đổ hết đế quốc. Đừng đổ hết cho các đám tay sai bản xứ. Đừng đổ hết cho những kẻ cửa quyền. Kẻ nào đã nói dân tộc nào lãnh tụ đó. Mấy năm qua tôi nuốt nhục nghe mà chưa thể tìm nổi lời biện bạch.

15 năm sau. Chữ Việt Nam bây giờ là nỗi đau thập tự. Vầng trán Việt Nam rướm máu bấy lâu. Mỗi người Việt Nam có thể là một truyện dài. Mỗi người Việt Nam có thể là một giọt nước mắt. Như người bạn già cùng sở, giờ nghỉ, tin hải tặc Thái Lan đã làm anh ngồi im như gỗ đá. Tuổi già, áo cơm, từng trải. Nhưng cũng không thể giấu được những giọt nước mắt ứa trào ra. Anh không nói gì suốt buổi mà đau thương như đã thấm tận cùng. Tôi nghĩ. Sao anh không làm thơ. Mỗi người Việt Nam đều có thể là thi sĩ. Đánh đổi nỗi đau lấy những dòng thơ. Người già đã phải để giọt nước mắt lăn vào nỗi cô độc. Tôi nhớ Phùng Quán, kẻ làm thơ anh hùng, đã đem cả đời sống mình bênh vực sự thật từ thời Nhân văn Giai phẩm. Hơn 30 năm sau đọc thơ anh "Tôi vịn câu thơ mà đứng dậy". Tôi nghĩ. Kẻ ngã xuống vì thơ và đứng dậy được cũng vì thơ, thì đời sống họ và thơ là một.

15 năm sau. Có người vừa về thăm quê hương. Trở lại nước Mỹ hơn một tuần nhưng cơn sốt tiêu chảy của Việt Nam vẫn còn âm ỉ. Trên da anh hoen đỏ những vết muỗi quê hương. Tôi nghĩ. Những đồng đô la cho gia đình, bà con, bè bạn chưa đủ. Phải để thêm những giọt máu hồng ở lại. 1990, năm du lịch. Năm của những giọt nước mắt mừng tủi. 15 năm thôi, hai thế giới. Ruồi, muỗi, xú uế, ăn bám, ăn cắp, ăn xin, ăn hối lộ. Đất nước của những cơn lốc tàn nhẫn. Con người đóng kín. Người nước ngoài về đã được rờ mó như chuyện thực hay mộng. Anh chép miệng. Cứ như tôi là kẻ trở lại từ thiên đường. 15 năm thôi, đất nước gầy ốm thảm thương. Dương Thu Hương năm ngoái đã tham luận, phân nửa thanh niên nghĩa vụ quân sự không nặng hơn 40 kí, không cao hơn thước rưỡi. Chị còn lạc quan. Những nhà kinh doanh, tư bản Thái Lan, Tân Gia Ba, Mã Lai đã lạnh lùng báo cáo, 90% người trưởng thành Việt Nam không đủ sức làm việc tám tiếng mỗi ngày. Sự thiếu dinh dưỡng hết sức trầm trọng.

15 năm sau. Ai đi, ai ở, ai sống, ai chết. Ở thành phố cũ vẫn mưa vẫn nắng nhưng chẳng còn ai. Mặt báo trong nước toàn những khuôn mặt lạ. Ngôn ngữ ngày một khó hiểu. Khi giềng mối quê hương đã nát mục, thì những huyền thoại không thể còn chỗ ở. Hãy gởi huyền thoại về quá khứ và những kẻ muốn làm thầy pháp. Để chúng ta có thể lên đường với hai bàn tay không và đống gạch vụn.

15 năm sau. Hạn hán từng khuôn mặt. Những kẻ sống sót chìm lim giữa những ngày chạy gạo. Tôi nhớ. Những mặt người. Tôi nhớ. Những cơn mưa. Tôi nhớ. Vũ Hoàng Chương trước 1975 đã có thơ "Chúng ta mất hết chỉ còn nhau". Bây giờ, Vũ đã chết. Và chúng ta mất cả nhau.

15 năm sau, một người anh bà con, sĩ quan cấp tá của quân đội cũ, đã đoàn tụ gia đình sau hơn 10 năm cải tạo. Sự thù hận đã hết. Chỉ còn chút ngậm ngùi và mệt mỏi. "Anh nghĩ chế độ này, trước sau không thể tồn tại. Chỉ có vấn đề sớm hay muộn". "Vậy tại sao ra đi?" Câu hỏi nghịch lý và tàn nhẫn. Nghịch lý với sự hiện diện của mình. Tàn nhẫn như phải đứng trước một sự thật trần truồng mà chính mình tự dối bấy lâu.

Có phải sự ích kỷ có thể giải thích nhiều thứ. Những con người cùng khổ phải sống với những bản năng cơm áo. Những tên bạo chúa phải sống bằng bản năng quyền lực. Một đất nước chỉ còn sinh hoạt bản năng thì phải nằm kề vực thẳm.

Có phải sự ích kỷ có thể giải thích chúng ta vẫn chẳng làm nổi điều gì? Dù rằng, không thiếu gì kẻ giàu có, không thiếu gì kẻ khoa bảng, không thiếu gì những kẻ thông minh, không thiếu gì những kẻ chăm chỉ. Xứ sở nghèo đói thì không thể không nghi ngờ những kẻ béo mập. Xứ sở độc đoán bất công thì không thể tin cậy được những kẻ cửa quyền. Xứ sở ngu dốt tối tăm thì không thể trông nhờ vào những tiến sĩ khoa bảng.

15 năm sau. Người Việt bắt đầu bị xua đuổi công khai. Những công nhân ở Tây Bá Lợi, ở Bảo Gia Lợi, ở Tiệp Khắc, ở Hung Gia Lợi, ở Đông Đức đã không còn khai thác được gì thêm ở tấm lòng vô sản quốc tế. Màu da vàng Việt Nam đâu đâu cũng đem tới những hoài nghi, những lạnh nhạt, những kỳ thị không cần giấu giếm. Nào khác những người Việt đánh cá ở Texas, những kẻ xếp hàng trong sở welfare ở California hay vất vưởng trong hàng rào của những trại tị nạn Hồng Kông. Sự ghét bỏ vượt qua ranh giới quốc cộng. Sự ghét bỏ vượt qua mọi điều lý tưởng, nhân nghĩa. Sự ghét bỏ đã đưa chúng ta tới chỗ phải nhìn lại mình, hai chữ Việt Nam thụ động trần truồng không cơm áo.

15 năm sau, Việt Nam vẫn là điều tôi yêu và không hiểu. Từ những dòng máu chảy ra từ Thiên An Môn cho tới nửa triệu ngọn nến ở Prague. Tin tức ở quê nhà mờ tỏ như những ngọn đèn hiu hắt, buồn thảm. Tôi muốn đọc ngay những tờ báo sau này ở nước Nga. Để hiểu thêm những bất hạnh của xứ sở mình.

15 năm sau, tôi vẫn mặc cảm mình trốn chạy và phản bội. Những đứa em ở quê nhà thân thể gầy ốm mà tôi nhìn ra sự kiêu hãnh ngấm ngầm. Giữa một đất nước vô tâm quá sức. Tôi vẫn là kẻ chẳng làm được gì. Như một tên bất lực. Nhưng làm sao có thể viết được ở đây cũng chẳng phải thiên đường. Đừng bao giờ có ảo tưởng về sự giàu có. Những đồng tiền ở đây gởi về cũng phải chảy qua tím bầm gan ruột. Đừng bao giờ có ảo tưởng về dân chủ. Nó có thể đưa đến mị dân và hỗn loạn. Đừng bao giờ có ảo tưởng về sự tự do. Tôi là con cá nước ngọt ao hồ. Làm sao vẫy vùng được giữa dòng nước mặn.

15 năm sau. Mỗi chúng ta đều già đi. Chắc chắn. Những dòng xe và dòng người tôi không quen. Việt Nam vẫn mưa và nắng. Có thể tôi tiếp tục sống trong sự bất lực của mình. Nhưng tôi muốn nói một lần. Cám ơn Việt Nam. Đã đẻ đau ra tôi trong những khổ đau, khắc khoải và yêu thương kỳ vọng.

ANGKOR
KUM
1990

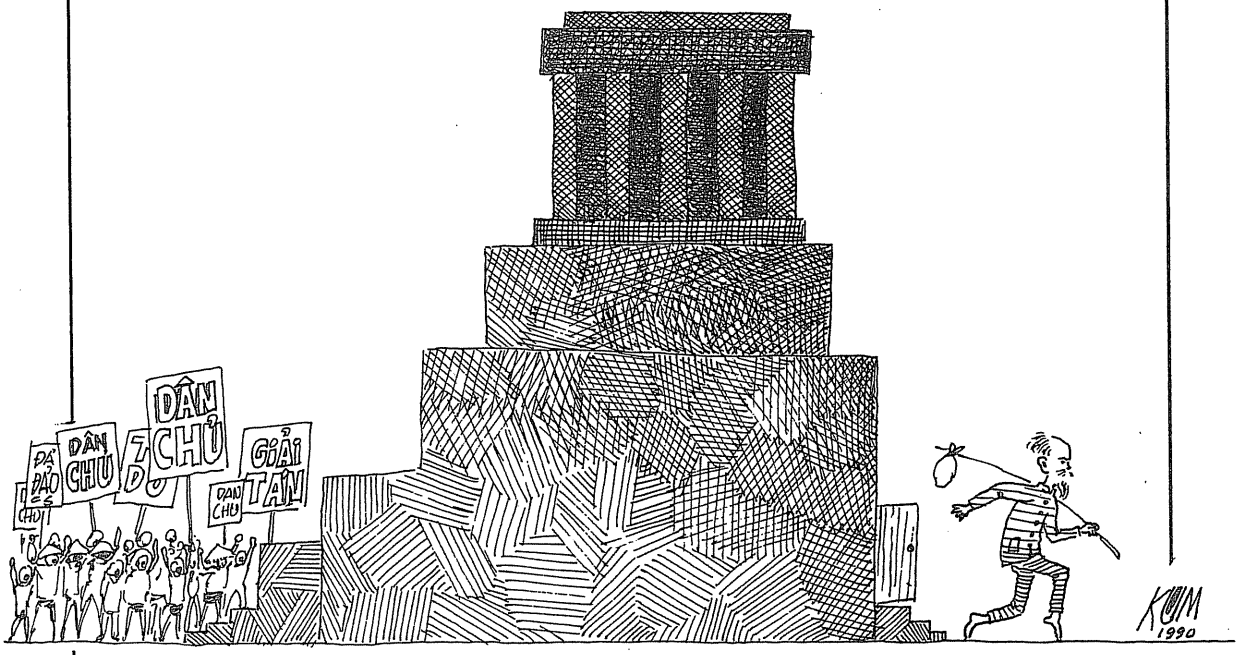
DÂN CHỦ
DÂN CHỦ
DÂN CHỦ
GIẢI TÁN
KUM
1990

CẦU CỨU NHỮNG VÌ SAO

TRẦN SA

Viết cho Cu Mười, Gái Chị, Gái Em và
những học trò yêu quý ngày xưa

TRẦN SA

Tôi đi theo Lang băng qua bãi cát khô khan hực nắng, y hệt một cái sa mạc nhỏ, về phía căn nhà im ỉm hoang vu lọt thỏm giữa bãi cát rộng.

Khi gã hiệu trưởng nói: "Trường chỉ có mỗi một buồng cho giáo viên nữ, mà đã có đến ba cô ở rồi. Tạm thời đồng chí Lang đưa đồng chí Hân sang ở với đồng chí Hằng", tôi đã ngờ ngợ sẽ gặp lại cô bạn cũ. Hẳn là Hằng con của thầy Bảng dạy Pháp văn lúc tôi còn học lớp đệ tam. Tôi đến nhà thầy Bảng chơi với Hằng rất thường, suốt năm học ấy. Năm ngoái, tôi nghe nói Hằng cũng dạy học ở cái thị xã vắng vẻ, nghèo nàn này. Tôi hơi nôn nao, muo 160n nhìn lại người bạn cũ mấy năm không gặp.

Hằng chẳng biểu lộ một chút vui mừng nào khi nhìn thấy tôi. Hằng nhìn tôi với vẻ mặt thất vọng, chán chường:

"Hân đến chi cái chỗ này? Bộ hết chỗ đi rồi hả?"

Ngạc nhiên vì thái độ của Hằng, ngạc nhiên cả với chỗ ở của Hằng, tôi nhìn quanh chu vi khoảng ba thước bề rộng bốn mét chiều dài bọc lấy bằng bốn bức tường loang lổ.

"Vậy chứ về đây mỗi tuần còn được về Nha Trang thăm nhà. May là không bị đổi ra Phú Quốc hay đến tận Củ Chi. Mình đâu có phải diện gia đình cách mạng . . ."

Lang và Hằng đưa mắt nhìn nhau thật nhanh, họ cũng mỉm cười, nụ cười vừa có vẻ thích thú vừa buồn rầu. Lang nói:

"Thôi, chịu khó. Ở đây coi vậy mà thoải mái hơn là ở bên trường đó. Ở bên đó đọc sách cũng bị để ý xem thử mình đọc sách cách mạng hay sách nguỵ, ăn nói phải giữ gìn không được lỡ lời. Thiếu điều đi tiểu cũng bị canh chừng!"

Nói bâng quơ thêm vài câu, rồi Lang đội nón trở về lại trường. Hằng vẫn bó tay quanh gối, dựa lưng vào tường, nhìn tôi bằng cái nhìn xa lạ mệt mỏi như của tù nhân cũ đón tù nhân mới. Tôi đứng nguyên vị trí, cái xách áo quần vẫn cầm trên tay. Mắt Hằng dịu xuống.

"Coi bộ nản rồi, phải không? Khi được thông báo có giáo viên mới tên Hân về trường, Hằng đã nói: thôi rồi, Hân ơi là Hân!"

Hằng chợt nhìn ra cửa, quắc mắt nạt lớn:

"Nè, ngó cái gì mà ngó? Đi chỗ khác chơi mau lên!"

Tôi giật mình quay lưng lại nhìn, chỉ thấy hai đầu tóc bờm xờm nhỏ tí thụt nhanh sau cánh cửa.

"Thôi, thay đồ cho rồi. Đứng đó mãi à?"

Tôi bắt đầu bực vì thái độ của Hằng. Hằng ngày xưa vui tươi, ngọt ngào, hiền dịu. Hằng thích múa hát, thỉnh thoảng đem khoe một vài bài thơ dễ thương. Chẳng giống bây giờ một chút nào.

Căn phòng không có tủ quần áo. Áo quần Hằng treo móc lung tung trên những cây đinh đóng dọc theo bờ tường. Cũng không có được cái bàn cái ghế. Sách vở nằm lổm ngổm trên một tấm ván ép kê trên mấy viên gạch xếp chồng lên nhau. Góc phòng, la liệt trên đất là nồi niêu chén bát, và, cũng bằng những viên gạch xếp lại, hai cái lò dùng để nấu ăn.

"Cầu tiêu buồng tắm ở sau vườn. Hân ra đó rửa mặt, thay áo."

Hằng chỉ tôi đi qua cửa sau, vòng qua khoảng sân có mấy cây dừa phơi gốc lên trời đến một cái nhà ván nhỏ hẹp ngăn đôi một bên là cầu tiêu, một bên là buồng tắm. Cầu tiêu làm theo "kiểu mới", không cần nước dội, vệ sinh xong thì hốt tro ở thùng nhỏ để bên cạnh thả xuống lấp. Tôi đi lại cái giếng nằm cạnh đó một khoảng, múc nước rửa mặt. Xong xuôi, tôi đứng ngắm căn nhà tôi sẽ ở trọ, không biết là sẽ bao lâu, hai ba năm, chín mười năm? Quả thật tôi khô ng biết tương lai là cái gì. Đang học đại học nửa chừng thì Miền Nam thuộc về Cộng Sản, mỗi môn học đều bị thay đổi, mọi sinh hoạt cũng đều khác đi, theo chiều hướng kỳ cục, nghịch lý, khó mà chịu đựng. Vậy mà tôi cũng phải chịu đựng, cả Miền Nam đều phải chịu đựng. Bỗng nhiên nhà tù mọc nhan nhãn. Bỗng nhiên mà ai cũng có thể bị bắt giam vì một vài câu nói nghi ngờ chống đối, vì thái độ không tin tưởng hoặc luyến tiếc quá khứ. Bỗng nhiên mà mọi sách vở bie 60n sạch, mọi âm nhạc hình ảnh đều tắt câm trống lốc để thay thế bằng những thứ ngôn ngữ thật lạ tai đầy kích thích thù hận. Bỗng nhiên trong sân trường đầy dẫy những bộ bà ba đen, khăn rằn, dép râu và khăn đỏ. Bỗng nhiên những người bạn học của tôi trở thành những kẻ vô cùng xa lạ, họ nhìn tôi một cách hậm hực, nghiêm khắc: "Tác phong tư tưởng của đồng chí Hân không phù hợp với cách mạng. Nghiêm chỉnh đề nghị đồng chí tích cực sửa đổi!". S 50a đổi nghĩa là không được mặc những bộ áo quần duy nhất tôi đang có, mà phải thay vào bằng những chiếc áo bà ba. Sửa đổi nghĩa là không được có cái vẻ mặt ngơ ngác, buồn bã, mà phải hớn hở lăng xăng hoan hô cách mạng, tán tụng ca ngợi Bác và Đảng, phải bắt chước họ đi rình rập xem bạn bè đang nghĩ gì, rồi đem ra phê bình gắt gao trong buổi họp phê và tự phê mỗi đầu tuần . . .

Bỗng nhiên người ta cố nhồi vào đầu tôi mấy chữ kinh rợn: Bạo Lực Chuyên Chính Vô Sản. Bỗng nhiên suốt mấy tháng trời người ta ép tôi phải học cho kỹ những bài học chính trị của chủ nghĩa "Mác xít- Lê nin nít," và phải trả bài như một con vẹt, nếu muốn ra trường.

Bỗng nhiên người ta gọi tôi bằng cái tên Người Giáo Viên Nhân Dân, Kỹ sư Tâm Hồn và đưa tôi về một ngôi trường mà tôi không hề có một khái niệm gì trong đầu. Không còn một chọn lựa nào khác cả. Mỗi tháng nhà nước sẽ trả lương cho tôi bốn mươi bốn đồng, tôi có thể mua vài ký gạo một ít nước mắm và hàng ngày tôi có thể có một chút rau, vài con cá ươn nhỏ để ăn. Và may mắn, tôi cũng có thể mua được vài trăm gờ-ram thịt bò mỗi tháng! Tôi biết làm sao hơn, bỗng nhiên cả nước đều nghèo đói, bỗng nhiên cha tôi không còn việc làm, anh tôi đi ở tù, mẹ tôi không còn chút vốn liếng nào sau khi hàng hóa của bà bị tịch thu trong một chuyến đi buôn. Chỉ mới hai năm sau cái ngày gọi là Giải Phóng, mà tất cả đều hoàn toàn thay đổi tuột dốc không ngờ.

Dù sao tôi cũng phải chấp nhận. Tôi đang đứng sau vườn của căn nhà từ nay tôi sẽ ở. Căn nhà lớn, còn có vẻ thật chắc chắn. Hai bên nhà cất thêm hai cái chái nhỏ, có lẽ dùng làm nơi chứa củi, rơm thóc hoặc nuôi heo ngày xưa. Hằng được cho ở trọ nơi cái chái bên phải, nhìn từ sau lưng căn nhà. Từ nay trong cái chái đó sẽ có thêm tôi. Phía sau căn nhà lại có thêm một cái nhà kho rất nhỏ, nhìn vào trống trơn như chỉ để chứa gió. Đi ra sau nữa là một khu vườn hoang c ây cối cỏ dại mọc um tùm giống như chưa hề có ai bén mảng đến. Tôi vạch lá đi sâu vào trong hy vọng có thể khám phá một vài cây ăn trái hoặc biết đâu những cánh hoa dại.

Tôi dừng lại trước một gò đất hẹp, dài, trông giống một cái mộ đắp vội. Không bia đề, không cả hai thanh gỗ đóng chéo để làm dấu. Có lẽ chỉ là một gò đất thông thường. Trời xâm xẩm tối. Ngoài tiếng gió đập trên lá cây nghe hoang vắng, lành lạnh, buồn buồn, tuyệt không có một âm thanh nào phát ra từ sinh hoạt con người. Một tiếng cười trẻ con, một tiếng hát, một câu vọng cổ phát ra từ máy thâu thanh, cả tiếng chó sủa hay tiếng gà lục tục về chuồng . . ., cũng không. Không co 1 gì cả. Tôi thấy rờn rợn. Những bụi cây đan đen sẫm và lá cây như đang đổi màu nâu xám âm u. Có một tiếng động nhỏ và ngắn ở đâu đó, nghe như tiếng rắn đang trườn mình trên những nhành cây khô rụng. Tôi đi lui, mắt nhìn quanh quẩn, chân vấp vào cái gò đất nhỏ ban nãy, lảo đảo. Tôi xoay người đi như chạy trở lại căn nhà.

Hằng đứng chờ tôi ở cửa sau, khuôn mặt lạnh lẽo, bất động:

"Tối rồi. Ra tuốt đằng sau vườn làm gì. Ban ngày Hằng cũng không ra đó!"

Tôi cười làm thân với người bạn cũ:

"Sợ ma hả?"

Hằng lầm lì quay mình đi vào trong, lúi cúi xới cơm ở góc phòng.

"Đói bụng chưa. Ăn cơm!"

Hằng đốt lên một ngọn đèn dầu để lên tấm ván ép dùng làm bàn. Chiếc đèn dầu nhỏ xíu tỏa ánh sáng lù mù âm u. Tôi lặng lẽ lấy chén

đũa. Bữa cơm tối của Hằng chỉ có cơm trộn khoai lang và một đĩa rau muống xào.

Hằng xới cơm vào chén tôi thật đầy, và rất vơi trong chén của Hằng. Hằng im lặng ăn cơm chậm chạp. Tôi gợi chuyện:

"Căn nhà ở giữa sao vắng tanh vậy Hằng nhỉ. Hân chẳng thấy chủ nhà đâu cả!"

"Họ đi làm rẫy từ sáng đến tối. Chắc về bây giờ."

"Không biết ông hiệu trưởng có nói chuyện với chủ nhà chưa. Tự nhiên rồi Hân tới ở . . ."

"Hằng nói rồi. Ông hiệu cũng nói chuyện mấy ngày trước với bà."

"Nhà họ có đông không?"

"Ba mẹ con. Bà Phên với hai đứa con gái mười hai mười ba tuổi. Tụi nó học lớp Hằng. Thêm một thằng cháu bà Phên nữa là bốn người."

"Còn chồng bà Phên?"

"Chết rồi"

Tôi chợt nhớ ra.

"Mấy đứa nhỏ hồi chiều lấp ló nhìn vào là con ai vậy Hằng?"

Giọng nói Hằng hơi xẳng.

"Một đứa là con nhỏ ở chái bên kia. Thằng nhỏ là cháu bà Phên. Nó kêu bà Phên bằng cô."

Tôi im lặng, không muốn hỏi thêm, mặc dù đang thắc mắc ba má thằng bé ở đâu, chái bên kia gồm có những ai ở, ở đây đi chợ búa làm sao, vân vân. Tôi còn quá nhiều câu hỏi. Thôi để từ từ. Cái con nhỏ Hằng này thay đổi dễ sợ. Nó hơi kỳ kỳ. Trước kia có vậy đâu. Hay là nó đang ốm nghén. Nghe nói nó lấy chồng từ hai ba năm trước. Tôi chưa hỏi chồng nó tên gì, đang ở đâu, làm việc đâu, sao nó ở đây một mình. Hoặc là nó bực vì phải chia cái chỗ ở chập hẹp này với tôi? Chẳng lẽ không còn một chỗ ở nào khác. Với số lương giáo viên nhân dân như tôi với Hằng thì chắc chắn không thuê mướn nhà nổi, chỉ ở nhờ nhà dân địa phương mà thôi. Thời buổi gì mà quái đản, đi dạy học mà không có được một chỗ ở. Cơm độn khoai thật khó ăn, rau muống xào mặn chát cho lợi. Tôi ăn cơm với rau muống cả năm nay rồi. Lại rau muống tiếp tục thôi, dù đã học xong, và đang khởi sự làm việc. Tôi cảm thấy chán nản cùng cực. Vậy mà khi mười tám tuổi, đậu tú tài xong, vào được đại học, tôi đã mơ mộng đến ngày hôm nay sẽ tự lập một cách vững vàng, sẽ giúp đỡ được cha mẹ già. Ngày hôm nay ơi ngày hôm nay, mơ mộng kia đã trở thành cát bụi bày.

Hằng chợt nhìn tôi rất nhanh:

"Hồi nảy ra vườn, có thấy hai cái mộ đất không?"

KHE NÚI

THƠ VŨ PHONG

1. Khe gió
Ta về gió ngoảnh mặt đi
Con trăng ngày cũ thầm thì hỏi han
Lòng ai con suối đoạn tang
Trong ta còn nỗi bàng hoàng lên cao.

2. Cửa Tùng
Giầy sô cát lún bụi mờ
Bốn phương đạn réo gọi hờ tên ta
Ừ thôi ta chẳng là ta
Gối đầu nón sắt giang hà cánh chim.

5. Cùa
Ta về gió lạnh luồn lưng
Nỗi co quắp nhớ đến từng chiêm bao
Trăng khuya rơi rụng chiến hào
Người trăm năm vẫn ra vào quẩn quanh.

4. Gio Linh
Nhìn cha lên núi đẵn ngàn
Đôi vai quảy gánh giang san lũng buồn
Lưng còng như nấ tên buông
Bắn đi một nỗi héo hon đợi chờ.

8. Cổ Thành
Ta về Thành Cổ tan hoang
Trên kỳ đài ngọn cờ vàng thịt xương
Biển cha núi mê vô lường
Cúi đầu nhìn rõ đoạn trường anh em.

10. Hương Điền
Ta về quán gió đìu hiu
Thấy em tan tác theo chiều lá bay
Rượu thơm nhấp chén môi cay
Để ta quên chút tháng ngày hư không.

"Hả?" Tôi ngậm búng cơm trong miệng, hết muốn nhai.

"Thằng nhỏ hồi chiều là con của người nằm trong mộ đó. Một cái là mộ cha, một cái là mộ mẹ."

"Hân chỉ thấy một cái gò đất, tưởng chỉ là gò đất . . ."

"Ra sau nữa có thêm một cái. Bà Phên nói họ linh lắm, có đêm bã nghe tiếng khóc lóc từ vườn vọng vào."

"Hằng có nghe bao giờ chưa?"

"Chưa nghe tiếng khóc sau khi họ chết. Nhưng mà trước đó, lúc má thằng nhỏ còn sống, đêm nào Hằng cũng nghe bã la hú rùng rợn sởn ốc. Ngủ có được đâu."

Tôi kinh ngạc.

"Làm sao mà đêm nào cũng la hú?"

"Bã bị điên. Bã dữ tợn lắm, bóp cổ con trai bã suýt chết. Người ta phải xích bà ta lại, nhốt ở cái nhà kho đằng sau. Bã bứt tóc tới trụi đầu, tự đâm mắt mình tới mù cả hai mắt. Ai đến gần cũng bị bã cào cấu. Bã không ăn, cũng không ngủ. Chỉ có la hét kêu hú . . ."

"Rồi chết?"

Hằng gật đầu.

"Buổi sáng đi ra giếng nước rửa mặt, thấy im lặng quá, Hằng nhìn vào thì thấy bà ấy đã chết cứng rồi."

Tôi không ăn cơm được nữa.

"Hằng có sợ không? Sao mà dám ở lại đây?"

Hằng nói như gắt. "Không ở đây thì ở đâu?"

Ánh mắt Hằng làm tôi sợ. Ánh mắt màu tuyệt vọng. Tôi chợt muốn đứng dậy, vớ lấy xách quần áo của mình và bỏ chạy ra tới đường Quốc Lộ để đón xe về nhà cha mẹ mình. Bên ngoài trời đã tối đen. Không một ánh đèn. Đen. Đen kịt. Im lặng. Hoàn toàn im lặng. Trong căn phòng nhỏ với ánh đèn dầu thê lương, hai đứa con gái tuổi mới ngoài hai mươi cũng đang im lặng nhìn nhau. Tôi bắt đầu hiểu ra sự thay đổi của Hằng.

Buổi sáng trong suốt, thoang thoảng mùi lá cây. Tôi cầm chiếc thau nhựa bước ra vườn múc nước giếng rửa mặt. Mặt trời chưa lên cao, nắng nhạt dịu. Tôi đứng nhìn ra chiếc vườn hoang, nhớ lại những gì Hằng vừa kể tối hôm qua. Hình như câu chuyện khơi lại vết thương của Hằng. Mẹ Hằng chết khi Hằng vừa mới sáu tuổi. Đêm qua, trước khi ngủ, Hằng bật khóc: "Hằng nhớ mẹ quá, Hân ơi. Hằng thèm có mẹ, Hân ơi . . ."

Tôi để sợi dây thừng nương thành giếng thả gầu xuống nhè nhẹ. Hằng đã dạy tôi cách múc nước giếng: "Giếng vùng này nước rất cạn, không giống như ở những nơi khác. Xứ cát mà. Hân thấy đâu có giống cây nào sống nổi ở đây ngoài dừa? Hân phải thả gầu xuống thật nhẹ, để gầu nằm nghiêng nửa mặt nước cho nước từ từ vào, nếu không thì chỉ xách lên có một nửa gầu nước, còn bao nhiêu sẽ là cát thôi."

Khi quay người lại đổ nước vào thau, tôi bắt gặp một đứa bé gái đang đứng xa xa chăm chú nhìn tôi. Con bé khoảng năm, sáu tuổi, ốm tong teo. Tóc tai bờm xờm, mặt mũi lem luốt như rất lâu chưa được tắm rửa. Chiếc quần đùi màu nâu đã bạc phếch rộng thùng thình dài tới gối, áo màu đen thò ra hai cánh tay khẳng khiu.

"Em ở bên kia phải không?", tôi hất đầu về phía cái chái nhỏ bên tay trái.

Đứa bé không trả lời.

"Em tên gì?"

Đứa bé gái vẫn không trả lời. Nó nhìn tôi chăm chăm.

"Chị tên Hân. Chị ở chung với chị Hằng..."

" . . ."

"Tí nữa em có đi học không?"

" . . ."

Tôi ngờ ngợ. Không lẽ nó bị câm điếc? Nó vẫn đứng yên lặng nhìn tôi bóp kem lên bàn chải đánh răng, chà răng, rửa mặt; không bỏ một chi tiết.

Một đứa bé gái khác lặng lẽ xuất hiện. Nó lớn hơn con bé kia khoảng bốn, năm tuổi. Cũng mái tóc bù rối, bộ đồ bạc màu vá víu chằng chịt, vụng về, hai bàn chân không mang dép, mốc thếch, nứt nẻ. Tôi nghĩ đến cái nóng bốc lửa của những con đường đầy cát ở nơi này. Làm sao mà những đứa bé nghèo nàn này có thể đi đứng chạy nhảy trên đường với hai bàn chân trần thế kia.

Tôi thấy trên tay của đứa trẻ thứ hai là một mẩu khoai mì nhỏ. Nó ngồi chồm hổm bên cạnh đứa bé thứ nhất, im lặng nhìn tôi với vẻ tò mò y hệt. Đứa bé nhỏ hơn đổi mục tiêu, mắt nó sáng quắc khi nhìn mẩu khoai mì:

"Của tao đâu?"

Tôi chợt mừng. Nó biết nói.

"Vô xin!", đứa lớn hơn nói.

Đứa nhỏ kia chạy vút đi, nhanh như một con sóc. Đứa lớn tiếp tục làm khán giả nhìn từng cử động của tôi. Tôi chú ý đến màu da xanh mướt của con bé. Trán, má, và cổ của con bé có những vết cào xước khá sâu, lớp máu rỉ đen quánh quanh những đường xước làm cho khuôn mặt gầy còm xanh xao của nó thêm tang thương. Tay nó có nhiều vết bầm, có vết đã chuyển sang màu tím tím hồng hồng.

Tôi cầm thau nhựa đứng lên. Đôi mắt con

bé vẫn không rời tôi.

"Em là chị của cô bé hồi nãy, phải không?"

Con bé gật đầu.

"Em tên gì?"

"Gái Chị."

"Em của em tên là Gái Em?

Con bé gật đầu.

"Em chưa chuẩn bị đi học sao?"

Cón bé lắc đầu.

"Em học buổi chiều hả?"

Con bé lại lắc đầu.

"Không đi học? Cả hai chị em?"

Con bé gật đầu, nói:

"Đi mót khoai. Đi tới tối mới về. Không đi học được."

Con bé cúi mặt xuống, ngón tay vẽ lằn ngoằn trên đất. Ngón tay nó sần sùi, chai cứng.

Đám học trò lớp tôi làm chủ nhiệm nhốn nháo ồn ào như một cái chợ. Ông hiệu trưởng giới thiệu tôi với chúng thật nhanh rồi vội vã đi vào văn phòng. Lang có cảnh cáo tôi trước: "Lớp bồ chủ nhiệm là lớp phá nhất trường. Không ai chịu nhận cả. Trước bồ, có thầy Sĩ gồng lưng ra gánh tụi nó, nhưng ổng cũng chịu thua, xin ở lại trường có một năm thôi, nên chẳng sợ ai cả. Đứa nào có gốc cách mạng thì còn học lên, đa số chắc phải đi làm, đi bộ đội. Tụi nó bất cần, bất mãn, bất đủ thứ. Bồ sẽ mệt lắm đó!"

Ông hiệu trưởng vừa ra khỏi, tiếng huýt gió, tiếng vỗ tay, tiếng cười bắt đầu rộ lên.

"Cô giáo mới ra lò!"

"Mới cắt chỉ, mới cắt băng khánh thành!"

"Băng dán!"

"Suỵt, nói nho nhỏ, đồ mất dạy, không cho mày làm học sinh tiên tiến nữa!"

"Coi cũng ngon lành há. Bã đeo kính cận hay kính mát hả mày?"

"Vừa kính cận vừa kính mát, đồ nhà quê."

"Tao ở nhà quê thì phải nhà quê chớ! Mày thành thị với ai?"

Tôi nhìn lên bảng. Đứa nào đó viết lăng nhăng trên đó: "Nhiệt Liệt Chào Mừng Cô Giáo Chủ Nhiệm Mới Toanh." Tôi im lặng đợi tiếng đùa dỡn lắng xuống, rồi lấy cái giẻ lau bảng cuộn tròn trên bàn giáo viên, định xóa đi những chữ viết trên bảng có lẽ đang được đám học trò của tôi khoái trá chiêm ngưỡng. Nhưng vừa nắm lấy cái giẻ lau tôi đã vứt thả xuống lại bàn: một con rắn nhỏ đã bị đập chết rơi ra nằm cứng đơ xuống mặt bàn.

Tôi hỏi, cố làm ra vẻ bình thản, mặc dù tôi cũng đang muốn cười.

"Ai là trưởng lớp của lớp này?"

Một cậu bé nhỏ thó, khuôn mặt thật sáng láng thông minh đưa tay lên. Cậu ta cũng đang chúm chím môi.

"Chờ em chút, đem con rắn này ra ngoài! Đây là giờ Văn mà, đâu có phải giờ Sinh vật."

Cả lớp lại phá lên cười. Tôi cũng bắt đầu cười. Tôi bắt đầu thương đám học trò của tôi và cái nghịch ngợm của chúng nó. Khi tiếng cười đã im, tôi nói rất nghiêm trang:

"Nào, bây giờ tôi đọc cho các em chép. Phải chép thật nắn nót, cẩn thận. Rồi phải học cho thuộc. Tôi sẽ hỏi lại, tuần sau. Bắt đầu nhé, viết chữ hoa, Nội Qui lớp, xuống hàng, điều một, hai chấm . . .".

Vào giờ nghỉ, ông hiệu trưởng hỏi tôi:

"Thế nào đồng chí, buổi dạy đầu tốt chứ?"

Tôi nhìn khuôn mặt mập mạp bóng lưỡng của ông ta:

"Dạ tốt. Học trò dễ thương lắm."

Ông ta nhìn tôi vẻ nghi ngờ:

"Dễ thương? Đồng chí hay nhỉ? Đồng chí cảnh giác đấy, chúng thích leo đầu leo cổ thầy giáo, cô giáo lắm đấy!"

Một cô gái trạc tuổi tôi bước tới, giọng nói thật lảnh lót:

"Em không thể nào lấy giờ Địa đâu, anh làm sao đó thì làm."

Tôi ngạc nhiên với lối xưng hô ấy. Ông hiệu trưởng bỗng sáng mắt lên:

"Hay là đồng chí Hân nhận dùm môn Địa cho đồng chí Phượng đi. Đồng chí Phượng là giáo viên Sinh vật, dạy Địa nó lấn cấn lắm . . . Trường thiếu giáo viên, mình phải linh động giúp đỡ lẫn nhau để khắc phục khó khăn thôi, đồng chí ạ . . ."

Lang nói nhỏ với tôi khi cả hai đi băng ngang sân trường để về lớp.

"Sao Hân dại vậy? Con Phượng nó chỉ có hai mươi hai giờ dạy thôi. Hân thì đã ba mươi giờ rồi, còn nhận thêm mấy giờ Địa làm gì. Làm sao mà dạy cho nổi, muốn bị ho lao à?"

"Ông Hiệu nói chỉ tạm thôi, đợi giáo viên mới về sẽ chuyển lại . . ."

"Mốc xì. Không có giáo mới nào cả. Mấy năm nay cũng chỉ có chừng ấy số giáo viên. Con Phượng nó khôn lắm, nó bồ với ông hiệu trưởng, cứ đùn giờ cho người khác. Mỗi lần hàng phân phối về nó lại được chọn trước, thịt về nó cũng lấy trước, đồ bỏ đi mới đến tay tụi mình."

"Hàng phân phối là cái gì?"

"Vài tháng một lần, giáo viên tụi mình được mua một đôi dép, một cái lốp xe đạp, hay là một hai thước vải, theo giá phân phối cho công nhân

viên nhà nước. Không dùng, đem ra chợ bán lại cũng có chút xíu tiền mua thêm thức ăn."

Tôi im lặng. Lang hạ giọng nhỏ hơn:

"Con Phượng và ông Hiệu lẹo tẹo với nhau. Có lần Lang bắt gặp ổng vào phòng nữ giáo viên, ôm con Phượng nằm trên giường . . ."

"Hả? Ổng dám làm vậy sao? Phòng tới ba người mà . . ."

"Bữa đó chủ nhật. Lang giận ông xã, bỏ về trường sớm, họ đâu có ngờ. Nhờ bữa đó mà Lang ít bị phê bình trong những buổi họp tổ. Nè, ổng có vợ con ngoài Bắc . . ."

"Có họp tổ, phê bình nữa à?"

"Mỗi tuần một lần. Phê và tự phê. Đủ món ăn chơi, Hân ơi! Viết giáo án phải cẩn thận, phải trình cho ông hiệu trưởng xem đó! *Năm bước lên lớp* không được sót!"

Học trò của tôi đã đứng xếp hàng ngay ngắn trước cửa lớp. Trời nắng như thiêu đốt. Tôi có cảm giác những mái tóc kia có thể bốc cháy đi được. Tôi kêu học trò đi nhanh vào lớp.

Bên cạnh là lớp của Phượng. Cô ấy đứng khoanh tay, lườm lườm nhìn những đứa trẻ:

"Xếp hàng như vậy đó hả? Coi hai cái hàng xiên xẹo như vậy mà chịu được hả? Chuẩn, đi xuống đứng dưới thằng Giang. Lành, lên đứng phía trên con Bưởi. Lùn mà đòi đứng sau người ta! Thằng Ngò, khăn quàng đỏ đâu, không có khăn quàng không được vô lớp, đi về đi. Cái lớp này, bữa nay cho đứng đây tới khi ra về . . ."

"Hằng không còn gặp Ba nữa từ hai năm nay. Ba từ Hằng vì Hằng nhất định lấy anh Dân. Lần cuối cùng gặp Ba là lúc Ba đưa Hằng ra bến xe đò, đưa cho Hằng một trăm đồng. Ba nói: Ba không còn tiền bạc gì, con cầm lấy một trăm, con rán xoay sở mà sống. Cha con mình từ nay không gặp nhau nữa. Ba không muốn nhìn con và thằng Dân thêm một lần nào."

Hằng nằm xoay mặt nhìn vào vách, thì thầm như độc thoại. Ngọn đèn dầu vặn tim xuống thật thấp để tiết kiệm dầu tỏa một thứ ánh sáng ảm đạm, yếu ớt. Tôi gối đầu lên hai cánh tay ngửa mặt nhìn lên trần nhà đen thui, lờ mờ những vết lỡ. Có tiếng sột soạt ở bên kia, tôi xoay đầu lại nhìn. Từ cái chái nhỏ bên này, tôi có thể nhìn thấy gian giữa qua chiếc cửa sổ ăn thông. Bên kia cũng tối tăm, cả nhà cũng chỉ thắp bằng một ngọn đèn dầu nhỏ tí. Bà Phên đang lúi cúi làm gì đó trước chiếc bàn thờ phủ tấm khăn đỏ, mà trong ánh sáng ảm đạm ấy trở thành như màu máu đã khô. Bà ta chợt đứng thật thẳng, rồi khom người xuống khấn lạy rất lâu. Dáng bà cao lỏng khỏng, gầy đét như một bộ xương biết đi. Tôi đã gặp cả ba mẹ con bà, cả ba đều ốm một cách khủng khiếp. Mặt người nào cũng tái mét như không còn máu. Mắt người nào cũng trao tráo buồn. Tôi gặp họ trước sân, khi họ vừa từ rẫy về. Họ đi rất nhanh, chân trần lướt trên đất. Mỗi người cầm trên tay một chiếc thúng nhẹ chỉ có một vài củ khoai lang, khoai mì. Tôi đoán đó là những sản phẩm duy nhất có thể gặt hái được từ chiếc rẫy nhiều cát, và với sức lực yếu đuối của ba mẹ con họ. Hằng nói, tất cả vốn liếng của bà Phên đều dồn vào cho chuyến vượt biển của chồng, và chồng bà đã chết trong chuyến đi ấy.

Tôi cũng đã gặp được Cu Mười, đứa con của hai người xấu số nằm ở sau vườn. Người ta gọi thằng bé là Cu Mười, bởi vì ba của nó tên là Mười. Ông ta bị đụng xe chết khi Cu Mười còn trong bụng mẹ. Người mẹ vừa sinh con ra thì nổi điên. Thằng bé không được đặt tên, lấy tên cha làm tên nó.

Lúc tôi và Hằng đang ngồi ăn cơm chiều, Cu Mười cùng với Gái Em thập thò ở cửa nhìn vào. Thằng bé đã được sáu tuổi, nhìn vóc dáng chỉ giống như đứa bé lên bốn. Nó cũng ốm như que củi, cũng tóc tai dài thượt, bờm xờm, cáu bẩn. Cũng da trắng bệch sát rạt xương, cũng hai con mắt vô hồn, cũng cái miệng tái ngắt im im không biết cười, không buồn nói. Tôi thấy bất cứ ai trong căn nhà này, người lớn cũng như trẻ con, đều là những cái xác biết đi, những cái bo 61ng ma di động lặng lẽ. Bà Phên, hai đứa con gái, Gái Chị, Gái Em, Cu Mười, người cha của Gái Chị Gái Em mà tôi chỉ thấy loáng thoáng ở cái chái bên kia . . . không ai nói với tôi lời nào, không nói với nhau lời nào hoặc là nói vô cùng ít. Đến nỗi đôi khi tôi có cảm tưởng tất cả đều đang hóa câm hóa điếc.

"Đám cưới của Hằng và Dân chỉ có một két bia. Két bia đó, hai người bạn của Dân đem tới. Dân uống say, khóc trong ngày gọi là ngày cưới. Lấy nhau xong, hai đứa xin ở nhờ sau cái bếp của một người bà con vì không có tiền thuê một cái phòng. Dân xin được một việc làm ở hãng nước đá, Hằng nhận nhiệm sở ngoài này. Vài ba tuần hai vợ chồng mới gặp nhau một ngày chủ nhật, làm gì có tiền đi xe đò. Má Dân rất, rất nghèo, ở Ninh Hòa, Dân còn cả một đàn em. T iền Dân làm được, chỉ đủ mình Dân, tằn tiện lắm thì đưa giúp cho mẹ và em mua gạo. Dân trốn học tập cải tạo, lúc nào cũng sống trong sự lo âu, căng thẳng. Lấy chồng rồi, Hằng mới hiểu tại sao Ba cương quyết không cho Hằng và Dân sống chung: Ba thấy trước hoàn cảnh của Hằng sẽ như thế nào! Dân lại bắt đầu uống rượu đó Hân, Dân nhịn ăn để uống rượu. Lần nào gặp Hằng, lúc

Hằng đi, hoặc lúc Dân về, hai đứa đều khóc. Dân nói, anh không biết một bữa cơm gia đình la 141 gì, em có chồng cũng như không có chồng . . .”

Tôi nhìn bà Phên cúi xuống thổi tắt ngọn đèn dầu phía bên kia. Trước khi căn nhà âm u chìm vào bóng tối, khuôn mặt bà Phên gần kề ánh đèn ánh lên một màu vàng thê thiết, rồi tất cả là một màu đêm.

Hằng tiếp tục nói đều đều. Bây giờ tôi có cảm giác rờn rợn như đang nghe kinh cầu hồn.

“Năm ngoái con trai của Hằng sinh ra chỉ được ba ngày thì chết. Nó sống chỉ có ba ngày, khi Hằng đã cứu mang nó hơn bảy tháng. Tại sao Hằng không giữ nó được trong bụng dù chín tháng mười ngày như bao nhiêu người mẹ khác. Hân ơi, thằng bé giống cha từ cái trán thật cao, cái mũi thật thẳng, cái miệng thật rộng. Tại Hằng, phải không? Chỉ có ba ngày! Trời ơi, chỉ có ba ngày . . .! Tại Hằng không đủ cơm ăn, tại Hằng đi xe đò dằn xóc . . .?”

Hằng đột ngột im lặng. Rồi tôi nghe tiếng Hằng khóc rưng rức. Tôi ôm vai Hằng nói, thôi đừng buồn, đừng buồn, rồi Hằng lại sẽ sinh ra một đứa con khác, nhiều đứa con khác, sẽ xinh đẹp.

Hằng nín dần. Tôi nằm co ro nghĩ lan man rồi ngủ đi. Giấc ngủ đầy mộng mị và không trọn vẹn. Tôi nằm mơ thấy mình đang ở một thành phố khác hình như không phải của Việt Nam, tôi đang ngồi ở một góc quán nhìn ra đường qua gương kính trong, con đường rộng thênh thang, sạch bóng. Tôi nằm mơ thấy ngôi trường cũ nở thật nhiều hoa phượng, và tôi mặc áo dài trắng ôm sách vở đi qua sân, có thật nhiều tiếng cười, có ai đó đưa cho tôi một chiếc lá nhỏ với vài chữ viết lên. Tơi nằm mơ thấy tôi bị rượt đuổi, tôi chạy trối chết trên những cánh đồng đen tối, tôi ẩn núp trong một cái chuồng ngựa ngai ngái mùi cỏ và rơm rạ. Tôi nằm mơ thấy Cu Mười đang nằm vắt qua chiếc mộ của mẹ nó, và tôi cầm tay nó lên thấy đã lạnh giá . . .

Tôi thức dậy trong bóng tối. Chiếc đèn dầu ở đầu giường đã được thổi tắt. Hình như Hằng vẫn chưa ngủ, Hằng không ngủ được. Đêm nào Hằng cũng trằn trọc theo thức như thế, để mỗi buổi sáng thức dậy thật bơ phờ. Chiếc giường tre tôi đang chia với Hằng chợt rung nhè nhẹ. Tôi nằm yên không cục cựa, sợ Hằng biết tôi đã thức. Chiếc giường rung nhanh hơn, dồn dập theo cử động của riêng Hằng, rồi tôi nghe tiếng Hằng thở ra, nghe thổn thức như tiếng khóc bị n én ép.

Cảm giác xáo trộn, vừa thương hại, vừa khó chịu xấu hổ như lén lút nghe ngóng chuyện riêng tư của một người khác. Hằng bắt đầu thở đều như đã ngủ. Tôi cũng lơ mơ ngủ thiếp trở lại.

Lần thứ hai tôi giật mình thức dậy vì một tiếng rú phát ra đâu đó trong căn nhà. Tôi muốn lay Hằng dậy, nhưng Hằng đang ngủ thật say, tôi lại không dám phá giấc ngủ khó của Hằng. Tôi mở mắt thao láo, nằm nghe ngóng trong bóng đêm, hoang mang. Rõ ràng tôi vừa nghe tiếng rú của một đứa trẻ con? Một đứa trẻ nào đó hét lên trong ác mộng? Hay là tôi lại nằm mơ?

Tôi biết chắc mình không nằm mơ, khi nghe tiếng khóc rên rỉ một vài ngày sau đó. Trong cái tĩnh mịch tuyệt đối của đêm khuya, giọng khóc lóc vang lên rõ ràng đến ghê rợn:

“Ba ơi. Đau con quá ba ơi . . . Đừng đánh con nữa, Ba ơi . . .”

Tiếng đàn ông nạt nhỏ tiếp theo làm thần kinh tôi căng thẳng đến độ muốn nứt tung. Hai mắt tôi mở to muốn rách toang. Trống ngực tôi đập thình thịch khó thở. Gái Chị! Gái Chị! Tôi đã nhận ra tiếng của Gái Chị! Bây giờ là mấy giờ sáng?

Tôi mò mẫm tìm diêm quẹt, châm ngọn đèn dầu. Tiếng khóc từ chái bên kia nghèn nghẹn như bị ai dùng tay bụm miệng lại, rồi im bặt.

Tôi rầu rĩ đi vòng qua hông nhà, đi lang thang vô mục đích dọc theo con đường Quốc Lộ I vắng không một chuyến xe qua. Nếu bây giờ nhìn thấy một chiếc xe đò chạy vụt đến, liệu tôi có đưa được bàn tay lên để vẫy kêu dừng lại? Có lẽ không, có lẽ chưa? Có lẽ bao giờ?

Tôi dừng lại nhìn lên con dốc trống trãi mênh mông phía đàng trước mặt, nơi một bà cụ già đang đi ngược trở xuống, người như chúi về phía trước bởi một gánh nặng vô hình nào đó ở trên lưng. Tôi biết bà cụ. Bà ở trong một cái lều nhỏ cách nơi tôi đang ở vài chục mét. Đó là người láng giềng gần nhất bên cạnh những người đang sống trong căn nhà của bà Phên. Cái lều của bà cụ lợp bằng những tấm thiếc cong queo, những tấm ván ép, giấy dầu và tre tranh vá víu. Gái Chị thường đi mót khoai chung với cụ. Khi tôi sang chơi thăm bà cụ, bà dắt tôi đến chiếc giường ván ọp ẹp, giở cái gối cáu bẩn lên và chỉ cho tôi xem một cây dao bửa củi dấu bên dưới. Bà cụ nói: “Già rồi, tôi ngủ không yên. Hễ nghe tiếng động là thức dậy ngồi cho tới sáng, cô à. Tôi sợ . . .”

Tôi nghĩ mãi đến Gái Chị, Gái Em, Cu Mười, cùng những đứa học trò. Tôi ôn lại mẩu đối thoại của tôi và Gái Chị.

“Khuya hôm qua, khoảng ba giờ sáng, chị nghe

em la lên và khóc!"

"..."

"Tại sao em khóc ban khuya vậy?"

"..."

"Ba em đánh em, phải không? Chị nghe em kêu: đau quá ba ơi, đừng đánh con nữa ba ơi."

"Ổng không phải ba em, ổng biểu em kêu bằng ba."

"Vậy chớ ba em đâu?"

"Ba em đi đâu em không biết. Má em dắt em về ở với ổng."

"Má đâu rồi?"

"Má đi xin ăn. Rồi tự nhiên má không về nữa."

"Còn Gái Em, nó có phải là em ruột của em không?"

Gái Chị gật đầu.

"Nó là con của ổng với má em."

Gái Chị cầm trên tay một mẩu cây khô, vẽ xuống đất những hình vô nghĩa. Nó thường vẽ lung tung trên đất. Tự nhiên nó nhìn tôi, mỉm cười.

"Em vẽ chữ A cho chị coi nghen."

Nó viết một chữ xiên xẹo. Tôi xúc động.

"Viết thêm đi, viết chữ B!"

Gái Chị viết thêm chữ B, rồi chữ C và chữ O. Đó là tất cả những gì nó biết.

"Em muốn học chữ không?"

"Không. Em phải đi mót khoai. Rồi còn ra chợ xin đồ ăn."

"Mót khoai ở đâu?"

"Ở mấy cái rẫy. Người ta đào khoai xong, củ nào nhỏ quá, hay là bị hư, em xin. Có khi em đào cho người ta, xong họ cho vài củ."

"Buổi tối đâu có đi mót khoai, chị dạy cho em học, khi nào biết đọc thì thôi, ưng không?"

Con bé lắc đầu.

"Thôi. Ổng la."

"Không la đâu. Chị nói với ổng không la em."

"Ổng đánh. Ổng đánh, chị không biết đâu."

Nó im bặt, mặt tái mét khi người đàn ông ấy xuất hiện. Ông ta mất một chân, đứng tựa trên nạng gỗ. Đôi lông mày rậm mọc xếch, hai con mắt đỏ ngầu nhìn trừng trừng, quai hàm bạnh ra mọc tua tủa. Tôi hơi rùng mình. Tôi nói:

"Chào chú. Tôi đang nói chuyện với Gái Chị. Tôi định dạy cho nó học chữ, vào buổi tối. Nó nói sợ chú la, nó . . ."

Tiếng nạt khàn và lớn làm tôi giật mình.

"Tao biểu đi mua rượu cho tao. Sao mày còn ngồi đó?"

Ông ta quay lưng, lò cò chui vào lại cái chái của ông. Ông ta không nghe tôi nói cái gì hết. Ông ta không thèm nghe.

Tôi ôn lại buổi dạy sáng hôm nay. Lớp học im phăng phắc trước cơn giận của tôi. Tôi bắt tất cả học trò ngồi im lặng. Tôi không nói gì hết cả mười phút. Thằng Đồng đứng bên cạnh tôi, gục mặt xuống. Để cho Đồng biết là tôi giận kinh khủng, tôi cau đôi mày, gằn từng tiếng:

"Tại sao em không học bài? Tại sao em không làm bài? Bao nhiêu lần rồi, hả Đồng? Làm sao mà cứ bắt cô phải cho em điểm không? Làm sao mà cứ bắt cô phải la em mãi như thế này?"

Tôi nhìn chăm bẳm vào mặt Đồng. Nước mắt nó bắt đầu đoanh tròng. Thằng con trai đứng còn cao lớn hơn tôi. Nhưng tôi không ngạc nhiên, không động lòng, không tha thứ được. Suốt mấy tháng dạy học của tôi, Đồng không bao giờ thuộc bài cả, những bài tập về nhà của Đồng luôn luôn để trống. Tôi viết như rạch cuốn vở của nó ba chữ "Không thuộc bài," kèm một con số 02 to tướng.

"Thôi đi về chỗ. Lần sau đừng làm cô thất vọng nữa, có được không?"

Đồng lủi thủi cầm vở đi về chỗ ngồi. Những cặp mắt lay láy phía dưới nhìn lên tôi lo lắng. Có đứa thập thò hé vở lẩm nhẩm lại bài. Tôi vẫn còn bực dọc.

"Em nào không học bài, tự động đưa tay lên, để cô khỏi phải mất công kêu lên. Cô không muốn cuốn sổ điểm có quá nhiều con số không."

Thằng Hải trưởng lớp vụt đưa tay và đứng lên. Nó thật sự làm tôi ngạc nhiên. Hải học giỏi nhất lớp, vô cùng thông minh và siêng năng. Hải luôn luôn thuộc bài, những bài tập, bài luận của Hải tôi phải cho điểm tối đa.

Hải đứng thẳng người, giọng nói nó sang sảng, có chứa sự giận tức:

"Thưa cô, em có thuộc bài. Nhưng em xin phép cô được nói về hoàn cảnh của anh Đồng và một số bạn học của em trong lớp này. Cô giận chúng em là vì cô không hiểu rõ hoàn cảnh của chúng em. Anh Đồng, thưa cô, không đêm nào ngủ được quá bốn tiếng đồng hồ. Nhà anh Đồng có sáu anh em. Anh Đồng là anh cả. Mẹ anh Đồng bị bệnh rất nặng suốt mấy tháng nay, nhưng không có tiền để mua đầy đủ thuốc men. Anh Đồng phải phụ với ba ảnh đi đánh cá mỗi ngày từ chạng vạng cho tới gần sáng. Họ phải làm việc suốt đêm như vậy mới kiếm đủ tiền để nuôi cả gia đình và mua thuốc cho mẹ anh Đồng. Anh Đồng không thuộc bài, không làm bài vì anh không có một chút thì giờ nào để học bài và làm bài cả. Vào lớp, anh Đồng cũng quá mệt mỏi để nghe giảng. Anh mất ngủ, trí nhớ không còn được bình thường, có muốn làm bài cũng làm không xong. Thưa cô, còn những anh khác trong lớp, em biết có những anh phải chăn bò sau giờ học, có anh phải đi làm rẫy, có anh phải phụ e 61p nước mía để bán, có chị phải nấu cơm, trông em, nấu cám heo, tắm

heo, có chị cả buổi tối phụ mẹ sửa soạn hàng để mai ra chợ. Đa số tụi em đều như vậy, tụi em không có thì giờ để chơi đùa, đọc sách, xem phim, mà cô cũng biết tụi em đứa nào cũng con nhà nghèo, làm gì có phương tiện mà giải trí. Nếu cô trách tụi em ham chơi không học là cô đã hiểu lầm. Em may mắn hơn các bạn em, vì em là con út, những việc trong nhà có anh chị lớn lo lắng, má em cũng không bịnh nặng. Nhưng mà em không thể chịu nổi khi thấy các bạn em bị la mắng oan ức như vậy. Em không trình bầy điều này với các thầy cô khác vì em nghĩ họ dạy tụi em đã lâu, họ biết hoàn cảnh tụi em nhưng họ không thèm hiểu, không thèm thông cảm. Còn cô mới đến vùng này, có lẽ cô không biết, nên em trình bày cho cô hay. Thưa cô, có vậy thôi."

Tôi ngồi lặng người. Phía dưới lớp, vài đứa học trò gục đầu lên bàn khóc. Tôi nhìn chúng nó. Vâng, những manh áo bạc màu, những mảnh áo vá. Những khuôn mặt hốc hác xanh xao. Những đôi mắt lo âu và cô đơn. Tôi đã la mắng các em như la mắng những đứa trẻ bình thường trong một xã hội bình thường; trong khi các em lại là những đứa trẻ phi thường trong một đất nước mà cảnh ngộ sống quá bi thương.

Tôi cho học trò vài bài tập dễ, rồi bỏ ra ngoài hiên. Tôi đứng ngó sân trường vắng hoe, trống rỗng, không một bóng cây, không một chiếc lá, chiếc hoa, không gì cả. Tôi nhìn mẩu sắt rỉ sét treo lủng lẳng, mỗi khi vào lớp, mỗi giờ tan học, một cậu học trò nào đó sẽ mím môi tận lực đánh ra ba tiếng nhanh rồi ba tiếng chậm. Tôi nhìn cái cột cờ, nơi mỗi buổi sáng thứ hai tất cả học trò đứng nghiêm người hát "Đoàn quân Việt Nam đi . . ." Đi đâu? Đi vào nghèo nàn, đi vào thống khổ? Mỗi sáng thứ hai, trước cái cột cờ cao nghệu này, những hàng ngang hàng dọc mang khăn quàng đỏ tạo cho ngôi trường một vẻ khôi hài tội nghiệp. Nhìn xuống phía dưới những khăn quàng là chiếc áo cũn cỡn, những chiếc quần rộng thùng thình, mỗi chiếc một màu, nâu không ra nâu, trắng không ra trắng. Áo thì rách nách, quần thì xổ lai. Nhìn xuống nữa, bàn chân có dép, bàn chân không, đất cát bám đen xì.

Đó là những đứa học trò của tôi. Những đứa học trò hàng ngày với chiếc bụng lép kẹp. Những đứa học trò không đủ mực để viết, không đủ giấy để chép bài. Mực pha nhiều nước nên chữ màu mây trôi rất nhạt. Ngòi viết gãy, rè, nên chữ ngã, chữ nghiêng. Cha mẹ không không đủ tiền mua vở cho con nên con chép bài lên bìa trước lẫn bìa sau, mỗi chữ viết li ti nhỏ như con kiến.

Và còn những đứa trẻ khác bên ngoài ngôi trường, những Cu Mười, Gái Chị, Gái Em . . .

Tôi đi lang thang, với từng khuôn mặt trẻ nhỏ trong đầu. Chiều xuống thấp. Hoàng hôn chiều nay cũng buồn như những chiều hoàng hôn khác, trên vùng đất cát khô cằn này. Tôi chợt nhớ ra vùng này thật ít mưa, mưa có đến thì hoặc là thật ngắn, hoặc như bão giông ngập lục đất trời. Một vùng đất vô cùng khắc nghiệt, nơi mọi người cố bám víu sự sống một cách tuyệt vọng.

Tôi dừng lại trước vài ba đứa trẻ khoảng năm bảy tuổi. Đứa nào đứa nấy cũng mặc độc cái quần đùi. Chúng đang lội bì bõm trong một khoảng đất sâu trũng chứa bùn lầy nước đọng. Dưới màu trời tàn úa, đám trẻ con kiên nhẫn lui cui mò mẫm trong vũng bùn đen sệt tạo thành một bức tranh buồn thê thảm. Một đứa khom chiếc lưng nhô xương vung tay chụp một vật gì đó trong bùn. Cả thân người nó mất đà té úp nhào xuống. Khi thằng bé đứng lên, mặt mũi thân hình nó như nhuộm đầy mực tàu lem luốc. Tay thằng bé đưa cao lên, bàn tay nắm chặt một cái gì đó mà tôi chưa kịp nhận ra. Nó lỏm bỏm lội ra khỏi vũng bùn, leo lên khoảng đất trũng, reo hò:

"Tao bắt được một con ếch . . . Tao bắt được một con ếch rồi!"

Nó chạy thật nhanh như một chú ngựa non phi nước đại. Mấy đứa nhỏ còn lại nhìn theo như tiếc, như ganh. Rồi tất cả lại im lặng, lom khom tìm kiếm.

"Mấy em đang bắt ếch để giúp mẹ bữa cơm chiều?"

Bỗng nhiên tôi sợ, không còn muốn hỏi.

Bỗng nhiên tôi thấy run rẩy. Tôi sợ trở về cái chái nhỏ nơi có Hằng mỗi đêm thầm thì như tiếng cầu hồn. Tôi sợ nhìn thấy khuôn mặt bà Phên kê gần ánh đèn ánh lên màu vàng tuyệt vọng trước khi đèn phụt tắt. Tôi sợ những vết cào xước rướm máu và những đấu bầm tím trên mặt trên tay Gái Chị. Tôi sợ sự im lặng kỳ lạ của Cu Mười và Gái Em. Tôi sợ cái chân cụt của người đàn ông và đôi mắt đỏ ngầu của ông ấy. Tôi sợ bà cụ già cô độc và con dao bửa củi dấu bên dưới gối. Tôi sợ ông hiệu trưởng và khuôn mặt mập mạp bóng lưỡng của ông ta. Tôi sợ Phượng và tiếng hét lanh lãnh của cô vọng qua bức tường lớp học. Tôi sợ tiếng nói sang sảng của thằng Hải, giọt nước mắt của thằng Đồng.

Tôi đi mãi ven con đường. Đêm sụp xuống kinh rợn. Tôi ngước mắt lên tìm những vì sao, cầu cứu.

TRẦN SA

VĂN HỌC PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC

TỔNG QUAN VỀ SINH HOẠT VĂN HỌC DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

NGUYỄN HƯNG QUỐC

Bản chất của nền văn học cộng sản là gì? Rất đơn giản, đó là một nền văn học chính trị. Chỉ là một nền văn học chính trị. Không hơn không kém. Ngay từ năm 1905, trong bài báo *Tổ chức đảng và văn học có tính đảng*, Lênin đã tuyên bố văn học nghệ thuật phải là "một bánh xe nhỏ, một đinh ốc nhỏ" trong toàn bộ sự nghiệp chính trị của đảng cộng sản. Lời phát biểu của Lênin, sau này, trở thành một cương lĩnh lý luận về văn học nghệ thuật của các đảng cộng sản trên khắp thế giới.

Tại Việt Nam, trong bản *Đề cương văn hóa* do đảng cộng sản Đông Dương công bố năm 1943, người ta xem văn hóa — trong đó có văn học nghệ thuật — là một mặt trận, như các mặt trận quân sự, chính trị và kinh tế. Đầu thập niên 50, trong lá thư gửi cho các họa sĩ ngày 10 tháng Mười Hai, 1951, Hồ Chí Minh lập lại điều này: *"Văn học nghệ thuật là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy."* (1).

Từ các "kinh điển" của chủ nghĩa Mác-Lênin và những lời chỉ dạy của các lãnh tụ đảng, giới lý luận văn học đề ra "nguyên lý": *"Văn học là nghệ thuật truyền bá chính trị"* (2).

Theo họ, dù muốn hay không, văn học cũng là một thái độ chính trị. Nó phải phục tùng chính trị, phải phục vụ chính trị và phải chịu sự lãnh đạo của chính trị. *"Nhà văn không có ý thức vận dụng quy luật trên thì chẳng những khó sáng tác được tác phẩm có giá trị mà còn có thể phạm sai lầm lớn. Để vận dụng quy luật trên, lý tưởng chính trị, tư tưởng chính trị của nhà văn là nhân tố quan trọng: một nhà văn tốt, một tác phẩm tốt, trước hết phải tốt về mặt tư tưởng chính trị, về mặt phản ánh đúng những tư tưởng của đảng và của các tầng lớp nhân dân cách mạng"* (3).

Chính trị, như vậy, đối với cộng sản, không phải là một khái niệm trừu tượng, chung chung. Chính trị ở đây phải là chính trị của đảng cộng sản, do đảng cộng sản lãnh đạo và tiến hành. Để cụ thể hóa quan điểm này, cộng sản đưa ra một khái niệm mới: tính đảng trong văn học. Tính đảng là kết tinh của tính giai cấp, tính nhân dân và tính tổ chức. Tính đảng đòi hỏi nhà văn, nhà thơ phải đứng trên lập trường của đảng khi sáng tác cũng như khi cảm thụ.

Trên thế giới, khái niệm tính đảng được đề xuất, lần đầu tiên, năm 1905. Ở Việt Nam, mãi đến năm 1957, trong bài nói chuyện tại đại hội văn nghệ miền Bắc lần thứ hai, Trường Chinh mới nhắc đến khái niệm này. Chỉ nhắc thoáng qua. Đến năm 1962, tại đại hội văn nghệ lần thứ ba, Trường Chinh đến tham dự, đọc bản báo cáo *"Tăng cường tính Đảng, đi sâu vào cuộc sống mới để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng tốt hơn nữa"*, trong đó, lần đầu tiên, ông phân tích khái niệm tính đảng thành bốn nội dung chính như sau:

1. Văn nghệ sĩ phải thừa nhận rằng văn nghệ phục tùng chính trị, phục tùng đường lối chính sách của Đảng. Văn nghệ sĩ phải trung thành với

lý tưởng cộng sản và đấu tranh không mệt mỏi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội . . .

2. Văn nghệ sĩ bằng hoạt động văn nghệ và hoạt động xã hội của mình cần luôn luôn phấn đấu để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin . . .

3. Văn nghệ sĩ bao giờ cũng giữ thế tiến công chống những tư tưởng phản động và đồi trụy của bọn đế quốc và phong kiến, chống tư tưởng tư sản và tiểu tư sản.

4. Văn nghệ sĩ cộng sản, như mọi người đảng viên cộng sản khác, phải phục tùng tổ chức của Đảng, phải hoàn toàn phụ trách trước Đảng và trước nhân dân về toàn bộ công tác của mình" (4).

Về điểm thứ tư, sau câu *"văn nghệ sĩ cộng sản, như mọi người đảng viên cộng sản khác, phải phục tùng tổ chức của Đảng"*, Hà Xuân Trường, nguyên là Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương Đảng, nhấn mạnh thêm, trong ngoặc đơn: *"người nào chưa phải đảng viên thì phục tùng tổ chức nghề nghiệp của mình do Đảng lãnh đạo"* (5). Có lẽ Hà Xuân Trường e ngại cách diễn tả của Trường Chinh chưa đủ rõ ràng khiến cho các nhà văn, các nhà thơ không phải đảng viên có thể vịn vào đó khước từ yêu cầu tính đảng trong sáng tác.

Bốn nội dung của khái niệm tính đảng do Trường Chinh phân tích ở trên, thật ra, chỉ tập trung vào một mục đích duy nhất: đòi hỏi văn nghệ sĩ phải thừa nhận sự lãnh đạo của đảng, phải tuyệt đối chấp hành mọi mệnh lệnh của đảng, phải tự biến mình thành một công cụ của đảng.

Đảng lãnh đạo văn nghệ sĩ không phải chỉ ở phương diện chính trị mà còn ở cả phương diện nghệ thuật nữa. *"Đảng lãnh đạo toàn diện"* (6). Đảng lãnh đạo về tổ chức, về sinh hoạt văn học. Đảng lãnh đạo về quan điểm, về phương pháp, về đường lối sáng tác văn học. Tất cả, tất cả đều phải chịu sự lãnh đạo của đảng.

Về phương diện tổ chức, dưới chế độ cộng sản, có hai cơ quan quản lý văn nghệ sĩ: Hội nhà văn và Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật.

Hội nhà văn được thành lập vào tháng Tư, 1957, thoạt đầu, do Nguyễn Công Hoan làm chủ tịch, sau, chức chủ tịch bị bỏ, thế vào đó là danh hiệu Tổng thư ký. Chức vụ Tổng thư ký do Nguyễn Đình Thi nắm giữ một thời gian dài: từ năm 1958 đến năm 1989. Chỉ từ cuối tháng Mười, 1989, sau đại-hội lần thứ tư của Hội nhà văn, Nguyễn Đình Thi mới mất chức, Vũ Tú Nam lên thay.

Khác với các Trung tâm văn bút ở các quốc gia tự do vốn độc lập với chính quyền, Hội nhà văn của cộng sản chỉ là một cơ quan hành chính tương đương với cấp Vụ trong bộ máy nhà nước. Mọi hoạt động của Hội đều được nhà nước quản lý và tài trợ (7).

Hội nhà văn chỉ là một tổ chức bộ phận của Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam được thành lập từ tháng Hai, 1957 với tên gọi chính thức là Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, do Đặng Thai Mai làm chủ tịch, bao gồm bảy hội chuyên ngành: hội nhà văn, hội nhạc sĩ, hội điện ảnh, hội kiến trúc sư, hội nghệ sĩ tạo hình, hội nghệ sĩ sân khấu, và hội nghệ sĩ nhiếp ảnh.

Từ năm 1984, sau khi Đặng Thai Mai chết, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam được đổi tên thành Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Chức chủ tịch do Huy Cận nắm giữ.

Cả Hội nhà văn lẫn Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam đều chịu sự lãnh đạo trực tiếp của hai tổ chức đảng: Ban tuyên huấn và Ban văn hóa văn nghệ trung ương. Ban tuyên huấn có chức năng hoạch định phương châm, phương hướng trong mọi công tác tư tưởng và chính trị. Ban văn hóa văn nghệ, dựa theo các phương châm, phương hướng ấy, tìm cách cụ thể hóa thành những chính sách, những kế hoạch hành động trong từng chuyên ngành. Từ tháng Năm, 1989, trong chiến dịch cải tổ guồng máy hành chính của đảng, cộng sản gộp chung Ban Tuyên huấn và Ban Văn hóa Văn nghệ vào một tổ chức mới, gọi là Ban Tư tưởng - Văn hóa. Chỉ thay đổi về danh xưng và nhân sự. Chức năng của Ban Tư tưởng - Văn hóa vẫn là chức năng của hai tổ chức cũ: Lãnh đạo công tác giáo dục tư tưởng chính trị bằng biện pháp tuyên truyền hoặc bằng các phương tiện văn học, nghệ thuật (8).

Như vậy, dưới chế độ cộng sản, mỗi người cầm bút đều chịu sự lãnh đạo và quản lý của bốn tổ chức, trong đó có hai tổ chức nghề nghiệp là Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật và Hội nhà văn; hai tổ chức đảng là Ban Tuyên huấn và Ban Văn hóa Văn nghệ trực thuộc trung ương Đảng.

Chưa an tâm hẳn. Để bảo đảm sự lãnh đạo và quản lý được nghiêm ngặt, cộng sản thiết lập một hệ thống kiểm soát cực kỳ chặt chẽ và tinh vi. Đó chính là hệ thống kiểm duyệt và tái kiểm duyệt.

Hệ thống kiểm duyệt dưới chế độ cộng sản khác hệ thống kiểm duyệt ở các nước ngoài khối xã hội chủ nghĩa ở hai điểm: một là, nó không nằm trong tay nhà nước mà nằm trong tay đảng. Không phải Bộ Thông tin Văn hóa mà chính Ban Tuyên huấn mới là tổ chức có quyền lực cao nhất trong việc quyết định cho phép hoặc cấm đoán một tác phẩm văn học. Hai là, việc kiểm duyệt sách báo không tập trung ở trung ương mà phân tán qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn khác nhau khiến nó có một bộ mặt gần như "vô hình" làm cho nhiều người ngơ ngác, bối rối khi phê phán ách thống trị nặng nề và nghiệt ngã của cộng sản trong lãnh vực văn học nghệ thuật.

Nhà văn Mai Văn Tạo, trong bài Tự do sáng tác, điều kiện sống còn của người cầm bút đăng trên báo *Văn Nghệ* số ra ngày 11 tháng Sáu 1988, viết:

"Ở ta từ trước đến giờ không có cơ quan 'kiểm duyệt' và trên tất cả các trang báo cũng chưa hề có cái 'kiểm duyệt bỏ' bao giờ. Thực tế, vẫn có bài, truyện bị duyệt, mà tác giả không được phép hỏi chỗ duyệt đó ở đâu? Và không được có ý kiến."

Trong các tòa soạn báo chí dưới chế độ cộng sản luôn luôn có hai bộ phận: bộ phận quản lý và bộ phận biên tập. Chức năng của bộ phận biên tập thực chất là chức năng của một bộ kiểm duyệt cơ sở. Cán bộ biên tập duyệt bài xong, chuyển Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập để hai người này lại duyệt lại một lần nữa. Những người có bổn phận duyệt bài đều phải ký tên vào bản thảo để xác định trách nhiệm của mình. Cuối cùng là Ban Tuyên huấn. *"Cho đến bây giờ ... Tuyên huấn vẫn còn duyệt bản thảo* Văn Nghệ *trước khi in"*, lời tiết lộ của nhà văn Mai Văn Tạo trên số báo vừa dẫn.

Ở các nhà xuất bản, giai đoạn kiểm duyệt đầu tiên vẫn là các cán bộ biên tập. Sau đó, những tác phẩm được biên tập viên đề nghị in sẽ được Hội đồng nghệ thuật của nhà xuất bản duyệt lại. Mỗi năm, người ta sẽ xét duyệt danh sách những tác phẩm sẽ in một lần. Cơ quan xét duyệt thứ ba này gọi là Hội đồng xuất bản bao gồm đại diện Ban Tuyên huấn, đại diện Ban văn hóa văn nghệ, đại diện Sở Thông tin và Ban Giám đốc nhà xuất bản. Kẻ quyết nghị cuối cùng là Ban Tuyên huấn. Sau cuộc họp của Hội đồng xuất bản, người ta thành lập danh mục những sách sẽ in gửi lên Cục xuất bản thuộc Bộ Thông tin để xin giấy phép chính thức. Cục xuất bản chỉ có bổn phận điều hòa các đề tài chứ không xét duyệt nội dung của từng quyển sách (9).

Trương Văn Khuê, giám đốc nhà xuất bản Trẻ tại thành phố Hồ Chí Minh, trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 5 tháng Bảy, 1987 cho biết, trước khi chuyển qua bộ phận ấn loát, bản thảo nào cũng dày cộm và đỏ lòm bốn con dấu: con dấu của cơ quan chủ quản của tác giả, con dấu của nhà xuất bản, con dấu của Ban Tuyên huấn và con dấu của Bộ Thông tin.

Đừng tưởng sau khi một tờ báo đã ấn hành, một quyển sách đã xuất bản, ám ảnh về kiểm duyệt coi như đã kết thúc. Không phải. Sau kiểm duyệt, còn có tái kiểm duyệt.

Tái kiểm duyệt được thực hiện sau khi tác phẩm đã ra đời, đã ra mắt công chúng. Hầu như bất cứ đảng viên cao cấp nào cũng có quyền tái kiểm duyệt. Chỉ cần một người nào đó phát hiện trong một tác phẩm nào đó có một chi tiết nhỏ hơi hơi đi ra ngoài quỹ đạo văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, hơi hơi có vấn đề, hơi hơi đi ngược lại chính sách và đường lối của đảng, tác phẩm ấy sẽ bị thu hồi tức khắc.

Không có bất cứ người cầm bút nào dưới chế độ cộng sản lại không hãi hùng trước hiện tượng tái kiểm duyệt này. Chẳng thà tác phẩm bị vất bỏ ngay trong tòa soạn hoặc nhà xuất bản. Tuy cũng bị coi là có "tội", song "tội" ấy dù sao cũng lặng thầm, không làm ồn ào dư luận. Tác giả có thể sửa chữa hoặc viết lại một cái gì khác đúng lập trường, đúng quan điểm hơn, hy vọng còn cơ hội xuất hiện trở lại. Trường hợp tác phẩm đã ra đời mà bị kết tội, tiền đồ văn nghệ của tác giả ấy nếu không chấm dứt hẳn thì cũng rất lao đao.

Hầu hết những cái gọi là "vụ án văn học" dưới chế độ cộng sản đều là kết quả của cái giai đoạn tái kiểm duyệt này.

Theo Từ Sơn, trên tạp chí *Cộng Sản* số tháng Năm, 1988, từ năm 1960 đến năm 1988, trong vòng hai mươi chín năm, ở miền Bắc, có cả thảy 73 vụ án văn nghệ lớn nhỏ. Ở hải ngoại, không thể có đủ tài liệu để xác minh mức độ chính xác của con số này. Tuy nhiên, dù sao, nó cũng đã khá nhiều: bình quân mỗi năm có bốn vụ.

Không phải tác phẩm nào bị kết án cũng thực sự "phản động". Thật ra, trừ vụ án Nhân văn Giai phẩm, tất cả các vụ án khác đều chẳng có gì dính líu đến chính trị cả. Phần lớn, chúng bị kết án một cách rất vô duyên. Chủ yếu là vì chúng vi phạm một số luật cấm lẩn thẩn, độc tài và ngu muội của cộng sản. Thế thôi.

Chung quanh phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, người ta dựng lên một số điều phải làm và một số điều không được

làm. Những điều phải làm là: miêu tả tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình, miêu tả hiện thực một cách lịch sử — cụ thể trong quá trình phát triển của cách mạng để qua đó, khẳng định vai trò lãnh đạo tất yếu của đảng cộng sản, công cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản nhất định sẽ thắng lợi, tất cả các lực lượng chính trị phản động nhất định sẽ bị đập tan. Những điều không được làm là: một, sa vào những đề tài vụn vặt của đời sống cá nhân; hai, nói đến cái xấu, cái ác, cái dở trong xã hội xã hội chủ nghĩa; ba, không gắn liền các nhân vật anh hùng với các tập thể anh hùng dưới sự lãnh đạo của đảng; bốn, tác phẩm mang âm điệu buồn rầu, ngậm ngùi, hiu hắt.

Đề cao chủ nghĩa tập thể, cộng sản coi tất cả những gì thuộc về cá nhân đều là vặt vãnh, tầm thường, không đáng thể hiện trong văn học. Chế Lan Viên từng viết: *"Khi đứng riêng tây ta thấy mình xấu hổ"*. Lần khác, cũng Chế Lan Viên, phê phán cái câu hỏi "Ta là ai?" là một câu hỏi bệnh hoạn, một *"câu hỏi hư vô thổi nghìn nến tắt"*. Trong bài viết *Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính chiến đấu trong văn nghệ* đăng trên tạp chí *Văn Học* số tháng Mười Một, 1964, Tố Hữu từng lớn tiếng dạy dỗ giới văn nghệ sĩ miền Bắc: *"Việc coi nhẹ miêu tả những con người anh hùng, những hành động anh hùng, thái độ xem thường cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường trong những tác phẩm văn học nghệ thuật của chúng ta, đã làm cho một số văn nghệ sĩ ta sa vào những đề tài vụn vặt của đời sống, đi vào những tâm tư riêng lẻ, không gắn với sự nghiệp cách mạng của nhân dân"*. Ngay cả thơ cũng phải né tránh cái vùng cấm kỵ ấy. *"Thơ không nhằm mục đích tự biểu hiện thế giới riêng tư của các nhà thơ"* (10). Thơ, cũng như văn, đều có nhiệm vụ phải "phản ánh hiện thực", chủ yếu là hiện thực cách mạng: đấu tranh để giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

Trong việc "phản ánh hiện thực", người cầm bút phải ghi nhớ nguyên tắc: chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa, về bản chất, là tốt đẹp. Cái xấu, nếu có, chỉ là tàn dư của chế độ cũ, rất ít và càng ngày càng ít. Hồ Chí Minh từng dạy: *"Trong thời kỳ quá độ, bên cạnh những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái gì xấu xa của xã hội cũ như tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ . . . Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cần phải phê bình rất nghiêm khắc"* (11). Phê bình phải đi đôi với [illegible] Đồng: *"Phải làm thế nào*

DÒNG SÔNG TÔI

TRỊNH Y THƯ

Ẩm ướt lúc nào cũng thú vị
Bầu trời ướt làm tôi lười biếng
Môi em ướt làm tôi nao nao.

Tôi có trái tim ẩm ướt
Của riêng tôi, bốn mùa chết sũng
Và tình ái làm tôi vêu vao.

Tôi hấp hối niềm câm lặng em
Như âm vọng hút sâu từ vĩnh cửu
Một ngày lặng im một ngày hủy hoại
Trên vai đè nặng bóng tối mê cung.

Niềm đơn độc như tiếng kêu con chim
Lạc mất rừng xanh. Tôi con chim
Không biết làm tiếng kêu dù biết
Đang bơ vơ giữa đêm trắng.

Âm vang châu thổ. Ngó
Xuống rừng trảng thâm sâu
Tôi sống lời tiên tri
Mặt biển xanh u hình câm nín.

Bóng tối em. Tôi thèm bóng tối
Tôi thèm những đêm trời ẩm ướt
Nằm im. Tôi sống với ảo giác cuộc
Đời tôi như dòng sông chảy miết.

Sông tôi một nhánh xanh dòng
Bờ chênh thác ngọn đổ vòng chân mây
Mai em còn nhớ về đây
Xin đem chút nước đổ đầy sông tôi.

cho trong tác phẩm của mình, những cái xấu bị đả kích, có tác dụng làm sáng tỏ thêm cái tốt, cái hay, cái đẹp" (12)

Theo những lời chỉ dạy của các lãnh tụ, giới nghiên cứu lý luận phê bình cộng sản quan niệm cái mới, cái đẹp, cái tốt là *"đối tượng miêu tả chủ yếu, cơ bản, trung tâm của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác, bất cứ tác phẩm văn học nào, ngay từ lúc chọn đối tượng miêu tả, cũng không thể không lấy cái đẹp làm đối tượng phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp"* (13). Thảng hoặc, cần phải miêu tả cái xấu, dùng cái xấu để làm nổi bật cái đẹp thì cũng không thể quên được một "chân lý": *"Biểu hiện tập trung và cao nhất của cái xấu là những lực lượng thù nghịch, những giai cấp bóc lột và toàn bộ hoạt động phá hoại của chúng"* (14).

Chưa hết. Theo quan niệm của cộng sản, cái mới, cái đẹp trong cuộc sống xã hội chủ nghĩa không phải là một điều tự nhiên nhi nhiên mà có: nó là kết quả của cả một quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt, cuối cùng, nhờ chủ nghĩa Mác-Lênin và nhờ đảng cộng sản, nó đã chiến thắng, trở thành một hiện thực phổ biến trong xã hội. Do đó, khi ca ngợi những nhân vật anh hùng, những nhân vật tích cực, không được quên vai trò quyết định của đảng và của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Một cuộc sống mà cái tốt cái đẹp đang chiếm ưu thế, càng ngày càng chiếm ưu thế như thế nhất định phải là một cuộc sống tràn đầy hoan lạc. Nó không có mâu thuẫn đối kháng nội tại nữa, bởi vậy, nó không có bi kịch. Những tiếng khóc, những tiếng thở dài hiu quạnh là tàn tích của chế độ cũ, lạc lỏng biết chừng nào trong một chế độ mà ai nấy đều hân hoan ca hát. Trong chiều hướng suy nghĩ như vậy, Xuân Diệu đòi *"chặt cái bùi ngùi, dẫm nó dưới chân"*, Nam Hà lên gân: *"Xa nhau không hề rơi nước mắt"*, Hoài Thanh lý luận: *"Xét về phương diện khách quan thì ngày trước hay bây giờ những câu thơ buồn nản hay mơ mộng, vẩn vơ cũng đều là bạn đồng minh của giặc. Giặc chỉ có thể xây dựng cơ đồ của chúng trên phần bạc nhược của con người. Chúng ta có không dám làm người thì chúng mới có khả năng làm giặc"* (15).

Điểm qua những tác phẩm bị coi là có vấn đề, bị giới lãnh đạo cũng như giới phê bình cộng sản lên án kịch liệt trước đây, từ *Ông lão hàng xóm* của Kim Lân, *Sấp Cưới* của Vũ Bảo, *Những ngày bão táp* của Hữu Mai, *Thao thức* của Đoàn Giỏi, *Phở* và *Tình rừng* của Nguyễn Tuân, *Biển động* của Tất Vinh, *Mười năm* của Tô Hoài, *Đống rác cũ* (tập 1) của Nguyễn Công Hoan, *Mở hầm* của Nguyễn Dậu, *Con nai đen* của Nguyễn Đình Thi, *Chuyện nhà chuyện xưởng* và *Cái gốc* của Nguyễn Thành Long, *Chuyện một đêm đợi tàu* của Đỗ Phú, *Vào đời* của Hà Minh Tuân . . . cho đến *Sẹo đất* của Ngô Văn Phú, *Vòng trắng* của Phạm Tiến Duật, *Nghĩ về Thúy Kiều* của Lý Phương Liên, *Cửa mở* của Việt Phương và ngay cả bộ phim tài liệu *Hànội trong mắt ai* của Trần Văn Thủy sau này, người ta đều thấy một điều: chẳng có tác phẩm nào chứa đựng một hậu ý phủ định chủ nghĩa xã hội cả. Lý do khiến chúng bị lên án chỉ đơn giản là vì chúng vi phạm một trong bốn điều cấm kỵ nêu trên.

Mà những bài viết kết tội những tác phẩm ấy mới vô duyên làm sao. Chẳng có tội nào thực sự là tội cả. Ở tác phẩm này, người ta cho là *"miêu tả những đề tài vụn vặt, vô vị, hoặc thể hiện những tâm trạng buồn yếu bi quan trước nhiều vấn đề lớn và phức tạp của đời sống"* (16). Ở những tác phẩm khác, người ta cho là *"kéo con người ra khỏi những mạch sống lớn để đi vào những mặt éo le trong các quan hệ riêng tư"* (17). Ở tác phẩm khác nữa, người ta cho là *"giải thích những phẩm chất của con người không phải trên cơ sở sự lãnh đạo và giáo dục của Đảng"* (18). Thậm chí, tả vợ một tên tư sản mại bản quá đẹp, quá lộng lẫy cũng có thể bị ghép tội được. Phê bình quyển *Sóng gầm* (1961) của Nguyên Hồng, Đông Hoài viết: *"Trong Sóng Gầm, lập trường của tác giả khi viết về giai cấp tư sản còn có chỗ chưa thật rõ ràng, vững chắc (chẳng hạn như miêu tả vẻ đẹp của Giáng Hương, tác giả đã bộc lộ sự say mê pha lẫn một sự ẩn ức khát khao, ca ngợi)"* (19).

Năm 1957, Xuân Diệu làm một bài thơ mang tựa đề là *Gió* như sau:

Gió về như mưa tới
Lá đậy như lá đi
Ào ào tiếng sóng vỗ
Không gian có việc gì?
Gió, gió thổi rào rào.
Trăng, trăng lay chấp chới.
Trời tròn như buồm căng.
Tất cả lên đường mới
Hồn ta cánh rộng mở
Hai bên gió thổi vào
Nghĩ những điều hớn hở
Như trời cao, cao, cao.

Bài thơ không hay. Nhưng vui. Xuân Diệu cố làm ra vẻ dạt đào tinh thần lạc quan cách mạng. Tưởng yên. Nhưng không. Sau khi bài thơ xuất hiện, một người nào đó viết trên báo *Tiền Phong* số 268 ra tháng Ba, 1958 như sau:

"Gió hai bên là gió gì? Buồm chạy theo gió hai bên là thứ buồm gì? Buồm chạy theo gió hai bên không phải là thứ buồm của tư tưởng vô sản. Chỉ có thứ buồm của tư tưởng cơ hội mới chạy theo thứ gió hai bên mà thôi" (20).

Bị chửi là cơ hội, chắc Xuân Diệu đau lắm. Nhưng có đau đến mấy thì cũng đành nín khe. Dưới chế độ cộng sản, có một truyền thống lạ lùng: dẫu có bị chửi một cách oan ức thì nhà văn cũng *"chỉ biết cúi đầu nhận tội, chẳng hề dám cãi lại hoặc thanh minh"* (21).

Đọc những lời phê bình ở trên, người ta dễ có cảm tưởng là lẩm cẩm, vu vơ, chả ra làm sao cả. Thế nhưng, trên thực tế, hầu hết những người bị phê bình đều phải gánh chịu bao nhiêu là hình phạt cay đắng, ê chề. Vì quyển tiểu thuyết *Mười năm*, Tô Hoài mất chức Tổng thư ký Hội nhà văn. Vì truyện ngắn *Thao thức*, Đoàn Giỏi mất chức ủy viên thường vụ Hội nhà văn. Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Thành Long vốn đã mất sạch mọi chức tước, không còn gì để mất nữa, thì bị liệt vào thành phần "có vấn đề", luôn luôn bị theo dõi, xét nét từng câu, từng chữ. Tất Vinh, Đỗ Phú, Việt Phương, Lý Phương Liên (22) và bao nhiêu người khác nữa, bị cấm viết, vắng bặt trong làng thơ, làng văn miền Bắc.

Nhà nghiên cứu văn học Trương Chính, trên tạp chí *Văn Học* số 2, 1989 kể:

". . . Lần ấy, tôi nghiên cứu Nguyễn Du, và trước khi ra sách, có đọc một bài báo cáo khoa học ở trường. Tôi căn cứ vào thơ văn và gia phả họ Nguyễn Tiên Điền chứng minh rằng Nguyễn Du không phải hoài Lê và cũng không phải có cảm tình với Tây Sơn. Một số ý kiến của các nhà nghiên cứu trước đây, cần xét lại! Chỉ nói có thế, tôi còn nhớ như in, không thêm bớt từ nào. Thế mà người đại diện đảng ở Trường nhảy lên diễn đàn, nghiêm nét mặt, nói một hồi về chủ nghĩa xét lại của Khờ-rút-sốp! Tôi ngơ ngác không hiểu mà anh em ngồi đấy cũng không ai nói đỡ cho một lời! Đến tận ngày nay, hai mươi năm đã qua, tôi vẫn ngạc nhiên không hiểu vì sao câu tôi nói dính gì đến chủ nghĩa xét lại của ông Khờ-rút-sốp ở bên Liên Sô! Thật là hú vía! Cũng may, sau đó không xảy ra việc gì. Tôi vẫn được đứng trên bục giảng, chỉ có điều suốt mấy mươi năm dạy học, chỉ được lên lương có một lần (23). Trừng phạt bằng kinh tế! Hiểm thật! (trang 7)

Hiểm thật. Tuy nhiên, dù sao đó cũng là hình phạt nhẹ nhàng nhất. Trong một bài phỏng vấn đăng trên báo *Lao Động* số 19 ra ngày 10 tháng Năm, 1990, nhà văn Nguyễn Dậu đã kể lại nhiều kinh nghiệm não nề trong cuộc đời của mình kể từ lúc mang cái án văn học dưới chế độ cộng sản: ông sinh năm 1932, tham gia kháng chiến từ năm 14 tuổi, thoạt đầu với tư cách một em bé liên lạc ở mặt trận Kiến An, Hải Phòng, sau dần dần trở thành một bộ đội thực sự. Năm 1954, ông bắt đầu cầm bút. Năm 1964, tác phẩm *Mở hầm* của ông bị kết tội là *"đi vào những mặt éo le trong các quan hệ riêng tư"* (17), ông bị cấm viết, phải về Hà Đông làm nghề hớt tóc rồi sau đó bán dép nhựa để mưu sinh. Năm 1983, ông sang Campuchia mở phòng khám bệnh đông y thì bị công an còng tay, xích chân, tịch biên tài sản, đuổi về Hànội. Lý do: một nhà văn có quá khứ "bất hảo" như vậy dễ có khả năng làm gián điệp cho địch hoặc mưu toan trốn chạy ra nước ngoài!

Cũng chưa oan ức và bi thảm cho bằng trường hợp của Hoàng Cát, tác giả truyện ngắn *Cây táo ông Lành* năm 1974. Truyện ngắn ấy, về phương diện nội dung cũng như nghệ thuật, không có vấn đề gì cả. Cái tội của nó nằm ngay trên cái tựa: Hoàng Cát không biết Lành là bí danh của Tố Hữu, trước nhà Tố Hữu ở Hànội lại có cây táo. Người ta vu cho Hoàng Cát cái tội là "phạm húy", xỏ xiên cán bộ lãnh đạo. Ngay các nhà phê bình, khi lên án truyện ngắn *Cây táo ông Lành* cũng chỉ dám viết là truyện *Cây táo*, bỏ chữ *ông Lành* phía sau, sợ chính mình cũng mắc tội phạm húy! Nghe hài hước. Thật hài hước. Nhưng hình phạt dành cho Hoàng Cát thì thật là tàn nhẫn. Mai Ngữ kể: *"Anh thương bình Hoàng Cát, tác giả của cái cây táo kia, gần đây tình cờ tôi được gặp lại, tóc anh đã bạc trắng. Hồi đó cơ quan tổ chức của xí nghiệp đã từ chối không cấp giấy để anh thi vào đại học và sau này anh về hưu non. Một chân anh bị đạn của đế quốc bắn cụt và trái tim anh thành thương tật vì các nhà phê bình văn học quá sốt sắng và mẫn cán"* (21).

Đến đây, có thể rút ra một kết luận: mỗi người cầm bút dưới chế độ cộng sản không những chỉ bị đè nén dưới bốn tầng quản lý (Ban Tuyên huấn, Ban Văn hóa văn nghệ, Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật và Hội Nhà văn) mà còn phải chịu đựng bốn cấp kiểm duyệt và tái kiểm duyệt: Ban biên tập; Ban lãnh đạo các cơ sở báo chí và xuất bản; Ban tuyên huấn và Ban văn hóa văn nghệ; Trung ương đảng nói chung.

Đó là chưa kể, trong giai đoạn tái kiểm duyệt, thường có sự tham dự rất tích cực của giới phê bình và ngay cả giới sáng tác văn học: Để lập công với đảng, những người này sẵn sàng xông vào "đánh hội" — chữ của nhà văn Bửu Tiến

tại đại hội Hội nhà văn lần thứ tư — đồng nghiệp bất hạnh của mình (24).

Chúng ta hiểu vì sao, Nguyễn Minh Châu, trong bài *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*, năm 1987, đã ví nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa của cộng sản như một cái hành lang hẹp và thấp (25). Trước đó gần 40 năm, vào những năm 50, 51, thời kháng chiến chống Pháp, tại Thanh Hóa, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã phát biểu tương tự: nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa giống như một cái chuồng (26).

Cái chuồng ấy không những chật chội, nghẹt thở mà còn lởm chởm đầy những gai sắc. Để bất cứ một hành động cựa mình hay quẫy cánh nào cũng tạo nên thương tích có khi nhức nhối, đau đớn đến trọn cuộc đời.

Tuy nhiên, từ kết luận trên — nhìn nhận tính chất độc tài và tàn bạo của cộng sản trong các chính sách lãnh đạo và kiểm soát văn học nghệ thuật — người ta có thể rút ra hai nhận định hoàn toàn khác nhau và trên thực tế, chính hai nhận định trái ngược này là nguyên nhân gây ra các cuộc tranh luận hoặc công khai hoặc ngấm ngầm trong giới cầm bút hải ngoại từ đầu năm 1990 đến nay.

Nhận định thứ nhất là: văn nghệ sĩ không thể không phản kháng khi bị thống trị một cách dã man như vậy. Tức nước vỡ bờ, cổ nhân từng nói thế. Cho nên, chỉ là một điều bình thường, hơn nữa, đương nhiên, nếu có một số nhà văn, nhà thơ nào đó dùng ngòi bút chống lại cường quyền, đòi hỏi tự do và dân chủ. Sự phản kháng ấy là hiện tượng có thật, thành thật và đáng động viên.

Nhận định thứ hai là: nếu cộng sản lãnh đạo và quản lý văn nghệ sĩ một cách chặt chẽ và tinh vi như vậy thì không ai có thể phản kháng một cách công khai và ngang nhiên bằng tác phẩm được. Tác phẩm có nội dung phản kháng ấy nếu không bị bóp nghẹt từ giai đoạn kiểm duyệt thì cũng bị trấn áp tức khắc trong giai đoạn tái kiểm duyệt. Do đó, hiện tượng gọi là phản kháng trong văn học cộng sản mà không bị cộng sản trừng phạt chỉ là một hiện tượng phản kháng giả: nó được cộng sản cổ súy, giật dây nhằm thực hiện một âm mưu chính trị đen tối nào đó. Tự bản chất, nó chỉ là một sự lừa bịp; người cầm bút ở hải ngoại cần vạch trần sự lừa bịp ấy.

Hai nhận định hoàn toàn khác nhau và trên phương diện lý thuyết xem chừng đều hợp lý cả. Sự thật ở đâu? ■

NGUYỄN HƯNG QUỐC

Chú thích:

1. *Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học*, tập 1, Nhiều tác giả, nxb Tác Phẩm Mới, HN, 1985, tr.8.
2. *Văn học, cuộc sống, nhà văn*, Nhiều tác giả, nxb Khoa học Xã hội, HN, 1978, tr.116.
3. Văn học, cuộc sống, nhà văn, sđd, tr.115-116.
4. Dẫn theo Hà Xuân Trường trong *Đường lối văn nghệ của Đảng, vũ khí, trí tuệ, ánh sáng*, nxb Sự Thật, HN, 1977, tr.130-131.
5. Hà Xuân Trường, sđd, tr.131.
6. Hà Xuân Trường, *Văn học, cuộc sống, thời đại*, nxb Văn Học, HN, 1986, tr.160.
7. *Văn học trong sự nghiệp đổi mới của cách mạng* (Dự thảo báo cáo của Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam tại đại hội lần thứ IV của Hội), HN, 1989 (Bản đánh máy, lưu hành nội bộ).
8. Xin xem thêm bài *Các tổ chức văn học dưới chế độ cộng sản* của Nguyễn Hưng Quốc đăng trên tạp chí Văn Học, California, số 44 (9/1989).
9. Báo *Nhân Dân* số ra ngày 24-4-1989.
10. Hà Minh Đức và Phan Cự Đệ, *Nhà văn Việt Nam*, tập 1, nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, HN, 1979, tr.175.
11. Tạp chí *Nghiên Cứu Văn Học*, HN, số 1-1963, tr.9.
12. Tạp chí *Văn Nghệ*, HN, số 64, tháng 9-1962, tr.54.
13. Như Thiết, *Quán triệt tính Đảng trong mỹ học và nghệ thuật*, nxb Khoa học xã hội, HN, 1973, tr.179.
14. Như Thiết, sđd, tr.175.
15. Dẫn theo Trương Chính trong bài *Khi người nghệ sĩ gắn đời mình với Đảng* đăng trên báo *Nhân Dân* số ra ngày 18-3-1982.
16. Phong Lê, *Mấy vấn đề văn xuôi Việt Nam* 1945-1970, nxb Khoa học Xã hội, HN, 1972, tr.72.
17. Phong Lê, sđd, tr.91.
18. Phong Lê, sđd, tr.90.
19. Đông Hoài, *Qua những chặng đường văn nghệ*, nxb Văn Học, HN, 1970, tr.93.
20. Dẫn theo Lễ Đình Ky, *Thơ Mới, những bước thăng trầm*, nxb tp Hồ Chí Minh, 1989, tr.46.
21. Mai Ngữ, *Về một thời kỳ đã qua*, tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*, HN, số tháng 7-1988.
22. Theo lời kể của một số nhà văn miền Bắc trong những lúc chuyện trò thân mật thì, sau khi bài thơ Nghĩ về Thúy Kiều đăng trên báo *Văn Nghệ* số ra ngày 28-8-1970 bị lên án, công an văn hóa Hànội có bắt Lý Phương Liên tra hỏi, cô thú nhận là cô không biết làm thơ. Những bài thơ đăng dưới tên cô thật ra là của một người trong nhóm Nhân văn Giai phẩm trước đây, vì bị cấm viết nên nhờ cô đứng tên giùm. Lúc ấy Lý Phương Liên đang là một cô gái rất trẻ làm công nhân trong nhà in báo Sự Thật.
23. Dưới chế độ cộng sản, trung bình cứ năm năm thì được tăng một bậc lương (N.H.Q. chú).
24. Bài tham luận của Bửu Tiến được đăng lại trên tạp chí *Văn Học* (California) số 50 (tháng 4/1990).
25. *Văn Nghệ*, HN, số 5-12-1987.
26. Theo lời kể của Hoàng Trung Thông trong Cuộc sống kháng chiến và . . . tập 1, sđd, tr.187.

(Kỳ tới: Phản kháng thật hay phản kháng giả?)

NỖI SỢ HÃI CỦA CHÚNG TA

ZBIGNIEW HERBERT
PHAM VIỆT CƯỜNG dịch

Zbigniew Herbert là nhà thơ lớn nhất của văn học Ba Lan hiện đại. Sinh năm 1924 tại Lwów, ông đã nếm trải những kinh nghiệm bi thảm của chiến tranh suốt sáu năm niên thiếu. Sau chiến tranh, ông học Luật, Kinh tế và Triết học. Ông đã làm nhiều nghề khác nhau trước khi trở thành nhà văn. Biên tập viên Tập san Thi ca từ 1955 đến 1976. Suốt bảy năm từ 1965 đến 1971 ông sống ở Âu Châu và Hoa Kỳ. Ông dạy ở đại học Los Angeles về văn học Âu Châu hiện đại một năm (1970). Mặc dù có điều kiện để định cư luôn nước ngoài; năm 1971 ông quyết định trở về Ba Lan và dạy ở Đại học Gdansk. Ông sống ở Warsaw cho đến ngày nay. Tác phẩm đã dịch ra Anh ngữ gồm có: Selected Poems (1968), Selected Poems (1977), tập tiểu luận Barbarian in the Garden (1986) và Report from the Besieged City and Other Poems (1986).

Nỗi sợ hãi của chúng ta
Không khoác áo ngủ
Không mang đôi mắt cú
Không đẩy bật nắp quan tài
Không làm tắt đi ngọn nến
cũng không có khuôn mặt của người chết

nỗi sợ hãi của chúng ta
là một mảnh giấy rời
tìm thấy trong túi
"hãy báo cho Wojcik biết
chỗ ở trên đường Dluga không an toàn nữa"

nỗi sợ hãi của chúng ta
không dâng lên trên đôi cánh của giông tố
không ngất ngưỡng trên tháp nhà thờ
nó rất là trần tục

nó có hình dạng
của một hộc quần áo ấm
lương thực
và vũ khí
trong lúc vội vàng

nỗi sợ hãi của chúng ta
không có khuôn mặt của người chết
những người chết thì hòa nhã với chúng ta
chúng ta mang họ trên vai
ngủ cùng chăn cùng chiếu

hãy vuốt mắt
hãy chữa lại môi
hãy chọn một nơi khô ráo
và hãy chôn cất họ

không quá sâu
không quá cạn.

theo bản Anh ngữ của
Czeslaw Milosz và Peter Dale Scott;
The Eco press, New York: 1968

GỬI BẦY ÉN Ở CAPISTRANO

BÙI BẢO TRÚC

rồi thì tháng Chín cũng phải hết
mùa hạ đã bỏ đi tới một bán cầu khác
bầy di điểu sửa soạn chuyến đi
trở về Á Căn Đình
ở đó xuân đã trở lại
này những mái ngói ở San Juan
chiếc bể nước giữa sân tu viện
những viên gạch trên lối đi
có còn nhớ mùa hạ
cùng chiếc ghế đá xám quạnh quẽ
dấu tích nơi chúng ta quen nhau?

tháng Chín đã hết
lạnh lùa vào giữa những ngón tay
ở cuối những con đường
là những vệt sương mù trắng xóa
ngày mai, bầy én
bỏ đi thật sớm
chỉ còn lại những câu vụn vỡ của một bài
thơ tan nát
làm không bao giờ xong
trên con đường một chiều với
những cơn gió chết cứng ở đó

Gửi Lai, trái tim

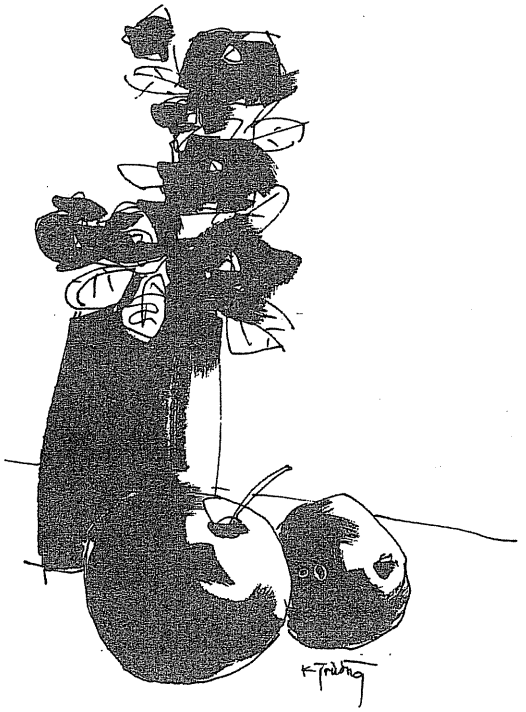

có phải khi một sợi tóc rơi trên vai
buổi chiều nằm xuống cùng đôi tay
cơn gió mù mỏi chân dừng lại
nghe tiếng chân người trở lại đây?

xưa em xinh như một đoạn ca dao
buổi sớm mong em những hạt mưa rào
những cơn mưa làm dáng mùi nhiệt đới
có còn rụng trên bờ cỏ mõn lao xao?

hãy lại gần, hãy ngồi lại đây
đọc trong đường chỉ của bàn tay
có thấy được đường rãnh nào đã cắt ngang
hạnh phúc?
và những đường nhỏ nào băng những
nhánh phân ly?

có phải bằng giọng rất Việt Nam
nàng đã nghe chuyện trăng mười bảy?

có phải bằng nụ cười rất kín
nàng đã nhận lời tỏ tình đầu tiên?

KHOA HỌC VÀ THẾ KỶ 21

KHOA HỌC QUẢN TRỊ

NGUYÊN PHONG

Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mà sự thay đổi xảy ra bằng những vận tốc không thể đo lường. Một đổi thay chính trị sẽ ảnh hưởng dây chuyền đến kinh tế, không những trong quốc gia đó mà còn cả những quốc gia liên hệ. Một phát minh kỹ thuật có thể mang lại những thay đổi toàn diện trong các cơ sở kỹ nghệ. Nó có thể chi phối hoặc đào thải những nền tảng kỹ thuật trước đó một cách nhanh chóng. Trái đất dường như mỗi ngày một thu nhỏ lại, các quốc gia trở nên "gần gũi" với nhau hơn, dĩ nhiên sự cạnh tranh cũng mãnh liệt hơn. Khó khăn của người này tạo thành cơ hội cho người khác, nỗi bất hạnh của quốc gia này trở nên sự may mắn của quốc gia kia.

Để "sống còn", không những con người cần thay đổi để thích hợp với thời cơ mà xã hội cũng cần phải đổi thay để ứng hợp với trào lưu tiến hóa. Tư tưởng gia Joel Barker đã viết trong cuốn *Discovering the Future*: "Vấn đề không phải đổi hay không thay đổi mà vận tốc của sự thay đổi có đáp ứng kịp thời với đà đổi thay của thế giới hay không. Dĩ nhiên những kẻ không thay đổi đương nhiên bị đào thải mà ngay cả những kẻ không kịp thay đổi khi tất cả đã đổi thay cũng sẽ bị bỏ rơi". Theo Barker, sự cạnh tranh của các quốc gia trong tương lai sẽ không còn xây dựng trên mức sản xuất, tiêu thụ hay quyền lực của quốc gia đó nữa mà là sự thích ứng kịp thời với những đổi thay chính trị, kinh tế, kỹ thuật bên ngoài. Đáp ứng đúng nhu cầu đổi thay là chìa khóa để bước đến thành công. Hơn lúc nào hết, cơ hội đã trở nên một yếu tố vô cùng quan trọng vì những người đi trước, nắm bắt được cơ hội sẽ là những kẻ chiếm ưu thế và quyền chủ động trong mọi vấn đề.

Làm thế nào để thích hợp với những đổi thay? Làm sao để nắm bắt được những cơ hội "Ngàn năm một thuở" này? Theo giáo sư Stafford Beer thì bí quyết chính của sự thích ứng không nằm trong lãnh vực kỹ thuật, chính trị hay kinh tế như nhiều người đã lầm tưởng mà hoàn toàn, nằm trong lãnh vực quản trị và điều hành. Ông viết: "Chúng ta đang bước vào một giai đoạn chuyển tiếp vô cùng quan trọng khi những hệ thống giá trị lỗi thời đang hoàn toàn bị thay thế. Người ta đã có những dự tưởng về một hệ thống xã hội trong tương lai, người

ta đã học được những bài học về sự thất bại của những hệ thống giá trị hiện tại. Vấn đề chính yếu hiện nay là cái tiến trình từ hiện tại đến tương lai (The process from the As Is to the To Be). Chính cái tiến trình này quyết định số phận của nhân loại và thế giới về sau, làm chủ được cái tiến trình này là nắm bắt được mọi cơ hội và chủ động trong mọi vấn đề". Nhưng làm sao kiểm soát được cái tiến trình này? Câu trả lời đòi hỏi một cái nhìn mới về căn bản tổ chức và quản trị một công ty, một thành phố cũng như một quốc gia.

Từ trước đến nay quản trị thường được coi như một nghệ thuật hơn là một khoa học. Nguyên tắc quản trị thường tập trung quyền hành vào tay người chỉ huy (centralization). Công ty phân chia ra hai loại nhân viên: nhân viên quản trị và nhân viên thừa hành. Người quản trị quyết định tất cả mọi việc và người thừa hành chỉ việc thi hành mệnh lệnh của người quản trị mà thôi. Dĩ nhiên công ty càng lớn, số nhân viên càng đông thì quản trị đã trở thành một hệ thống hành chánh với nhiều tầng lớp nhân viên theo thứ tự từ trên xuống dưới.

Một guồng máy quản trị phải có đủ những yếu tố như hiệu năng để đạt mục tiêu đã đặt ra từ trước và uyển chuyển để có thể thích hợp với mọi thay đổi bên ngoài . . .

Đường lối quản trị này không khác cơ cấu tổ chức xã hội từ thời thượng cổ đến nay bao nhiêu. Khi còn là bộ lạc, tù trưởng quyết định mọi việc, mọi người trong bộ lạc đều phải tuân theo chỉ thị của ông này. Khi những bộ lạc kết hợp thành quốc gia thì người chỉ huy, thường là một ông vua nắm quyền chỉ huy. Vì nhà vua không thể quyết định tất cả mọi việc nên ông đã đặt ra một triều đình gồm bá quan văn võ giúp ông ta quản trị mọi việc trong nước. Dù tổ chức thế nào chăng nữa, quyền quyết định tối hậu vẫn tập trung vào tay một thiểu số người hoặc cá nhân ông vua.

Đường lối tổ chức theo kiểu tập trung quyền hành đã được áp dụng hàng ngàn năm nay. Nó hoàn toàn trông cậy vào sự sáng suốt, tài năng, đức độ của người lãnh đạo. Một tù trưởng giỏi thì toàn bộ lạc sẽ ấm no, một nhà vua giỏi thì quốc gia sẽ hùng cường và một giám đốc giỏi thì toàn công ty sẽ phát triển, thu nhiều lợi tức. Ngược lại nếu người chỉ huy sai lầm thì hậu quả sẽ vô cùng tai hại. Một giám đốc bất tài sẽ làm công ty thua lỗ, phá sản, một tù trưởng kém sẽ đưa bộ lạc đến chỗ yếu hèn, dễ bị những bộ lạc khác thanh toán và một nhà vua không có khả năng sẽ đưa quốc gia đến chỗ suy vong.

Nguyên tắc quản trị này đang trở nên lỗi thời vì xã hội và thị trường càng ngày càng trở nên phức tạp, các thay đổi diễn ra quá nhanh mà hệ thống hành chánh theo tôn ti trật tự kia không thể thích ứng kịp. Một người chỉ huy dù giỏi thế nào cũng không thể thay đổi đường lối hàng ngày. Một kế hoạch, mục tiêu vạch ra đã ăn sâu trong guồng máy hành chánh không thể tự thay đổi để thích hợp với những đổi thay bên ngoài. Trào lưu phát triển kỹ thuật phức tạp ngày nay thấy bất cứ một đổi thay gì cũng diễn ra hết sức bất ngờ nên nó đòi hỏi một sự đáp ứng kịp thời. Vì nhân viên thừa hành thường không thể quyết định mọi việc mà phải báo cáo lên cấp trên nên dĩ nhiên phải mất một thời gian việc đó mới đến tay người quyết định, nhưng khi đó vấn đề có thể thay đổi, đã trở nên phức tạp không còn như trước nữa. Quyết định của người chỉ huy, dựa trên những dữ kiện đã lỗi thời, không những không thể giải quyết vấn đề mà còn tạo ra nhiều hậu quả tai hại cho công ty đó. Dĩ nhiên việc này tạo cơ hội cho những công ty khác và hậu quả khó ai có thể lường trước được. Thí dụ như thị trường chứng khoán thay đổi từng giờ từng phút mà trong thời gian ngắn ngủi đó, hàng tỷ bạc luân chuyển từ tay người này qua tay người khác. Một quyết định sai lầm có thể làm khánh kiệt nhiều người và tạo các phản ứng dây chuyền hết sức bất lợi. Hầu hết các công ty mua bán chứng khoán đã phải sử dụng những máy điện toán hết sức tối tân để phân tích, thu thập dữ kiện để có những quyết định cấp thời. Dĩ nhiên không phải

chuyện gì cũng có thể tính toán bằng máy hay các phương trình toán học.

Nhu cầu này đòi hỏi một nguyên tắc mới, một cái nhìn mới, một phương pháp quản trị mới thích hợp với trào lưu kỹ thuật hiện nay. Quản trị không thể coi như một nghệ thuật nữa mà phải là một khoa học dựa trên những quy tắc, định luật và phương pháp đã được chứng minh, phối kiểm chặt chẽ trước khi áp dụng. Một guồng máy quản trị phải có đủ những yếu tố như hiệu năng để đạt mục tiêu đã đặt ra từ trước và uyển chuyển để có thể thích hợp với mọi thay đổi bên ngoài. Muốn như vậy, nguyên tắc tập quyền (centralization) một cách cứng nhắc không thể áp dụng được nữa mà phải thay thế bằng sự phân quyền (decentralization).

Đã có nhiều phương pháp quản trị được áp dụng nhưng không phương pháp nào được nhiệt liệt ca tụng như phương pháp Cybernetics của giáo sư Staffort Beer. Người ta đã gọi phương pháp này là khoa học quản trị của thế kỷ 21 hay cuộc cách mạng quản trị (The Cybernetics revolution).

Phương pháp quản trị "Cybernetics" đã được áp dụng tại Gia Nã Đại, Anh, Thụy Điển, Phi Châu và bắt đầu được áp dụng tại Hoa kỳ. Nó đã phục hồi cho nhiều cơ sở tưởng chừng như sắp khánh kiệt và mang lại những kết quả hết sức khả quan. Hiện nay phương pháp này đang được mang ra áp dụng cho khối Đông Âu như giải pháp tối hậu để đưa những quốc gia này thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế. Chính Gorbachev khi còn là một chuyên viên kinh tế đã gọi cuốn sách "The Heart of the Enterprise" của giáo sư Beer là cuốn sách kinh tế "Gối đầu giường" của ông ta. Hiện nay người ta nhận thấy có rất nhiều điểm tương đồng giữa chính sách mà Gorbachev đang theo đuổi với lý thuyết "Cybernetics" này.

Để giúp độc giả có một khái niệm về phương pháp quản trị này, chúng tôi xin đề cập một cách vắn tắt như sau:

Giáo sư Staffort Beer đã đặt căn bản phương pháp quản trị "Cybernetics" theo sự tổ chức các cơ quan trong thân thể con người. Ông viết "Mỗi cơ quan trong thân thể đều có một nhiệm vụ riêng biệt nhưng chúng được phối hợp vô cùng chặt chẽ để mang lại sự sống cho toàn thân. Cũng như thế, đường lối quản trị mới thay vì chỉ huy (lead) thì phải phối hợp (coordinate) thay vì kiểm soát (control) thì phải phân quyền (delegate) để đạt mục đích tối đa". Ông gọi đường lối tổ chức này là "Hệ thống tự tồn" (Viable System Model): Một hệ thống gồm có

Từ trước đến nay quản trị thường được coi như một nghệ thuật hơn là một khoa học. Nguyên tắc quản trị thường tập trung quyền hành vào tay người chỉ huy (centralization). Công ty phân chia ra hai loại nhân viên: nhân viên quản trị và nhân viên thừa hành. Người quản trị quyết định tất cả mọi việc và người thừa hành chỉ việc thi hành mệnh lệnh của người quản trị mà thôi . . .

. . . Nguyên tắc quản trị này đang trở nên lỗi thời vì xã hội và thị trường càng ngày càng trở nên phức tạp, các thay đổi diễn ra quá nhanh mà hệ thống hành chánh theo tôn ti trật tự kia không thể thích ứng kịp . . .

. . . Quản trị không thể coi như một nghệ thuật nữa mà phải là một khoa học dựa trên những quy tắc, định luật và phương pháp đã được chứng minh, phối kiểm chặt chẽ trước khi áp dụng. Một guồng máy quản trị phải có đủ những yếu tố như hiệu năng để đạt mục tiêu đã đặt ra từ trước và uyển chuyển để có thể thích hợp với mọi thay đổi bên ngoài. Muốn như vậy, nguyên tắc tập quyền (centralization) một cách cứng nhắc không thể áp dụng được nữa mà phải thay thế bằng sự phân quyền (decentralization) . . .

năm đơn vị căn bản, thiếu một đơn vị nào thì hệ thống đó sẽ không thể tự tồn (Viable):

- Đơn vị thứ nhất là *cơ cấu căn bản để sản xuất* hay làm bất cứ một nhiệm vụ gì giao phó (Major producing unit). *Cơ cấu này phải có tính cách độc lập có thể thích hợp với mọi thay đổi.*
- Đơn vị thứ hai là *cơ cấu phối hợp* (Coordinate and support unit) có nhiệm vụ giúp đỡ các đơn vị thứ nhất hoàn tất nhiệm vụ, và giải quyết tình trạng mâu thuẫn giữa các đơn vị này nếu nó xảy ra.
- Đơn vị thứ ba có nhiệm vụ *quản trị tất cả những đơn vị thứ nhất* (Management unit), nó cung cấp vật liệu, dữ kiện và điều hành những công việc hàng ngày.
- Đơn vị thứ tư có nhiệm vụ *nghiên cứu, theo dõi các trào lưu thay đổi bên ngoài* để đưa ra những kế hoạch có tính cách dài hạn cho công ty (Monitoring unit).
- Đơn vị thứ năm có nhiệm vụ *duy trì mục đích chính của công ty* (Company Identity).

Thoạt nhìn sơ qua các yếu tố trên, người ta không thấy cách tổ chức này có gì đặc biệt nhưng nếu nghiên cứu kỹ người ta sẽ thấy nó giảm thiểu tối đa những tầng lớp nhân viên quản trị trung gian (Midle management) mà Stafford Beer gọi là "vô ích" (Non valued added). Theo phương pháp này thì phần lớn nhân viên của công ty đều thuộc đơn vị thứ nhất nghĩa là cơ cấu sản xuất. Vì tính cách độc lập, họ toàn quyền làm việc, thay đổi vì thích ứng với mọi hoàn cảnh. Stafford Beer tin rằng mỗi người trong cương vị, khả năng chuyên môn đều biết rõ việc làm của mình hay của đơn vị mình hơn ai hết. Nếu một thay đổi diễn ra, họ biết cách thích ứng để hoàn tất nhiệm vụ được giao phó.

Dĩ nhiên giữa những đơn vị thứ nhất có thể xảy ra những mâu thuẫn hoặc làm trùng hợp cùng một việc nên cần phải có sự phối hợp của một cơ cấu thứ hai để giải quyết, phân phối công việc một cách hợp lý. Nhiệm vụ của đơn vị thứ hai hoàn toàn chỉ có tính cách phối hợp, hướng dẫn mà thôi vì quyền chỉ huy nằm trong tay đơn vị thứ ba.

Đơn vị thứ ba hay đơn vị quản trị chỉ huy tất cả mọi việc của các đơn vị thứ nhất bằng cách cung cấp các dữ kiện, ngân khoản, tài nguyên v.v. . . để các đơn vị này hoàn tất nhiệm vụ. *Quyền hành của đơn vị thứ ba nằm trong sự cung cấp dữ kiện và vật liệu chứ không phải quyền lực.* Đây là một điều hết sức quan trọng mà Stafford Beer gọi là phương pháp quản trị qua sự cung cấp dữ kiện (Management by power). Đơn vị thứ ba được ví như quả tim trong thân thể, nó phân phối máu đi khắp các tế bào nhưng không hề sai khiến các tế bào làm việc. Các đơn vị thứ nhất chỉ có thể hoàn tất nhiệm vụ nếu họ được cung cấp đầy đủ dữ kiện, tài nguyên, ngân khoản, nếu nguồn cung cấp này bị cắt đứt, họ không thể làm việc được nữa.

Cả ba đơn vị ba, bốn và năm đều thuộc cơ cấu quản trị điều hành của công ty, nhưng mỗi đơn vị đều có những quyền hạn riêng biệt và rõ rệt. Đơn vị thứ ba quản trị công việc hàng ngày. Đơn vị thứ tư nghiên cứu kế hoạch, thị trường để hướng dẫn cho đơn vị thứ ba. Đơn vị thứ năm duy trì đường lối của công ty và có quyết định tối hậu giống như bộ óc trong thân thể con người.

Chi tiết về phương pháp quản trị này được ghi rõ trong các tài liệu giáo khoa của Stafford Beer (Brain of the firm, Heart of the Enterprise) hoặc những sách vở liên hệ. Bạn đọc muốn tìm hiểu thêm có thể tìm những cuốn sách trong bộ "Cybernetics and systems series" của J. Rose và Barry Clemson.

Trong thời buổi mà sự cạnh tranh và thay đổi xảy ra mãnh liệt như ngày nay, một phương pháp mới thích hợp với trào lưu là điều cần thiết. Muốn thích hợp người ta phải biết cách thay đổi và muốn thay đổi người ta phải biết cách phân tích, kiểm soát và đo lường mọi diễn tiến một cách khoa học. Việc loại bỏ những lý thuyết, hệ thống giá trị lỗi thời để thay thế bằng những phương pháp mới mẻ, hợp thời, hợp cảnh hơn là một điều tất nhiên vì "Đứng lại tức là lùi", tất cả những gì không hợp thời dĩ nhiên sẽ bị đào thải bởi thời gian. Phương pháp "Cybernetics" đã đưa ra một cái nhìn mới về khoa học quản trị nhưng đàng sau cái căn bản của phương pháp này là cái ý tưởng tự do thực sự của con người. Con người không thể tự thay đổi nếu họ không thực sự tự do. Thiếu cái yếu tố "Tự thay đổi thích hợp này" thì nó không thể thành công. Giáo sư Stafford Beer đã nhận thức điều này khi ông kết luận: "Căn bản mọi sự thay đổi là ý tưởng tự do vì chỉ có hoàn tòan được tự do con người mới có thể thay đổi được. Tất cả mọi sự áp chế, đè nén hay áp dụng phương pháp này một cách mù quáng không thể thành công vì không một phương pháp có tính cách phi nhân nào lại có thể thích hợp hay tồn tại với đà phát triển mãnh liệt của nhân loại ngày nay".

NGUYÊN PHONG

CHỮ VÀ NGHĨA

Sáu Mươi Năm và Một Con Giáp

Đọc trên tờ *Hoa Thịnh Đốn Việt Báo*, Arlington, Virginia: (Bài viết về ngày tròn 60 năm Cách mạng Mùa xuân của Nguyễn Thái Học) "60 năm sau, trọn một con giáp, tôi viết về Cách mạng Mùa xuân 1930 với tin tưởng mãnh liệt Quốc dân Việt đang trên đường phục hoạt."

Một "con" giáp không phải là 60 năm. Giáp là một trong mười Thiên Can (Giáp, Ất, Bính, Đinh . . .). Mười Thiên can này hợp với 12 Địa chi (Tý, Sửu, Dần, Mẹo . . .) để tạo thành một chu kỳ 60 năm. Đây là cách tính thời gian của người Tàu. Trong văn nói, câu "Tôi lớn hơn nó một con Giáp" lại có nghĩa là lớn hơn 12 tuổi! Nếu tác giả muốn nói 60 năm thì phải nói là "60 năm sau, trọn một Lục thập Giáp tý" (Ref.: Hán-Việt Từ Điển, Đào Duy Anh) . . . Nhưng nếu viết như vậy thì "tàu" quá. Chỉ nên viết "sau 60 năm", cho nó tiện!

LĐĐ góp thêm: Tôi thường nghe gia nghiêm dùng nhóm chữ "lục thập hoa giáp" để chỉ "sáu mươi năm cuộc đời!" Có lẽ HTĐVB làm "hoa giáp" thành "con giáp"?)

Độc lập, độc dược và Douglas Pike

Douglas Pike, một học giả uyên thâm về Á Châu, nhất là Việt Nam. Ông là tác giả của nhiều khảo cứu có giá trị như *Việt Cộng; People Army of Vietnam; History of Vietnamese Communism* . . . Ông có kiến thức rộng về tiếng Việt. Nhưng về tiếng Hán-Việt thì lại là một chuyện khác. Trong một tác phẩm của ông có tên là *Vietnam and the Soviet Union: Anatomy of an Alliance,* khi bàn về hai chữ Độc lập (sau khi đã trình bày là người Việt lúc nào cũng muốn được Độc lập, dù phải hy sinh xương máu . . .), ông cho độc giả định nghĩa của hai chữ Độc lập như sau (Ibid., trang 179, chú thích số 14): *"The phrase Độc lập virtually defies translation. Its calligraphic roots are Độc* (meaning toxic, poisonous, harmful, injurious) and Lập (to build, form, or create); *thus the phrase means, literally, to construct a defense against injury. It is the term used by the Vietnamese for the English word independence." (sic).* Tạm dịch là: "Chữ Độc lập rất khó dịch (sang Anh ngữ). Gốc (Hán tự) của hai chữ này gồm chữ Độc (có nghĩa là nghẹt (thở)), thuốc độc, nguy hại, có thể gây thương tích), và chữ Lập (có nghĩa là xây dựng, lập, sáng tạo). Như thế, ý nghĩa của câu này là xây một bức tường thành chung quanh những gì có hại đến mình." (!)

Ông Pike ơi! Tiếng Việt của chúng tôi "độc" là ở chỗ này: *Độc lập* và *độc thân* thì khác với *độc dược* và *độc ác.* Và hai chữ độc này lại khác với chữ độc của chữ *độc giả.*

Độc lập chỉ có nghĩa là đứng một mình, tự lập, không nhờ đến, và cũng không muốn ai ảnh hưởng đến mình (trừ khi ông muốn nói bóng là thứ độc lập mà những người cộng sản Việt Nam đem lại là một thứ độc dược cho dân tộc, thì lại là một chuyện khác!). Chữ *Independence* trong Anh ngữ là gần nghĩa nhất với chữ Độc Lập. Đơn giản như vậy.

Nếu trong một dạ tiệc nào đó, ông được giới thiệu một cô gái trẻ, rất đẹp và vẫn còn độc thân, thì ông nên mạnh dạn mời cô ta khiêu vũ một bản nhạc tình. Không, đừng sợ. Thân thể cô ta không có độc đâu! (NKP)

Phạm Duy: Sic ait, sic volo

Nhà soạn nhạc lão thành Phạm Duy rất thích dùng chữ Sic. Trong quyển hồi ký "Thời Thơ Ấu - Vào Đời". Phạm Duy đã dùng chữ Sic 13 lần. Và hai lần "re-sic" (sic). Phạm Duy viết: *"Nhưng khi bước vào đời nghệ sĩ và dù thực dân đã 'cút' (sic) đi rồi,"* (trang 127), hay *". . . đã biết trao dồi tài nghệ như sắc đẹp (sic). Đã để tóc dài cho có vẻ nghệ sĩ (re-sic)."* (trang 319) . . . Những chữ sic nằm trong ngoặc đơn sau những câu văn chú trên đã không sử dụng đúng nghĩa. Một chấm than (!) ở phía sau câu văn đủ nghĩa hơn. Sic, tiếng Latin có nghĩa là "như vậy", "đúng (nguyên văn) như vậy". Chữ sic được dùng nhiều trong giấy tờ luật pháp để ghi lại nguyên văn một lời nói, một câu văn, khi câu văn hay lời nói đó không đúng một sự thật hiển nhiên

hoặc sai văn phạm, chính tả. Thí dụ như: Trong đơn, bị can viết tên mình là Cần Văng Hai (sic)", hoặc là "I will see (sic) you later,' he wrote". Cả hai trường hợp trên rõ ràng là hai câu văn sai chính tả, nhưng người viết vẫn ghi lại nguyên văn và chú thêm chữ sic. Thay vì dùng nhiều chữ sic, tác giả Phạm Duy có thể dùng dấu chấm than (!) — như ông đã dùng rất đúng ở nhiều câu khác — để câu văn hay và đúng hơn. Vả lại, sic là chữ dùng để ghi lại lời của người khác chứ không phải của mình, như trong trường hợp ở quyển "Hồi ký Thời Thơ Ấu - Vào Đời", vì thể văn của tác phẩm này được viết theo ngôi thứ nhất. Mình không sic câu văn (hay cảm nghĩ) của mình được. "Hồi ký" là một tác phẩm hay và rất thật. Những gì Phạm Duy nghĩ là những gì ông đã viết lên. Và Phạm Duy muốn viết như vậy — Sic ait, sic volo (ông ta muốn như vậy, ông ta viết như vậy) —! Xin chờ Hồi ký III.

Tiếng Mẹ Đẻ và Tiếng Mẹ . . . Ghẻ

Một số nhà văn, sau một thời gian ở Mỹ, thường viết Việt văn thỉnh thoảng có pha thêm tiếng Anh. Trường hợp này rất dễ hiểu: Ngôn ngữ thứ hai dần dần trở thành một phản xạ giống như tiếng mẹ đẻ của mình. Đây là một thói quen rất thường xảy ra trong văn nói đối với những người ở Mỹ lâu năm. Nhưng nếu dùng ngoại ngữ nhiều quá trong văn viết — nhất là trong một tạp chí văn chương — thì chuyện đó không nên. Trừ những bài viết về khoa học, kỹ thuật, hay những tài liệu đối chiếu, một bài luận văn không nên có nhiều ngoại ngữ quá. Nhiều ngoại ngữ, câu văn của mình trở nên lạ, và giọng văn không còn được hay. Văn chương, ngoài kỹ thuật dùng chữ, âm điệu của giọng văn chiếm một nhiệm vụ rất quan trọng: ngoại ngữ sẽ làm cho âm điệu của một đoạn văn bị gián đoạn. Những nhà ngôn ngữ học dùng danh từ "literary barbarism" để chỉ trường hợp này. Một trường hợp mà một ngôn ngữ còn quá sơ khai, phải dùng thêm tiếng ngoại ngữ để diễn tả ý tưởng của mình. Nhưng tiếng Việt không đến nỗi sơ khai như vậy.

Trong nguyệt san văn chương *Văn*, số tháng Năm 1990, một tác giả đã dùng 46 chữ Anh trong 22 trang giấy. Và 46 chữ này đều có thể được thay thế bằng tiếng Việt. Một vài thí dụ: *"Trí nồng nàn bá cổ ôm hôn cô girl firend tóc vàng đã move in với chàng hơn sáu tháng nay."* (câu này có thể được viết như sau: "Trí nồng nàn bá cổ ôm hôn cô bạn gái tóc vàng, cô bạn đã dọn về ở chung với chàng hơn sáu tháng nay"), hay, *"Trí vạch tay xem đồng hồ, bingo, không sai một phút. Máy bay Mỹ có khác."* (câu này có thể trở thành: *"Trí vạch tay xem đồng, ngay chóc! Không sai một phút. Máy bay Mỹ có khác"* chữ bingo ở trường hợp này là một tán thán tự, diễn tả một sự việc xảy ra trong lúc mình trông đợi một cái gì. Như đò và trúng vé số chẳng hạn . . . chữ này phải được dùng kèm theo dấu chấm than (!) ở phía sau thì mới đúng.), hoặc, *"Moi trong bọc back seat của ghế phía trước, Trí lôi ra một tờ báo."* (có thể thay bằng: "Moi trong cái bọc nằm sau lưng của ghế trước mặt, Trí lôi ra một tờ báo". Vả lại chữ back seat tác giả dùng trong trường hợp này không đúng nghĩa lắm: *"Back seat" có nghĩa là cái ghế phía đằng sau — a seat in the back — , khác với chữ "in the back of the seat" (sau lưng cái ghế, chứ không phải là cái ghế phía đằng sau), là chữ mà tác giả muốn dùng!* Và tác giả còn dùng nhiều chữ khác nữa như *list, can't help it, aisle, chase* . . . tất cả đều có thể thay thế bằng tiếng Việt, và câu văn vẫn có thể hay hơn. E.B. White, tác giả của "The elements of style", một cuốn "thánh kinh" của các sinh viên, chỉ về cách hành văn và cách sử dụng cú pháp Anh ngữ, khi viết về cách sử dụng ngoại ngữ đã nói "Anh ngữ đủ để diễn tả những ý tưởng của mình. Âm điệu của Anh ngữ sẽ bị gián đoạn nếu mình dùng nhiều loại ngoại ngữ quá. Không thể nào dùng ngoại ngữ để làm nồng cốt cho một bài luận văn hay, trừ khi mình dùng ngoại ngữ trong một mục đích khác hơn là viết văn . . ." Câu nói của E. B. White rất đúng trong trường hợp này: Nếu tiếng mẹ đẻ của mình đủ để diễn tả những gì mình muốn viết, thì tội gì phải dùng tiếng mẹ ghẻ!" (NKP)

Sử dụng từ điển hay Sử dụng từ điển sao cho có tình có lý?

Lạ thật, xử tử, xử án, xử tệ, xử thế, xử trí, hành xử, ứng xử . . . đều có chữ x, bất kể đứng trước hay đứng sau.

Tình sử, lịch sử . . . là một chuỗi biến cố tiêm tiến, viết là sử, thì đúng.

Chỉ có *TK21* . . . và một vài báo khác, dùng chữ sử dụng, và đổ tại cho từ điển.

Xử, có nghĩa là thoát chốc, dùng để chỉ sự đột biến: Xử búa, xử đao (ra trận) . . . có nghĩa trong phép hành động.

Hành xử viết x, tại sử dụng viết "s". Và chỉ một chữ sử dụng này thôi? Xin có tình (theo từ điển cũ), những cũng xin có lý (tại hợp lý) . . . chắc không phải *xự* hợp lý . . . (TT)

TRONG CÕI NGƯỜI TA

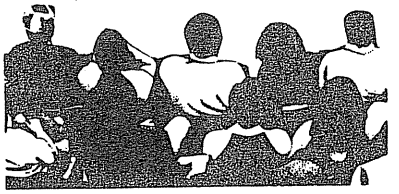

Ngàn năm bia miệng

Đáp ứng lời kêu gọi của mục Trong cõi Người ta, giáo sư Nguyễn Văn Khánh ở Brisbane, Úc Châu đã đóng góp một số văn chương truyền khẩu mới ở trong nước.

Một hình thức đặc biệt của loại ca dao mới này là câu đối của các tác giả vô danh, chế riễu các lãnh tụ cộng sản ở Bắc Việt, từ trước 1975. Tôn Đức Thắng đã từng giữ chức chủ tịch nhà nước Cộng sản Bắc Việt thay Hồ Chí Minh, và người kế vị khác là Nguyễn Lương Bằng. Do đó dân Hànội đã có câu đối sau đây:

Bác NUYỄN LƯƠNG BẰNG *ít ai Lương Bằng bác*

Ông TÔN ĐỨC THẮNG *nhiều người Đức Thắng ông*

Hai câu đối sau "chửi" Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp:

Bốn mươi năm oanh liệt chiến trường,
tướng VÕ *không còn* NGUYÊN GIÁP *nữa*!
(tướng bị thất bại không còn manh giáp!)

Nửa cuộc đời bôn ba cứu nước
bác HỒ *chẳng phải* CHÍ MINH *đâu* (bác mang chủ nghĩa cộng sản về đầy đọa nhân dân là chí ngu)

Một câu ca dao mới mô tả cảnh nước Việt Nam hiện nay là:

Thượng cấp đấm đá
Trung gian chè lá
Hạ cấp đập phá

Ca dao mới

Một nhóm độc giả khác ở Sydney, Úc Châu cung cấp một số ca dao mới, đã xuất hiện ở trong nước gần đây hơn:

Tả đám cán bộ cộng sản chỉ biết ăn, nói, không biết làm việc:

Sáu người làm việc bằng hai
Ăn thì bằng tám nói dai bằng mười

Nói về vai trò tối thượng của đồng tiền trong xã hội suy sụp hiện nay:

Tiền là Tiên là Phật
Là sức bật tuổi trẻ
Là sức khỏe ông già
Là cái đà danh vọng
Là cái lọng che thân
Là cán cân công lý
Ôi! Tiền là hết ý!

Và mấy câu sau nói về giai cấp mới "Việt kiều"

Việt Minh, Việt Cộng, Việt Kiều
Ba anh Việt ấy đẳng yêu anh nào?
Việt Minh thì tuổi đã cao
Việt Cộng ốm yếu xanh xao gầy mòn
Việt Kiều tuổi hãy còn son!
. . . . . .

Ai nhớ mấy câu chót xin đóng góp!

Krutchev và Pasternak

Mỗi năm UNESCO đều có một danh sách những nhà văn được tưởng niệm. Danh sách này do các quốc gia hội viên đề nghị, và chả bao giờ bị gạt bỏ. Năm 1990 UNESCO đã tưởng niệm một nhà thơ, tiểu thuyết gia mà chúng ta đều biết tiếng: Borris Pasternak, tác giả *Bác sĩ Jivago* (ông sinh ngày 10 tháng Hai 1890).

Ở Nga, nhà thơ Eptusenco mới kể mấy kỷ niệm về Pasternak. Khi đàn chó săn ở Hội Nhà văn Liên Sô đòi trục xuất Pasternak vì ông cho xuất bản cuốn *Jivago* ở Ý, sau khi bị cấm ở Nga, Eptusenco đã từ chối không hùa theo — nhưng không đủ can đảm tự rút ra khỏi hội nhà văn như Nguyễn Mạnh Tuấn mới rút ra khỏi hội nhà văn Việt Nam.

Eptusenco kể rằng sau khi Pasternak chết, một nhà thơ nổi tiếng của Nga, Ilia Erenbua đã nghe lãnh tụ cộng sản Krutchev nói rằng chính Krutchev chưa hề đọc hết cuốn tiểu thuyết *Jivago* khi ra lệnh cấm. Ông ta chỉ đọc mấy đoạn trích dẫn do phụ tá của ông ta chọn cho. Sau đó Pasternak bị buộc phải từ chối giải thưởng Nobel (1958) bị cô lập cho đến khi chết. Krutchev còn kể rằng một lần ông ta sang đảo Brion nghỉ hè, theo lời mời của Thống chế Tito, Nam Tư. Trong dịp đó ông ta mới được đọc cuốn *Jivago*, bản tiếng Nga. Đọc xong, ông mới thấy cuốn sách đó không có gì "phản cách mạng" cả. Krutchev đã than với Erenbua: "họ đã lừa dối tôi . . ." Khi Erenbua hỏi tại sao bấy giờ không cho xuất bản cuốn tiểu thuyết vĩ đại đó đi? Krutchev trả lời rằng cả bộ máy tuyên truyền phát động chống cuốn sách đó quá đà

rồi, không thể quay ngược chiều lại ngay được. Phải để một thời gian trôi qua rồi mới xuất bản được.

Hiện nay sách của Pasternak đã được xuất bản ở Nga. Ở việt Nam cũng bắt chước, với một bản dịch của Lê Khánh Trường 1988, có vẻ sát nguyên văn tiếng Nga hơn nhưng văn chương không hay bằng bản dịch từ tiếng Ý của Văn Tự và Mậu Hải ấn hành ở Sàigòn năm 1959.

Văn chương đánh lén ở trong nước

Phản kháng không được thì xỏ xiên. Xỏ xiên chưa đủ thì đánh lén. Trong báo *Đất Quảng* số 63, tháng Sáu 1990, Hồ Trung Tú viết một bài "Quê bác Hôm nay" kỷ niệm 100 năm sinh nhật Hồ Chí Minh. Câu đầu tiên về xã Kim Liên, Nghệ Tĩnh là: "Quê bác nghèo lắm, nhếch nhác và đói rách quá phải không anh?"

Cảnh nhếch nhác nghèo đói sinh ra đạo tặc: ". . . đồng chí Đông phó chủ tịch xã đã bị một bọn trấn lột gồm bảy tên chận lại chỗ gần quê ngoại Bác. Đồng chí chủ nhiệm HTX Kim Liên I cũng vừa bị mất chiếc xe đạp đấy" (trang 7)

Cảnh nhếch nhác nữa là một cậu con trai ở quê bác, nơi mà "cả xã có bảy, tám trăm em bỏ học".

— *Năm nay cháu học lớp mấy rồi?*
— . . . . . .
— *Nghỉ học ba năm rồi.*
— *Sao thế?*
— *Học làm gì?*
— . . . . . .
— *Chán quá.*
— *Chán cái gì hả cháu?*
— . . . . . .
— *Chú là nhà báo, chú viết về Kim Liên thế chú có biết ở đây có người chết đói không?"* (trang 8). Cậu con trai này ngồi tều nhìn chơi ra cánh đồng, mặc áo thun có hình ba đồng đô la, mang tất màu của Thái Lan và giầy Adidas làm ở Hànội. Khi nhà báo hỏi tại sao cậu không giúp người bạn đuổi bắt con lợn sổng chuồng, cậu bảo: "Lợn nó nó bắt — cháu đang chờ nó xong việc để đi chơi đây". Đúng là đạo lý của cháu ngoan bác Hồ!

Nhà báo Hồ Trung Tú còn nhấn mạnh hai chi tiết về Hồ Chí Minh: Suốt đời, "trong hai lần về thăm quê Bác đã không lên thăm mộ mẹ!" Và với những người thân thiết nhất là anh ruột và chị ruột, Bác cũng chỉ tiếp mỗi người khoảng mười lăm phút rồi không hề gặp lại". Hai chi tiết trên được Vũ Kỳ, bí thư cũ của Hồ Chí Minh xác nhận (trang 9 và 10). Hồ Trung Tú giải thích rằng Hồ Chí Minh tự nghiêm khắc với mình quá, đẹp cả tình gia đình!

Chửi xéo ở Tiệp Khắc

Tờ *Điểm Tin Báo Chí* số 11 (19 tháng Sáu 1990) của sinh viên Việt Nam loan tin hai nước Nam Yemen và Bắc Yemen thống nhất vào ngày 19 tháng Năm 1990. Chuyện hai nước ở bán đảo Á Rập, một tự do, một cộng sản hợp lại có chi lạ? Tờ báo của sinh viên Việt Nam ở Đ.H Plzen, Tiệp Khắc loan tin trên để chửi xéo CSVN. Người viết kể lại có hồi anh ta gặp hai sinh viên Bắc Yemen và một sinh viên Nam Yemen ở Tiệp Khắc, họ nói: "Các bạn có Bác Hồ nên các bạn được thống nhất, chúng tôi không có bác Hồ nên việc thống nhất chưa xong".

Bây giờ hai nước Yemen thống nhất trong hòa bình sau khi Cộng hòa dân chủ Yemen (cộng sản) xin đi, các bạn sẽ không còn nói rằng vì không có "bác Hồ" nên ở Yemen còn phân chia Nam Bắc. Cái mà các bạn đạt được cũng giống như chúng tôi, mà so với các bạn thì cái giá mà chúng tôi phải trả mới đắt làm sao: "xương máu của bao nhiêu người Việt Nam!" Bài viết này ký tên: Một bạn đọc ở Praha. Hai chữ "bác Hồ" được đóng ngoặc kép nguyên văn trên tờ báo. K

Thơ và đoản văn

Bản dịch của Diễm Châu

Tranh bày

Jorge Luis Borges

Jorge Luis Borges

VỪA XẢY RA... ĐANG NÓI TỚI...

VANN PHAN

"Kiếm Khách", một phim kiếm hiệp tài tình của King Hu

Một phim kiếm hiệp của nhà đạo diễn King Hu nhan đề "Kiếm Khách" (*Swordsman*) — đang trình chiếu ở rạp Garfield, Alhambra, và rạp Sing Lee trên đại lộ N. Spring, Los Angeles — được coi là một cơn lốc trong làng điện ảnh. Phim có mọi đặc tính mà khán giả hoạt động và phiêu lưu đòi hỏi: phi thân như gió, âm nhạc chiến đấu và hình ảnh hào hùng đệm giữa những pha nhào lộn hồi hộp đứt hơi, y phục thời Trung Cổ huy hoàng, động tác nhanh như sấm chớp pha lẫn ánh sáng thay đổi huyền ảo như cõi ma vương. Và trên hết, phim toát ra một ý chí kiên cường, một không khí trào lộng, bốc lửa, và một chuỗi nhạc đệm quyến rũ, mê hoặc.

Phim cũng diễn tả một cốt truyện lâm ly, kỳ bí — y hệt như nhiều phim *hiệp sĩ Samurai* của Nhật Bản — nhưng không phải để khán giả phải buồn lo, bởi vì sau cùng thiện đã thắng ác, và toàn phim toát ra không khí trào lộng. Thời gian là giữa triều đại nhà Minh bên Trung Hoa. Quan Thị vệ Đại thần tại Tử Cấm Thành lúc bấy giờ đang ưu tư khi được tin "Hướng Nhật Quỳ Thư Kiếm" bao gồm toàn bộ bí mật của một môn phái võ lâm siêu việt đã bị đánh cắp.

Bộ hạ của Ngài đã lặng lẽ theo dõi hành tung của thủ phạm vụ đánh cắp tuyệt kiếm bí thư mãi cho tới một lò nhuộm ở Phúc Châu trong tỉnh Phúc Kiến. Giữa lúc phe ma giáo sắp sửa cho nổ tung lò nhuộm thành từng mảnh để che giấu tung tích thì đã có hai hảo hán đến thăm: đó là chàng hiệp sĩ trẻ tuổi Ling Hu Ching (do Sam Hui đóng) và người sư đệ lắm lời của chàng là Yue Lin-Shan (do Cecilia Yip đóng), vốn là nữ hiệp cải nam trang.

Trong sản phẩm điện ảnh được dàn dựng tài tình và công phu này, dựa theo một tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình của Louis Cha, nhà đạo diễn bậc thầy của phim kiếm hiệp Hồng Kông là King Hu đã dồn nhét tối đa những biến cố của con người vào thời hạn hai tiếng đồng hồ của phim. King Hu là một đạo diễn quốc tế lừng danh chuyên dàn dựng những phim tình tiết ly kỳ. Sở trường của ông là tạo dựng những chuyện lạ lùng hàm chứa những bài học luân lý tương tự

như những câu chuyện thần tiên xưa cổ. Ống kính tài tình muôn thuở của ông đã chuyển hướng những bạo lực — vốn là dẫy đầy trong các phim kiếm hiệp — đến chỗ biến các phim này trở thành thích hợp cho thiếu nhi.

Kabuki, nghệ thuật sân khấu nhân gian Nhật Bản

Khi các lực lượng chiếm đóng Hoa Kỳ tiến vào Nhật Bản hồi năm 1945, một số sĩ quan cao cấp nhận thấy một mối hiểm nguy rõ ràng trước mắt của Kabuki là nghệ thuật tuồng cổ đã có từ bốn thế kỷ trước đó rồi. Vì vậy họ cố hủy diệt nghệ thuật này.

"Người Mỹ nghĩ rằng nghệ thuật tuồng cổ này là phản dân chủ, phong kiến, quân phiệt, đầy những sự trả thù và đao kiếm", đó là ý kiến của Faubion Bowers, tùy viên quân sự của Đại tướng Douglas MacArthur trong những năm 1946-48.

"Người Mỹ lo sợ các triết lý báo thù", vẫn theo lời của Bowers, năm nay 73 tuổi, trong một cuộc phỏng vấn bằng điện thoại từ nhà ông ở Nữu Ước, trước khi ông tới nói chuyện tại Đoàn Trình diễn South Coast Repertory ở Costa Mesa. "Tôi cho thượng cấp của tôi biết rằng 'Nếu người Nhật đã có xem tuồng *Hamlet* rồi thì liệu các ông có nghĩ là họ sẽ nổi dậy và trả thù chúng ta hay không?'."

Faubion Bowers, một cựu sĩ quan Mỹ từng hai lần được quân đội tuyên dương, là người được coi như có công cứu vãn nghệ thuật sân khấu *Kabuki* của Nhật Bản. Năm 1976, ông cũng đã được Nhật hoàng tuyên dương về thành tích này. Đoàn *Grand Kabuki* của Nhật Bản đã xuất hiện trình diễn lần đầu tiên tại Orange County vào hôm 30 tháng Sáu vừa qua tại Trung tâm Trình diễn Nghệ thuật (Performing Arts Center) ở Costa Mesa và tại Nhà hát Nhật Mỹ (Japan America Theatre) ở Los Angeles trong hai ngày 3 và 4 tháng Bảy. Hai vở tuồng nhân gian chính mà đoàn *Grand Kabuki* của Nhật sẽ trình diễn là vở "Narakumi" (*Thiên Lôi*) và vở "Migawari Zazen" (*Kẻ Thay Thế Thiền Sư*).

Được dàn dựng từ năm 19742, vở "Narakumi" kể chuyện một nàng công chúa dụ dỗ một nhà sư Phật giáo vào vòng tay ân ái, trong khi vở "Migawari Zazen" lại là câu chuyện khôi hài của một người chồng lẳng lơ, mèo chuột.

Bowers còn khuyến cáo khán giả hãy kiên nhẫn chờ đợi những diễn biến lớn sẽ lần lượt xảy ra trong lối tuồng cổ *Kabuki*.

"(Người Mỹ) chúng ta ưa những diễn tiến mau lẹ, trong khi nghệ thuật sân khấu *Kabuki* rất chậm rãi", ông nói thế. "Cũng giống như là một con nhện giăng tơ thành một mạng nhện vậy. Nhưng quý vị chỉ cần có chút kiên nhẫn thôi là quý vị sẽ bất chợt trông thấy mấy sợi tơ trời mong manh kia biến thành chiếc mạng nhện một cách hết sức kỳ diệu. Vậy hãy nên ngồi yên, thư thái và thưởng thức ngành nghệ thuật sân khấu này".

Sự thật thì nghệ thuật sân khấu nói trên — một kết hợp giữa kịch và vũ — không phải được tạo ra để nằm trong âm thầm. Không giống như loại *kịch tuồng Noh* được dàn dựng cho giới quý tộc trong triều đình Nhật thưởng ngoạn, *Kabuki* khởi sự để làm thú giải trí cho quần chúng.

"Nó có gốc gác rất bình dân", Bowers cho biết như vậy. "Kịch tuồng *Noh* là một nghệ

Natiamura Kichiemon II đóng vai nhà sư và Nakamura Korato V sắm vai Công Chúa Taema trong tuồng cổ "Narakumi" (Thiên Lôi).

thuật sân khấu quý tộc chẳng phải để dành cho thứ dân, nó ngày càng hiếm hoi đi và xa cách dần quần chúng. Nhưng tuồng cổ *Kabuki* là nghệ thuật giải trí của giới bình dân. Cũng giống như các vở hài kịch của Shakespeare đem so với các bi kịch của Shakespeare hoặc bi kịch cổ điển Hy Lạp vậy".

"Khi người vợ trong vở 'Migawari Zazen' ăn hiếp chồng thì đó cũng chính là cảnh sống thường nhất trong giới bình dân Mỹ này vậy".

Nhạc sĩ dương cầm Olivia Herman, 15 tuổi, đoạt giải chơi nhạc và soạn nhạc

Hầu như mọi thiếu niên đều nghe nhạc, những thiếu niên tài hoa có thể chơi nhạc, nhưng hiếm thấy thiếu niên nào có thể viết nên nhạc. Nhưng nhà nữ dương cầm 15 tuổi Olivia Herman thì lại có thể làm mọi việc, và còn tiến xa hơn nữa.

Olivia chơi và soạn nhạc, nên những nhạc khúc của cô khiến người ta phải nghĩ đến những nhà soạn nhạc vĩ đại của nước Nga, những dòng nhạc tuyệt vời đến nỗi, chỉ trong vòng mấy tháng trở lại đây thôi, cô bé đã thành công rực rỡ tại buổi hòa nhạc đầu tiên trong đời và đoạt một loạt những giải thưởng âm nhạc giá trị.

Trong cuộc phiêu lưu đầu tiên của em với tư cách một nhạc sĩ chuyên nghiệp, cô bé Olivia, một học sinh của University High School ở Irvine, đã được khán giả đứng dậy vỗ tay hoan hô nhiệt liệt qua bản *Piano Concerto* của Schumann mà em trình diễn cùng với ban đại hòa tấu Brea Orchestra tại Trung tâm Dân vụ Brea. "Đây là lần đầu tiên em chơi trong một ban đại hòa tấu", cô bé phát biểu như vậy, "và em thật hết sức xúc động".

Giáo sư dương cầm của Olivia Herman là Lina Baranov thì nói: "Mặc dù mới có 15 tuổi, em đã có những ngón đàn thật tuyệt vời. Em rất già dặn và thật là tài ba, rất tài ba. Em học nhạc rất nhanh và hiện có một kỹ thuật vững vàng. Nhưng nếu dùng chữ *kỹ thuật* thì không đúng. Phải nói rằng em có lối *diễn đạt* riêng. Em thấu hiểu âm nhạc."

Khả năng thấu hiểu âm nhạc này cũng còn giúp Olivia trở thành một nhà soạn nhạc hàng đầu nữa. Tháng trước, em đã được xếp hạng nhất trong cuộc thi soạn nhạc của giải "Thử Thách Khả Năng Sáng Tạo Của Disneyland" (Disneyland Creativity Challenge) với một nhạc khúc dài sáu phút của em nhan đề "Tấu khúc cho Dương cầm và Đại hồ cầm" (Suite for Piano and Cello). Em cho hay là tấu khúc này được gợi hứng từ các nhà soạn nhạc Nga Shostakovich, Prokofiev và Bartok. Em tâm sự: "Tấu khúc này làm em mất nhiều thì giờ, vì em đã phải soạn ra một số đoạn nhỏ mà cuối cùng đã không dùng tới".

Trong thời gian đó, Olivia cũng dồn hết tâm trí và nghị lực vào một nhạc phẩm khác, một nhạc khúc độc tấu dương cầm theo điệu Valse nhan đề "Tại Vũ hội Ba-lê" (At the Ballet). Độc tấu khúc theo điệu valse do Olivia sáng tác, hồi đầu tháng này, đã giúp em đoạt giải nhất cuộc thi soạn nhạc toàn quốc do Hiệp hội các Nhạc sư California (Music Teachers Association of California) tổ chức.

Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ cũng chính thức công nhận tác phẩm "Tại Vũ hội Ba-lê" khi Thư viện xếp Olivia và một trong số chín nhà soạn nhạc vào chung kết trong giải Các nhà Sáng tạo Trẻ tuổi (Young Creators Contest), một cuộc thi tài được tổ chức trong năm nay để kỷ niệm 200 năm ngày thành lập Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Em đã được chọn trong số hằng trăm nhạc sĩ khác từng soạn nhạc cho mọi nhạc cụ.

Olivia cũng được hoan nghênh nhờ tài nghệ trình tấu của em nữa. Em được tặng danh hiệu "Học giả Nghệ thuật California 1990" (1990 California Arts Scholar) và là một trong 16 nhạc sĩ dương cầm trên toàn quốc được chấp nhận vào một chương trình trình diễn đặc biệt của viện Tanglewood tại Đại học Boston. Để được chọn, em đã phải tranh đua cùng các nhạc sĩ còn học trung học khác trên toàn quốc bằng cách gởi một băng thu âm bốn tấu khúc do em soạn ra, trong đó có độc tấu khúc dương cầm theo điệu valse "tại Vũ hội Ba-lê".

VBVNHN Trung tâm Ontario, Canada phản đối việc phổ biến các văn hóa phẩm V.C.

Cuối tháng Sáu qua, Văn bút Việt Nam Hải ngoại Trung tâm Ontario, Canada do nhà thơ Phan Ni Tấn làm Chủ tịch đã ra một tuyên cáo phản đối việc phổ biến các văn hóa phẩm của Hànội, kêu gọi các cơ sở thương mại đừng tiếp tay, kêu gọi đồng bào tẩy chay và đồng thời kêu gọi báo chí hải ngoại cảnh giác âm mưu xâm lược văn hóa của VC.

Bản tuyên cáo cũng lên tiếng tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh cho dân chủ và tự do đích thực trong cũng như ngoài nước, đẩy mạnh cuộc cách mạng nhân bản, xóa bỏ chế độ cộng sản để cùng toàn dân xây dựng đất nước. K

THỜI SỰ THÁNG QUA

LÊ THỤY

6-8: đối thoại Hoa Kỳ - CS Việt Nam

Mặc dù các viên chức Hoa Kỳ không tiên liệu có sự bình thường hóa bang giao nào của Hoa Kỳ với Việt Nam trong một tương lai gần đây, song hầu hết mọi người đều nhìn nhận rằng cuộc đối thoại Hoa Kỳ - Việt Nam vào ngày 6 tháng Tám tại trụ sở phái bộ cộng sản Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, ở New York, là một bước tiến đáng kể đầu tiên, trên con đường xích lại gần nhau giữa hai nước, suốt 15 năm qua.

Tin của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hôm 25 tháng Bảy cho biết các cuộc đối thoại trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam — từng được Ngoại trưởng James Baker loan báo hôm 18 tháng Bảy tại Paris — nhằm giải quyết vấn đề Cam Bốt, được xúc tiến tại New York, giữa đại diện Hoa Kỳ, là Kenneth Quinn, Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách về các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, và trưởng phái đoàn Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, là Trịnh Xuân Lãng.

Nữ phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Margaret Tutwiler, cho biết rằng cuộc đối thoại va2o nga2y 6 tháng Tám tại New York, được ẽn ra ngay sau khi Ngoại trưởng Baker gặp gỡ xong các ngoại trưởng của các nước Đông Nam Á Châu (ASEAN), gồm có Brunei, Indonesia, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, Singapore và Thái Lan, tại Jakarta và Singapore để có một ý kiến chung về vấn đề Cam Bốt, trong các cuộc đối thoại với Việt Nam.

Hãng thông tấn Pháp (AFP) ghi nhận có nhiều nhà lập pháp Hoa Kỳ trong khi đó đã kêu gọi chính phủ George Bush hãy nhân dịp các cuộc đối thoại với Hànội, để thảo luận luôn việc bình thường hóa bang giao giữa hai nước.

Bãi bỏ lệnh phong tỏa kinh tế

Trong khi một số nhà lập pháp Hoa Kỳ tán đồng bình thường hóa bang giao với Việt Nam và tiến lần đến thừa nhận cả chính phủ Nam Vang, thì các doanh gia Hoa Kỳ chưa thể đến Việt Nam làm ăn được, vì lệnh phong tỏa kinh tế của chính phủ Mỹ, đã cùng với các ngân hàng trọng yếu ở Hoa Kỳ, tạo nhiều áp lực với chính phủ, cũng như sẵn sàng bỏ ra những số tiền lớn (có khi lên đến gần nửa triệu Mỹ kim), để vận động Quốc hội và chính phủ Mỹ bãi bỏ lệnh trên.

Tuần báo *Newsweek*, số ngày 16 tháng Bảy, viết rằng: "Sau khi thấy có các công ty Âu Châu và Á Châu đã nhảy vào thị trường Việt Nam, nên có một số công ty và ngân hàng lớn của Hoa Kỳ đã bắt đầu kín đáo tạo áp lực với chính phủ để mong bãi bỏ lệnh cấm buôn bán này . . ."

Bài báo viết tiếp:

"Cho đến nay, có nhiều công ty Hoa Kỳ đã tỏ ý muốn buôn bán, làm ăn với Việt Nam, như Mobil Oil, Citibank, American Express, AT&T, Otis . . ."

Đặc phái viên Dennis D. Gray, của hãng thông tấn "A.P" trích lời một số công ty Hoa Kỳ than phiền về lệnh phong tỏa kinh tế đối với Việt Nam của chính phủ Mỹ, ". . . khiến chúng tôi đang thua trong cuộc chiến thứ nhì tại Việt Nam, không phải do các quân du kích cộng sản, mà từ các doanh gia đối thủ từ các nước Tây Âu và Á Châu".

Thật vậy hiện nay nhiều nước Tây phương như Anh, Pháp, Hòa Lan, Ý . . . đã đua nhau đến Việt Nam để hưởng lợi từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của nước này, cũng như mức lương công nhân rẻ nhất tại vùng Đông Nam Á Châu này.

Theo Phòng Thương mại của Hoa Kỳ ở Thái Lan thì cho đến tháng Bảy, đã có khoảng 100 xí nghiệp ngoại quốc ký kết các thỏa hiệp liên doanh sản xuất với Việt Nam, đạt trị giá xấp xỉ một tỷ Mỹ kim.

Vẫn theo Phòng Thương mại trên, thì các ngành khai thác dầu hỏa và khí thiên nhiên đã thu hút nhiều sự hợp tác đầu tư nhất từ các nước Tây phương, chẳng hạn như từ Anh quốc,

Hòa Lan, Thụy Điển, Gia Nã Đại, Ấn Độ và Bỉ Quốc. Nhật Bản cũng đã trở thành nước buôn bán đứng nhiều vào hàng thứ nhì với Việt Nam, chỉ sau Liên Xô.

Ngay Singapore, với lập trường chống cộng sản khá mạnh mẽ trong Hiệp hội Các nước Đông Nam Á (ASEAN), và cả các đồng minh cũ của Việt Nam Cộng Hòa, là Nam Hàn và Đài Loan, đều từng được mô tả là các tiền đồn chống cộng của Á Châu, giờ đây đã đều đẩy mạnh các mối liên lạc thương mại và đầu tư với cộng sản Việt Nam . . .

Hoa Kỳ đến Cam Bốt nhận hài cốt

Trong khi Hoa Kỳ đang lặng lẽ cải thiện bang giao với Lào — đây là nước duy nhất trong ba quốc gia Đông Dương mà Hoa Kỳ vẫn duy trì các quan hệ ngoại giao — qua việc hợp tác chiến đấu chống bọn buôn lậu ma túy cũng như khả năng gởi đoàn Hòa Bình Mỹ sang giúp nước này phục hồi lại đời sống kinh tế, xã hội . . . thì cả Hoa Kỳ lẫn nhà cầm quyền Nam Vang, của Thủ tướng Hun Sen, cũng đã có những sự cải thiện bang giao tương tự.

Cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa Hoa Kỳ và nhà cầm quyền Nam Vang — mà từ bao lâu nay Hoa Kỳ vẫn không công nhận, vì cho là chánh quyền bù nhìn do Hànội lập nên sau cuộc can thiệp quân sự vào nước này, hồi năm 1979 — đã diễn ra tại Nam Vang, hôm 24 tháng Bảy, khi một phái đoàn quân sự Hoa Kỳ — 6 người — đã đến nhận các bộ hài cốt tình nghi là của các quân nhân Hoa Kỳ mất tích tại Cam Bốt, trong cuộc chiến tranh Đông Dương vừa qua, do chính phủ Hun Sen trao lại.

Trong số 28 bộ hài cốt được chính phủ Hun Sen thu thập được trong suốt các năm qua, các chuyên viên Hoa Kỳ đã nhận thực được sáu bộ là của các quân nhân Hoa Kỳ và hôm 26 tháng Bảy, một phái đoàn 14 quân nhân Hoa Kỳ đã đến Nam Vang trên một chuyến bay C-141 của Không quân Hoa Kỳ, để chuyển số hài cốt này về Trung tâm Nhận diện Tổn thất hỗn hợp của quân đội Hoa Kỳ, tại Hawaii.

Đây là đợt hồi hương đầu tiên của các hài cốt quân nhân Mỹ mất tích tại Cam Bốt, trong cuộc chiến vừa qua, mà theo Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ cho biết đã lên đến con số 82 quân nhân, phần lớn thuộc binh chủng không quân.

Trung tá Joseph Harvey, trưởng phái đoàn quân sự Hoa Kỳ đến Nam Vang nhận hài cốt, cho báo chí biết rằng:

"Chúng tôi đến làm việc ở nơi đây, đã được sự hợp tác tốt đẹp của mọi giới chức chính phủ Cam Bốt".

Trước đó, hôm 18 tháng Bảy, cựu đại sứ Hoa Kỳ ở Cam Bốt (trước năm 1975), là ông John Gunther Dean, cũng đã trở lại thăm Cam Bốt, "với tư cách riêng", tuy nhiên đã được Thủ tướng Hun Sen tiếp kiến.

Hun Sen vào năm 1975, là một trong những chỉ huy của Khmer Đỏ khi đối đầu với chính phủ Cộng hòa Cam Bốt, được Hoa Kỳ ủng hộ trước năm 1975, đã lên tiếng hoan nghênh cựu đại sứ Dean và tường trình ngắn gọn về tình hình kinh tế và chính trị tại Cam Bốt, nhất là lập trường của Cam Bốt về một giải pháp chính trị cho vấn đề Cam Bốt hiện nay.

Ông Dean, cho biết ông muốn thăm dò các khả năng đầu tư tại Cam Bốt, kể cả việc xây dựng một khách sạn và khai thác kỹ nghệ du lịch tại Cam Bốt.

ASEAN mở rộng thành APEC

Ngay sau khi Hoa Kỳ loan báo thay đổi chính sách mới về Cam Bốt, rút lại sự thừa nhận ngoại giao liên minh kháng chiến Cam Bốt, mà Thái tử Norodom Sihanouk là lãnh tụ, trong đó có phe kháng chiến cộng sản Khmer Đỏ, thì các nước thuộc Hiệp hội Đông Nam Á Châu (ASEAN) từ bấy lâu nay vẫn ủng hộ liên minh kháng chiến này, để chống lại nhà cầm quyền Nam Vang — được Việt Nam ủng hộ — đã lên tiếng chống lại dữ dội, vì cho rằng "như vậy chưa chắc đã mang lại hòa bình mong muốn cho Cam Bốt".

Các Ngoại trưởng ASEAN — gồm có Mã Lai Á, Thái Lan, Phi Luật Tân, Brunei, Singapore và Indonesia — đã họp tại Jakarta, Indonesia trong các ngày 26 và 27 tháng Bảy để thảo luận về sự thay đổi chính sách căn bản này của Hoa Kỳ, và nhân dịp này Ngoại trưởng Hoa Kỳ James Baker cũng đến trình bày cụ thể lập trường của Hoa Kỳ về Cam Bốt và các đường hướng giải quyết trong tương lai, nên đã trấn an được các nhà lãnh đạo ASEAN.

Vấn đề cưỡng bách thuyền nhân Việt Nam hồi hương — đối với các người không được công nhận là "tị nạn chính trị" mà bị xếp vào "di dân kinh tế" — cũng đã được thảo luận trong hội nghị này, và cả Hoa Kỳ lẫn ASEAN đều đồng ý giải quyết mọi "vấn đề tồn đọng" của các thuyền nhân này vào giữa năm 1992, tuy rằng lối giải quyết vẫn còn gặp một số điểm dị biệt.

Quan trọng hơn hết trong tình hình Đông Nam Á - Thái Bình Dương trong tháng Bảy qua, đó là việc ASEAN và các nước ven Thái Bình

Dương, bao gồm cả Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Gia Nã Đại, đã họp phiên thường niên thứ nhì của Hội nghị APEC (viết tắt từ Asia Pacific Economic Cooperation Forum, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Á Châu - Thái Bình Dương), trong hai ngày (khởi đầu từ ngày 30 tháng Bảy) tại Singapore.

Tổ chức APEC — do Úc đề nghị thành lập từ năm 1989 — nhằm đẩy mạnh việc phát triển kinh tế trong vùng Á Châu - Thái Bình Dương, trong phiên họp thứ nhì này, đã thảo luận về các vấn đề trao đổi thương mại, du lịch, phát triển tài nguyên nhân lực trong toàn vùng . . .

APEC cũng thảo luận về việc thâu phận thêm các thành viên mới — ngoài số 12 thành viên hiện hữu — như "ba phần đất Trung Quốc", là Trung Quốc, Đài Loan và Hồng Kông, cũng như các nước giáp ranh Thái Bình Dương, nay mới xin gia nhập, vì các ly do dị biệt chính trị trước đây khiến ngăn cản họ gia nhập, là Liên Xô, Mông Cổ, Papua New Guinea . . .

Tổng thống Gorbachev tái đắc cử Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô

Hôm 10 tháng Bảy, Tổng thống Liên Xô Mikhail Gorbachev đã ghi được một thắng lợi chính trị quan trọng mới, đó là việc ông được tái bầu vào chức Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô, tiếp theo Đại hội Đảng Cộng sản toàn quốc Liên Xô lần thứ 28, diễn ra một cách hết sức căng thẳng gay go trong 10 ngày liền tại thủ đô Moscow.

Tổng bí thư Gorbachev, từng được bầu lên lần đầu tiên vào chức vụ này tại Đại hội Đảng toàn Liên Xô lần thứ 27, cách đây năm năm, đã được tái bầu vào chức vụ này với 3,411 phiếu thuận và 1,116 phiếu chống, cũng là cuộc bầu cử trực tiếp lần đầu tiên một Tổng bí thư Đảng, do chính các đại biểu của Đại hội bầu lên một cách công khai, thay vì qua các Đại hội trước đây — đều do Trung ương Đảng — mang tính cách giới hạn hơn — bầu lên trong một cuộ c họp kín.

Mặc dù sự thắng thế của Tổng bí thư Gorbachev, để ông sẽ đảm trách một nhiệm kỳ năm năm nữa, kiêm nhiệm chức Tổng thống Liên Xô (nhiệm kỳ bốn năm) — nhưng với số phiếu chống đối quan trọng trên, cho thấy số người chống đối ông cũng như các chính sách cải cách của ông không phải là nhỏ.

Tuy nhiên Tổng bí thư Gorbachev cho rằng tỷ lệ chống đối này là một biểu hiệu của dấu hiệu dân chủ tại Liên Xô hiện nay, trong khi trước đây các cuộc bầu Tổng bí thư thường không có chống đối và tỷ lệ thuận luôn là 100 phần trăm.

Trong diễn văn nhậm chức Tổng bí thư, ông M. Gorbachev cho biết tiếp tục đẩy mạnh thêm các cuộc cải cách của ông trong các lãnh vực chính trị và kinh tế, xã hội của Liên Xô, "mặc dù sẽ gặp nhiều khó khăn và trở ngại".

Trước đó, Tổng bí thư Gorbachev cũng kêu gọi dân chúng Liên Xô giúp đỡ ông thực hiện những cuộc cải cách này, "bằng cách cho chúng tôi một ân hạn là hai năm để thực hiện, nếu không đạt được việc nâng cao đời sống dân chúng, thì chúng tôi, toàn thể các lãnh đạo Đảng, sẽ sẵn sàng từ chức hết".

Cùng lúc đó, Tổng bí thư Gorbachev cũng nhận được các lời hứa giúp đỡ khác nhau từ Hội nghị thượng đỉnh Kinh tế Houston, gồm bảy quốc gia kỹ nghệ phát triển, họp cùng lúc đó tại Houston, Hoa Kỳ.

Hội nghị thượng đỉnh kinh tế thường niên này kéo dài ba ngày (khai mạc hôm 9 tháng Bảy), với sự tham dự của Hoa Kỳ (Tổng thống Bush), Nhật Bản (Thủ tướng Toshiki Kaifu), Ý (Thủ tướng Giulio Andreotti), Tây Đức (Helmut Kohl), Pháp (Tổng thống F. Mitterrand), Anh (Thủ tướng M. Thatcher), Gia Nã Đại (Thủ tướng B. Mulroney), Chủ tịch Cộng đồng Âu Châu — gồm 12 nước thành viên (ông Jacques Delors).

Hội nghị thượng đỉnh này đã tìm được một sự dung hòa trong các đường lối trợ giúp cho kẻ đối đầu trước đây của họ, là Liên Xô, nhưng không đạt được tiến bộ bao nhiêu trong hai vấn đề thảo luận chủ yếu khác, đó là cách giải quyết bầu hơi nóng bao quanh địa cầu cũng như tìm cách chấm dứt các sự yểm trợ (của chính phủ) trong việc xuất cảng các loại nông phẩm . . ." (LÊ THỤY)

Việt Nam và Đông Nam Á

Báo *Quân Đội Nhân Dân* cho biết có tới 20 phần trăm bộ đội đào ngũ ngay khi bị bắt lính. Một sư đoàn mất 34 phần trăm lính vì đào ngũ, và có những đơn vị đào ngũ trên 50 phần trăm. Lý do? Theo tờ báo trên, vì "giáo dục và tuyên truyền" không đủ.

* Báo *Tuổi Trẻ* (Sàigòn) cho biết theo tài liệu công an ở Sàigòn có 405 chủ chứa với 50,000 gái điếm, 99.5% bị hoa liễu và 10% dưới 17 tuổi; và 20,000 người sống ngoài đường.

* Tuần báo *Đại Đoàn Kết* viết chính quyền Nghệ Tĩnh tham nhũng là nguyên nhân gây ra nạn đói đe dọa một triệu hai trăm ngàn người

Việt ở 14 huyện vùng này. Gạo cứu trợ đã bị họ bán bỏ túi. Các xã ven biển gần Sàigòn, huyện Duyên Hải cũng bị nạn đói đe dọa.

* Trong khóa họp hai tuần vào tháng Sáu 1990 quốc hội của chính quyền CSVN đã thông qua luật đầu tư của người ngoại quốc cho dễ dàng hơn. Nhưng các thương gia ngoại quốc hiện đang đòi hỏi CSVN phải ký các hiệp ước song phương bảo đảm khi họ đầu tư vào Việt Nam không bao giờ bị quốc hữu hóa. Họ không tin tưởng vào hệ thống luật pháp quá lỏng lẻo ở Việt Nam, nên dù làm luật ra sao cũng không đủ bảo đảm. Hạ tầng cơ sở kinh tế, ngân hàng, truyền thông, luật lao động v.v. . . là các khó khăn khác làm cho người ngoại quốc đắn đo dè dặt.

* Đào Duy Chu, phó Chủ tịch Ủy ban Dầu khí cho biết CSVN đang yêu cầu Liên Xô trả lại quyền khai thác một số mỏ dầu. Mười năm qua Liên Xô khai thác dầu ngoài khơi Việt Nam mà không có tiến bộ nào cả. Hôm 16 tháng Bảy, có tin là Chu đã bị cất chức, vì tội "tiêu xài phung phí tiền bạc".

* Đài Hànội loan báo công an đã phá vỡ năm tổ chức bí mật chống nhà nước CSVN. Hơn 100 công ty ngoại quốc bị thanh tra, 30 công ty bị coi là làm ăn không có giấy phép và 30 người Việt Nam đã bị bắt. Đài Hànội cũng cho biết các tổ chức chống Cộng ở hải ngoại đã lợi dụng các công ty ngoại quốc vào kinh doanh ở Việt Nam để đưa "gián điệp" vào trong nước.

* Báo *Hànội Mới* cho biết nông dân ở Việt Nam đang gặp khủng hoảng trầm trọng vì thiếu phân bón.

* Việc bắt giữ Michael Morrow, nhà báo và doanh nhân Mỹ, ở Đà Nẵng vào tháng Năm vừa qua, được giải thích là nằm trong âm mưu của trùm công an Mai Chí Thọ nhằm phá các cải cách kinh tế của Nguyễn Văn Linh. Vì cuộc bắt bớ này nhiều nhà kinh doanh ngoại quốc đã sợ hãi, Năm Du Lịch 1990 mà CSVN cổ động ồn ào nay đã hoàn toàn thất bại. Các tên công an thẩm tra Morrow đã nói với nhà báo này rằng: "Nếu đầu tư vào Việt Nam mà không lấy lại vốn lẫn lời trong hai năm thì dại lắm, vì tương lai chánh trị rất bất trắc". Báo *Lao Động* thú nhận "Năm Du Lịch Việt Nam" đã thành "một số không to tướng. Báo *Tuổi Trẻ* cho rằng "Năm Du Lịch 1990" đã thất bại từ đầu.

* Ông Samuel Moon, phó Chủ tịch Công ty Business International ở Hồng Kông khuyên các thương gia đang định đầu tư ở Việt Nam hãy nên đầu tư. vào nước Lào, nơi chế độ cộng sản thực tâm đổi mới hơn. Nhiều xí nghiệp quốc doanh ở Lào đang được tư hữu hóa, và nhà cầm quyền CS Lào không còn quan tâm đến ý thức hệ nữa.

* Tep Vong, đức tăng thống của Phật giáo Campuchia cho biết nhiều chùa chiền đã được tái lập và sửa chữa, nhưng còn phải nhiều năm nữa mới trở lại như xưa. Chính phủ CS Campuchia ngăn trở việc thanh niên đi tu, bắt tu sĩ phải ở trên 50 tuổi, nay đã bỏ hạn tuổi nhưng bắt người đi tu phải được chính quyền địa phương cho phép.

* Trong phiên họp của quốc hội CSVN, Phan Văn Khải, chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, cho biết trong sáu tháng đầu năm 1990 số xuất cảng của Việt Nam là 950 triệu rúp, và số nhập cảng là 1 tỷ 150 triệu rúp. Số gạo sản xuất ở miền Nam có tăng, nhưng ở miền Bắc lại giảm.

* Một nhóm có liên hệ với Câu Lạc Bộ Cựu Kháng Chiến đã thành lập Ban Liên lạc Thanh niên Sinh viên Học sinh ở Sàigòn, với các người cầm đầu là Lê Quanh Vịnh, Hồ Hữu Nhật, Huỳnh Tấn Mẫn. Một tổ chức khác, Câu lạc bộ Khoa học và Xã hội định lập ra ở Hànội đã bị chận đứng.

* Ủy ban Luật gia Bảo vệ Nhân quyền, ở Mỹ, đã công bố sẽ làm cố vấn pháp luật miễn phí cho người Việt tị nạn ở Hồng Kông để bảo vệ quyền tị nạn của họ khi bị chánh phủ Hồng Kông thanh lọc.

* Hai mươi hai tổ chức thiện nguyện ở Hồng Kông đã đồng loạt yêu cầu chính quyền phải cho phép vào săn sóc giúp đỡ người Việt tị nạn.

* Đảo Galang ở Indonesia đã có tới gần 15,000 người tị nạn. Trong mấy tháng đầu năm 1990 đã có hơn 3,000 người tị nạn mới tới Indonesia, trong đó có 1,350 người Campuchia tới Galang.

* Chín người đàn ông Việt Nam đi trên một chiếc tàu 16 mét đã vào bờ biển Mã Lai, với 28 bộ xương mà họ nói là của lính Mỹ chết ở Việt Nam, có cả thẻ ghi danh đeo cổ của quân đội Mỹ. Trên tàu của họ có viết hàng chữ (nguyên văn): "This boat have USA remain" báo *Bangkok Post* cho biết chuyên viên giảo nghiệm thi hài (forensic team) của bộ quốc phòng Mỹ đã xem xét kỹ và kết luận rằng các bộ xương trên là xương người Á Đông, không phải xương người Mỹ. Đã có nhiều trường hợp người tị nạn mang xương cốt theo để được chính phủ Mỹ cứu xét và mới chỉ có một trường hợp được giảo nghiệm đúng, phát ngôn viên bộ quốc phòng Mỹ, Edward Lundquist nói như vậy. ⊠

ĐẤU CỜ TƯỚNG

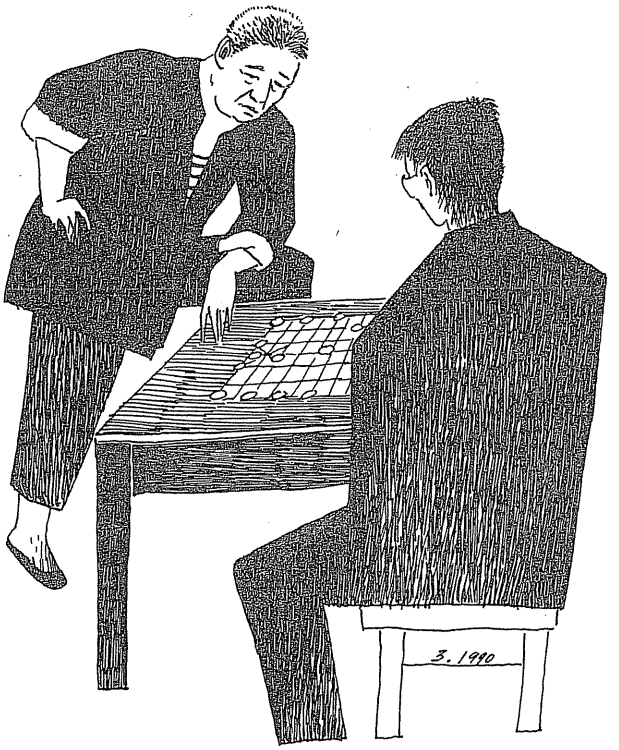

Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, được phóng tác từ tác phẩm của nhà văn Stefan Zweig vào hoàn cảnh Việt Nam chúng ta một năm nào đó sau 1975, để độc giả Việt Nam dễ tiếp nhận và thưởng thức.

Ông Dương là người đã bị cộng sản biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông Dương có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig — qua phóng tác của Đỗ Quân Anh — sẽ trả lời cho câu hỏi trên.

Kỳ 5

Nhưng bỗng dưng Mã dừng chân, một chuyện chưa từng thấy đã xảy ra: Mã dừng lại, đưa mắt nhìn qua suốt tất cả bọn chúng tôi. Đúng là hắn muốn coi tay kỳ thủ đáng ngại nào vừa mới đưa ra nước cờ đầy thế mạnh như vậy. Tất cả chúng tôi cùng thấy bừng bừng khoái trá. Từ đầu đến giờ chúng tôi hoàn toàn bất lực, bây giờ chỉ cần làm cho họ Mã phải bỏ cái bộ mặt khinh khỉnh lạnh lùng của hắn là đủ cho máu chúng tôi sôi lên rồi. Hắn vừa đi khỏi là ông bạn mới của chúng tôi đã tính xong nước cờ. Lúc cầm cái muỗng gõ vào thành ly, tay tôi cũng run run. Đây là màn phản công thắng lợi đầu tiên của chúng tôi. Nhà vô địch họ Mã, từ lúc chiều đến giờ không bao giờ ngồi xuống, bây giờ đứng ngần ngại, ngập ngừng, rồi ngồi xuống ghế. Hắn ngồi xuống một cách chậm chạp, gượng gạo; và thế là hắn đã từ bỏ vị thế đứng cao hơn đối thủ rồi. Chúng tôi đã buộc hắn phải hạ mình xuống ngang hàng với chúng tôi, ít nhất

là ở thế ngồi. Hắn nghĩ ngợi hồi lâu, cúi nhìn xuống bàn cờ, cúi thấp đến mức bộ lông mày rậm của hắn che kín không còn trông thấy hai con mắt, và hắn chăm chú đến mức cái miệng cũng mở ra, trông khuôn mặt lại càng đáng ghét. Mấy phút sau, hắn đi một nước rồi đứng dậy. Người bạn mới của chúng tôi thì thầm: "Ngon lành lắm! Ông ta đi nước cờ thật đúng điệu! Nhưng các ông không thua được đâu. Sẽ phải bắt ông ta chịu huề mới được."

Lã Xuân Hòa răm rắp theo lời cố vấn. Thế là hai đối thủ thi triển tài trí trên bàn cờ, với những nước cờ mà chúng tôi, bọn người trần mắt thịt, chả hiểu nổi nó thâm diệu đến đâu. Sau năm, bảy nước đi như vậy, Mã Kinh Lâm im lặng suy nghĩ một lát rồi tuyên bố: "Hòa!"

Căn phòng nhỏ tự nhiên im phăng phắc. Bỗng nhiên ai cũng nghe thấy những tiếng động vọng ra từ trong quày rượu, tiếng nhạc êm dịu trong radio, tiếng người nói xôn xao ngoài sân, ngay cả tiếng bước chân ngoài hành lang cũng nghe rõ mồn một.

Chúng tôi như ngừng thở vì biến cố đột ngột, bất ngờ. Người bạn mới lạ mặt này, làm sao giữa bàn cờ đang chơi dở, có thể hạ một tay vô địch tượng kỳ Trung Quốc? Lã Xuân Hòa ngả người ra phía sau, kêu lên một tiếng "À!" khoái trá. Tôi nhìn Mã Kinh Lâm. Hình như mặt hắn trắng bệch đi trong mấy nước cờ chót. Nhưng hắn tự chủ rất nhanh. Vẫn giữ cái giọng lạnh lùng, khinh bạc, hắn hỏi bằng một giọng khô khan, tay thu mấy quân cờ lại.

"Quý vị có muốn đấu trận thứ ba nữa không?"

Câu hỏi thốt ra một cách dửng dưng, không tình cảm, vẫn giọng làm ăn. Nhưng khi hỏi, hắn không nhìn Lã Xuân Hòa, mà hướng về vị hiệp khách cứu tinh của chúng tôi. Giống như một con ngựa biết đã gặp một kỵ sĩ nhà nghề, họ Mã chắc đã nhìn ra ai là địch thủ thực sự của hắn sau mấy nước vừa rồi. Tất cả chúng tôi cũng vô tình nhìn về phía người bạn mới, theo họ Mã. Còn Lã Xuân Hòa thì không cần chờ ông bạn mới suy nghĩ trả lời, cậu kêu lên một cách sảng khoái, hãnh diện: "Tất nhiên là đấu nữa chứ! Ông đấu một mình với hắn đi. Một chọi một với Mã Kinh Lâm. Ha, ha!"

Nhưng lại có sự bất ngờ! Người lạ mặt hồi nào đến giờ mải miết nhìn cái bàn cờ trống, bỗng giật mình khi nhận thấy bao con mắt đổ dồn vào ông ta, và khi nhìn ra mọi người đang nôn nóng chờ đợi thì ông ta lại tỏ ra bối rối.

"Không, không được! Xin lỗi quý vị." Ông ta nói lắp bắp, rõ ràng có vẻ lúng túng. "Đánh cờ? Không được đâu! Tôi không thể nghĩ đến chuyện đó... Lâu quá rồi tôi không mó đến bàn cờ... xin lỗi tôi đã can thiệp vào cuộc đấu của quý vị, tôi thật sơ ý, vô lễ quá đi! Xin quý vị miễn thứ cho, thôi xin lỗi, tôi sẽ không tái phạm nữa!" Vừa nói dứt câu thì ông ta bước ra khỏi phòng. Chúng tôi đều ngẩn cả người ra.

"Không thể được, Lã Xuân Hòa đập tay xuống bàn mà quát lên, ông ấy nói lâu lắm rồi không chơi cờ! Cực vô lý! Cực kỳ vô lý! Ông ấy tính nước cờ như thánh, biết trước tất cả các nước của đối thủ. Ai mà đánh cờ được như ông ấy? Cực kỳ vô lý — phải không nào?" Quay về phía họ Mã khi nói câu đó. Nhưng nhà vô địch vẫn thản nhiên, nói:

"Tôi không biết. Ông khách vừa rồi chơi cờ khá thú vị, vì thế tôi đã thả cho ông ấy một cơ hội thử coi sao? Rồi vừa đứng dậy, họ Mã vừa tiếp: "Nếu có ai trong quý vị còn muốn đấu một ván khác ngày mai, tôi sẽ xin hầu tiếp, đúng ba giờ chiều trở đi."

Chúng tôi không nén được phải mỉm cười. Ai cũng thấy rõ là họ Mã không cần phải tỏ ra hào hiệp thả cho vị cứu tinh lạ mặt của chúng tôi; hắn nói thế chỉ để chữa thẹn. Chúng tôi lại càng muốn cho hắn phải bẽ mặt một phen. Bọn chúng tôi, chỉ là những khách qua đường tình cờ gặp nhau trong cái khách sạn tầm thường này, bỗng nhiên kết hợp lại với nhau trong tinh thần đồng đội, quyết đấu như một đội banh mới ra sân, khi chúng tôi cùng nghĩ đến hy vọng thấy cảnh Vô địch Tượng kỳ Mã Kinh Lâm sẽ bó giáp quy hàng! Chắc chắn là tin đó sẽ chấn động cả thế giới cờ tướng, từ Hồng Kông đến Bắc Kinh, Thượng Hải, ngay cả Cựu Kim Sơn, Nữu Ước!

Thêm vào đó, câu chuyện lại càng hấp dẫn, kỳ thú vì nhà hiệp khách cứu tinh của chúng tôi đã xuất hiện một cách bí mật, và vẻ khiêm tốn quá đáng của ông ta thật trái ngược với thái độ hung hăng kiêu ngạo của Mã Kinh Lâm. Con người bí mật đó là ai? Có phải số phận đã an bài để chúng tôi có dịp gặp một Đế Thích tái sanh hay chăng? Hay đây chính là một tay nhà nghề, cựu vô địch tượng kỳ trứ danh nào đó, mà bây giờ đã rửa tay gác kiếm, mai danh ẩn tính? Chúng tôi xúm lại bàn tán với nhau; ồn ào như mổ bò, mỗi người đưa ra một giả thuyết đặc biệt, nhưng không ai giải thích được tại sao con người có những nước cờ thần cơ diệu toán như vậy mà lại có vẻ bẽn lẽn e dè với những lời thú nhận kỳ lạ như vậy?

Cuối cùng thì tất cả chúng tôi đồng ý nhất quyết phải tổ chức trận đấu giữa người lạ mặt và Mã Kinh Lâm vào chiều mai, và Lã Xuân Hòa lại sẵn sàng bỏ tiền trang trải các chi phí để bảo đảm trận đấu diễn ra trong vòng kín đáo của căn phòng khách nhỏ này. Chúng tôi hỏi viên trưởng đội bồi phòng, với một nắm tiền trà nước mà họ Lã dúi cho, do đó được biết thêm rằng người lạ mặt vừa mới ở Sàigòn qua. Ông ta là người đồng hương với tôi thì tốt quá mọi người trao cho tôi cái trách nhiệm phải mời bằng được ông ta nhận giao đấu!

5

Tối hôm đó tôi thấy ông ta ngồi một mình đọc mấy tờ báo tiếng Anh ở ngoài hành lang trông ra cái sân quần vợt trống. Tôi nhìn kỹ con người của ông ta hơn. Đầu ông ta ngả lên lưng ghế bành, trán vuông, khuôn mặt trẻ xanh nhợt nhạt làm cho tôi chú ý hơn. Tóc ông ta trắng như cước, không hiểu sao tôi thấy rõ rằng con người này già trước tuổi nhiều lắm. Khi tôi đến trước mặt, chào và tự giới thiệu thì ông ta vội đứng dậy một cách lễ phép. Nghe tên của ông, Ngô Quý Dương, thì tôi biết ngay gia đình ông có nhiều người trong họ đã làm bộ trưởng tư pháp, có người đã được Vương Hồng Sển nhắc tới trong cuốn sách về thú chơi cổ ngoạn.

Khi tôi cho biết ý muốn của cả bọn chúng tôi, ông ta tỏ ra rất bối rối. Ông ta không hề biết hồi chiều ông vừa đấu với một tay vô địch kỳ lâm, danh vang bốn bể. Ông có vẻ ngạc nhiên lắm, và ông cứ hỏi tôi có chắc người trẻ tuổi đó là một nhà vô địch cờ tướng hay không. Tôi nhờ thế có thể giải thích câu chuyện cho ông một cách dễ dàng hơn. Nhưng tư cách thanh lịch và tế nhị của ông làm cho tôi nghĩ mình không nên nói gì đến số tiền to lớn mà Lã Xuân Hòa sẽ phải bỏ ra nếu ông ta thua. Sau khi ngần ngại mãi rồi, ông Dương mới tỏ ý thuận. "Nhưng, ông vừa cười một cách kín đáo, vừa nói: "Xin ngài thưa với các bạn ngài là đừng kỳ vọng nhiều quá vào khả năng cờ tướng của tôi nhé! Tôi không biết mình có thể chơi một ván cờ thực hay là không nữa. Không phải là tôi làm bộ khiêm tốn đâu, từ hồi trung học đến giờ tôi chưa hề mó đến bàn cờ, lâu rồi nghe. Mà hồi chơi cờ tướng tôi cũng có giỏi giang gì đâu!"

Giọng nói của ông thành thật, đơn sơ khiến tôi không thể nghi ngờ được. Nhưng tôi không khỏi tỏ nỗi ngạc nhiên là ông ta làm sao có thể nhớ hết những nước cờ của các tay danh thủ mà ông đã nói tên, nhớ một cách chính xác; vậy thì ít nhất về mặt lý thuyết ông phải mê nghiên cứu cờ tướng ghê lắm. Nghe tôi nói, ông Dương lại mỉm một nụ cười trầm mặc:

"Mê cờ tướng! Ông nói đúng lắm. Nhưng chuyện này xảy ra trong một hoàn cảnh đặc biệt, thật là độc nhất vô nhị. Câu chuyện khá rắc rối, mà nó cũng phản ảnh thời đại kỳ cục chúng ta đã sống qua. Nếu ông rảnh thì tôi sẽ nói ông nghe. . ."

Ông Dương quơ tay chỉ cái ghế bành bên cạnh ghế ông ngồi. Tôi mừng rỡ ngồi xuống. Ông đưa tay nhẹ nhàng tháo đôi kính, và bắt đầu nói:

"Thật quý hóa quá, được gặp một người đồng hương cùng ở Sàigòn, mà lại biết đến gia đình tôi như ngài. Nhưng chắc ngài không biết, hồi xưa tôi có học luật, rồi tập sự ở văn phòng luật sư của cụ thân sinh ra tôi, sau đó mở văn phòng riêng. Chúng tôi không bao giờ được báo chí nhắc đến tên, ông cụ với tôi vốn không cãi những vụ hình sự, những vụ án nổi tiếng một thời, mà chúng tôi cũng không muốn có nhiều thân chủ làm gì. Đúng ra phải nói là chúng tôi không hành nghề trạng sư, như người ta vẫn hiểu. Chúng tôi chỉ giới hạn trong phạm vi cố vấn pháp lý và quản trị tài sản, giúp cho mấy nhà dòng. Cụ thân sinh của tôi hồi xưa cho con gái học Couvent nên rất thân cận với các trường bà sơ. Ngoài ra, tôi cũng phải thưa với ngài là một số vị ở trong hoàng tộc cũ cũng vẫn nhờ chúng tôi quản lý tài sản đầu tư của họ. Ông thân tôi chơi đồ cổ thành ra cũng tạo được quan hệ với một số vị trong Tôn nhân phủ còn chút vốn. Công việc làm cố vấn về quản trị tài sản và đầu tư này rất thầm lặng, có thể nói là kín đáo, đặt căn bản trên sự quen biết thân tình và lòng tin cẩn. Chỉ cần có đức tính lương thiện, thận trọng và kín đáo là người ta sẽ trao phó cả tài sản cho mình tính kế hoạch đầu tư, vì thế cụ thân sinh ra tôi được hoàn toàn tín nhiệm. Trong cái thời mà lạm phát cứ tăng vùn vụt, chiến tranh tàn phá, chánh trị bấp bênh, ông cụ đã giúp bảo vệ được vốn liếng của mấy nhà dòng để các bà sơ yên tâm lo việc giáo dục, cũng như giúp mấy ông hoàng thân vốn không biết nhiều về những chuyện ngân hàng với lại hùn vốn làm ăn.

(Kỳ sau tiếp)

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

Trong tháng qua, Thế Kỷ 21 có nhận được tác phẩm và tạp chí do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Xin cám ơn các tác giả, nhà xuất bản, và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TÌNH CỦA CỎ, Thơ DÃ THẢO, dày 200 trang, không đề giá. Tác giả xuất bản, Lâm Minh Chiêu phát hành: 52 rue de Dunkerque, 75009, FRANCE

Bìa: Phạm Bách Phi. Phụ bản: Phạm Bách Phi, Hà Cẩm Tâm, Nguyễn Trung Tín, Trần Văn Tây, Tố Phượng.

Giới thiệu những bài thơ đầu tay của Dã Thảo, nhà văn Thanh Phương viết trên trang đầu của tập *"Thơ Của Cỏ:"* "Như những nốt đàn của bản tình ca dang dở, như ánh trăng mờ trong đêm lạnh giữa ngàn khơi sóng vỗ, thơ Dã Thảo đã đem đến cho người đọc những vấn vương của một cuộc tình không trọn".

Thật vậy, 80 bài thơ trong tập *"Thơ Của Cỏ"* là thơ tình — tình buồn, tình lỡ, tình thoáng qua và tình muôn thuở . . .

Tựa của tập thơ rất "thơ", hơi có vẻ nghịch ngợm, nhưng duyên dáng và thúc giục tưởng tượng. *Thảo* là chữ Hán, *Cỏ* là chữ nôm. *Tình của cỏ* là 80 đoản khúc tình yêu của *Thảo*. Dã Thảo hiện sống ở ngoại ô Paris, nơi một căn nhà rất xinh gần vườn thượng uyển xưa (vườn Sceaux). Nắng, lá, giòng sông, mặt hồ, (và cỏ biếc) của Paris được Dã Thảo vớt, hái, lượm, ôm hết vào thơ

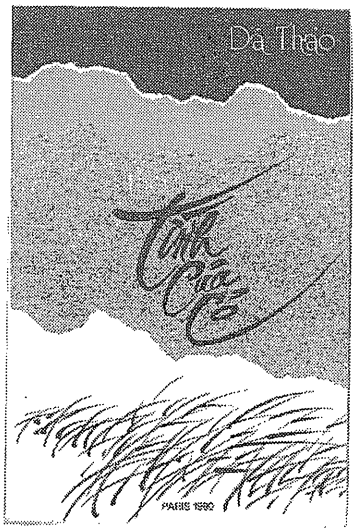

vô tri" đó, Thảo gửi "tâm sự hữu tình" của mình:

Hốt nắng Paris cho hong vàng kỷ niệm
Nhốt áng mây trời ngỡ tóc em bay.

Dã Thảo được nhiều bạn văn yêu mến. Cứ xem tập thơ 200 trang của Thảo, đã có năm họa sĩ vẽ tranh, một nhạc sĩ tặng nhạc (Đào Tuấn Ngọc), một thi sĩ tặng thơ (Hoàng Anh Tuấn), và bốn người viết giới thiệu (tựa và bạt của Thanh Phương, Tô Vũ, Trần Tam Tiệp và Từ Nguyên).

Thơ của Thảo hẳn sẽ được nhiều người yêu mến. (LTC)

NHỨT BIẾT NHÌ QUEN chuyện dài của NGUYỄN ĐỨC LẬP, *Thời Văn xuất bản 1990. Sách dày 256 trang. Đề giá 12MK.*

Nhứt Biết Nhì Quen, như trong Lời Tựa của tác giả, "là chuyện kể về cuộc đời của một thằng du đảng cắc ké, xuất thân khiêng gạo ở chợ Gò Vấp (đọc *Ngắn Cổ Khó Kêu*). Nhờ thời thế, nhờ biết áp dụng câu châm ngôn *"nhất biết, nhì quen, tam quyền, tứ thế"* thằng du đãng cắc ké ngang dọc một thời, trở thành một công dân danh dự trong xã hội.

Chuyện cũng kể về hoạt động của những người liên quan tới chế độ cũ và những chống đối của họ đối với chế độ mới.

Chuyện kể thêm, có những thanh niên nam nữ, không có

dính líu gì tới cuộc chiến trước đây, không có dính chưn vô một phe nào, nhưng vì bực dọc xã hội trước mắt mà ra tay.

Khung cảnh là Sàigòn. Thời gian là mười năm đổ lại, sau năm lịch sử 75. Thời buổi là đảo điên và . . . con người vẫn là con người . . ."

Thằng du đãng cắc ké đó là Năm Lến, người trẻ tuổi là Thường, là "anh Cả", người của chế độ cũ là Thầy Mười, Kim San . . .

Tôi đã đọc một mạch 256 trang sách *chuyện kể bằng giấy trắng mực đen* của Nguyễn Đức Lập. Ông là một người kể chuyện lôi cuốn, và điều quan trọng là ông muốn gửi đến cho người nghe thông điệp của người kể chuyện. Chuyện Nguyễn Đức Lập không phải là những câu chuyện kể *khơi khơi*. Ông dựng lại một bối cảnh xã hội, ông vẽ ra một khuôn mặt anh chị, nhưng qua cái khuôn mặt ấy, ông muốn người nghe chuyện của ông thấy được những khuôn mặt khác: Thường, "anh Cả", Kim Hạnh, Mỹ Ngọc . . . Nguyễn Đức Lập nói tới một tay chọc trời khuấy nước trong thế giới đen, nhưng ông để cho những con người trong sáng làm cuộc nổi dậy. Ông là một nhà văn rạch ròi trong chữ nghĩa. Ông hiểu giới hạn của con người, của nhân vật ông. Chống lại một chế độ, ông không gượng ép bắt "một tên du đảng làm cách mạng". Ông để Năm Lến nói:

"Tên tui là Năm Lến. Từ hồi cha sanh mẹ đẻ, tự hồi lăn lóc ở đầu đường xó chợ, tự hồi ở trại Tế Bần, ba chìm bảy nổi, bầm trầy đủ thứ, cho tới ngày giờ này, tên tui vẫn là Năm Lến" (tr.230)

Mặc dù khuôn mặt Năm Lến choáng ngập từ trang đầu cho đến trang cuối (bằng cái chết hào hiệp của anh qua lá thơ của "anh Cả" gửi cho người thanh niên tên Thường đã vượt biên tới Phi Luật Tân), người ta vẫn nhận ra lời gửi gấm của tác giả. Niềm tin vững chắc sẽ có một ngày vui của dân tộc.

Nhà xuất bản Thời Văn do Cao Xuân Huy chủ trương. Địa chỉ liên lạc P.O.Box 3192, Tustin, Ca 92680. Điện thoại (714) 544-7650. (NNA)

CÁNH CỬA, tập truyện của *NHẬT TIẾN*, Thời Văn xuất bản 1990. Sách dày 250 trang, gồm 12 truyện ngắn với *Tựa* của Hoàng Khởi Phong và *Thư gửi cho một người anh ở quê nhà* thay lời cuốn.

Nhà văn Hoàng Khởi Phong trong lời tựa của *Cánh Cửa* nói rằng đối với ông

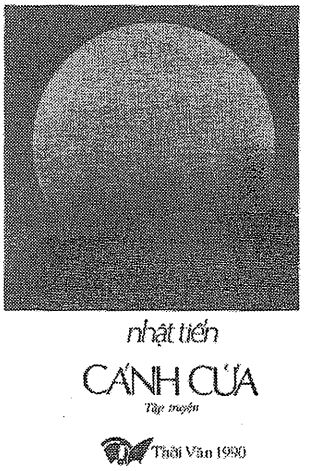

(HKP), *Nhật Tiến là một nhà văn can đảm, ông lặng lẽ lên đường, bỏ ngoài tai những công kích ác ý, và can đảm nhất là ông dám hy sinh cả phần văn chương của một nhà văn để nói lên những suy nghĩ, những mơ ước của ông trong tương lai đất nước . . .*

Đối với tôi, một người từng đọc *Nhật Tiến* từ *Chim Hót Trong Lồng* qua *Thềm Hoang Những Người Áo Trắng* . . . và gần đây hơn, *Mồ Hôi Của Đá* . . . tôi yêu ông vì không những ông là một người cầm bút can đảm mà ông còn là một nhà văn *có lòng*. Trong tiếng Việt Nam chữ *có lòng* lớn hơn chữ can đảm. Người có lòng vượt lên trên sự can đảm.

Truyện của Nhật Tiến trước hết là truyện có vấn đề. Mỗi một truyện là một thông điệp của tác giả gửi đến người đọc. Điều này người đọc thấy rõ ngay từ tựa đề của truyện *Nhóm Lửa, Những Sự Thực Cần Được Nói Ra, Cánh Cửa, Gặp Gỡ Ngày Cuối Năm, Sau Cuộc Gặp Gỡ Ngày Cuối Năm* . . . Từ *Chim Hót Trong Lồng* đến *Mồ Hôi Của Đá* Nhật Tiến đã di chuyển theo một hướng có vẻ như xa dần phạm trù văn học để bước gần đến phạm trù chính trị. Tính chất lý trí tràn ngập trong tác phẩm ông khiến cho sự thuyết phục của ông đối với người đọc giảm đi. Vả lại những tựa đề của Nhật Tiến trong *Cánh Cửa* gợi cho tôi nhiều điều nghĩ ngợi không ra. Có lẽ tôi chưa rõ dụng ý của tác giả khi ông chọn tên. *Nhóm Lửa* làm tôi nhớ tới Jack London với một truyện ngắn có một tựa đề như thế. Và *Gặp Gỡ Ngày Cuối Năm*, tôi lại nhớ *Gặp Gỡ Cuối Năm* của Nguyễn Khải, một nhà văn Hànội. Tác phẩm này in sau 1975. Dù sao, tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần bài *Thư Gửi Cho Một Người Anh Ở Quê Nhà*. Lá thư thay *Lời Cuối* cho tập truyện là chìa khóa cho người đọc Nhật Tiến. So sánh bọn cường hào đỏ sau 1975, Nhật Tiến đặt câu hỏi *"Thế thì thành quả của bốn mươi năm hy sinh cho lý tưởng cách mạng của anh nó là*

cái gì?" (tr.246)

Câu hỏi ấy không ai trong chúng ta không một lần đặt ra. Vấn đề là đã có câu trả lời chưa. (NNA)

HOA SEN TRÊN TUYẾT của ALAN HARVEY do NGUYÊN PHONG phóng tác. Văn nghệ xuất bản. Sách dày 154 trang. Đề giá 7MK.

Alan Harvey tốt nghiệp

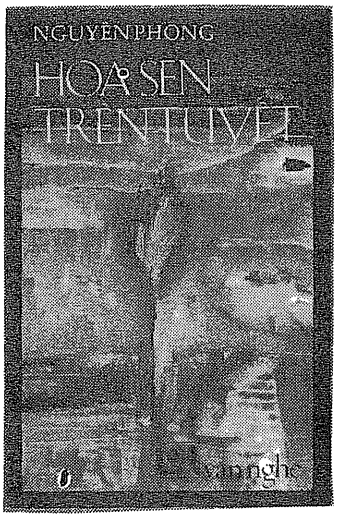

đại học y khoa Michigan, hành nghề tại Chicago, Illinois. Hiện ông đang làm việc cho Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế trong các trại tị nạn tại biên giới Afganistan và Tây Tạng. Ông và giáo sư Michael Goodman đã soạn thảo rất nhiều tài liệu tố cáo hành động đàn áp người Tây Tạng của Trung Cộng.

The Mani Stones là cuốn sách đầu tay của ông được Dharamsala Press xuất bản, Nguyên Phong phóng tác và đăng nhiều kỳ trên nhật báo *Người Việt* từ năm 1988.

Nguyên Phong hiện là cộng tác viên của *Thế Kỷ 21.* là một tác giả trẻ. Những cuốn sách do ông phóng tác tạo cho người đọc một thích thú đặc biệt. Cuốn *Hành Trình Về Phương Đông* dưới ngòi bút phóng tác của ông, và qua nhà xuất bản Người Việt ấn hành là tác phẩm bán chạy nhất trong hai năm qua.

CANH TÂN, số ra mắt, tháng Bảy 1990. Tạp chí Thời sự, Văn học Nghệ thuật, Đời sống. Trong Thư Gửi Bạn Đọc, Ban Chủ trương Nguyệt san Canh Tân cho biết tạp chí được thành hình với hai mục tiêu rõ rệt. Thứ nhất, "góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành Tự do, Dân chủ thực sự cho Việt Nam". Thứ hai, "chuẩn bị đem khả năng và kiến thức thu thập được tại hải ngoại để góp phần xây dựng lại một Việt Nam thanh bình, thịnh vượng, xứng đáng góp mặt với cộng đồng nhân loại văn minh".

Trong số những người chủ trương tạp chí, người ta thấy có nhà văn Trùng Dương, Nguyễn Ngọc Hạnh, Nguyễn Như Nghiêm, Võ Trường Sơn, Hương Giang và Trần Quang Lân.

Báo dày 82 trang, bìa nhiều màu, đề giá 3MK. (NNA) K

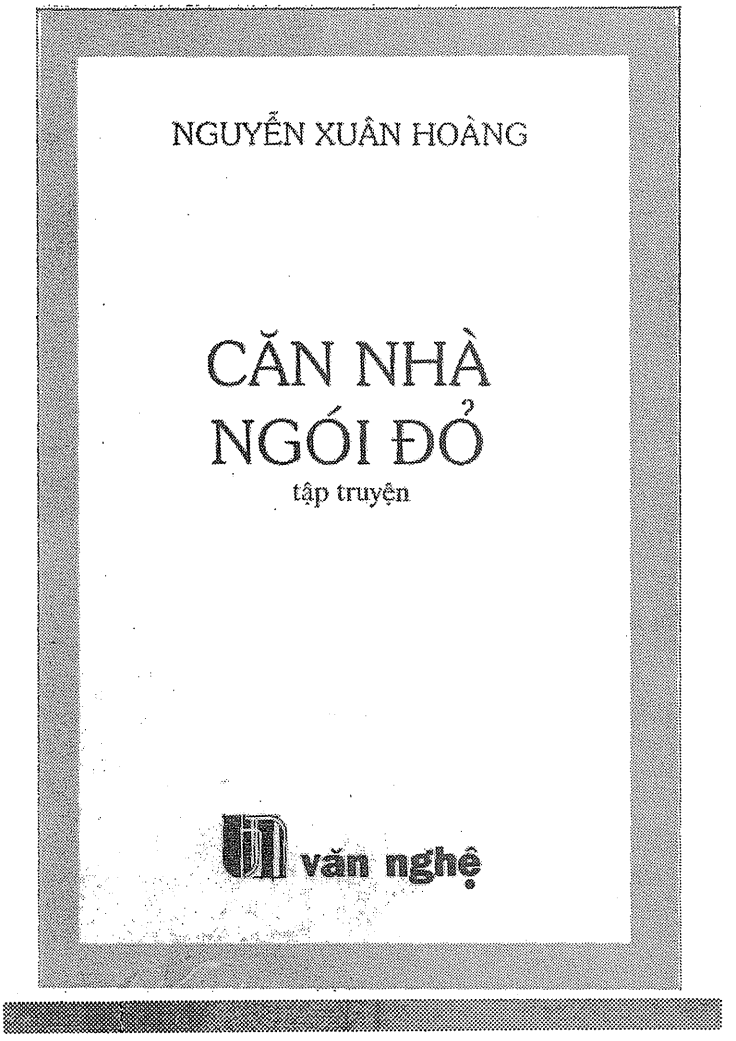

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn NGUYỄN LẬP ĐÔNG, New Orleans, LA. Giang hồ xuống quận Cam mà không ới một tiếng. Đã nhận đủ. Thân.

NHÃ ANH, Dole, Pháp. Cô cứ gửi thêm cho chúng tôi những sáng tác mà cô đã hứa trong thư. Xin cám ơn cô.

Anh ĐOÀN TAM, Long Beach, Cali — Đã nhận Cội Nguồn và Trưa Ra Biển. Nếu không tiện đi trên TK, có thể đi trên trang VHNT của NV được chăng? Mong tin anh.

Anh TRẦN VĂN LỆ, Los Angeles, Cali — Các sáng tác của anh đã đến đủ. Mưa Kỳ Ngộ có thể đi trong một số tới. Các bài khác sẽ lần lượt đi trên NV hoặc TK. Xin cám ơn anh đã theo dõi, nhắc chuyện Sàigòn. Chúc anh khỏe và sáng tác mạnh. Thân mến.

Anh HOÀNG MINH CHÂU, Garden Grove, Cali — Rất cảm động về những lời thăm hỏi của anh. Nhất định là hôm nào mình sẽ phải cà phê cà pháo một bữa. Chúc sức khỏe.

LÊ THỤY VI, GR#77 Talam, Pulan (PFAC), Palawan Phi Luật Tân — Tại sao ngoài bao thư địa chỉ bên Phi mà trong ruột lại địa chỉ bên Úc. Có lẽ anh đã có chuyến bay đi định cư rồi chăng? Thơ anh buồn quá. Đang xem lại bài Nói Thật . . ., Có thể đi trong một số tới.

Cơ sở Thằng Bờm ở Nhật nhắn tin

Cơ sở duy trì và phát triển văn hóa Việt tại Nhật Bản muốn nhận và thư mục mới nhất của các nhà xuất bản, cơ sở phát hành sách báo và băng video nhạc, CD Mỹ, và sẵn sàng cộng tác với quý vị để phổ biến, phát hành những ấn phẩm của quý vị tại Nhật. Có những aấn phẩm mới nhất xin vui lòng giới thiệu ngay với cơ sở Thằng Bờm.

Thằng Bờm (Phạm Ngọc Thanh)

262-72-918 shimowada, yamato-shi, kanagawa-ken t242 Japan.

Tel: 0462(68)1792, 0467(78) 8146

Fax: 0462 (68) 4293.

Quí vị đã đọc: *Hành Trình Về Phương Đông*
Mời đọc tiếp:

Hoa Sen Trên Tuyết

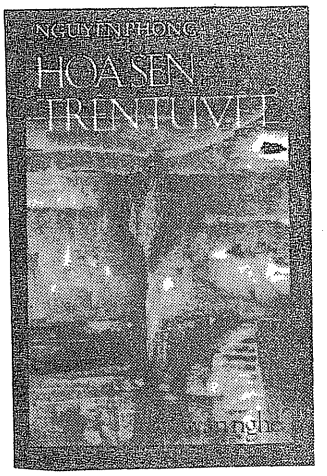

do Nguyên Phong tuyển dịch
Văn Nghệ xuất bản 1990
Giá 7 Mỹ kim, ngoài nước Mỹ giá 8 Mỹ kim

Văn Nghệ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel (714) 527 5761

MỤC LỤC CHỈ DẪN
Thế Kỷ 21

TỪ SỐ 13 ĐẾN SỐ 15

A

Anh Tám Thẹo à! . . . *Hí họa,* GÚC, 14, 15

B

Bạn Văn, *Sách báo Trong tháng,* NGUYỄN NAM ANH, 13, 95

Bạn Chơi, Khi Trái Tim Tôi Là Mây Bay, *Tạp văn,* NGUYỄN BÁ TRẠC, 14, 16-20.

Bận, *Chuyện Mưa Nắng,* TAM TRƯƠNG, 14, 50-51.

Bạn Mở Quán, Ta Đóng Quán, *Thơ,* NGUYỄN LẬP ĐÔNG, 14, 53.

Ba nước cộng hòa Baltique cùng đối đầu với Liên Sô, *Thời sự Tháng qua,* LÊ THỤY, 14. 72-75.

Bùi Hữu Nghĩa Khóc Vợ, *TCNT,* VƯƠNG CÔNG TỬ, 14, 76-77.

Bắt Ma Giữa Chợ, *Chuyện Mưa Nắng,* TAM TRƯƠNG, 15, 29.

Bên Kia, *Thơ,* LÊ BI, 15, 82.

C

Chỉ Thiếu Một Miếng Nữa Thôi, *Hí họa,* GÚC, 13, 20.

Con Quỷ Ở Bucharest, *Truyện,* XUÂN VŨ, 13, 34-37.

Còi, *Truyện,* NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, 13, 46-48.

Các tác giả Tây phương viết về VN thế kỷ 17, *Biên khảo,* NGUYỄN ĐÔNG THÁI, 13, 71-76.

Cô Đơn, *Truyện,* HẢI VÂN, 14, 21-25.

Có Hay Không . . . Văn Nghệ Phản Kháng? *Ý kiến,* NGUYỄN NGỌC NGẠN, NGUYỄN HỮU NGHĨA, THẬP LANG, TRƯƠNG VŨ, BÙI BÍCH HÀ, VŨ HUY QUANG, 14, 33-46.

Con Trăng Mà Yêu Dòng Sông, *Thơ,* TRẦN SA, 14, 49.

Căn Cứ, . . . *CVN,* ĐỖ TỈNH, 14, 78-79.

D

Dưới Tàn Cây Ô Môi, *Truyện,* NGUYỄN VĂN BA, 13, 28-32.

Đ

Đi Một Chân Được Bao Lâu? *Bình luận,* VƯƠNG HỮU BỘT, 13, 8-15.

Đấu Cờ Tướng (kỳ 2), *Truyện vừa,* ĐỖ QUÁN ANH, 13, 92-94.

Đi Tìm My Châu . . . Mỹ, *Bình luận,* HOÀNG LINH, 14, 7-11.

Đấu Cờ Tướng (kỳ 3), *Truyện vừa,* ĐỖ QUÁN ANH, 14, 84-85.

Đấu Cờ Tướng (kỳ 4), *Truyện vừa,* ĐỖ QUÁN ANH, 15, 84-85.

Đọc Kinh, *Sách báo Trong tháng,* NNA, 15, 86.

G

Gửi X, *Thơ,* BÙI BẢO TRÚC, 14, 19.

Góp Ý Nguyễn Hưng Quốc về bài Ngã Trên Núi Khi Đi Vác Nứa, *Ý kiến,* LÊ THANH LÃM, 14, 50-51.

Gửi Người Sắp Về Sàigòn, *Thư,* BÙI BẢO TRÚC, 14, 52.

H

Hồi Ký Phạm Duy, *Sách báo Trong tháng,* LÊ TAM CA, 13, 95.

Hai Đoạn Thơ Còn Nhớ Từ Một Giấc Mơ, *Thơ,* PHẠM QUỐC BẢO, 15, 66.

K

Không Lời, *Hí họa,* KÚM, 13, 16.

Khi Tôi Đưa Tay, *Thơ,* THƯỜNG QUÁN, 13, 70.

Khủng Hoảng Kế Thừa Lãnh Đạo của Đảng CSVN, *Bình luận,* LÊ THIỆN TÙNG, 14, 12-15.

Kẻ Trở Về Một Mình, *Truyện,* LÊ THỊ HUỆ, 15, 71-77.

L

Lời Ghi Bên Dòng Sông Potomac, *Thơ,* Đinh Cường, 13, 60.

Lá Thư của Thành, *Truyện* NGỌC KHÔI, 13, 65-69.

Lên Đồi Thu Vỗ Về Nhau, *Thơ,* HOÀNG CHIỀU

NHÂN, 14, 8.

M

Một Ngày Chủ Nhật, *Truyện*, MARIO VARGAS LLOSA, ĐÀO TRUNG ĐẠO dịch, 13, 49-58.

Mario Vargas Llosa, *Giới thiệu*, ĐÀO TRUNG ĐẠO, 13, 59.

Một Cụm Mây Trong Cơn Chuyển Mình của Lịch Sử, *Đọc sách*, QUỲNH GIAO, 14, 60-65.

Mười Lăm Năm Sau, *Truyện*, MAI THẢO, 15, 11.

Một Giấc Mộng, *Thơ*, THƯỜNG QUÁN, 15, 28.

Một Vòng Nam Bắc Đông Tây, *Bút ký*, NGUYỄN XUÂN THU, 15, 78-80.

N

Những Cuộc Tình Không Tới, *Truyện*, KIỆT TẤN, 13, 21-27.

Nữa Mai Còn Ai Nhớ, *Thơ*, NGUYỄN VĂN NGỌC, 13, 22.

Người Đàn Bà Thi Sĩ Việt Nam, *Thơ*, TRẦN MỘNG TÚ, 13, 38-39.

Nói Chuyện Với Ngọc Khôi, *Phỏng vấn*, TRẦN VŨ LAM SƠN, 13, 62-64.

Ngợi Ca Cỏ Và Tuyết, *Thơ*, DIỄM CHÂU, 13, 66.

Nhiều sách mới ra đời nhờ ký ức của các cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam, *Giới thiệu*, VANN PHAN, 13, 83-85.

Những Người Chưa Quên, *Truyện*, NGUYỄN HỮU CHUNG, 14, 26-32.

Nữ họa sĩ Bé Ký đến Mỹ, *VXRĐNT*, NNA, 14, 58-59.

Ngày Giỗ Bố, *Truyện*, HOÀNG MAI ĐẠT, 15, 20-27.

Những Giòng Sông Lạc, *Truyện*, PHẠM THỊ NGỌC, 15, 30-37.

Nặng và Nhẹ, *Truyện*, MILAN KUNDERA / TRỊNH Y THƯ dịch, 15, 45-48.

Nghệ Thuật, *Truyện*, BERNARD MALAMUD / NGUYỄN KHANH dịch, 15, 49-51.

Nói Chuyện Với Họa Sĩ Khánh Trường, *Phỏng vấn*, NNA, 15, 52-56.

Ở Đây Nhớ Bên Kia, *Thơ*,, ĐỖ KH., 15, 29.

P

Pho Tượng Di Hài Hòa Thượng Vũ Khắc Minh, *Trong cõi Người ta*, VƯƠNG CÔNG TỬ, 13, 90-91.

Phù Vân, *Thơ*, NHƯ CHI, 14, 53.

Phong Phú Nhờ Phim Ngoại Quốc, *VXRĐNT*, VANN PHAN, 14, 54-55.

Phụ Bản, *Tranh*, NGUYÊN KHAI, 15, 57.

Q

Qua Sông, *Thơ*,, HOÀNG XUÂN SƠN, 13, 48.

R

Rơi Vào Denver, *Thơ*,, NGUYỄN Ý THUẦN, 13, 48.

Rồng Rắn, *Sách báo Trong tháng*, NNA, 14, 82-85.

Rồng Rắn; Bản Luân Vũ Ngôn Ngữ/Tính Mệnh/Quê Hương, *Đọc sách*, ĐÀO TRUNG ĐẠO, 15, 68-70.

S

Sát Sinh, *Truyện*, ISAAC BASHEVIS SINGER / CHÂN VĂN dịch, 13, 40-45.

T

Trần Xuân Bách Bị Thanh Trừng Hay Chỉ Là Một Nước Cờ của Đảng CSVN? *Bình luận*, NGUYỄN K. PHONG, 13, 17-19.

Tướng Kỳ: "Tôi Sẵn Sàng Trở Lại Quê Hương", *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, 13, 86-88.

Thơ Không Giết Người, *Thơ*, TRẦN VẤN LỆ, 14, 40.

Trong Cơn Sốt HAVEL, *VXRĐNT*, REGGIE NADELSON / NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, 14, 56-57.

Tú Xương, Ngọn Nguồn Văn Học Việt Nam Hiện Đại, *Biên khảo*, BẰNG VŨ, 14, 66-67.

Trung Quốc Nhìn Dưới Nhiều Góc Độ, *VXRĐNT*, VANN PHAN, 15, 58-59.

V

Vấn Đề Duy Trì Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại, *Biên khảo*, NGUYỄN XUÂN THU, 13, 77-82.

Việc Làm, *Thơ*, CZESLAW MILOSZ / TRỊNH Y THƯ dịch, 14, 23.

Văn Chương Phản Kháng, Văn Chương Xỏ Xiên, *Tiểu luận*, NGÔ CHÂN VĂN, 14, 47-49.

Về Nguồn, *Thơ*, NGUYỄN HOÀNG NAM, 14, 63.

Việt Nam Trong Thế Ngũ Phân Thiên Hạ Thập Niên 90, *Bình luận*, Hạ Long LƯU VĂN VỊNH, 15, 7-10.

Văn Nghệ Cởi Trói, *Hí họa*, GÚC, 15, 9.

Vào Cõi Thơ Xưa: Nguyễn Gia Thiều, *Tiểu luận*, NGUYỄN HƯNG QUỐC, 15, 60-63.

Viết, Đọc và Phê Bình, *Tiểu luận*, THỤY KHUÊ, 15, 64-67.

Việt Nam: Tình Hình Nhiễu Nhương Mê Tín, *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, 15, 81-83.

Y

Ý Tạm (2), *Bút ký*, NGÔ NGUYÊN DŨNG, 15, 38-44.

Bộ Chữ Việt Nam

©VN Labs 1984,1990

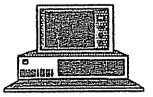

Trên IBM PC & PS/2

Do VN Labs. nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt và Bộ Chữ Quốc Tế.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2
vv..

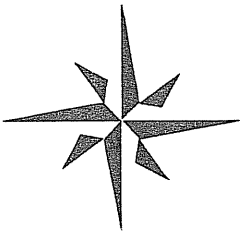

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường.

- ☐ **VN.COM version 7.5:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ **Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường,** không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt có thể in trên tất cả các loại máy in hiện đại, kể cả Postscript printers và phototypesetters.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ **Font tiếng Việt in nền đen chữ trắng từ Ventura ra Laserjet.**

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA NỮ BÁC SĨ

HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT, M.D.

AMERICAN BOARD OF OB — GYN

Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học U.C.L.A.

Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại University of Texas

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP TÀI CHÁNH

CHO CÁC NGÀNH, NGHỀ, ĐẠI HỌC, HOẶC ĐÃ TỐT NGHIỆP. TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ

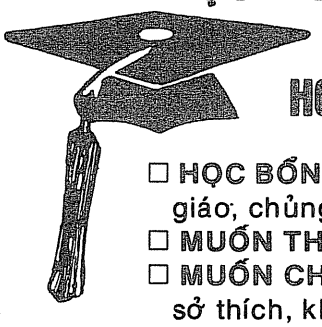

☐ **HỌC BỔNG** Công và tư (dựa trên ngành học, trường học, tôn giáo, chủng tộc, nghề nghiệp cha mẹ, sở thích...)
☐ **MUỐN THÊM 100 ĐIỂM S.A.T** (chúng tôi có cách giúp)
☐ **MUỐN CHỌN NGÀNH, TRƯỜNG** (chúng tôi sẽ đúc kết sở thích, khả năng và thiên khiếu để gợi ý)

ĐẶC BIỆT
* Không cần phải là học sinh ưu tú hoặc lợi tức cha mẹ phải thấp
* Bảo đảm học sinh nào cũng có học bổng hoặc chúng tôi sẽ bù vào $100 US Saving Bond

Muốn biết thêm chi tiết xin đánh dấu vào ô trống phía trên và điền vào mẫu dưới đây gởi về:

SCHOLARSHIP GUIDANCE SERVICES
12103 S. Brookhurst, E 427,
Garden Grove, CA 92642 - 3065

Tên _____ Điện thoại _____
Địa chỉ: _____
Thành phố _____ Tiểu bang _____ Zip Code _____

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

TUYỂN TẬP Thi Viết Văn Hè 88

NGƯỜI VIỆT

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỀN BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

Los Angeles Office
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., suite 222
Westminster, CA 92683
(Cạnh Siêu Thị 99)

HẸN NHAU Ở

BI/DA saigon

44, Avenue d'Ivry 75013 Paris
Centre Commercial Les Olympiades
Tel 45.84.04.85
(Sát nách Las Vegas, cùng từng lầu với Nam Á, Thúy Nga, Phượng Hoàng)

* NHƯ MỘT CHỖ DỪNG CHÂN

để hong ấm hiện tại lưu vong, để thắp sáng kỷ niệm Sàigòn, để hồi tưởng quê hương Việt Nam bằng hương vị đích thực của Mỹ Tho, Bến Tre, Biên Hòa, Lái Thiêu, Tân An...

* NHƯ MỘT CHỖ TÌM LẠI

để thưởng thức tất cả những gì đã thưởng thức sáng tới, trưa qua, chiều về ở vỉa hè, góc phố, quán chợ Sàigòn, Ba Kao, Tân Định, Thị Nghè, Phú Nhuận...

* NHƯ MỘT CHỖ NGỒI LÂU

để uống cà phê đá, nghe nhạc thính phòng và chiêm ngưỡng những đường bay của CƠ trên môi BI...

SAU HẾT VỚI TUỔI TRẺ VÀ
NHỮNG NGƯỜI TÌNH CỦA BI DA

Như một
chỗ thụt bi-da
lý tưởng
của Sàigòn thu nhỏ

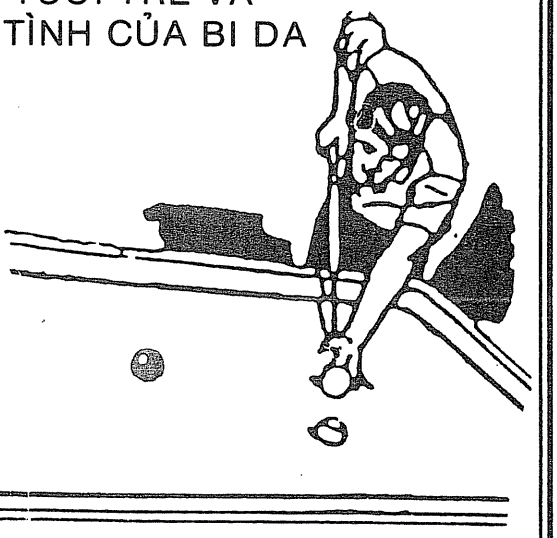

LITTLE SAIGON SUPERMARKET

小西貢超級市場

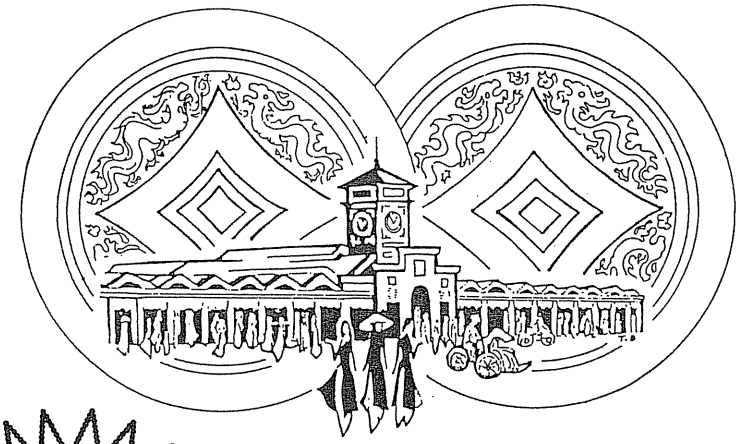

1990:
NỐ TUNG
THỊ TRƯỜNG
THỰC PHẨM

ĐANG ĐƯỢC
ĐỒNG HƯƠNG
ỦNG HỘ
MẠNH NHẤT!

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

* Chợ lớn **NHẤT**
* Hàng nhiều **NHẤT**
* Thịt cá rau tươi **NHẤT**
* Đầy đủ các hàng thực dụng **NHẤT**
* Giá cả các loại hàng hạ **NHẤT**
* Đã có tặng phẩm nhiều **NHẤT**
* Tiếp đãi ân cần **NHẤT**
* Địa điểm thuận lợi **NHẤT**
* Bãi đậu xe an toàn **NHẤT**
* Và đã được mọi người thích **NHẤT**

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 Tel: (714) 531-7272

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
EDWARD C. REID

2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648

(714) 536-4014

KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ
TAI NẠN

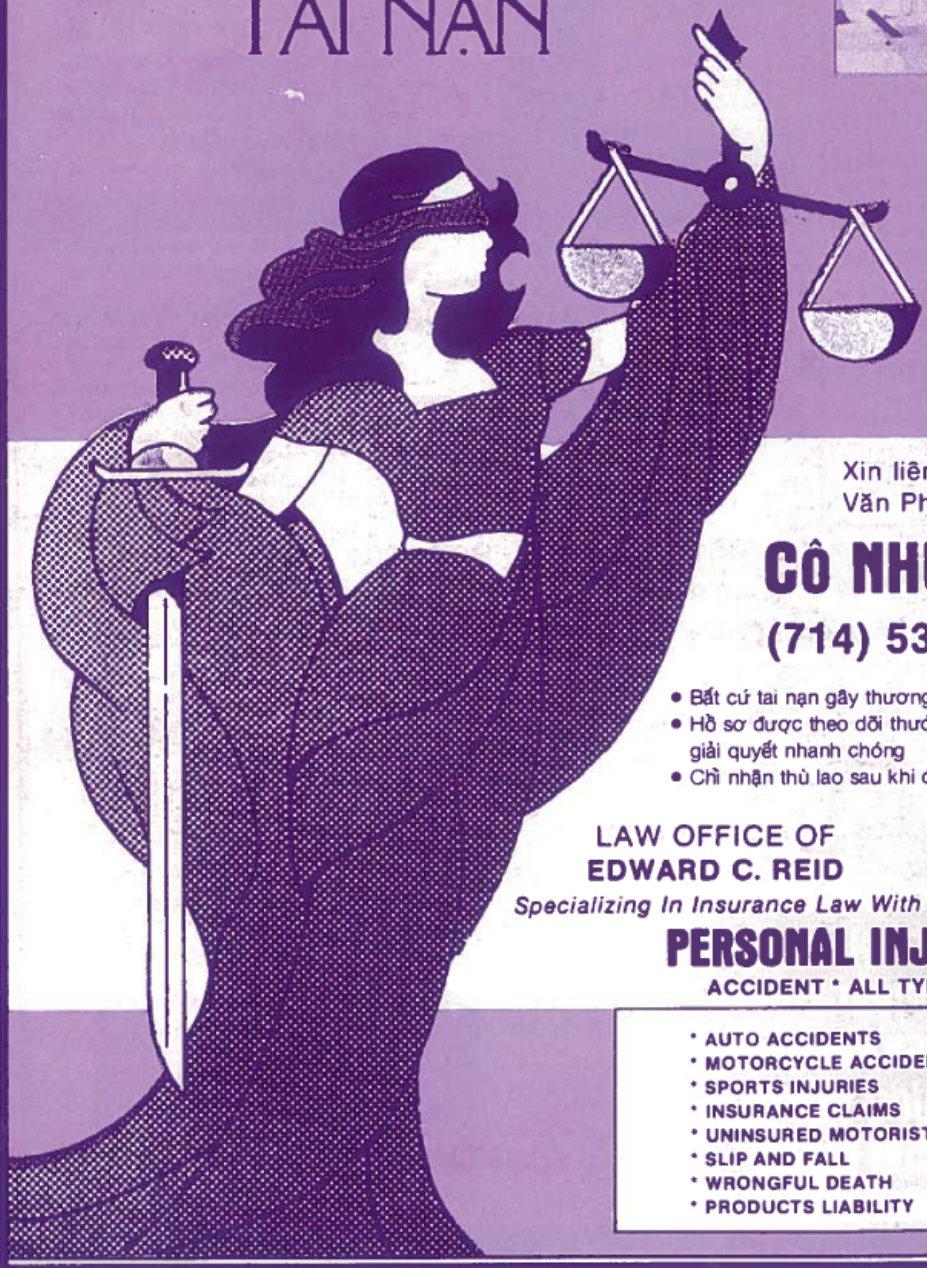

Xin liên lạc
Văn Phòng Chính:

CÔ NHƯ LAN

(714) 536-4014

- Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
- Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
- Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF
EDWARD C. REID

Specializing In Insurance Law With Emphasis On:

PERSONAL INJURY

ACCIDENT * ALL TYPES

- AUTO ACCIDENTS
- MOTORCYCLE ACCIDENTS
- SPORTS INJURIES
- INSURANCE CLAIMS
- UNINSURED MOTORIST CLAIMS
- SLIP AND FALL
- WRONGFUL DEATH
- PRODUCTS LIABILITY

FREE CONSULTATION **NO RECOVERY — NO FEE**

Giá $3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 MK